

Muốn Tỏ Ngộ

Là một **SAI LẦM LỚN**

Thiền sư Sùng Sơn khai thị Anh ngữ
Thích Giác Nguyên chuyển tiếng Việt

(Bìa sau)

MUỐN TỎ NGỘ LÀ MỘT SAI LẦM LỚN

(WANTING ENLIGHTENMENT IS A BIG MISTAKE)

"BÂY GIỜ ĐẠI THIỀN SƯ đã nhập diệt, chúng ta chỉ còn lại những câu chuyện. Và, may mắn thay, cuốn sách này là hiện thân như ngài còn sống, cho những ai chưa từng có cơ hội gặp được ngài. Qua các trang sách này, nếu bạn lưu tâm suy gẫm và để cho chúng thấm sâu vào tâm hồn bạn, bạn sẽ thực sự thấy ngài trong lời khai thị mà mình không thể bắt chước được và có lẽ quan trọng hơn nhiều, đó là niềm mong mỏi của ngài, bạn sẽ gặp lại chính mình."

Tiến sĩ Jon Kabat-Zinn, tác giả của cuốn "Coming to Our Senses"

" SỰ GIÁO HÓA của Thiền sư Sùng Sơn sẽ luôn luôn mang lại tia sáng rất lớn soi vào cõi đời. Trí thông minh sắc sảo phi thường, sự can đảm và lòng Từ bi của ngài đưa đến cho chúng ta trong cuốn sách tuyệt vời và quan trọng này. Hàng ngàn môn sinh đã được thấm nhuần lợi lạc từ trí tuệ sâu rộng của ngài. Bây giờ nhiều hơn nữa, chúng ta sẽ đến để hiểu biết trái tim của con người thật quý hiếm và sâu sắc này."

- Joan Halifax, Viện trưởng Trung Tâm Thiền Upaya





Ảnh 2002

Thành kính tưởng niệm 10 năm viên tịch:

Tổ sư Sùng Sơn – Hạnh Nguyên

(30. 11. 2004 – 30. 11. 2014)

*Dẹp cỏ lối về còn hiển hiện
Hoa đàm tuy rụng vẫn thơm hương*

NỘI DUNG

Lời Nói Đầu	6
Lời Người Biên Tập	14
Tỏ ngộ	19
Hòa Thượng Nuôi Rận	22
Hành Động Không - Suy Nghĩ	30
Bản Phật!	38
Tại Sao Thiên Có Vẻ Khó	40
Tâm Điền	43
Tâm Cố Gắng Của Thiên Sư Cổ Phong	47
Quán Ếch	51
Ngón Cái - và - Ngón Trỏ Thiên của Thiên Sư Mãn Không	53
Y Phục Nguyên Thủy	60
Những Điều Tốt	66
Phong Cách Tự Nhiên	68
Bồ Tát Thu Phí	69
Mũi Tên Thuốc Độc	71
Những Nhà Sư Tu Hành Đặc Biệt	73
Sự Khởi Đầu Của Thế Giới Này	81
Tại Sao Chúng Ta Có Mặt Ở Đây ?	84
Sự Sai Lầm Của Lục Tổ	89
Phật Thật Ở Đâu?	93
Bản Thể Thiên Chúa	94
Con Chó Giết Chết Triệu Châu	96
Không Chứng, Không Đắc	97
Không Chứng, Không Đắc (Phần Hai)	101
Thiền Toán	102
Tôi Muốn Chết !	105

Tạo Ra Sinh Tử	107
Phép Lạ Thần Thông	110
Thiên Chúa Là Gì?	112
Thiền và Hòa Bình Thế Giới	115
Giữ Tâm Chẳng Động	120
Tại Sao Trời Xanh?	123
Ai Tạo Ra Bạn?	126
Phá Thai	134
Làm Gì Khi Mê Ngủ	139
Thiền Xi-Nê	142
Giết Hại Cây Cối	144
Thiền Sư Trong Tình Yêu	147
Nói Về Nghiệp	148
Bạn Là Người Máy	160
Bản Thể Không Mạnh	164
Chúng Sinh Không Thể Độ Tận	165
Thiền, Chiêm Tinh và Nghiệp	166
Thiền Sư Sùng Sơn Nhớ Thầy	173
Những Bậc Thầy Hành Động Phóng Khoáng	179
Tuệ Giác Trong Thiền - Ba Khóa Học Về Thiền Toán	187
Nhớ Nhà	197
Học Hỏi từ Las Vegas	198
Một Cảm Giác Đúng Về Phương Hướng	202
Đau Khổ Nhiều, Nguyên Lực Lớn	206
Phụ Nữ Không Thể Thành Phật !	213
Thư Gửi Nhà Độc Tài	214
Cuộc Đời Niên Thiểu của Thiền Sư Sùng Sơn	249
Phần Phụ Lục	
Đôi Nét Về Người Dịch	250
Tiểu sử Tổ sư Thông Ân	

Khai sơn Sắc Tứ Linh Sơn Trường Thọ Tự GIỚI THIỆU SÁCH

Giáo sư Tiến sĩ Jon Kabat-Zinn, tác giả của cuốn *“Coming to Our Senses”* đã viết:

“MỘT NHÂN VẬT quan trọng trong việc truyền tải Thiền tông đến phương Tây, đó là Đại Thiền sư Sùng Sơn, được biết ngài với phong cách giáo hóa trực tiếp Thiền đốn ngộ, đáng ngạc nhiên và thường hài hước. Ngài dạy rằng Thiền không phải là việc ham muốn đạt được sự tỏ ngộ, mà là thực hành từ ‘Tâm không-biết’. Nó có ‘trước khi suy nghĩ’, phát huy lòng Từ bi chân thật và phụng sự tha nhân một cách phát khởi tự nhiên.”

Bộ sưu tập này là những câu chuyện giảng dạy qua các cuộc pháp thoại và thỉnh vấn của những thiền sinh khi ngài còn hiện tiền. Nó cung cấp cho độc giả sự mới mẻ và cuộc gặp gỡ bất ngờ thú vị với một trong những Thiền sư vĩ đại của thế kỷ Hai mươi.

Mặc dù Thiền sư Sùng Sơn thường trú rất lâu tại Hoa Kỳ từ năm 1972, nhưng ngài không thi lấy Quốc tịch Mỹ, ngài vẫn là một công dân Hàn Quốc. Khi mãn duyên hóa độ, ngài trở về quê hương chốn Tổ tịnh dưỡng trong những ngày tháng cuối đời. Ngài đã nhập diệt vào sáng 30 tháng 11 năm 2004, tại Nam Hàn. Nhằm ngày 19 tháng 10 năm Giáp Thân. Trụ thế 77 tuổi, Tăng lạp 56. Kế thừa Đạo nghiệp Tông phong Tổ vị 55 năm.

Để tưởng niệm công ơn giáo hóa và sự hoằng truyền Chánh pháp Nhân tạng khắp nơi trên thế giới mà ngài đã lưu dấu trên vạn nẻo đường nhân gian sanh tử. Sư THÍCH HUYỀN GIÁC (Hyon

Gak Sunim) đã bỏ công biên soạn tập sách này khá lâu và chỉnh sửa một số văn bản tiếng Anh của Thiền sư Sùng Sơn, bao gồm Thiền Tông Chỉ Nam (Compass of Zen) và Chỉ Không biết (Only Don't Know). Ông đã nhận được Ấn khả (Inka) từ Thiền sư vào năm 2001, và hiện đang là Giáo thọ linh hướng của Trung tâm Thiền Quốc tế tại Tổ đình chùa Hoa Khê, thủ đô Seoul, Nam Hàn.

Ông là một người Mỹ, tên được sanh ra là Paul Muenzen, ở Rahway, New Jersey. Ông đã học Đại học Yale và tốt nghiệp Cao học Thần học tại Đại học Harvard, Hoa Kỳ. Ông xuất gia làm đệ tử của Thiền sư Sùng Sơn vào năm 1992 tại chùa Nam Hoa, nơi thờ nhục thân Lục Tổ Huệ Năng ở Quảng Châu, Trung Quốc. Ông đã hoàn thành hơn hai mươi khóa thiền, mỗi khoá chín mươi ngày chuyên sâu và trải qua gian khổ ba trăm ngày tĩnh tâm thiền định một mình trên vùng núi cao của Hàn Quốc.

Chúng tôi dịch xong cuốn Thiền Tông Chỉ Nam và nghĩ rằng đã hoàn tất lời phát nguyện trong việc chuyển ngữ trọn bộ sáu cuốn sách Thiền của ngài. Sau đó sẽ được nghỉ ngơi an dưỡng. Nhưng nhận thấy công trình sưu tập của Thiền sư Huyền Giác qua đề tựa **Muốn Tổ Ngộ Là Một Sai Lầm Lớn** trong cuốn sách này thật tuyệt diệu. Tôi liền phát tâm chuyển ngữ tiếng Việt để ấn tống cúng dường một ngàn cuốn tại Hoa Kỳ, nhân dịp tưởng niệm 10 năm ngày Đại Sư phụ của chúng tôi viên tịch (30.11.2004 – 30.11.2014). Thành kính dâng lễ ngài với tất cả tấm lòng biết ơn sâu sắc mà ngài đã thấu hiểu tâm tôi và đã ban ơn tế độ trong một lần chết đi sống lại.

California - cuối Thu, 20 tháng 11, 2014

Thích Giác Nguyên
Khế thủ

Lời nói đầu

THIỀN SƯ SÙNG SƠN đầu tiên đã đến trong đời tôi vào năm 1971. Lúc đó tôi đang giảng dạy tại Đại học Brandeis. (*Waltham, Massachusetts cách phía Tây Boston 9 dặm*). Và một trong những sinh viên của tôi đã kể cho tôi nghe, là cô đã tu học với vị Thiền sư người Hàn Quốc này tại một Trung tâm Thiền do ông thành lập ở Providence, Rhode Island. Cô cho biết Đại Thiền sư là một nhân vật khá nổi bật, với phong cách giảng dạy khác thường. Ông không bỏ qua một buổi thuyết giảng nào, nếu không có lý do gì khác. Cô ấy đề nghị tôi thử đến đó tìm hiểu về ông qua kiến thức hiểu biết mãnh liệt về Thiền của tôi. Vì thế tôi đã đi và quả thật đúng như vậy.

Đại Thiền sư, lúc đó được biết đến qua những môn sinh của mình, quả thực là một nhân vật rất thân thiện, khi ông không mặc áo choàng và thường ngồi xung quanh trong những nơi sinh hoạt cùng với các đệ tử. Có thể được mô tả là "một nhà sư thông dong bình dị" (monk – leisurewear).

Ông không biết nhiều về tiếng Anh, nhưng điều đó, dù sao chẳng nữa cũng không cản trở sự giảng dạy bằng tiếng Anh của ông. Với quyết tâm tuyệt đối để truyền đạt Giáo pháp và quan điểm Thiền tông đến với người Mỹ, ông vẫn làm chủ được ở một

chừng mực nào đó từ sự thiếu lưu loát tiếng Anh của ông. Thực tế là văn phạm tiếng Anh của ông chưa được rành rọt lắm, khiến cho sự giảng dạy của ông càng nhiệt tình và độc đáo hơn.

Bạn thực sự phải buông xuống những lời nói của ông, để nắm bắt mục đích và ý nghĩa chân thực của nó. Nhưng những điều ông nói rất mạnh mẽ và rất độc đáo đó, sau một thời gian, chúng sẽ mang lại sự sống bằng một thứ ngôn ngữ phổ cập riêng, mà hầu như từ từ hoặc bất chợt tìm thấy lối vào trái tim và xương tủy của chúng ta.

Lối giảng dạy của ông thường tạo ra một cuộc chạy đua vòng quanh những ý tưởng suy nghĩ và cả những sự khôn ngoan của chúng ta. Nó vốn đã làm bối rối không ngừng nghỉ bởi những nỗ lực đốn phá của ông, hoặc phủ nhận chúng hoàn toàn. Chẳng khác nào mình đang cố tình nuốt phải một hình ảnh chụp bằng tia le-zơ nổi ba chiều và những vật thể khác. Hoặc cũng giống như bài thơ hay và cảm thấy chúng nở hoa trong tâm, bộc lộ chiều hướng phong phú, mà bằng cách nào đó, chúng ta đã bị thiếu vắng trong cuộc sống thường ngày và trong đoàn thể của chúng ta .

Cuốn sách này là bộ sưu tập đầu tiên trong những bài pháp thoại của Đại Thiên sư và các tài liệu khác được công bố kể từ khi ông qua đời. Rất có thể bởi thế hệ đầu tiên của các môn sinh phương Tây tập hợp chúng lại với nhau theo sự giảng dạy của ông,. Bạn chắc chắn sẽ nhận ra rằng những cụm từ nhất định và những chủ đề được lặp đi, lặp lại nhiều lần, đó là vì Đại Thiên sư thực sự đã nói rất nhiều trong những bài pháp thoại của mình. Một trong những cụm từ "Bạn phải đạt được cái không đạt." Hoặc

"Mở miệng đã là sai lầm"; "Không tạo tác"; "Đừng tạo ra bất cứ điều gì"; "Không tôi – của tôi – thuộc về tôi ; Tốt – xấu; Tôi – bạn; Khó – dễ; Giác – mê; Phật – chúng sanh"; các thí dụ sẽ qua qua lại lại như thế. Đây là cách ông khai thị Chân lý là "trước khi suy nghĩ". "Chỉ giữ tâm trong sáng, tiến thẳng về phía trước". "Cố gắng, cố gắng, cố gắng mười ngàn năm không thôi nghĩ" hoặc "Tùng khoảnh khắc nhất tâm cho vấn đề đó" – chúng giống như ông, bởi vì ông cũng đã không "tạo ra" thời gian, hoặc: "Chính là như thế!" "Cái đầu này (*sau khi đánh thiền trượng vào một thiền sinh tượng trưng*) là tâm ban đầu của bạn".

Những sự trao đổi giữa ông với những người đến nghe giảng, đã mạnh dạn đặt ra những câu hỏi rồi tham gia vào các cuộc thỉnh vấn với ông, nó đã thu hút trong những cuộc hội thoại về Thiền, đôi khi được sáng tỏ, đôi khi thật khó hiểu, nhưng luôn luôn hấp dẫn.... Khi rời khỏi giảng đường bạn sẽ cảm nhận rằng những công án này được lưu giữ dài lâu trong tâm chúng ta, khám phá ra phương thức mà chúng ta có thể lãnh hội, liên quan đến trải nghiệm nội tại của chúng ta trên đệm ngồi thiền và trong cuộc sống.

Thí dụ :

Hỏi: –Có một vật như tâm trong sạch không?

Đáp: – Nếu bạn nói có tâm, thì bạn phải làm sạch tâm của bạn. Nếu bạn không tâm thì cần gì phải làm sạch? Vì vậy tôi hỏi bạn, bạn có cái tâm hay không?

Và vấn đề đó nó sẽ dẫn đi (*trong mọi miền tâm thức*). Với điều kiện miễn là chúng ta cố gắng lãnh hội, hoặc là đáp lại bằng

suy nghĩ, như thế chúng ta đã gặp phiền toái rồi. Điều đó đúng là “không thể được”. Bởi vì “Nguyên điểm” như ông từng gọi, nó được thể hiện tất cả những trao đổi nghịch lý trong những lời khai thị “Bạn là ai? ” “Không-biết”. “Bạn phải giữ tâm không biết này”. Chỉ khi nào ông nói về nó, nó xuất hiện âm thanh giống như “Donnnno”.

Những hành động phóng khoáng của ông thật lạ lùng và kỳ quặc, Tuy nhiên nó mang phẩm tính của một sự tôn vinh hết thảy cho chính nó. Thí dụ từ *Tâm Cố Gắng của Thiền sư Cổ Phong* trong cuốn sách này. Đây là một câu chuyện “Tâm Cố Gắng” rất thú vị. Nó có nghĩa là từng khoảnh khắc chỉ làm điều đó. Chỉ giữ nhất tâm cố gắng, và thực hiện – với tâm đó. Khi tụng kinh, hoặc ngồi thiền, hoặc lễ bái, thậm chí tu hành dõng mãnh cũng không thể giúp bạn, nếu bạn bị dính mắc với chính suy nghĩ của mình.

Tụng kinh Lão giáo, tụng kinh Nho giáo, tụng kinh Ki-tô giáo, tụng kinh Phật giáo không quan trọng. Tụng “Coca Cola , Coca Cola, Coca Cola...” có thể cũng tốt, nếu bạn giữ nhất tâm sáng suốt. Nhưng nếu bạn không giữ nhất tâm sáng suốt và những lời nói từ miệng bạn, theo sau sự suy nghĩ của bạn, thì ngay cả Đức Phật cũng không thể cứu giúp bạn. Và sau đó ông đã cho phép chúng ta có thể hiểu một cách thoáng đạt hơn:

“Điều quan trọng nhất là, chỉ làm điều đó. Khi bạn chỉ làm điều đó 100 phần trăm, tức thì không có chủ thể, không có đối tượng. Không có bên trong hoặc bên ngoài. Bên trong và bên ngoài trở thành Một. Có nghĩa là bạn và vũ trụ không bao giờ tách rời. Không suy nghĩ ”.

Đại Thiên sư cũng là người kể chuyện thật tuyệt vời. Chúng ta đừng bao giờ tìm hiểu câu chuyện của ông kể là có thật hay không, nó thực sự không quan trọng. Chúng là những mẫu chuyện giáo hóa, vừa tạo ra những định đề bằng cách chỉ vào câu hỏi và hóa giải các giả định ngầm của chúng ta và những phương pháp khả tín, những thấu kính chính xác mà chúng ta đã cầm giữ để nhìn rõ thực tế. Ông đã sử dụng những câu chuyện kể cho chúng ta biết cách mở rộng tâm hồn thực sự của chúng ta.

Một đêm, Đại Thiên sư ngồi bên cạnh tôi, và tôi đã có cuộc nói chuyện công cộng vào buổi tối thứ Tư tại Trung tâm Thiên Cambridge. Khi buổi nói chuyện kết thúc, Thiên sư đã trả lời các câu hỏi. Đây là cách ông đào tạo môn sinh của mình để trở thành giáo thọ sư. Đó là một chế độ đào tạo khá thú vị và đầy thử thách.

Câu hỏi đầu tiên thực sự đến từ một người thanh niên trẻ ngồi ở khoảng giữa trong hàng khán giả, từ phía bên phải của căn phòng, và trong cách anh ta hỏi những câu hỏi (*tôi quên hoàn toàn nội dung quan trọng của nó*) đã chứng minh một mức độ anh ta bị rối loạn tâm lý và nhầm lẫn, tạo thành gợn sóng chú ý và tò mò len qua các khán giả. Khi xảy ra tình huống như vậy, tất nhiên có rất nhiều người nhướn cổ lên, như dè dặt càng tốt, để được lắng nghe hai người đang đối thoại với nhau.

Đại Thiên sư nhìn thẳng xuyên qua vành mắt kính lão của ông chiếu vào người thanh niên này thật khá lâu. Trong căn phòng tỏa ra sự im lặng, Thiên sư xoa đánh đầu cạo nhẵn của mình, tiếp tục nhìn chăm chăm vào anh ta. Sau đó, Sư chuyển thân

mình hơi nghiêng về phía trước hướng tới micro, từ vị trí đang ngồi trên sàn nhà, Đại Thiên sư nói để phá tan sự im lặng: "Bạn điên rồi!"

Ngồi bên cạnh ông, tôi dường như nín thở, cũng như mọi người trong căn phòng tỏ vẻ ngạc nhiên. Ngay lập tức, sự căng thẳng tăng lên. Tôi muốn nghiêng đầu qua và thì thầm vào tai ông: "Nghe này, Đại Thiên sư, khi ai đó thực sự là điên, thì nó không phải là một ý tưởng tốt để nói ở nơi công cộng như thế. Nó dễ dàng làm cho anh chàng tội nghiệp kia lên cơn, Chúa ôi!" Tôi đã rất áy náy.

Tất cả điều đó được toát ra trong tâm trí tôi và có lẽ tâm trí của tất cả mọi người ở trong thiền phòng, nó lóe lên sự bất mãn tạm thời. Ngôn ngữ âm vang của những gì ông vừa thốt ra đã được treo trong hư không. Tuy nhiên ông còn lấp lửng. Sau một hồi im lặng tưởng chừng như kéo dài, Đại Thiên sư tiếp tục: "Nhưng ... *(ngập ngừng giây lát)* Bạn không điên đâu!"

Mọi người đều thở phào nhẹ nhõm và một cảm giác thư giãn lây lan khắp cả căn phòng. Sự trao đổi này không theo một kịch bản dự đoán để đáp ứng nỗi đau khổ với lòng Từ bi, nhưng tôi cảm thấy trong giây phút mà tất cả mọi người đang dự thính và chứng kiến một vòng tay to lớn của đức Từ bi và lòng Nhân ái qua phong cách của Đại Thiên sư.

Về phương diện khác của Đại Thiên sư mà hầu như không ai nhìn thấy hoặc hiểu biết liên quan đến cuốn sách này. Nó được biểu lộ nhiệt tình của ông nói lên sự thật với năng lực trong một

văn bản được giữ kín gửi đến Tổng thống Toàn Đầu Hoán (Chun-Du-Hwan) người đã nắm quyền kiểm soát đất nước Hàn Quốc (1980-1988) vào cuối thế kỷ Hai mươi trong một cuộc đảo chánh, lập nên một chế độ quân phiệt độc tài, đã giết chết đi hàng trăm và có lẽ hàng ngàn người bị thương vào thời điểm đó.

Chương cuối cùng trong cuốn sách này là nội dung văn bản mà Đại Thiên sư đã viết có tựa đề "Thư gửi nhà độc tài", mà chúng tôi là nhân chứng cho một nỗ lực cá nhân đáng chú ý để giao tiếp từ trái tim đến trái tim với sự lãnh đạo tàn nhẫn của nhà độc tài, người mà Đại Thiên sư cũng thừa hiểu vẫn còn mang bản chất phàm phu.

Đại Thiên sư đã ban tặng cho họ Chun bằng Pháp bất nhị, nhấn mạnh điều cần thiết về sự hiểu biết Tâm và Chân ngã của mình, như con đường duy nhất để gánh vác sự lãnh đạo của một Quốc gia qua phong cách đạo đức, nhân bản, có trách nhiệm hiểu biết và yêu thương dân chúng.

Nói thẳng từ đầu đến cuối. Đại Thiên sư với tấm lòng thanh khiết. Mặc cho những rủi ro cá nhân đến với mình, ông đã có một phong cách sáng suốt, can đảm và rõ ràng. Ông quan tâm sâu sắc về các vấn đề xã hội và nhân đạo, đủ để đưa cuộc sống của ông trên con đường phụng sự. Tôi tìm thấy nó rất sống động với hình ảnh cuộc gặp gỡ giữa hai nhân vật này. Sáu năm sau, từ khi Tổng thống Chun bị lật đổ và nội bộ lưu vong, Đại Thiên sư đã trao tận tay cho ông ta một bản sao của lá thư này, mà Sư cũng đã gửi nó cho ông ta vào những năm về trước, nhưng có lẽ không tới tay. Bây giờ ngồi đó, (tại chùa Bách Đàm), khi Chun đọc lại lá thư, như

là một toa thuốc với loại thuốc cực mạnh mà ông ta chưa bao giờ được bồi bổ hoặc uống nó.

Hiện nay Đại Thiên sư đã nhập diệt, chúng ta chỉ còn lại những câu chuyện. Và, may mắn thay, cuốn sách này là hiện thân như ngài còn sống cho những ai chưa từng có cơ hội gặp gỡ ngài. Qua các trang sách này, nếu bạn lưu tâm suy gẫm và để cho chúng thấm vào bạn, bạn sẽ thực sự thấy ngài trong những lời khai thị mà mình không thể bắt chước được, và có lẽ quan trọng hơn nhiều, đó là niềm mong mỏi của ngài, bạn sẽ gặp lại chính mình.

Jon Kabat-Zinn

Giáo sư Đại học Brandeis,
Boston, Massachusetts



LỜI NGƯỜI BIÊN TẬP



Thiền sư Thích Huyền Giác

Các đây khá lâu, ở Trung Quốc có một vị tăng trẻ tên là Hoài Nhượng đến chào Lục tổ Huệ Năng. Sau khi nhận được ba lễ đầy đủ, Sư hỏi: "Ông từ đâu tới? "

Tăng đáp:

- Dạ, từ hòa thượng Lão An ở Tung sơn tới.
- Vâng, nhưng vật gì xuất phát từ Tung Sơn?

Tăng đáp:

- Nếu Thầy gọi nó là một vật, tức đã sai lầm.
- Thiền tổ Huệ Năng gật đầu thẫm nhận .

Đặt tên là một sai lầm. Gọi nó bất cứ điều gì cũng là một sai lầm. Mở miệng là một sai lầm. Ngày nay nếu bạn cố gắng thậm chí vẽ bày ra nó, đó cũng là sai lầm – có lẽ còn gây thêm nhiều tai hại. Một số người sẽ dấy loạn và điên cuồng để phản đối sai lầm này. Số người khác tin rằng chỉ cần vững mạnh trong lẽ phải để tạo ra "sai lầm" này.

Cả một sai lầm. Sai lầm, sai lầm, sai lầm. Cuốn sách này nói về sai lầm. Đó cũng là một sai lầm rất lớn.

Vài năm trước đây, chúng tôi nhận được tin từ những người bạn thân ở Nhà xuất bản Shambhala, đã sớm chuyển giao các bản sao đầu tiên của một cuốn sách mới hoàn thành, do Thiền sư Sùng Sơn gửi đến Trung tâm Thiền. Chúng tôi đều rất vui mừng, nhất là người chủ biên là tôi đã trải qua bốn năm lắp ráp từ hàng trăm mảnh văn bản và ghi âm lời giáo hóa của ngài, cũng như các văn bản cuối cùng rồi cũng được gửi đến!

Trong vòng một tuần, tôi đã quyết định đáp máy bay dự kiến trở về Hàn Quốc để có dịp trao văn bản trực tiếp cho thầy của tôi. Về đến phòng mình trong Tổ đình chùa Hoa Khê, nơi có những ngọn núi với rừng thông xanh ngắt phía trên thủ đô Seoul. Tôi mặc áo choàng và đắp y đánh lễ thầy đầy đủ ba lạy, rồi nhìn vào trong túi dây, lôi ra cuốn sách mới. Tôi rung động với sự phấn khởi, cho biết rằng bây giờ sẽ có một tuyên bố đầy đủ và tỉ mỉ về những lời giáo hóa của ngài bằng tiếng Anh, như ngài từng mong muốn, và hiện nó nằm trong tay ngài. Không biết ngài sẽ phản ứng ra sao? Và sẽ nói gì?

Ngài cầm cuốn sách quạt một lần chậm chậm qua bàn tay phải của mình, rồi đặt nó trên cái bàn viết nhỏ. Sau đó từ ngón tay cái của ngài lật ra quá nhanh để phơi bày bất cứ chữ số nào ở các trang bên trong. Bạn có thể cảm nhận được làn gió từ các trang sách phát ra mà ngài đang nhìn vào. Ngài bèn dừng lại một lần để chú ý đến các ký tự Trung Quốc dính kèm bên trong các trang. Quả thật tôi đang nghi ngờ điều gì có thể sẽ xảy ra.

Hầu như ngài tỏ ra thờ ơ lạnh lùng tất cả. Không giống như tôi tưởng tượng là sẽ đón nhận sự tán thưởng từ vị Thầy của mình. Cho dù ngay cả thái độ nghiêm nghị, quở trách, hoặc chỉ nửa cái gật đầu của ngài thôi cũng đủ khích lệ tôi. Bốn năm dài nhiều lúc hình dung về cái gì đó, bây giờ không được như ý. Ngài nghiêm nghị phán bảo: "Hãy ném cuốn sách này vào thùng rác" và chỉ tay một cách yếu ớt hướng thẳng về thùng rác ở phía xa. Cuốn sách dấy chết từ những ngón tay của ngài như một con cá sống không còn nước. Ngài lặp lại:

- Hãy ném vào thùng rác.

- Dạ sao vậy thầy? Có điều gì sai lầm ư? Tôi hỏi.

Ngài nói:

- Nhiều người đọc những lời trong đây sẽ trở nên dính mắc với chúng. Vì vậy, những từ ngữ này là những lời độc hại. Lời nói của ma quỷ. Đó là một sai lầm lớn. Do vậy, tốt hơn là bây giờ con hãy ném cuốn sách này vào ngay thùng rác.

Trong khoảnh khắc, niềm vui bất thường hướng về cái "Tôi" đã biến thành nỗi thất vọng ê chề. Sự vô ngại của ngài, ngay cả việc giảng dạy, đều chỉ ra cho tôi thấy sự dính mắc mà tôi đã trải qua nhiều năm làm việc cặm cuội khó nhọc, để đưa nó vào thành sách. Thật sai lầm ngu ngốc!

Vì vậy, cuốn sách này là một sai lầm lớn, như ngài đã phán bảo. "Không ham muốn bất cứ điều gì. Không tạo ra bất cứ thứ gì. Không nắm giữ bất cứ chuyện gì. Không dính mắc với bất cứ việc gì." Và lớn nhất của vấn đề này là đang "**muốn**", bởi vì đây là nơi phát khởi toàn bộ địa ngục. **Muốn tỏ ngộ là một sai lầm lớn**. Hay nói cách khác, *muốn đắc đạo* là một sai lầm lớn. Đó là cụm từ mà ngài thốt lên không phải chỉ một vài lần, mà tùy thuộc vào câu hỏi của môn sinh đặt ra thật nhiều.

Trong kinh Kim Cang, Đức Phật đã hỏi Tu Bồ Đề:

-Này Tu Bồ Đề, ý ông nghĩ sao? Khi Như-lai giác ngộ, Như-lai có được Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác chăng? Như-lai có nói pháp chăng?

Tu Bồ Đề trả lời:

-Dạ không, thưa Thế tôn. Như chỗ con hiểu nghĩa của Phật dạy, không có pháp nhất định tên là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và cũng không có pháp nhất định mà Như-lai có thể nói. Vì có sao? Vì pháp Như-lai nói đều không thể chấp, không thể nói, chẳng phải pháp, chẳng phải phi pháp. Cho nên tất cả các bậc Hiền Thánh đều do pháp vô vi mà có sai biệt.

Phật bảo Tu Bồ Đề: - "Đúng thực như thế. Này Tu Bồ Đề, Như-lai đối với Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, hẳn đến không có một chút pháp gì có thể được, đó mới gọi là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bởi vì nếu Như-lai đã chứng được bất cứ điều gì, nó sẽ không phải là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ".

Đây là những lời Phật dạy mà Thiền sư muốn nhấn mạnh nhằm nói đến khi Sư từng khai thị: "Các vị vốn được đầy đủ. Chỉ vì các vị không biết nó". Cho nên muốn tỏ ngộ là một sai lầm lớn. Chỉ **làm** điều đó.

Thiền Sư Sùng Sơn đã từ giả thế giới này vào ngày 30 tháng 11 năm 2004. Đây là tổng hợp giáo lý đầu tiên của ngài xuất hiện bằng tiếng Anh kể từ khi ngài thị tịch. Nó chứa đựng những đoạn trích từ các cuộc đối thoại của ngài với môn sinh, những buổi thỉnh vấn và một số kể lại thời niên thiếu của ngài đã được dịch lần đầu tiên từ tiếng Hàn.

Hơn thế nữa, văn bản này có chứa một bức tâm thư rất quan trọng mà ngài đã viết gửi cho Tổng thống Chun Du Hwan, vị tướng lãnh quân sự đáng ghê sợ. Là người lên nắm quyền lãnh đạo đất nước trong một cuộc đảo chánh và cai trị Hàn Quốc với một bàn tay sắt vào những năm của thập niên 1980 của thế kỷ Hai mươi. Bức thư này chưa bao giờ được công bố trước đây, thậm chí chỉ một vài người trong số các môn sinh gần gũi nhất của ngài mới nghe nói về sự tồn tại của bức thư, nhưng hiếm người đọc được nó. Tôi đã so sánh lại văn bản từ gốc tiếng Hàn trong khi tham khảo ý kiến thật chặt chẽ một bản dịch hiện đại.

Hơn hai trăm trang này sai lầm, bắt đầu như là luận án thạc sĩ của tôi ở khoa Thần học, Viện Đại học Harvard và nộp cho cố Giáo sư Masatoshi Nagatomi vào tháng 4 năm 1992. Một thời gian ngắn sau khi tôi xuất gia vào tháng 9 năm 1992, tôi đã dâng nó cho Thiền sư Sùng Sơn.

Ngài nói: "Viết sách là điều cần thiết. Tuy có điều tập sách này khá sơ sài và quá mỏng, chưa lột tả được Chân lý." Nó chỉ được lưu hành chính thức một số trong các Trường Thiền Quan Âm, cuối cùng những tài liệu tìm thấy được tích hợp vào các bản tin định kỳ của Trường Thiền.

Eden Steinberg của nhà xuất bản Shambhala khuyến khích tôi biên soạn tập tài liệu này để trở thành một cuốn sách. Tôi cảm ơn cô Ben Gleason, và tất cả mọi người tại Shambhala có tính chuyên nghiệp cao và tầm nhìn rộng cho việc quảng bá của Giáo pháp Thiền tông. Kể cả Tiến sĩ Jon Kabat-Zinn và Hòa thượng Joan Halifax – cùng những môn sinh đầu tiên của Thiền sư Sùng Sơn – đã đóng góp thiết thực cho luận án này.

Cảm ơn Tăng thân đại chúng. Tôi cũng muốn bày tỏ sự đánh giá sâu sắc nhất về việc giảng dạy và hỗ trợ của Thiền sư Soeng Hyang (Barbara Rhodes), Thiền sư Đại Quang (Dae Kwang), Thiền sư Đại Phong (Dae Bong) và Thiền ni Đại Quán (Dae Kwan), tất cả các Trường Thiền Quan Âm.

Thích Huyền Giác

(Hyon Gak Sunim)

Trung tâm Thiền Neung In,
Chùa Đông Hạc, núi Đức Sùng.
Hàn Quốc



Tỏ Ngộ

Có một thiền sinh đến hỏi Thiền sư Sùng Sơn :

-Tỏ ngộ là gì?

Sư đáp:

-Tỏ ngộ chỉ là một tên. Nếu bạn tạo ra "tỏ ngộ", sau đó tỏ ngộ tồn tại. Nhưng nếu tỏ ngộ tồn tại, thì vô minh cũng tồn tại. Và như thế đã tạo ra một thế giới đối lập. Tốt và xấu, đúng và sai, ngộ và mê, tất cả đều là đối lập. Tất cả chỉ là suy nghĩ đối lập của riêng bạn. Nhưng chân lý thì tuyệt đối có trước bất kỳ mọi suy nghĩ hoặc đối lập xuất hiện. Vì vậy, nếu bạn tạo ra một cái gì đó, bạn sẽ nhận được nó và nó trở thành một chướng ngại. Nhưng nếu bạn không tạo tác bất cứ điều gì, bạn sẽ nhận được tất cả mọi thứ. Được chứ?

Thiền sinh tiếp tục hỏi:

-Nhưng thưa thầy, tỏ ngộ thực sự chỉ là một cái tên ư? Như vậy không có một Thiền sư nào có thể đạt được trải nghiệm của sự tỏ ngộ trước khi trở thành Thiền sư sao?

-Tâm Kinh nói rằng “Không đạt được, vì không có gì để đạt được”. Nếu tổ ngộ có chứng, có đắc, nó không phải là chân giác ngộ. Muốn tổ ngộ đã là một sai lầm lớn.

-Nhưng sao có nhiều người đã tổ ngộ ?

Sư cười và nói:

-Bạn có hiểu ý nghĩa "không đạt được" chẳng?

-Dạ không.

-Không đạt được tức là thấu rõ sự thật. Vì vậy, tôi đã nói với bạn về Tâm Kinh: “Không đạt được, vì không có đối tượng để đạt được”. Bạn phải đạt được cái "Không đạt".

Thiền sinh vò đầu. -"Con nghĩ rằng con hiểu...".

-Bạn hiểu ư? Vậy, tôi hỏi bạn đạt được cái gì? Có cái gì để đạt được ?

Nam thiền sinh trả lời:

-Tánh Không.

Đại Thiền sư hỏi:

-Tánh Không ư? Nhưng thực sự trong Tánh Không, không có tên và không có hình thức. Vì vậy, lấy cái gì đạt được? Ngay cả bạn mở miệng để giải thích nó, bạn đã sai lầm. Nếu bạn nói, "Tôi đã đạt được chân không", tức là bạn đã sai rồi.

Thiền sinh nói:

-Humm! Con đang bắt đầu hiểu. Ít nhất con nghĩ rằng con đang hiện hữu.

-Vũ trụ luôn luôn là chân không, phải không? Bây giờ bạn đang sống trong một giấc mơ. Hãy tỉnh thức! Sau đó, bạn sẽ sớm hiểu được.

Thiền sinh hỏi:

-Làm thế nào con có thể tỉnh thức ?

-Tôi đánh bạn (*tiếng cười từ khán giả*). Rất dễ dàng, phải không?

Thiền sinh im lặng một lúc, trong khi Sư nhìn anh ta chăm chú. Sư nói: "Tôi vẫn chưa nhận được nó. Bạn có thể giải thích thêm một chút không?"

-Dạ được. Thầy có thể nhìn thấy đôi mắt của thầy không?

Sư đáp: -Vâng tôi có thể.

Thiền sinh nói:

-Bằng cách thầy nhìn vào tấm gương chứ gì!

Sư đáp: -Nếu nói vậy thì đó không phải đôi mắt của bạn, mà chỉ là sự phản ánh của đôi mắt bạn. Vì vậy, đôi mắt bạn không thể nhìn thấy đôi mắt của bạn. Nếu bạn cố gắng để nhìn thấy đôi mắt của bạn, điều đó đã là một sai lầm lớn. Nói về sự tỏ ngộ cũng như thế. Nó giống như đôi mắt của bạn cố gắng để nhìn thấy chính đôi mắt của bạn.

-Nhưng câu hỏi của con là, khi thầy còn là một nhà sư trẻ, tất nhiên thầy đã có trải nghiệm thực tế của sự tỏ ngộ. Vậy sự trải nghiệm này là gì?

-Tôi đánh bạn! Ha ha ha!

Thiền sinh im lặng .

-Được rồi, thêm một thử nghiệm nữa. Giả sử trước mặt chúng ta có một ít mật ong, một ít đường, và một quả chuối. Tất cả chúng đều ngọt. Bạn có thể giải thích sự khác biệt giữa vị ngọt của mật ong, vị ngọt của đường và vị ngọt của chuối không? "

-Hừm !

-Nhưng mỗi thứ có vị ngọt khác nhau, phải không ? Làm thế nào bạn có thể giải thích nó cho tôi ?

Thiền sinh tỏ ra bất ngờ, thậm chí lúng túng hơn:

–Con không biết

Thiền sư tiếp tục: –Vâng, bạn có thể mở miệng nói với tôi: Đây là mật ong, đây là đường và đây là chuối! Ha ha ha! Vì vậy, nếu bạn muốn hiểu tỏ ngộ tức là đã tạo ra một cái gì đó rồi. Đừng tạo ra bất cứ điều gì. Từng khoảnh khắc, chỉ cần làm điều đó. Đó đã là tỏ ngộ. Vì vậy, việc đầu tiên, bạn phải thấu rõ con người thật của bạn. Để thấu rõ con người thật của bạn, bạn phải hiểu ý nghĩa của cái đánh mà tôi đánh bạn. Tôi đã đặt sự tỏ ngộ vào tâm của bạn rồi. Ha ha ha!

(Tiếng cười rộ từ khán giả)

Hòa Thượng Nuôi Rận

Thời xưa, những vùng nông thôn ở Hàn Quốc, người ta đã biết mở rộng các thị trường buôn bán lớn kéo dài nhiều ngày. Truyền thống đó vẫn tiếp tục cho đến hôm nay. Tất cả mọi thứ nuôi trồng, từ các công cụ nông sản phổ biến, những dụng cụ nấu ăn đã được đánh giá cao, những củ rễ nhân sâm trăm tuổi, cho đến tiếng chó sủa và gia súc v.v... có thể tìm thấy ở nơi đó.

Thuở ấy, vào một ngày hè oi bức, có người thanh niên trẻ tuổi đã đến chợ để bán các loại rau củ do anh ta trồng trên nông trại của mình và sử dụng tiền đó để mua gạo. Khi mua gạo xong, anh ta nhận thấy có một vị sư già đứng gần đó, hoàn toàn bất động giữa ban trưa nắng nóng. Nhà sư mặc quần áo mùa đông dày cộm và cũ rách, lỗ chỗ sứt ra từ những nơi khâu vá. Tất cả

mọi người khác trong chợ đã tìm cách ẩn mình dưới những bóng cây râm mát, hoặc mái hiên của các hàng quán. Nhiều ánh mắt nhìn nhà sư lạ này thiếu thiện cảm. Nhưng ông dường như không quan tâm. Ông chỉ đứng đó dưới ánh mặt trời như thiêu như đốt, không hề di chuyển đi đâu.

Người thanh niên nghĩ thầm: "Ông ấy là người gì thế nhỉ, bộ điên à? Ông ấy có bị mất trí chẳng? Ông ấy chắc sẽ sớm bị ngắt xủ!".

Dù thời tiết nóng hừng hực, nhà sư vẫn đứng bất động. Ông thậm chí dường như thoáng hiện mỉm cười dưới chiếc mũ rơm rộng vành.

Một lát sau, khi người thanh niên đã hoàn tất việc mua sắm, anh đến gần nhà sư, ông vừa mới bắt đầu đi bộ một đoạn ngắn với bước chân chậm rãi, nhẹ nhàng.

- Thưa thầy! Thưa thầy! Người thanh niên vừa gọi, vừa cầm chiếc mũ trong tay và quạt cho mát mẻ bên một bóng cây gần đó. "Xin lỗi, tại sao khi nãy thầy cứ đứng bất động dưới ánh nắng mặt trời như thế mà không tìm bóng râm để ngồi?"

Vị sư già không vội trả lời ngay. Ông chỉ mỉm cười với người thanh niên tử tế trong giây lát, rồi nói bằng một giọng nhỏ nhẹ gần như không thể nghe được:

-Lúc đó đang đến bữa ăn trưa.

-Ăn trưa ư? Người thanh niên nhìn quanh. "Trời đã xế bóng rồi. Ai đang ăn trưa?"

Vị sư già mở áo choàng của mình lộ ra một chút, thấy nổi cộm bên trong lớp vải lót. Khấp suất tất cả các nếp áo đã có hàng ngàn con rận nhỏ bé di chuyển và bám vào da ông. Nhà sư nói:

-Nếu tôi chuyển động nhiều, chúng không thể hút máu được. Vì vậy, nhiều lúc tôi chỉ phải đứng yên cho chúng có bữa ăn trưa của chúng.

Người thanh niên ngay lập tức tỏ ra nghi ngờ nhà sư này đã loạn trí. Nhưng khi nhìn vào khuôn mặt của vị sư già, trong ánh mắt không có điều hài hước hoặc sự gì khác lạ, chỉ có lòng Từ bi. Nhà sư rất bình tĩnh, với đôi mắt trong sáng và tỏ ra an nhiên thanh thoát. râu tóc ông mọc lởm chởm và toát lên nét hiền dịu.

-Nhưng tại sao thầy có thể để cho những con rận sống như vậy được chứ?

Đôi mắt nhà sư hé nhìn lim dim và ông nói:

- Chúng coi trọng cuộc sống của chúng, cũng giống như chúng ta phải không?

Với tấm lòng Từ bi phi thường của nhà sư vừa thể hiện, người thanh niên ngay lập tức chấp tay hình búp sen cúi lạy nhà sư một cách cung kính. Anh ta xin làm đệ tử của ngài. Nhà sư lắc đầu và mỉm cười một cách lịch sự như trước và nói:

-Không thể được.

-Tại sao không được thưa thầy?

-Tại sao bạn muốn đi tu?

Chàng thanh niên trả lời:

-Vì con không muốn lập gia đình. Con muốn tìm ra Chánh đạo và đạt được Chân ngã của con. Thầy là đấng Từ bi, ngay cả những sinh vật nhỏ bé mà thầy vẫn ấp ủ nuôi chúng bằng máu huyết chính mình. Vì vậy, con có một cảm giác rất mạnh mẽ rằng có lẽ đây là Chánh đạo. Thầy là một bậc chân sư tuyệt vời và con mong muốn trở thành đệ tử của thầy.

-Ừ! Như thế cũng được, nhà sư nói. "Nhưng cuộc sống của một tu sĩ rất khổ cực." Ông gỡ mũ của mình và lau mồ hôi trên trán rồi tiếp: "Bạn sống ở đâu?"

-Dạ, cha mẹ con đều đã qua đời, vì vậy con ở với anh em của con bên làng. Con không có chỗ ở riêng. Con muốn theo thầy học đạo.

-Được, vậy thì chúng ta hãy đi.

Họ đi thẳng lên núi và không dừng lại một chút nào. Vị sư già đã không nói bất cứ điều gì, họ cùng hướng theo lối vào sâu trong hẻm núi, vượt qua mấy đoạn suối và những vách đá cheo leo. Sau nhiều giờ đi bộ mỏi chân, hai thầy trò dừng lại để nghỉ ngơi trong im lặng, cuối cùng họ đã đến một hang đá.

Ở Hàn Quốc, nhất là vùng nông thôn, bếp nấu thường được làm bên ngoài ngôi nhà. Trong bếp này là một cái nồi đun nước màu đen dày lớp, nó đặt trên cái lò củi ba chân, người ta thường đốt lửa bằng củi để đun nấu. Nồi được làm bằng gang hay sắt khá nặng. Trong nhà này, cả cái nồi và cái lò đều bị hư hỏng, nứt gãy. Muốn sửa chữa nó, đòi hỏi rất nhiều công phu tỉ mỉ. Khi sửa xong rồi cần phải đổ một ít nước vào nồi để biết chắc rằng nó ổn định không rỉ chảy ở phần dưới đáy. Nếu nước không phân bố đồng đều, hoặc bị rò rỉ, thì sau đó bất kỳ thực phẩm nào được đun nấu trên bếp sẽ làm cho tất lửa và thức ăn sẽ bị hư hỏng bỏ phí. Đây là công việc khá phức tạp khó khăn để sửa chữa những điều như vậy. Chỉ vào cái nồi và chiếc lò, nhà sư thốt ra những lời đầu tiên của mình kể từ khi cùng nhau rời khỏi phố chợ:

- "Này, bạn vui lòng sửa chữa giùm lại những cái này." Nói xong, ông liền rời khỏi nhà bếp.

Chàng trai quá háo hức liền bắt tay vào công việc. Anh ta tháo rời từng bộ phận của chiếc lò cũ kỹ rồi sửa chữa lại, anh ta tán những lỗ một của cái nồi cho nhắm kín, không còn rỉ chảy, và sắp đặt lại nơi đun nước phù hợp. Khi anh ta đã làm xong mọi thứ liền mang đến cho nhà sư và thừa:

-Cái nồi đã được sửa chữa xong rồi, thừa sư phụ.

Vị sư già đã kiểm tra nó, nhìn vào các góc cạnh cái nồi và đổ vào một gáo nước. -"Không tốt!" Ông nói và đổ hết nước ra ngoài. "Hãy cố gắng một lần nữa! "

Người thanh niên nghĩ: "Hừm! Nhà sư này có đôi mắt tinh nhuệ, vì vậy ông đã nhìn thấy còn một số sai lầm." Anh ta lại cố gắng để sửa chữa nó một lần nữa, anh rất cẩn thận để cân nhắc và điều chỉnh tất cả các góc cạnh của cái nồi. Lần này anh ta tự múc nước đổ vào nồi và đun trên bếp lửa để kiểm tra mức độ chính xác của nó, khi công việc của mình đã hoàn tất và tỏ ra hài lòng hơn trước. Anh ta đứng lên mang nó đến cho nhà sư.

- Thừa thầy, bây giờ con đã sửa xong cái nồi rồi ạ!

-Tốt lắm, tôi sẽ kiểm tra.

Vị sư già nheo mắt nhìn các góc cạnh của cái nồi, từ từ múc nước đổ vào. -"Chưa được!" Ông nói và đổ hết nước ra ngoài. "Hãy cố gắng một lần nữa! "

Chàng thanh niên tỏ ra bối rối.

-Ta đã mắc phải một số sai lầm ư! Đâu là sai lầm của ta ? Anh ta lại nghĩ: "Có lẽ cái lỗi bên ngoài cái nồi, nó chưa được lau chùi sạch sẽ."

Lúc này, anh đã chuẩn bị quan sát cái nồi rất chặt chẽ, rà soát từng phân của nó vào những chỗ rò rỉ đã được gò sửa. Bất cứ điều gì mà anh đã làm, ngay cả những nghi ngờ nhỏ về nó, anh đều sửa chữa hoàn toàn. Sau đó, anh kiểm tra kỹ toàn bộ cái nồi và bảo đảm rằng tất cả mọi thứ đã được hoàn chỉnh, sạch sẽ và gọn gàng. Anh thử nghiệm và kiểm tra lại mức độ với số nước đong đầy. Đứng dậy xoa lưng mệt mỏi của mình, anh đến trình thầy:

- Bạch sư phụ, con đã sửa chữa cái nồi xong rồi ạ! Tất cả mọi thứ đã được kiểm tra hơn hai lần. Bây giờ con chắc chắn thầy sẽ hài lòng về nó.

- Chưa được! Nhà sư cho biết sau khi kiểm tra nồi, và đổ hết nước ra ngoài. "Hãy làm lại một lần nữa!"

Người thanh niên không hiểu chuyện gì đã xảy ra. "Nhà sư này nhìn thấy vẫn còn một số sai lầm. Tại sao ta không thể làm được tốt? Ta biết cái nồi đã hoàn hảo rồi mà." Anh ta nghĩ: "Có thể nhà bếp không tốt chăng?" Vì vậy, anh phá tất cả nhà bếp và vào núi đốn cây về tạo dựng lại hoàn toàn, từ sàn cho tới mái nhà. Anh ta lẩm bẩm: "Rõ đấy", anh vừa nói vừa lau mồ hôi trên trán. "Sư phụ ngay bây giờ không thể không chấp nhận nó nữa ư!" Do đó anh tới trình cho ông biết: -"Thưa thầy, con đã làm lại xong toàn bộ nhà bếp! Con chắc chắn bây giờ theo ý thầy không có gì sai lầm nữa rồi! Xin thầy hãy đến và kiểm tra."

-Ồ, thật là tuyệt vời! Bạn làm việc khá chăm chỉ, vì vậy tôi rất hạnh phúc. Bây giờ tôi sẽ kiểm tra đây.

Ông đi đến nhà bếp nhìn cái nồi, đổ vào một gáo nước và thậm chí không dành thời gian để xem mức nước ổn định thế nào.

Hoặc nhìn toàn bộ nhà bếp mới sửa ra sao. Ông hét lên: "Không tốt!" Và yêu cầu làm lại một lần nữa .

Điều này không chỉ xảy ra bốn, năm lần mà cho đến tám lần. Mỗi lần như vậy, người thanh niên suy nghĩ: "Lần này sai lầm chỗ nào? " Và mỗi lần như vậy nhà sư trả lời , -"Sai lầm ! Không tốt! " Và đổ hết nước ra ngoài.

Bây giờ, người thanh niên tỏ ra rất tức giận: "Đâu là sai lầm của tôi? " Sau khi lần thứ chín nước đã được đổ ra, anh ta nói với chính mình: "Ông sư này thật là không đúng ! Ta nhất định không quan tâm nghe những gì ông nói nữa. Đây là lần cuối cùng!" Vì vậy, anh ta chỉ cần đặt cái nồi trên lò bếp và nói to:

-Bạch sư phụ, con đã làm xong rồi ạ!

Khi nhà sư bước vào bếp để xem, thấy người thanh niên đang ngồi trên cái nồi, tay khoanh trước ngực, không nói năng gì.

Nhà sư tuyên bố: "Thật là tuyệt vời! Tuyệt vời!", và đi vòng ra ngoài để lấy những bát đựng thức ăn của ông được bày ra. Đêm đó họ ăn cơm với nhau thật ngon. Cái nồi không bao giờ được đề cập đến nữa.

Thiền sư Sùng Sơn một lần nhận xét về câu chuyện này cho các môn sinh của mình như sau:

- Vị sư già này đã thử nghiệm tâm học trò của mình . Bởi vì Thiền có nghĩa là không phụ thuộc vào bất cứ điều gì. Bạn đã bị phụ thuộc vào chính mình và làm theo phong cách riêng của bạn. Nhưng phong cách của riêng bạn là gì? Nếu bạn khởi ý tưởng của bạn, tình huống và điều kiện của bạn và ôm giữ cái tâm "*tôi - của tôi - thuộc về tôi*", thì sau đó phong cách chính xác của bạn không

thể xuất hiện. Vì vậy, nhà sư này đã có lòng Đại từ bi, và chỉ thử nghiệm tâm học trò của mình. Người thanh niên này muốn xuất gia. Nhưng anh tin vào chính mình được bao nhiêu? Mỗi lần người đệ tử sửa cái nồi, anh ta nghĩ: Có lẽ điều này sẽ vượt qua; có lẽ điều đó sẽ thành tựu. Với quá nhiều suy nghĩ cho nên tâm anh ta dễ dàng lay động. Khi Thiền sư đổ hết nước, người đệ tử đã tin vào vị thầy lúc ông nói hãy làm lại, có vấn đề. Đây là phương cách của vị thầy kiểm tra tâm đệ tử, là phải đổ hết những tạp niệm trong tâm và nhìn thấy tâm của chàng thanh niên đã động niệm quá nhiều. Nhưng suốt thời gian qua thử thách, cuối cùng người đệ tử chỉ miệt mài làm điều đó, không có lay chuyển, không có nghi ngờ. Tâm anh ta không còn động niệm nữa. Chỉ ngồi yên khi xong việc.

Vị Thiền sư cũng đã được thử nghiệm tâm kiên trì của học trò mình. Người thanh niên này quý mến tôi, nhưng anh muốn hiểu về con người thật của mình bao nhiêu? Thông thường, hầu hết mọi người có thể cố gắng trong bốn hoặc năm lần làm sao cho phù hợp với ý mình để đối phó với sự minh tuệ của vị thầy. Nếu vị thầy không chấp nhận ngay, nhiều môn sinh sẽ nói: Tôi không thích thầy nữa! Và sau đó họ rút lui. Nhưng khi họ nói: Tôi không thích thầy nữa, hay Tôi không thích lối giảng dạy này, những gì họ thực sự đang nói là họ không thích chính họ. Một vị thầy giỏi chỉ phản ánh tâm của đệ tử. Nếu đệ tử không thích những gì họ thấy, đôi khi họ đổ lỗi cho vị thầy của họ.

Vì vậy, Tâm thử thách quan trọng hơn là bất kỳ Thiền sư nào. Nếu bạn nói: "Tôi có thể", tức thì bạn có thể làm một cái gì

đó. Nếu bạn nói: "Tôi không thể", sau đó bạn không thể làm bất cứ điều gì. Vậy bạn thích cái nào?

Đây là lý do tại sao chúng tôi nói: "Chỉ đi thẳng, cố gắng, cố gắng, cố gắng cho mười ngàn năm, không ngừng nghỉ". Cố gắng, cố gắng, cố gắng có nghĩa là kiên trì, bền chí trong từng khoảnh khắc. Đôi khi nó được gọi là Chánh Tinh tấn, là cái tâm luôn luôn cố gắng, không có vấn đề gì, trong bất kỳ điều kiện và tình huống nào. Như vậy đã là tỏ ngộ rồi. Đó là sự cứu độ tất cả chúng sinh. Đó là Đại Bồ tát Đạo. Vì vậy, cố gắng là rất cần thiết. Rồi một ngày nào đó, Thiên sư sẽ nói với bạn: "Ô, thật tuyệt vời!"

Hành Động Không Suy Nghĩ

Sau thời Pháp thoại tại Trung tâm Thiền Lithuania, thuộc Đông Nam bờ biển Baltic. Một sinh viên hỏi Thiên sư Sùng Sơn:

-Tôi biết Đức Phật dạy rằng chúng ta không nên giết hại. Nhưng đôi khi có một con muỗi đậu trên cánh tay của tôi, tôi đập nó chết. Tôi không cố ý làm như thế. Đó chỉ là phản xạ tự nhiên. Hành động như vậy có vi phạm lời giáo huấn của Đức Phật không?

Đại Thiên sư trả lời:

- Đây là một câu hỏi rất quan trọng. Chúng ta có thể nói rằng có hai loại hành động: Hành động suy nghĩ và hành động không suy nghĩ, chúng tôi cũng gọi là hành động phản ánh. Thí dụ bạn đang lái xe, ngay trong làn đường của mình và có ai đó bất

chợt băng qua đường mà không có tín hiệu đèn báo cho phép. Nếu bạn phát hiện, thậm chí trong một khoảnh khắc rất ngắn, và suy nghĩ, 'Ôi Chúa ơi ! Làm sao tôi có thể tránh anh ta đây?' Hoặc la lên, 'Đồ ngu ngốc, tại sao băng qua đường như thế?' chắc chắn có thể bạn sẽ đánh anh ta. Nếu bạn không kịp thời phát hiện và nghĩ là sẽ đụng phải anh ta chết! Đó là hành động có suy nghĩ. Hành động có suy nghĩ để lại một số dấu vết phía sau một số phản ánh. Chúng tôi gọi đó là dư lượng nghiệp, hoặc tạo tác nghiệp. (Karmic residue).

Nhưng nếu khi bạn kịp nhìn thấy người đàn ông này băng qua đường, và trong chớp mắt phát hiện, chỉ cần thẳng gấp, bạn sẽ không giết chết anh ta.

Bạn nhận thức và hành động cùng một lúc. Nó giống như một tấm gương, nếu một quả bóng màu đỏ đứng trước gương, gương phản ánh đỏ; khi một quả bóng trắng xuất hiện, phản ánh trắng. Không có khoảng cách không gian, không suy nghĩ, không nắm giữ, chỉ hành động. Gọi đó là hành động phản ánh, chỉ làm điều đó. Hành động phản ánh có nghĩa là không có suy nghĩ của tôi, vì vậy hành động này vượt lên tốt và xấu. Tuy nhiên có hành động phản ánh tốt, và hành động phản ánh xấu.

Ở Hàn Quốc, chùa Tu Đức (Su Dok Sah) là một ngôi chùa nổi tiếng, nhiều khách du lịch từ mọi miền đất nước đến viếng thăm và chiêm bái. Ngôi chánh điện thờ Phật thật là tuyệt đẹp, có những Pháp khí từ thời xa xưa. Nó trở thành một kho báu của quốc gia tại Nam Hàn. Những cánh cửa rất lớn bằng gỗ quý và nặng nề thường đóng kín bởi gió lộng và ruồi. Người ta chỉ mở

một trong những cánh cửa ra vào, nhưng nếu gió to thổi tới, nó bị đóng mạnh, BÙM! Cánh cửa sập vào tường và sẽ bị hư. Hầu hết mọi người rất cẩn thận, nó có thể thực sự văng tung ra lúc nào.

Thời gian vài năm trước đây, một nhóm Thiền sinh người Mỹ đã có chuyến du hành sang thăm Hàn Quốc và đã đến viếng ngôi chùa cổ Tu Đức trong một ngày. Chúng tôi cùng vào ngôi điện Phật và tôi bắt đầu trình bày với họ về lịch sử của ngôi chùa: “Các bạn có biết, ngôi chùa này gần một ngàn bốn trăm năm tuổi” Trong lúc tôi đang nói, một bà cụ già người Hàn Quốc đã cố gắng bước vào bên trong, và đẩy cánh cửa mở rộng ra một chút. Phèo! – Một cơn gió mạnh bất thành linh thổi tạt vào khiến cánh cửa vọt ra khỏi tay bà ấy.

Một Thiền sinh người Mỹ đứng cách đó vài mét nghe tôi nói chuyện, mặc dù anh không nhìn thấy khi bà cụ bước vào, cánh cửa bắt đầu chuyển động, anh chỉ nghe âm thanh rít lên từ cánh cửa. Với phản ứng tự nhiên, anh liền bay như một mũi tên và nắm lấy cánh cửa ngay trước khi nó đâm sầm vào tường, tránh được sự hư hỏng. Điều đó cũng giúp cho bà cụ thoát khỏi thương tật. *(Cười)* Vì vậy, hành động không suy nghĩ của Thiền sinh này đã cho những người khác nhận thức rằng: anh đã không suy nghĩ tốt hay xấu, có đủ thời gian hay không để cho anh có thể làm điều đó. Tâm anh ta chỉ phản ánh, như một tấm gương. Đó là một thí dụ về phản ánh hành động tốt.

Tôi có một câu chuyện nữa: Trong cuộc chiến tranh Triều Tiên, tất cả nam giới Hàn Quốc có cùng một độ tuổi nhất định phải gia nhập quân đội, ngay cả các nhà sư!

Khi ở trong quân đội, tôi có một người bạn rất tốt, đó là Đại úy Song. Chúng tôi luôn luôn sống chung và cùng làm việc với nhau. Bất cứ khi nào tôi có một ít tiền, tôi đưa anh ta đến nhà hàng hoặc cùng nhau đi chùa.

Một ngày nọ, ông Song bảo tôi: “Ồ, này bạn! Hôm nay đến lượt tôi phải trả nghĩa, chúng ta sẽ đi đến một nhà hàng cao cấp tuyệt vời trong thành phố Taegu để ăn trưa nhé!”

Tôi nói với ông: “Bạn không tiền, làm sao mà bạn có thể trả chi phí đó?” Đặc biệt trong thời kỳ chiến tranh, nó rất khó khăn để kiếm được tiền tiêu pha cho những việc như ăn uống ở nhà hàng.

Ông nói: “Không sao cả, đừng lo lắng. Tôi sẵn có một ít tiền, nếu thiếu thì sẽ có bạn tôi giúp.” Vì vậy, chúng tôi đã đáp tàu đi đến ga xe lửa thành phố Taegu. Đến nơi, ông gặp hai người đàn ông ăn mặc khá lịch sự, họ rất vui mừng và lịch thiệp khi gặp bạn tôi. Họ ứng xử với anh ta với phong cách kính trọng tuyệt vời.

Chỉ vào tôi, bạn tôi nói với họ:

–Đây là người bạn chí thân của tôi. Ông đã tận tình giúp đỡ tôi trong mọi lúc. Chúng tôi đang đi ăn trưa với nhau. Các bạn có thể chuẩn bị cho bữa ăn trưa được không?”

–Vâng, thưa Đại ca, họ nói. Sau đó, một trong hai người đàn ông lái một chiếc xe hơi và cả hai đưa chúng tôi đến một nhà hàng cao cấp rất sang trọng. Họ phục vụ chúng tôi các món ăn ngon mà tôi chưa từng được thưởng thức, hoặc thậm chí được nhìn thấy trong nhiều năm do chiến tranh. Chúng tôi cùng nhau dùng một bữa trưa rất ngon miệng. Ông Song rất lấy làm sung sướng, và tôi cũng vui lây, một cảm giác thật tuyệt vời !

Sau khi ăn xong, ông Song tựa lưng xĩa răng, tôi bèn hỏi anh ta: “Chuyện gì diễn ra như thế này? Tại sao mình có thể ăn xong mà không phải trả tiền?”

Ông kể: “Trước khi vào quân đội, tôi là một tên trùm móc túi có hạng. Tôi là chủ, và những người đàn ông đó là đàn em giúp việc cho tôi. Một ngày nọ, tôi nhận ra rằng chuyên đi móc túi kẻ khác là hành động rất xấu xa bỉ ổi. Vì vậy, khi chiến tranh xảy ra, tôi bắt đầu ăn năn, rửa tay vĩnh viễn không làm chuyện đó nữa, rồi tham gia vào quân đội.”

Trong quân đội quả thật ông ta luôn luôn giữ đúng phong cách nghiêm chỉnh, trở thành một đại úy đại đội trưởng giống như tôi. Chúng tôi làm việc chung với nhau và tôi thấy các hành động của ông ta luôn luôn rất cẩn trọng và đúng đắn. Vì vậy, việc móc túi như một thói quen cũ đã qua rồi.

Vào một ngày nọ, chúng tôi cùng nhau đi tham quan tại dãy núi Sorak, một thắng cảnh rất đẹp và nổi tiếng tại Nam Hàn. Có nhiều người chờ đợi xếp thành hàng dài để mua vé vào cửa. Thật hết sức bất ngờ, bàn tay của ông Song đưa ra thọc vào chiếc túi quần phía sau của người đàn ông đang đứng phía trước ông ta và móc lấy chiếc bóp một cách chớp nhoáng. Tôi đứng đằng sau ông Song và đã chứng kiến tất cả mọi chuyện xảy ra, vì vậy tôi đánh anh ta một cái và nói:

– Bàn tay bạn không tốt!

Ông Song cũng rất ngạc nhiên:

– Ô! Đó là thói quen cũ của tôi. Tôi không muốn, nhưng nó tự động làm bởi chính nó mà thôi!

Rồi anh ta xin lỗi một cách chân thành. Thực sự anh ta không muốn lấy chiếc bóp này, và cũng không muốn trở thành một tên móc túi như vậy nữa.

Tuy nhiên, khi anh ta nhìn thấy chiếc bóp ló ra và cánh tay tự động của anh vươn tới lấy nó. Đó là thói quen phản ứng tức thời hiện ra trong tâm trí mãnh liệt.

Tôi nói với anh ta: “Bạn phải trả lại cái bóp đó!”

–Vâng! Được. Sau đó, anh ta vỗ vai người đàn ông đứng trước mặt mình. “Xin lỗi, thưa ông. Có phải cái bóp của ông không? Tôi đã thấy nó xuất hiện trên sàn nhà.”

Người đàn ông quay lại và nhận ra ông Song đang giữ cái bóp của mình trong tay.

–Ôi, tốt quá! Đúng là bóp tiền của tôi! Cảm ơn bạn, cảm ơn bạn rất nhiều! Tôi đang trên đường đi chợ mua bò với số tiền này. Nếu tôi đánh mất nó, tôi sẽ không thể mua bò được. Ôi! cảm ơn bạn rất nhiều.

Rồi ông lấy ra một ít tiền để biếu cho ông Song như là một lời cảm ơn. Tuy nhiên, ông Song vẫy tay từ chối một cách khiêm nhường: “Ô! Không, không. Tôi không dám!”

Nhưng tôi huých khuỷu tay ông Song qua một bên và nói:

–Thôi được, cứ lấy một ít tượng trưng đi ! Ngay bây giờ mới chính là công việc của bạn.

Vì thế ông Song nhận được ít tiền. *(Tiếng cười từ giảng đường)*

Qua hai câu chuyện này cho thấy hai loại hành động không suy nghĩ, mà chúng tôi cũng gọi là hành động phản ánh. Hành động của một Thiền sinh người Mỹ – như tên bắn lao về phía cánh cửa tại chùa Tu Đức, không cần suy nghĩ, như một thói quen tốt chỉ giúp đỡ người khác và không vì chính mình. Một hành động như vậy không để lại bất cứ điều gì phía sau trong tâm, bởi vì nó có chức năng từ cái tâm rỗng không, giống như một tấm gương.

Khi một cái gì đó được phản ánh trong gương, nó hiện ra như thế. Khi nó rời khỏi mặt gương, thì không còn bất kỳ sự phản ánh nào. Gương không giữ bất cứ điều gì. Chúng tôi gọi đây là *tâm-phản-ánh*. Bởi vì nó không phụ thuộc vào suy nghĩ, cho nên nó không tạo ra nghiệp.

Người bạn của tôi tuy móc túi, nhưng ông ta đã có một loại *tâm-phản-ánh*, tuy vẫn còn trình tự của một thói quen xấu; thậm chí đôi khi không suy tính, bàn tay của anh ta tự móc vào ví tiền. Tuy nhiên, anh ta phản chiếu sự tham muốn của mình theo thói quen cũ để mong lấy tiền người khác. Suy nghĩ tạo ra một thói quen và làm cho thói quen tạo ra một suy nghĩ. Đây là hành động tạo ra nghiệp chướng.

Mọi người đều có thói quen tốt và xấu. Điều đó không thành vấn đề. Chỉ giữ tâm sáng suốt trong từng khoảnh khắc và sau đó một thói quen đúng sẽ xuất hiện tự chính nó. Điều đó, chúng tôi gọi là Chánh nghiệp – Nó không phải là thiện nghiệp hay ác nghiệp. Nó vượt lên tốt và xấu. Vàng, đúng như thế. Trời xanh: là tốt hay xấu? Nó vượt qua tốt và xấu, phải không? Nước chảy: là

tốt hay xấu? Nó cũng vượt lên tốt và xấu. Tốt và xấu không quan trọng, chúng chỉ là những cái tên. Nếu bạn thực hiện hành động tốt, sau đó khi bạn chết, bạn sẽ được lên thiên đàng; làm hành động xấu, bạn sẽ đi đến địa ngục.

Nhưng nếu bạn giữ một tâm trí rõ ràng sáng suốt trong từng khoảnh khắc, sau đó chỉ có những hành động chính xác xuất hiện và bạn không bị chướng ngại bởi thiên đàng hay địa ngục. Đó là ý nghĩa của Bồ Tát hạnh, chỉ vì lợi ích của tất cả chúng sanh và vượt thoát sanh tử. Vấn đề quan trọng nhất là **tại sao** bạn làm như thế? Chỉ vì cho chính mình, hoặc cho tất cả chúng sanh? Nếu bạn nhận ra điều đó thì bất kỳ hành động nào cũng không thành vấn đề. Đó là Thiền thực tập và Thiền định hướng.

Bản Phậ

Sau buổi pháp thoại tại Trung tâm Thiền Cambridge, có một phụ nữ trẻ nói với Thiền sư Sùng Sơn: "Ngày mai là sinh nhật của con trai con, và nó nằng nặc đòi con mua cho nó một khẩu súng đồ chơi, hoặc là cho nó tiền. Nhưng con có chuyện muốn thưa, là một Thiền sinh, con muốn dạy cho cháu không nên mong ước nắm giữ những đồ vật có biểu tượng làm tổn thương. Dù là một khẩu súng đồ chơi hay tiền bạc. Vậy con nên làm gì?"

Đại Thiền sư trả lời: "Điều đó rất đơn giản: Cứ mua cho cháu khẩu súng đồ chơi! (*Tiếng cười từ khán giả*) Nếu bạn cho nó

tiền, nó cũng sẽ đi ra ngoài và mua một khẩu súng đồ chơi (*Cười*). Ngày nay, có một số người trong chúng ta đi xem bộ phim gọi là *Cobra*, với vai diễn chính là ngôi sao điện ảnh Sylvester Stallone. Bạn có biết bộ phim này chẳng? Một câu chuyện trong phim rất đơn giản: người tốt đọ với kẻ xấu. Những bộ phim khác cũng như vậy, chỉ có hai điều: xấu và tốt. Xấu – Tốt.

Con trai của bạn muốn có một khẩu súng đồ chơi. Bạn nghĩ rằng điều đó không tốt. Nhưng thay vì bạn quyết định cho là như thế, bạn nên xem xét lại vấn đề để bạn ứng xử điều này một cách đúng nghĩa. Đừng tạo ra tốt hay xấu, làm thế nào để dạy cho cháu với chức năng chính xác của khẩu súng này. Được chứ? Điều đó rất quan trọng – nó quan trọng hơn là chỉ có một khẩu súng trong tay, hay là không có trí tuệ để nhận thức được chức năng chính xác của súng. Nếu bạn sử dụng khẩu súng này không chính xác, thì sau đó có thể bạn sẽ tự sát, giết lay những người khác và giết cả đất nước của bạn. Vì vậy, bản chất khẩu súng chính nó không tốt, không xấu. Quan trọng là chức năng chính xác của khẩu súng này dùng để làm gì?

Do đó, bạn phải dạy cho con trai của bạn: Nếu Phật xuất hiện, hãy bắn Phật! Nếu Tổ xuất hiện, hãy bắn Tổ! Nếu Thiền sư xuất hiện, hãy giết Thiền sư! Nếu ma quỷ xuất hiện, hãy giết ma quỷ! Đây là một cách khác để nói lên khả tính là bất cứ điều gì xuất hiện trong tâm tưởng của bạn, bạn phải loại trừ tất cả. Được chứ? (*Cười*). Ngay đó bạn sẽ thành Phật! (*Nhiều tiếng cười*). Vì vậy, bạn phải dạy cho con trai của mình theo cách này. Khẩu súng tự nó không tốt không xấu. Tốt hay xấu đây chỉ là những tên gọi. Quan trọng nhất là *lý do tại sao* bạn làm điều đó hoặc sử dụng nó

như thế nào, mục đích là chỉ vì cái "Tôi" ích kỷ hoặc cho tất cả chúng sanh? Đó là điểm nên tu tập quán chiếu.



Tại Sao Thiền Có Vẻ Khó

Sau buổi Pháp thoại tại Trung tâm Thiền Cambridge, có người hỏi Thiền sư Sùng Sơn: "Tại sao Thiền có vẻ khó?"

- Khó ư? Sư hỏi.

- Dạ vâng. Người đàn ông đáp. "Tại sao nó có vẻ khó? Tôi không nói nó là quá khó, nhưng nó có vẻ khó chăng?"

- Có vẻ khó ư? Thiền rất dễ. Tại sao tạo ra khó?

Người đàn ông vẫn kiên trì, "Được rồi, tôi sẽ hỏi thầy như một nhà tâm lý học: Tại sao tạo ra cho nó khó?"

Sư hỏi lại:

- Nhà tâm lý học nói thế hả? Ai đã nói điều gì?

- Tại sao tôi hoặc bất cứ ai tạo ra Thiên khó?"

Sự giải thích:

- Bạn nói "khó", vì vậy nó rất khó. Thuở xưa, vào triều đại trung Đường tại Trung Quốc, có một cư sĩ nổi tiếng tên là Bànng Uẩn (龐蘊 P'ang Yun), đệ tử của Thiên sư Mã Tổ Đạo Nhất (馬祖道一). Cả gia đình ông gồm vợ là Bànng thị (龐氏), người con trai tên Cảnh Huệ (景慧 Kenh-huo) và một gái tên Linh Chiếu (灵照 Ling-Chao) đều tu theo Thiên tông, tất cả đều ngộ đạo.

Bànng cư sĩ từng là người giàu có nhất trong vùng, nhưng sau đó ông nhận ra rằng nhiều người không có đủ lương thực để ăn. Vì vậy, ông đã hiến tất cả ruộng đất của mình cho những người nông dân nghèo khó. Ông có nhiều đồ trang sức quý giá và nhiều tài sản khác, nhưng ông nghĩ rằng: "Nếu ta từ bỏ mọi thứ này đi và bố thí lại cho những người khác thì chúng cũng sẽ tạo ra lòng ham muốn của họ như ta mà thôi."

Vì vậy, ông lấy một chiếc thuyền chèo ra giữa sông sâu và đổ tất cả tài sản quý giá của mình xuống dòng nước chảy. Sau đó, ông hiến ngôi nhà để làm chùa và cất một cái am nhỏ để tu. Cô Linh Chiếu thường theo hầu hạ ông, chuyên việc chẻ tre bện sáo bán để nuôi cha. Người con trai thì lo việc cày cấy trồng trọt trên mảnh ruộng nhỏ để nuôi mẹ. Cư sĩ Bànng Uẩn thường đi nhiều nơi tham vấn các vị Thiên sư nổi danh thời đó. Họ đã có một cuộc sống thật đơn giản, hạnh phúc và thực hành Thiên rất tinh tấn.

Một ngày nọ, có người hỏi Bànng cư sĩ là Thiên khó hay dễ?

Ông trả lời: "Nó giống như cố gắng lấy gậy quơ mặt trăng. Rất khó khăn! "

Sau đó, người đàn ông này nghĩ rằng, "Ồ! Thiền rất khó thật ư? Nếu vậy thì tại sao cả nhà Bàn cư sĩ đều hâm mộ tu Thiền? Ông ta liền đến hỏi thử bà Bàn thị:

-Thưa bà, ông nhà của bà nói Thiền rất khó. Vậy tôi xin hỏi bà, Thiền khó hay dễ ?

Bàn thị bèn nói: "Đâu có gì khó, Thiền rất dễ! Nó giống như sờ mũi của bạn khi bạn rửa mặt vào mỗi buổi sáng!"

Người đàn ông không thể hiểu được. Ông tự nghĩ: "Hừm, Bàn cư sĩ nói Thiền khó; vợ ông nói là dễ. Không biết cái nào đúng?"

Ông ta bèn đi đến Cảnh Huệ, người con trai của họ để hỏi: "Cha anh nói Thiền rất khó; mẹ anh nói rất dễ. Vậy cái nào chính xác?"

Cậu con trai trả lời:

- Không khó, không dễ. Nếu bạn nghĩ rằng Thiền khó, thì nó sẽ khó. Nếu bạn cho nó là dễ thì nó sẽ dễ. Không tạo ra khó và dễ. Đó là Chân Thiền!

Tuy nhiên, người đàn ông vẫn không hài lòng, ông bèn đi đến hỏi con gái của họ là cô Linh Chiếu:

-Thưa cô, mọi người trong gia đình của cô đều trả lời khác nhau cho câu hỏi của tôi là Thiền khó hay dễ. Cha của cô thì nói Thiền rất khó. Mẹ của cô nói Thiền rất dễ. Và anh trai của cô nói Thiền không khó, không dễ. Vậy theo ý cô thế nào?

-Đi uống trà. Linh Chiếu đáp.

Thiền sư Sùng Sơn nhìn vào môn sinh đặt câu hỏi và nói:

-Vì vậy, hãy đi uống trà! Được chứ? Không tạo ra 'khó', cũng đừng tạo 'dễ.' Đừng tạo ra bất cứ điều gì. Từng khoảnh khắc, chỉ làm như thế !



Tâm Diên Đảo

Sau một buổi Pháp thoại tại Trung tâm Thiền Cambridge, một môn sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn: " Thừa thầy, có một vật như là tâm trong sáng phải không?"

Thiền sư đáp:

-Nếu bạn có tâm, sau đó bạn phải làm sạch tâm của bạn. Nếu bạn không tâm, việc làm sạch là không cần thiết. Vì vậy tôi hỏi bạn, bạn có tâm hay không?

-Con hả?

-Bạn có không?

-Dạ vâng, con có.

-Nó ở đâu?

Thiền sinh có vẻ bối rối một lúc bèn hỏi vặn:

- Nó ở đâu hả?"

-Vâng, nó ở đâu? Tâm của bạn lớn cỡ nào?

- Ừ, hum ...

- Bao nhiêu đây (*Thiền sư dang đôi cánh tay mở rộng*) hay là bao nhiêu đây (*thu hẹp chúng lại với nhau*)?

Thiền sinh nghiêng đầu quay lại và kéo dài cánh tay của mình mở rộng. "Dạ cỡ như vậy."

- Ô! Chỉ có chừng đó thôi sao? Nó rất nhỏ! Thậm chí có vẻ không lớn bằng căn phòng này. (*Nhiều tiếng cười từ giảng đường.*) Đó không phải là tâm ban đầu của bạn. Khởi nguyên, tâm của bạn là toàn thể vũ trụ; toàn thể vũ trụ và tâm của bạn đều giống nhau. Tại sao bạn chỉ tạo ra tâm có chừng này? Vì vậy, đó là một vấn đề. Kể từ khi bạn tạo ra "tâm chừng này", bây giờ bạn *phải* lau sạch tâm của bạn. Nó sẽ trở nên lớn hơn, lớn hơn, và lớn hơn-bao trùm khắp vũ trụ pháp giới. Nhưng nếu có bất kỳ vết nhơ nào, thì nó sẽ trở nên nhỏ hơn, nhỏ hơn, nhỏ hơn như hạt bụi. Tuy nhiên, trên thực tế, tôi nghĩ bạn không có tâm.

-Thầy nghĩ con không có tâm ư?

-Vâng, bạn không có tâm.

Thiền sinh im lặng.

-Bạn chưa hiểu, phải không? Vậy bạn có tâm hay không?

-Vâng! Con không hiểu nhiều lắm.... Con không hiểu nhiều Umm Con (*Cười*).

-Lục Tổ nói: "Xưa nay không một vật, nơi nào dính bụi trần?" Vì vậy, có thể bạn không có tâm.

Sau một hồi im lặng, Thiền sinh lóe lên một chút ý tưởng khác, bèn nói: "Được rồi, Thầy nói về Chánh mạng, Thầy nói về nghiệp làm tu sĩ và cần thực hành Thiền ... Ừ! ... và câu hỏi của con

là ... không thể sống trong Trung tâm Thiền ... chỉ sống trong đời thường đã là rất khó khăn để tu hành! Ừ! ... để kết nối giữa sự tu tập và sinh kế. Ừm! ... Vì vậy, cái tâm để đáp ứng như thế thật là mâu thuẫn là cái tâm....con đang nói chuyện với ... từ ... Ừm!"

Đến đây Đại Thiền sư ngắt lời:

- Ôi cha! Tâm của bạn thật là rối rắm kỳ lạ!

-Tâm kỳ lạ ư?

-Vâng, tâm kỳ lạ. Ngày nay mọi người đều xuất hiện tâm kỳ lạ, bởi vì bên trong nó không an định, không chân chính ngay thẳng, không cẩn trọng, không rõ ràng. Tâm kỳ lạ này cũng giống như tâm động vật, không thực sự là tâm của một con người có tuệ giác thuần lương. Trong đó có thể tâm động vật 80 phần trăm và tâm người 20 phần trăm. Vì vậy, đó là kỳ lạ, đó là điên đảo, mà họ xem như là bình thường. Ngày nay có rất nhiều, rất nhiều người điên loạn như thế. Họ tạo ra nhiều điều không thể tưởng tượng. Tuy nhiên người điên, nhưng điên đây không phải đặc biệt. Ngay cả lời nói của Thiền sư cũng là điên. Hôm qua tôi đã có một buổi Pháp thoại nói về "Mặt trời mọc phương Đông và lặn ở phương Tây." Đó là những lời điên. Mặt trời không bao giờ mọc ở phương Đông và cũng không lặn ở phương Tây. Bởi lẽ mặt trời không bao giờ di chuyển! Chỉ có trái đất di chuyển xung quanh mặt trời, thế thì tại sao lại tạo ra mặt trời mọc ở phương Đông và lặn ở phương Tây? Thật điên rồ! *(Cười)* Vì vậy, đó là ý nghĩa: điên là không điên. Không điên là điên. *(Thiền sư nhìn vào khuôn mặt của người hỏi.)* Bạn có hiểu điều đó không? Điên tức là không điên; không điên tức là điên.

Thiền sinh bắt đầu muốn nói điều gì đó, nhưng dừng lại.

- Ha, ha, ha! Suy nghĩ của bạn bây giờ thêm khá phức tạp! Điều đó không sao cả. Thiền dạy rằng nếu bạn có tâm, bạn có vấn đề. Nếu bạn không tâm, tức thì tất cả mọi thứ đều không chướng ngại. Nhưng tất cả mọi người tạo ra tâm, vì vậy có rất nhiều vấn đề trên thế giới này. Có thể thí dụ, bạn là chủ một khách sạn. Tâm bạn như người quản lý khách sạn này-họ đang cần làm việc cho bạn. Thông thường, mọi thứ trong khách sạn đều ngăn nắp, nhưng người quản lý này luôn luôn gây ra nhiều vấn đề: "Tôi muốn cái này, tôi cần điều đó. Tôi thích dờn dỗi như thế này, tôi không thích làm như thế v.v.... Đó là tâm sai khiến, rõ chứ?"

Đức Phật dạy: "Khi tâm xuất hiện thì pháp xuất hiện. Khi pháp xuất hiện thì hình thức xuất hiện. Khi hình thức xuất hiện, sau đó thích - không thích; đến - đi, sanh và tử, tất cả mọi thứ xuất hiện." Vì vậy, nếu bạn có tâm, tức có vấn đề. Không tâm, thì không có vấn đề. Dưới đây là một số từ rất phổ biến: "Tất cả do tâm tạo". Có những từ ngữ tốt; chúng có hương vị tốt. Tâm của bạn tạo ra mọi thứ, và cái gì làm chướng ngại bạn. Vì vậy, không tạo ra bất cứ điều gì! Hãy lấy tâm của bạn và ném nó vào thùng rác. Chỉ *không biết!*

Thiền sinh đơn thuần ngồi như vô cảm, nhìn chăm chăm xuống sàn nhà. Thiền sư tiếp tục:

- Vì vậy, thực hành Thiền có nghĩa là bạn phải sa thải người quản lý khách sạn tồi này đi, bởi vì anh ta đang tạo ra những chuyện rắc rối trong khách sạn cao cấp của bạn. Bạn phải kiểm soát khách sạn của bạn, có nghĩa là bạn kiểm soát mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Bạn là người chủ phải mạnh mẽ sáng suốt, đừng để tên quản lý lung lạc. Nếu quản lý không làm công việc của mình một cách đúng đắn thì người chủ phải quở trách: "Người là

người quản lý tồi! Tại sao người không sửa đổi tật xấu này? Đó là công việc của người! Tại sao người tự tung tự tác trộn cắp tiền bạc, của quý trong khách sạn? Ta sẽ đuổi người!" Sau đó, tên quản lý này sẽ sợ bạn và van xin: "Ồ, xin đừng đuổi tôi! Đừng đuổi tôi." Ngay lúc ấy, người chủ khách sạn phải ra uy, "Thế thì người có chịu lắng nghe ta không?" "-Thưa vâng! Dạ nghe, tôi xin vâng lời ông chủ ngay từ bây giờ!"

Bạn phải khảo tâm của bạn như vậy. Được chứ? Hãy cảnh báo cho tâm của bạn biết là "Hãy lắng nghe tôi!" Nếu tâm của bạn nói "Được, xin vâng". Tức thì không có vấn đề. Nếu không, bạn phải cắt bỏ tâm này. Bằng mọi cách bạn phải sử dụng thanh kiếm "không-biết", luôn luôn gìn giữ thanh kiếm không-biết này. Tâm rất sợ nó. Nếu bạn giữ thanh kiếm không-biết, sau đó tất cả mọi thứ không có vấn đề.

Một tia sáng lóe lên đáng kể, vị Thiên sinh cúi đầu đánh lễ và nói: "Xin cảm ơn Sư phụ rất nhiều về việc giảng dạy của ngài."

Tâm Cố Gắng Của Thiền Sư Cổ Phong

Sư phụ của ngài Sùng Sơn là Thiền sư Cổ Phong, một trong những Tổ sư vĩ đại nhất thời bấy giờ. Ông nổi tiếng rất nghiêm khắc và từ chối thu nhận đệ tử xuất gia cũng như không dạy Thiền cho họ. Ông gọi họ là những kẻ lười biếng và ngạo mạn. Ông cũng rất nổi tiếng với những hành vi táo tợn phóng khoáng của mình.

Một ngày nọ, khi ông còn là một nhà sư trẻ, Cổ Phong đã đi bán hương, vẽ cảnh già-lam trên núi. Ông dừng lại một ngôi chùa nhỏ bên đường và quyết định xin vị trú trì ở lại đó trong một tuần để hành thiền. Sau vài hôm, vị trú trì có việc đi cúng đám một nhà đệ tử dưới làng phải ở lại đêm, giao lại chùa nhờ Sư Cổ Phong trông coi. Buổi chiều hôm đó, có một bà già leo lên con đường dốc núi đến chùa nơi Sư Cổ Phong trú ngụ, bà mang theo trái cây và một bao gạo trên lưng. Khi đến Điện Phật, bà đã nhìn thấy Sư Cổ Phong đang ngồi thiền. Bà lên tiếng:

–Ồ! Thưa Sư, tôi xin lỗi, bà nói. "Tôi vừa leo lên núi này, đến đây để cúng dường Phật. Có rất nhiều chuyện lộn xộn trong gia đình làm cho tâm tôi cảm thấy bất an. Tôi muốn một thầy nào đó tụng kinh cầu nguyện Phật giúp. Thầy có thể vui lòng giúp tôi được không?"

Gương mặt bà lộ vẻ u buồn và thành khẩn. Cổ Phong bèn nói: –Tất nhiên! Tôi rất hoan hỷ tụng kinh để cầu nguyện cho bà. Không sao cả. Bà hãy an tâm.

Nhưng Cổ Phong không biết việc đầu tiên để thực hiện các nghi lễ tụng niệm là gì. Mặc dù ông đã là một tu sĩ lâu năm, nhưng

ông sống trong thiền viện, nơi các nhà sư chỉ dụng công tham thiền. Ở Hàn Quốc, có các thầy chuyên tụng kinh lễ sám cho người thể tục. Có những vị Pháp sư chuyên học tập nghiên cứu kinh điển và có những nhà sư chuyên tu thiền. Vì vậy, Đại sư Cổ Phong không biết một chút gì về khoa nghi tụng niệm truyền thống của giáo môn, hoặc thậm chí làm thế nào để thực hiện nó; ông không biết gõ mõ hoặc khi cúi lạy vào thời điểm nào thích hợp. Tuy nhiên, ông tự nghĩ: "Không sao. Chỉ nhất tâm làm điều đó. Được thôi. Không có vấn đề."

Thiền sư Cổ Phong mặc áo choàng và khoác tấm y của mình vào. Bởi vì từ trước tới giờ ông chưa từng hướng dẫn một khóa lễ nào như vậy, ông không biết tụng kinh Phật sao cho phù hợp. Thông thường, phải rành rọt nghi lễ thích hợp mới thực hiện được việc tụng niệm nhất định với những bài kinh khác nhau. Như Kinh chú Đại bi ngàn mắt, ngàn tay chẳng hạn, nhưng Cổ Phong không biết gì cả. Ông chỉ nhớ một số bài kinh của đạo Lão cổ xưa mà ông đã từng đọc thuộc, trước khi trở thành tu sĩ tham thiền. Vì vậy, ông gõ mõ và tụng vang lời kinh Đạo Lão, ông cúi đầu lạy Phật bất cứ lúc nào ông muốn. Ông chỉ cần thực hiện như vậy. Sau hơn một giờ, ông đã hoàn tất khóa lễ. Bà cụ tỏ ra rất hạnh phúc: -"Ồ, cảm ơn thầy. Thầy hết sức tử tế. Tôi cảm thấy bây giờ an ổn nhẹ nhàng hơn!" Bà nói xong rồi từ giả ra về.

Khi đang trên đường xuống núi, bà đã gặp mặt thầy trú trì trở về từ chuyến đi tụng đám của ông. Ông vui vẻ nói:

-Xin chào nữ thí chủ. Bà vừa mới lên chùa về đó nhỉ?

-"Vâng, thưa thầy", bà đáp. "Hiện tại có nhiều chuyện buồn bực trong gia đình tôi, vì vậy tôi đã lên chùa cầu nguyện với Đức Phật. May có Thiền sư Cổ Phong đã giúp tôi mãn nguyện."

- "Ồ! Thật là không đúng chỗ rồi", trú trì cho biết.

- Ủa, tại sao vậy thầy?"

- Bởi vì Sư Cổ Phong không biết tụng kinh. Có thể ai đó đã làm giúp cho bà chăng?

- Không, không. Bà nói. "Ông ấy rất tốt. Chính ông ấy đã giúp tôi thật nhiều!"

Thầy trú trì nhìn bà: "Làm sao bà biết rằng ông ấy đã cầu nguyện tốt như thế nào? Đây là những nghi thức tụng niệm rất đặc biệt! Cổ Phong là một nhà sư chuyên tu thiền; ông ta không rành việc cúng bái, ông ta cũng không biết tụng kinh. "

- Vâng, tôi hiểu. Bà này cũng từng xuất gia làm ni cô, sau đó hoàn tục, cho nên bà cũng biết chút ít về kinh điển. Bà biết rằng Sư Cổ Phong tụng kinh của đạo Lão. Bà nói tiếp: - "Tụng kinh chính xác là gì? Tụng kinh không đúng là gì? Sư Cổ Phong đã làm điều đó rất tốt. Ông đã dồn hết 100 phần trăm năng lực để cầu nguyện cho tôi. Ngôn từ không quan trọng, chỉ cốt làm sao nhất tâm cố gắng. Sư Cổ Phong đã phát khởi tâm thành như thế."

- Ồ, vâng, vâng! Tất nhiên, tất nhiên! Trú trì cho biết. "Tôi cũng nghĩ rằng một niệm thành tâm là rất quan trọng."

Họ nói lời tạm biệt và mỗi người đi theo con đường riêng của mình. Khi thầy trú trì về đến chùa, ông ta nhìn thấy Thiền sư Cổ Phong vừa ngồi xả thiền. Ông hỏi:

- Thầy vừa tụng kinh cho một bà già như thế phải không?

- Vâng.

- Nhưng thầy chả thuộc gì về kinh sám kia mà.

- Đúng vậy, Cổ Phong nói. "Tôi không thuộc gì về kinh giáo. Vì vậy, tôi chỉ cất giọng tụng vang vang. "

-Thế thì, thầy đã tụng loại kinh gì? Trụ trì hỏi.

-Tôi đã sử dụng một số bài kinh cổ điển của Đạo Lão. Thật tuyệt vời.

Sư trú trì bước đi và gõ đầu.

Đây là một câu chuyện “Tâm-cố gắng” rất thú vị. Có nghĩa là từng khoảnh khắc, chỉ làm điều đó với tâm cố gắng, nhất tâm, đó là “Tâm Như thị”. Khi tụng kinh, hoặc ngồi thiền, hoặc lễ bái, thậm chí tu hành đặc biệt không thể giúp bạn, nếu bạn đang dính mắc với những suy nghĩ mê lung. Tụng kinh Lão giáo, tụng kinh Nho giáo, tụng kinh Ki-tô giáo, tụng kinh Phật giáo, không thành vấn đề. Tụng: “Coca Cola, Coca Cola, Coca Cola” ... cũng tốt, nếu bạn nhất niệm thành tâm. Còn như bạn cứ chạy theo suy nghĩ dính mắc của bạn trong lúc miệng bạn thốt ra lời tụng vang vang, thì ngay cả Đức Phật cũng không thể chứng minh và giúp được gì cho bạn. Điều quan trọng nhất là chỉ làm điều đó. Khi bạn làm một cái gì 100 phần trăm, thì ngay đó không có chủ thể và không có đối tượng. Không có bên trong và bên ngoài. Bên trong và bên ngoài đã trở thành một. Như vậy có nghĩa là bạn và vũ trụ không thể tách rời. Không có suy nghĩ, không động niệm.

Kinh Thánh nói: “Hãy yên lặng và biết rằng ta là Đức Chúa Trời.” Khi bạn trở thành thanh tịnh, tức là bạn không tạo ra bất cứ điều gì, bạn luôn được kết nối với Thượng đế. Giữ tâm thanh tịnh nghĩa là làm cho tâm an ổn vững chãi, dù bạn đang di chuyển hoặc đang hoạt động làm việc. Sau đó, không có chủ thể, không có đối tượng, một tâm tĩnh lặng hoàn toàn như Phật. Khi ngồi thiền, thanh tịnh. Khi tụng kinh, thanh tịnh. Khi lễ bái, ăn uống, nói chuyện, đi bộ, đọc sách, hoặc lái xe, đều được thanh tịnh. Đây là cách giữ nhất tâm bất động, còn gọi là “Tâm Cố gắng.”

Quán Ếch

Thiền tổ Cảnh Hư là Sư tổ của ngài Sùng Sơn. Ông là một trong những Tổ sư Thiền nổi tiếng nhất trong lịch sử Phật giáo Hàn Quốc.

Cách đây nhiều năm, một ngày nọ ông đi dạo ở vùng nông thôn với học trò của mình, Yong Song là vị tăng trẻ được biết là nhà sư rất nhân từ, đôn hậu và thông hiểu mọi thứ. Khi hai thầy trò đi qua cái ao nhỏ, họ nhận thấy có một cái bàn bên vệ đường giống như một quán bán nước chanh, nhưng nó tạo ra sự chú ý khác biệt, bởi vì các đĩa trẻ đã bắt rất nhiều ếch, rồi dùng dây buột quanh lưng chúng kết từng xâu đặt trên bàn để bán. Khách qua đường sẽ mua những con ếch này, mang về chặt đầu làm thịt nấu nướng và ăn chúng.

Nhìn thấy những con ếch bị cột trói bên đường đáng thương, thầy Yong Song dừng lại thưa với ngài Cảnh Hư: "Bạch sư phụ, xin thầy vui lòng đến dưới gốc cây kia nghỉ ngơi trong giây lát rồi con sẽ quay lại ngay". Nói xong, thầy đến bên đám trẻ và bảo: "Tôi muốn mua tất cả những con ếch này", rồi lấy vài đồng xu trong túi ra đưa chúng: "Đây là số tiền tôi mua." Vì vậy, chúng bằng lòng bán hết tất cả những con ếch cho thầy. Nhóm trẻ nhảy tung lên với niềm vui sướng thỏa mãn.

Khi chúng bỏ tiền vào túi và xách lồng đi khỏi, kể cả lưới bẫy và mồi của chúng. Sau đó, thầy Yong Song tháo dây từ những con ếch và ném chúng trở lại vào ao. Chũm! Chũm! chũm! - Từng con một. Những chú ếch rất hạnh phúc, nhảy vèo theo cách của chúng trở lại ao và nổi xuyên qua mặt nước. Thầy Yong Song cảm

thấy rất hạnh phúc, khi thầy nhìn chúng được phóng thích tự do, một nụ cười rạng rỡ trải rộng trên khuôn mặt thầy.

Phủ tay, vui vẻ và tự hào với việc làm của mình, Yong Song bèn quay lại con đường, nơi mà Thiền Sư Cảnh Hư đang ngồi quạt nhẹ nhàng, bằng chiếc mũ rơm rộng vành của ngài dưới bóng cây râm mát. Yong Song nói:

-Con rất vui khi chúng ta gặp dịp như vậy. Con chỉ cần cứu mạng tất cả những con ếch đó.

Thiền sư Cảnh Hư bảo:

-Hành động như thế tốt lắm. Nhưng ông sẽ đọa địa ngục.

Yong Song vội đánh thót giạt mình liền thưa:

-Tại sao con sẽ phải đọa địa ngục? Con chỉ giải cứu những con ếch thôi mà!

-Vâng, ông đã giải cứu những con ếch. Nhưng cái ao này các đũa trẻ sẽ quay lại và bắt chúng. Và ông đang đi thẳng xuống địa ngục như tên bắn, Sư Cảnh Hư nói.

-Tại sao con phải xuống địa ngục?

-Ông đã hiểu rồi mà!

Yong Song thưa:

-Dạ không, bạch sư phụ, con không hiểu gì cả. Xin Sư phụ từ bi khai thị.

-Ông nói rằng "Con" cứu độ những con ếch. Ông tạo ra cái "Tôi" cho "tôi", nhưng cái "tôi" này không thật có. Tạo ra cái "tôi" đã là một sai lầm lớn. Nếu ông chấp giữ tâm cho rằng Tôi- của Tôi-thuộc về Tôi đã làm, sau đó, ngay cả khi ông thực hiện một số hành động tốt, nhằm gây ấn tượng cho nhiều người chú ý về ông (để được khen thưởng), tức nhiên ông đi thẳng xuống địa ngục.

Thầy Yong Song cúi đầu đánh lễ thật sâu. -Ồ! Kính bạch sư phụ, con xin đa tạ thầy rất nhiều đã chỉ giáo cho con.

Ngón Cái Và Ngón Trỏ Của Thiền Sư Mãn Không

Nhiều năm trước đây, một phóng viên của tờ Nhật báo Seoul (Nam Hàn) quyết định làm một phóng sự về Thiền sư Mãn Không.

Thiền sư này đã được vang danh trên khắp nước Hàn với phong cách giảng dạy khá mạnh mẽ, trong sáng và rõ ràng của mình. Ông cũng dạy Thiền cho các nữ tu và những người cư sĩ tại gia. Việc làm như thế thật không phù hợp với hoàn cảnh thực tại thời bấy giờ. Khi quân Nhật chiếm đóng Hàn Quốc, họ đã nỗ lực thống trị và kiểm soát toàn bộ đời sống tu hành của Phật giáo tại đây vào những năm 1940. (Họ không cho tập trung hội họp, giảng dạy đạo lý). Thiền sư Mãn Không từ chối hợp tác với kẻ ngoại bang, chấp nhận sự nguy hiểm đến với mình, thậm chí ông thách thức chế độ thực dân xâm lược của Nhật. Cho nên, hành động này, ông vượt lên tất cả với tâm giác ngộ sâu sắc của mình bằng năng lực đặc biệt, do vậy danh tiếng của ông lan xa và rộng khắp.

Khi phóng viên nhà báo nghe nói rằng có đến ba trăm Tăng ni và Phật tử cư sĩ đã tụ tập xung quanh một ngôi chùa cổ có danh hiệu Tu Đức Tự (Su Dok Sah), để tu tập Thiền tông với Thiền Sư Mãn Không, mà không cần sự chuẩn thuận của nhà cầm quyền. Người phóng viên đã quyết định đi đến đó để làm phóng sự. Với bút chì và giấy trong tay, ông khởi hành tìm đến chùa.

Vào những ngày đó, Thiền sư Mãn Không đang sống ẩn dật trong một am tranh gần đỉnh núi Đức Sùng (Dok Seung Sahn). Và được thông báo rằng Đại Thiền sư sẽ xuống chùa Đông Hạc (Jeong Hae Sah), nơi có trường Thiền nằm giữa đường lên núi, mà một trong số cơ sở đó là Chùa Tu Đức (Su Dok Sah). Trước khi đi lên để bái kiến Thiền sư Mãn Không, phóng viên đã gặp một vài người bạn đang từ chùa Tu Đức xuống. Anh ta nói với họ:

-Tôi sẽ lên gặp Thiền Sư Mãn Không để phỏng vấn ông làm một bài phóng sự .

-Ồ, thế thì hay lắm. Một người bạn cho biết. "Chúc bạn thật may mắn."

Một người khác thêm vào: "Hãy cẩn thận! Thiên hạ nói ông ta cũng giống như sư tử chúa sơn lâm. Tôi không muốn bạn một mình bị chờ đợi soi tái! "

Không nản lòng, người phóng viên từ giả bạn bè và bắt đầu lên núi. Đến nửa chừng, ông nhận ra Chùa Đông Hạc, và được phép vào phòng Thiền sư Mãn Không.

Sư đang ngồi ở giữa căn phòng. Phóng viên lấy bút chì và giấy của mình ra và ngồi xuống đối diện với Thiền sư. Anh ta hỏi:

- Kính chào, Ngài khỏe không, thưa Thiền Sư?

Mãn Không chỉ đơn giản gật đầu mà không nói gì.

-U! Dạ thưaCon đến từ Seoul, và ...

Thiền sư vẫn không nói một lời.

-Con hiện làm việc cho những tờ báo nơi đó như thế, như thế, và..."

Sư vẫn im lặng. Điều này làm cho phóng viên cảm thấy một chút lo ngại.

-Vâng, Xin thầy cho biết quan điểm, phóng viên nói. "Phật giáo là gì?"

Sư đưa bàn tay lên, dùng ngón tay cái và ngón trỏ uốn cong lại với nhau tạo thành một vòng tròn.

Phóng viên cho rằng Thiền sư có lẽ lãng tai nên không trả lời, vì vậy anh ta lại hỏi: "Thưa thầy, Phật giáo là gì? Giáo pháp của Phật là gì? "

Thiền sư lại thực hiện cử chỉ tương tự.

-Con ... con ... không nghĩ rằng thầy bị điếc, nên không nghe được câu hỏi. Anh ta kiên trì tiếp tục giải thích: "Con đang cố gắng tìm hiểu ... để nghe lời chỉ giáo của thầy ... về Phật giáo là gì? ..."

Thiền sư cũng thực hiện cử chỉ tương tự.

-Con ... con ... không nghĩ rằng thầy hiểu ý con hỏi, anh ta tiếp tục khẳng khẳng quyết đoán, "Con đang cố gắng để tìm hiểu ... và nghe thầy giải thích ... về Phật giáo là gì ạ?..."

Một lần nữa, Sư cũng thực hiện cử chỉ tương tự.

Phóng viên không thể hiểu được, và đáng tiếc là anh ta không thể viết ra được một chữ, bởi vì Thiền sư đã không nói bất cứ điều gì!

Ở Hàn Quốc, cử chỉ đưa ngón tay cái và ngón trỏ tạo thành một vòng tròn, đôi khi được sử dụng để ám chỉ về "tiền bạc". Cho nên anh phóng viên thầm nghĩ: "Hừmm ... có lẽ ông thầy này muốn đóng góp tiền", và thò tay vào túi của mình. Anh ta chìa ra một vài đồng xu dằng dục.

Thiền sư Mãn Không vẫn không nói gì. Anh ta lại suy nghĩ: "Có lẽ ông ấy bị bệnh chằng". Nhưng Sư đã không có phản ứng gì khác. Sau vài phút trôi qua, một sự im lặng bị phá vỡ bởi những âm thanh của tiếng chim hót reo vui bên ngoài túp lều cỏ, người phóng viên liền cất giấy bút và tạ từ Thiền sư quay xuống núi. Khi anh tới chân núi gặp lại các bạn bè của mình. Một người hỏi:

-Có điều gì đặc biệt về vị sư già đó chằng?

-Ồ! Tôi hỏi ông ta, "Phật giáo là gì?" Ông chỉ làm dấu với hai ngón tay cái và trở tạo thành vòng tròn như thế này. Tôi nghĩ rằng ông ta muốn xin vài xu. Ông ấy thực sự có cần tiền không?

Bạn bè của anh phóng viên đã cười nhạo anh ta: "Bạn nghĩ sai rồi, Ngài là một vị Đại thiền sư mẫu mực, làm gì nghĩ đến tiền bạc! Các thầy tu tại chùa Đông Hạc đã học tập với Lão Đại sư này trong nhiều năm. Tại sao bạn không đi lên đó mà hỏi vị thủ tọa về ý nghĩa những gì mà thầy của họ đã làm cho bạn?"

-Ồ, thật là ý kiến hay. Phóng viên cho biết.

Vì vậy anh ta quay lên núi trở lại và tìm gặp sư thủ tọa chùa Đông Hạc:

-Thưa thầy, tôi đã hỏi sư phụ của thầy về Phật giáo là gì, và ông chỉ ra dấu uốn cong ngón tay cái và ngón trở lại như thế này. Điều này có nghĩa là gì?

Sư thủ tọa há miệng rộng và nhai hai hàm răng lại với nhau ba lần. Phóng viên lại càng sửng sốt và thầm nghĩ: "Chả lẽ sư thủ tọa này có vẻ điên hơn thầy của ông ta ư!" Vì vậy, anh ta quay trở lại xuống núi và kể lại với bạn bè của mình những gì vừa xảy ra với sư thủ tọa. Toàn bộ cuộc tiếp xúc của anh ta đã trở nên bối rối hoàn toàn!

Một người đàn ông trong đám bạn cười thật lớn, nhìn vào khuôn mặt xương xẩu của anh phóng viên, và nói:

-Thiền sư Mãn Không đã giải thích cho bạn tất cả mọi thứ một cách hoàn hảo. Nó rất, rất rõ ràng. Nếu bạn thấu hiểu con người thật của bạn, bạn sẽ hiểu ý ông ta.

Nhưng điều này không đáp ứng thỏa đáng của anh phóng viên. Anh trở lại Seoul và đã viết tóm lược vài dòng phóng sự coi như là công việc tốt nhất mà anh ta có thể thực hiện, do không ghi chép được câu trả lời nào. Anh đã viết:

"Tôi lên chùa Tu Đức tìm gặp Thiền sư Mãn Không để hầu chuyện và xin ngài cho phép làm bài phóng sự về ngài. Tôi hỏi "Phật giáo là gì?" Ngài không trả lời, chỉ làm dấu với hai ngón tay cái và trở tạo thành vòng tròn. Tôi không hiểu ý nghĩa gì. Bạn tôi bảo tôi nên gặp Sư thủ tọa là đệ tử của ngài để hỏi ắt sẽ rõ. Sư thủ tọa cũng không nói gì, chỉ há miệng rộng và nhai hai hàm răng lại với nhau ba lần.

"Tôi không thể hiểu được Thiền sư Mãn Không, cũng không hiểu được Sư thủ tọa tại chùa Đông Hạc. Bạn bè của tôi gặp tại chùa Tu Đức nói với tôi là trước hết, tôi phải hiểu bản chất thật sự (Chân ngã) của tôi, nếu tôi muốn tìm hiểu về vị Thiền sư vĩ đại này. Phật giáo có thêm một điều bí ẩn đối với tôi hơn bao giờ hết!"

Nhiều người đọc bài viết ngắn này, tỏ ra rất quan tâm bởi cách trả lời của Thiền sư và vị thủ tọa. Vì vậy, thậm chí có nhiều người bắt đầu đổ xô đến Chùa Đông Hạc đông hơn trước kia. Một phụ nữ nổi tiếng trong giới trí thức ở Seoul cũng đọc bài viết đó.

Câu trả lời của Thiền sư in sâu trong tâm trí cô. Cô đã có nhiều vấn đề về việc định hướng của người phụ nữ dấn thân, được đối xử trong xã hội Nho giáo truyền thống tại Hàn Quốc, và đấu tranh với nam giới cũng vì lẽ đó. Nhưng sự đấu tranh đã không giúp được gì cho cô. Cô thắc mắc: "Tại sao có những chuyện như vậy? Đàn ông là gì? Đàn bà là gì? Chân lý là gì? Tôi không hiểu."

Sau đó cô đọc bài viết về vị Thiền sư này và câu trả lời dường như vô nghĩa của ngài, tâm trí cô trở nên hoàn toàn bị chướng ngại. Ngày hôm đó, cô lên núi mong bái kiến Thiền sư Mãn Không. Cuối cùng cô đã gặp được ngài, ngay lập tức cô bắt đầu nêu ra một số câu hỏi: "Chân lý là gì? Tại sao lại có đau khổ? Phương hướng đúng của con là gì? "

Thiền sư Mãn Không liền ngắt lời cô: "Nếu cô mở miệng, cô đã đánh mất nó. Cô đã có hai mắt, hai tai, và hai lỗ mũi- nhưng tại sao chỉ có một cái miệng? Chúng rất tất bật mỗi ngày. Nếu như cô có một cái miệng khác ở phía sau đầu cô, cô có thể ăn với cái miệng phía trước và nói chuyện với cái miệng phía sau, cùng một lúc thì mới thỏa đáng. Nhưng tại sao cô chỉ có một miệng?"

Người phụ nữ im lặng, và không thể trả lời được. Cô ấy hoàn toàn bị dính mắc: "Con không biết ... Con ... con" ... Tất cả những câu hỏi của cô đột nhiên trở thành một câu hỏi lớn- Đại nghi tình.

Thiền sư kết luận: "Trước tiên, cô phải hiểu lý do tại sao cô chỉ có một miệng. Rồi sau đó, cô sẽ thấu rõ được Chân lý."

Vì vậy, người phụ nữ này cạo tóc xuất gia và trở thành một nữ tu. Cô thực hành thiền rất siêng năng tinh tấn: "Ta là gì? Cái gì là Ta?" Sau những nỗ lực lâu dài, Tâm cô bừng sáng và mở toang. Thiền sư Mãn Không thử nghiệm sự thể hội của cô ta, và ban "Ấn khả" cho cô.*

Vào những năm sau đó, cô đã viết nhiều cuốn sách và trở nên khá nổi tiếng khắp Hàn Quốc. Nhưng chỉ sau khi cô thấu hiểu tại sao cô có một cái miệng. Đó là nhờ vào ngón tay cái và ngón tay trỏ của Thiền sư Mãn Không giáo hóa cho cô ấy.

* Ấn khả là dấu ấn tâm tâm kế hợp, được công nhận từ một thiền sư chính thức với sự trải nghiệm của một thiền sinh mới tỏ ngộ, hoặc bước đột phá thể hội tự tánh trong thực tế. Chứ không phải như nhiều người thời nay hiểu chút ít về thiền rồi tự xưng danh Thiền sư, đề cao bản ngã mà không có sự truyền thừa ấn chứng. Chư Tổ dạy: Kể nói thiền, nói đạo ngoài đầu môi chót lưỡi, chỉ là hạng tông đồ tri giải, thế trí biện thông, không phải là bậc minh sư liễu ngộ. (ND)



Y Phục Nguyên Thủy

Thiền sư Sùng Sơn được biết như là một người rất hồn nhiên, tự tại. Với tầm nhìn sâu rộng và bao la như vũ trụ, cho dù có phải do bởi điều này hay không, nhiều Thiền sinh vẫn đến với Ngài để có những cuộc tham vấn Công án*. Có người thể hiện sự hiểu biết của họ về Thiền qua những hành động lập dị, lạ kỳ hoặc không đúng với phong tục truyền thống. Họ tin rằng làm theo lối đặc biệt như vậy sẽ gây ấn tượng với ngài.

Một ngày nọ, khi công bố chính thức những cuộc tham vấn Công án trong khóa tu bảy ngày tại Trung tâm Thiền Cambridge, có một nam môn sinh bước vào Thiền đường hoàn toàn khỏa thân, đánh lễ Thiền sư Sùng Sơn và ngồi xuống đối mặt với ngài.

–Chào buổi sáng! Đại thiền sư nói và hoàn toàn không mấy ngạc nhiên bởi hành vi lạ đời này. Nó như cố tình hiện rõ động thái của môn sinh nhằm gây sốc cho ngài.

–Chào thầy buổi sáng, Thiền sinh đáp lại.

–Bạn từ đâu đến?

Thiền sinh đứng dậy và lấy tay vỗ chung quanh hông của mình, miệng thốt ra tiếng: "WO, WO, WO !!!" Anh ta đáp ứng câu hỏi là buông bỏ những suy nghĩ của mình trong lúc tham thiền và trên thực tế mặc dù đôi khi không được tao nhã. Thiền sư Sùng Sơn có một lối giáo hóa thích nghi trong mọi tình huống, ngài đã từng chỉ dạy cho anh ta từ nhiều năm trước, bảo rằng: "Hãy bắt lấy âm thanh của vũ trụ."

–Thật thú vị! Sư cười, và sau đó hỏi với giọng nghiêm nghị: "Nhưng thực sự có đúng như thế không?"

Thiền sinh lại vỗ vào hông của mình nói: "WO, WO, WO !"

-A! Bạn chỉ hiểu Một; nhưng bạn không hiểu hai. Bạn chỉ hiểu "WO, WO, WO!" Bạn đang dính mắc với âm thanh vũ trụ này và một số hành động điên rồ. Bạn đã tự do "thoát xác" với mục đích dành cho cuộc tham vấn hôm nay, nhưng bạn không hiểu "thoát tâm" thực sự đã được nêu ra. Hãy ngồi xuống và tôi sẽ kể cho bạn nghe một câu chuyện.

Người đàn ông ngồi xuống, tỏ ra đỏ mặt. Tất cả sự tự tin của anh ta biến mất. Thiền sư ôn tồn nói:

-Cách đây khá lâu, có một người đàn ông ở miền nam Trung Quốc, đã không bao giờ mặc quần áo. Tại miền nam Trung Quốc thì chuyện đó có thể xảy ra, bởi vì trời thường oi bức. Ông muốn trở thành một người đàn ông hoàn toàn tự do 100 phần trăm. Vì vậy, ông không bao giờ mặc quần áo trong nhiều năm như vậy. Ông ngồi cả ngày dưới một gốc cây. Đôi khi đi ra ngoài xin ăn, sau đó lại quay về gốc cây nơi ông trú ngụ để ăn uống nghỉ ngơi. Nhiều người cho rằng ông là người điên, nhưng một số thì nói, "Ôi chao! Đó là một người đàn ông phi thường, hoàn toàn tự do!" Vì vậy, không ai có thể quả quyết là người đàn ông này điên, hoặc hoàn toàn tự do tự tại trong sanh tử?

Rồi một ngày, nghe đồn về người đàn ông này, Đại sư Lâm Tế là một Thiền sư nổi tiếng, nói với một trong những đệ tử của mình: "Hãy may vài bộ quần áo mới và đem đến bố thí cho người khổ hạnh khóa thân này. Có lẽ ông ta sẽ có một cái gì đó thú vị để nói với con."

Vì vậy, sau khi may những bộ quần áo đẹp, ngài Lâm Tế sai vị tăng mang đến tặng cho người khóa thân không nhà này.

-Chào ông. Ông khỏe không? Tăng hỏi, khi nhận ra người đàn ông đang cầm quạt phe phẩy dưới một gốc cây to.

-Khỏe. Ông ta đáp.

-Sự phụ của tôi đã gửi tặng ông mấy bộ quần áo mới.

-Thật sự không cần thiết! Người đàn ông khỏa thân đáp và phất tay từ chối với vị tăng. Ông nói tiếp: "Tôi đã có quần áo rồi. Quần áo của tôi sẽ không bao giờ rách! Những vật mà bạn cho là đẹp, là mới bây giờ, nhưng trong một vài tháng, hoặc vài năm sau, chúng sẽ dơ bẩn, cũ kỹ và rách nát. Còn cái mà tôi đang có là do cha mẹ tôi đã cho tôi. Nó có thể bám một chút dơ bẩn theo thời gian, nhưng sau đó tôi chỉ cần đi bơi trong sông nước là tẩy sạch. Bộ đồ da này nó sẽ theo tôi suốt đời! Mấy bộ quần áo đó không cần thiết. Ngay cả bạn là tu sĩ, bạn cũng nhận ra là ít tự do hơn tôi, bởi vì bạn phải luôn luôn lo lắng về phẩm phục, may vá và giặt giũ chúng. Nhưng với tôi thì không. Tôi được tự do hoàn toàn! Vì vậy, tôi không cần thiết để nhận quần áo này và xin trả lại cho sự phụ của bạn."

Điều này dường như tạo ra cảm thức sâu sắc với vị Thiền tăng trai trẻ, và thậm chí còn gây ấn tượng mạnh: Tâm người đàn ông khỏa thân này vốn bất động, ông tỏ ra rất hạnh phúc, bình an và hoàn toàn tự do! Vì vậy, vị Tăng cúi chào một cách lịch sự, rồi trở về trình bạch với sự phụ của mình tất cả những gì mà người khổ hạnh khỏa thân đã nói.

Khi nghe xong, Lâm Tế bèn dạy người đệ tử vào ngày mai quay trở lại và hỏi người khỏa thân câu hỏi: "Khi ông sanh ra, Bố mẹ đã cho ông bộ quần áo tự nhiên này, nhưng trước khi sanh, y phục nguyên thủy của ông là gì?" Sau đó, về cho tôi biết ông ta nói

gi". Vì vậy, qua ngày hôm sau, vị Tăng trở lại đến gặp người đàn ông khóa thân trú dưới gốc cây và hỏi ông ta câu hỏi của Đại sư Lâm Tế.

Người đàn ông khóa thân hoàn toàn bị mắc kẹt và không thể trả lời. Ông chỉ ngồi đó gãi đầu và động đậy thân mình. Ông lầm bầm: "Trước khi ta được cha mẹ sinh ra, ta có loại quần áo gì? Trước khi ta sinh ra, y phục nguyên thủy của ta là gì? Tâm trí của ông hoàn toàn bế tắc. Nó đã trở thành Đại nghi, một câu hỏi thực sự to lớn cho ông. Ông ta thôi không đi xin ăn hàng ngày nữa, quyết nhịn đói và tắm thường xuyên. Thời gian trôi qua không bao lâu, bộ quần áo tự nhiên của cha mẹ cho ông bắt đầu khô cứng, được mang ra ngoài chuẩn bị hỏa thiêu ngay sau khi ông qua đời. Ông đã mất đi bộ quần áo cha mẹ đã cho ông. Bây giờ thực sự ông hoàn toàn thoát xác!

Nhiều người đến dự lễ hỏa táng ông. Sau đó, họ tìm thấy trong đồng tro tàn, phát hiện ra nhiều xá lợi. Đây là những dấu tích còn lại trong tinh cốt của công năng thiền định hết sức tuyệt vời. Nó giống như nước biển đã được đun sôi chỉ để lại muối.

Ở châu Á, khi một Đại sư được hỏa táng, nhiều người sẽ sàng lọc trong đồng tro tàn để xác định có bao nhiêu xá lợi vẫn còn lưu lại. Nếu không được kết tinh xá lợi, có nghĩa là giá trị đạo đức và sự tu hành của nhà sư này còn non kém. Nhưng khi xá lợi được lưu lại có một số lượng lớn, hoặc có những xá lợi đặc biệt xuất hiện mới lạ, điều đó có nghĩa là vị Đại sư đó (*hoặc hành giả đó*) đã chứng ngộ về mặt tâm linh và có đời sống đạo đức cao siêu tuyệt diệu. Đây là theo quan niệm truyền thống cũ của Châu Á để kiểm tra sự tu hành của một nhà sư.

Vì vậy, khi người ta thấy những xá lợi của người khổ hạnh khóa thân, họ thốt lên: "A! Đây là một tu sĩ tuyệt vời! Chúng ta thật quá tệ, chưa bao giờ mình được học hỏi nơi ông, trong lúc ông còn sanh tiền. Tất cả những năm qua, ông đã thản nhiên khóa thân đi khắp thực xung quanh các đường phố, và bây giờ chúng ta mới hiểu ra được phần cuối cùng cuộc đời của một bậc chân tu khổ hạnh!"

Đêm đó, Thiền Sư Lâm Tế đã lên pháp tòa ban cho lời khai thị tại chùa:

-Xá lợi có thể có một ý nghĩa nhất định đối với một số hành giả. Nhưng Đức Phật dạy rằng, **Sắc tức là không; Không tức là sắc**. Vì vậy, mặc dù các vị có thể nhìn thấy hình thức xá lợi bên ngoài, nhưng các vị phải kiểm tra xem thử đích thực là xá lợi của ai đó! (*chứ không phải ngẫu tạo*). Sau đó, Sư cầm chiếc gậy Thiền chỉ vào hộp đựng xá lợi, ngay lập tức chúng bốc thành hơi và biến mất trước mắt mọi người. Ai nấy đều rất ngạc nhiên! Đại sư Lâm Tế tiếp tục: "Điều này có nghĩa là **không Sắc và không Không**." Sư chỉ cây gậy Thiền của mình một lần nữa vào hộp xá lợi, và chúng liền xuất hiện trở lại! Lâm Tế nói: "**Sắc là Sắc; Không là Không**."

Các hàng đệ tử xuất gia và cư sĩ tại gia tập trung tại giảng đường hoàn toàn im lặng. Họ nghĩ: "Thiền Sư là một nhà ảo thuật chẳng! Sao có thể như vậy được?" Họ bèn thưa: "Chúng con không hiểu những gì đang xảy ra! Xin Sư phụ từ bi khai thị."

Lúc này, Lâm Tế đột nhiên hét to: "Katz! Bây giờ có bất kỳ xá lợi nào hay không?!" Không ai có thể trả lời. Mọi người càng bối rối hơn trước, nhìn lẫn lộn vào Sư, sau đó họ nhìn nhau, rồi lại nhìn Sư.

Nhận thấy mọi người kinh ngạc vì mình, Đại sư Lâm Tế tiếp tục: "Nếu bất cứ các vị hiểu được ý nghĩa thực sự tiếng hét của sơn Tăng, điều đó sẽ làm cho cuộc sống của các vị tốt hơn. Và tốt hơn nữa, so với việc tìm kiếm một trăm cân xá lợi của các thánh nhân. Tại sao tất cả các vị dính mắc với những di tích còn sót lại? Tại sao các vị tạo ra "tinh khiết" và "uế trược", "thánh" và "phàm", "sống" và "chết"? Người đàn ông khóa thân này có đời sống rất đơn giản, trong sạch và tinh khiết. Khi ông qua đời, cơ thể của ông được hỏa táng và lưu lại nhiều xá lợi đẹp đẽ. Đó là sự thật. Tuy nhiên, ông đã không hiểu y phục nguyên thủy, ông đã không hiểu được con người thật của chính mình. Thật đáng buồn! Trong lời Phật dạy, điều nào quan trọng hơn: Sản xuất những viên ngọc xá lợi để lưu lại sau khi chết, hay là sự thấu rõ về con người thật của chính mình? Nếu các vị hiểu được Chân ngã chính mình, tốt hơn so với một trăm cân xá lợi. "

Kết thúc câu chuyện, Thiền sư Sùng Sơn nhìn người học trò khóa thân của mình và hỏi: "Thế thì trước khi bạn được sinh ra, y phục nguyên thủy của bạn là gì?"

Thiền sinh đứng lên và thốt ra âm thanh "WO, WO, WO !!!" một lần nữa,

Sư Sùng Sơn liền đánh anh ta bằng cây gậy Thiền của mình. "BAM!"

-Ồi! Ối! Thiền sinh hét lên.

-Bạn đang dính mắc với hành động điên rồ của bạn; bạn chỉ hiểu 'WO, WO, WO!' "Đó không phải là chân thật ngữ của bạn, nó là vọng tưởng điên đảo. Nhưng tiếng la "Ồi!" này, đó mới là thật ngữ ban đầu của bạn. Nó xuất phát từ cơ thể thực tại và tâm hồn bạn. "Ồi!" là Tức-như-thị. Nhưng chỉ nói 'WO, WO, WO!' có

nghĩa là bạn dính mắc vào Không, ở lãnh vực không Danh và không Sắc. Nếu bạn bị dính mắc chỉ để nói WO, WO, WO! Sau đó bạn không hiểu được ý nghĩa thực sự của WO, WO, WO! Vì vậy tốt hơn là bạn nên mặc lại quần áo.

-Ồ, thưa vâng. Cảm ơn Sư phụ rất nhiều.

Thiền sinh nói xong cúi đầu đánh lễ, rồi ngoan ngoãn âm thầm lấy tay che phủ những bộ phận riêng tư của mình và lui ra.

** Công-án, là ngôn ngữ đặc thù ngấm hiểu rõ tối thiểu của việc tập huấn về Thiền. Đó là một câu hỏi dành cho những Thiền sinh để quán niệm một cách sâu sắc và làm rõ nghi tình của họ dẫn đến tỏ ngộ. Đường như nghịch lý trong tự nhiên, một Công-án không thể được mở khóa hoặc giải trình thông qua suy nghĩ hay nhận thức hợp lý từ trí não, mà là sự biểu hiện chân thật từ tự tánh, cần phải khơi dậy sự tỉnh thức trong tận cùng tâm linh sâu thẳm nhất và thường được thể hiện qua âm thanh hoặc hành động. Trong đó, hầu như vô nghĩa mà hành giả đang theo dõi Công án và bất chợt khi tâm thức bùng vỡ, có thể tiết lộ cho một bậc thầy đã tỏ ngộ thấu rõ chiều sâu chân lý và sự thấm thấu của hành giả trong thiền định và cuộc sống.*



Những Điều Tốt

Có một môn sinh đã từng hỏi Sư tổ của ngài Sùng Sơn là Thiền sư Mãn Không rất nổi tiếng: "Tại sao thời nay không có nhiều người hâm mộ tu thiền?"

Tổ đáp: "Con người hầu hết sống trong cõi đời này họ thường nuôi hy vọng có những điều tốt đẹp sẽ luôn đến với họ. Nhưng họ không biết rằng khi nhận được một điều tốt, tức cũng sẽ nhận được một điều xấu. Đó là quy luật của vũ trụ. Cho nên, họ cảm thấy bất ngờ khi điều xấu mang đến và họ phải chịu nhiều đau khổ. Đối với suốt cả cuộc đời họ, mãi đi tìm cầu lòng vòng và đuổi theo những mơ ước tốt đẹp, tránh những gì khó chịu xảy ra.

Khi mọi chuyện rủi ro xảy đến, họ không được toại nguyện, liền cho Phật trời không linh hiển và họ không còn giữ vững niềm tin. Họ không tin ở tự tánh chính mình. Sau đó chán nản bỏ cuộc, vì họ không thấu triệt Đạo lý Nhân Quả.

Vì vậy, khi bạn tu tập, bạn phải từ bỏ lối sống của con người tầm thường này. Bạn phải có tai như điếc, có miệng như câm và có mắt như mù, không nên đuổi theo những vọng tưởng điên đảo và tránh xa mọi thứ cám dỗ. Đừng tạo ra bất cứ điều gì (*dù thiện hay ác*). Không ham muốn bất cứ điều gì (*dù tốt hay xấu*). Sau đó, bạn sẽ nhận ra "Con người thật" của bạn với một phong cách sống hoàn hảo tự nhiên."

Phong Cách Tự Nhiên

Thơ Thiền Sư Mãn Không.

Phật- Tổ không là bạn.
Chỉ kết tình Đại dương.
Tôi vốn người Hàn Quốc.
Sống một đời bình thường.

*Even Buddha and eminent teachers are not my friends.
How do you become friends with the blue ocean?
I am originally Korean,
So, naturally I stand like this, of course.*



BỒ TÁT THU PHÍ

Một buổi chiều, Thiền sư Sùng Sơn cùng một số học trò của ông đã từ Providence, Rhode Island, lái xe xuống đường I-95, để tới thành phố Nữ Ước (New York). Họ trò chuyện suốt thời gian cuộc hành trình, các môn sinh hỏi Sư nhiều câu hỏi khác nhau.

Tại một điểm thu phí họ dừng lại để đóng tiền. Người lái xe đưa cho nhân viên điều hành một số tiền và chờ đợi sự thối trả. Một trong những môn sinh nói với cô ấy thông qua cánh cửa sổ đang mở:

- Hôm nay trời gió mát mẻ quá phải không cô?
- Vâng! cô ta trả lời. "Tuy nhiên, theo hảo ý của tôi, nơi mà tất cả gió mát này từ đâu đến?"

Sau khi cô đã thổi tiền cho người lái xe, họ tiếp tục lên đường. Chiếc xe đã đi thêm vài dặm. Sau đó, Thiền sư Sùng Sơn quay sang môn sinh của mình và nói:

–Người phụ nữ thu phí khi nẩy không phải là người tầm thường. Đó là hiện thân của Bồ tát Quan thế Âm [Bồ tát của lòng Từ bi] đã hỏi con với một câu hỏi lớn: “Nơi mà tất cả gió mát này từ đâu đến?” Thật là một Công án tuyệt vời! Con phải luôn luôn xem lại việc giảng dạy, xuất xứ nơi đến theo phương cách của con trong mọi lúc. Buông xuống tâm trí của con và sau đó con có thể nhìn thấy những gì thực sự hiện ra trước mặt con. Vì vậy, thầy hỏi con: Nơi mà tất cả gió mát này từ đâu đến?

Không ai có thể trả lời.

Được. Thầy sẽ cung cấp cho các con một gợi ý. Thiền tổ Mãn Không đã viết một bài thơ này giúp con hiểu rõ:

“Các pháp sanh ra bởi theo chiều gió;
Các pháp diệt rồi theo gió cuốn đi.
Khi bạn tìm ra gió từ đâu đến,
Thế không sanh, không diệt tức thì.
Khi bạn có câu trả lời 'Như-thị',
Liền nhận ra thể tánh huyền vi.”

*“Everything is born by following the wind;
Everything dies by following the wind.
When you find out where the wind comes from,
There is no life, no death.
When you have an answer ‘like-this,’
You see nature through spiritual eyes.”*



Mũi Tên Thuốc Độc

Thiền sư Sùng Sơn nói với một cộng đồng sinh viên:

-Nhiều người nghĩ rằng sự hiểu biết thông minh có thể nâng đỡ cuộc sống họ, và cứu giúp thế giới này. Nhưng điều đó không được vẹn toàn, vì sự hiểu biết thông minh chỉ là ý tưởng của người khác về một cái gì đó mà bạn đang thu nạp vào cho mình. Dù bạn đọc trong sách vở và nghe các bài giảng huấn, đó cũng không phải là của bạn. Nếu bạn hiểu được những điều mà chỉ do kiến thức mang lại, tức thì bạn sẽ không hiểu được thế giới này như nó đang là. Sau đó bạn sẽ bị đau khổ và gây khổ đau cho bao người khác.

Bạn có từng nghe nói về cách người Mỹ da đỏ bản địa nhúng những đầu mũi tên vào chất độc, sau đó chúng được dùng để tự vệ hoặc bắn vào một con vật nào đó phải không? Cũng vậy,

các bạn có quá nhiều sự hiểu biết thông minh bằng trí não, giống như những mũi tên độc bắn vào hồng tâm nguyên sơ tinh khiết. Bạn phải nhanh chóng rút nó ra, đúng không? Nhưng hầu hết những người bị mũi tên này mắc kẹt trong đó và họ chỉ nghĩ đến mũi tên, thay vì nhổ nó ra ngay. Họ thắc mắc: "Mũi tên này từ đâu đến? Ai bắn nó? Nó được chế tạo như thế nào?" "Mũi tên này giống như những mũi tên thuốc độc khác phải không?" "Mũi tên này thuộc loại gỗ gì?" "Người bắn bao lớn?" "Có mũi cao, hoặc tẹt?" Rất nhiều suy nghĩ, suy nghĩ, suy nghĩ.

Ngay sau đó cơ thể họ từ từ bị ngấm độc và họ sẽ chết! Cũng thế, suy nghĩ và phân tích hý luận là điều không cần thiết. Việc đầu tiên là rút mũi tên ra, và sau đó là chữa trị vết thương không cho chất độc lây lan thêm nữa. (*Đức Phật cũng dạy trong kinh A Hàm như thế*). Nhưng nhiều người không chịu nhổ mũi tên đau khổ đó nằm trong tâm trí của họ; họ chỉ dành nhiều thời gian, tiền bạc và năng lượng để phân tích, suy nghĩ và học hỏi về nó! "Mũi tên này đến từ đâu?" "Ai đã tạo ra nó và ai đã bắn nó?" "Bắn từ nơi nào?" "Tại sao nó lại bắn?" "Làm cách nào để mũi tên bắn qua không gian?" "Làm thế nào mà nó nhanh chóng bay tới đây?"

Đó là loại tâm mà hầu hết con người mắc phải rồi nghi vấn: "Tại sao có đau khổ? Đau khổ từ đâu đến? Tại sao thế giới này quá phức tạp? Họ ghi chép thành hàng ngàn, hàng vạn cuốn sách về những cái gì đó thật nhiều. Tất cả các loại tìm hiểu và kiểm tra này không một chút nói lên ý nghĩa "Ta là gì?" Họ không thấu đạt "Tâm không-biết" của họ.

Mọi người không nhận ra rằng “Tâm không-biết” cắt đứt tất cả mọi suy nghĩ vọng tưởng như đã rút ra mũi tên độc. Nếu bạn trước hết rút mũi tên ra, thì cái tâm suy nghĩ sẽ không có vấn đề. Tuy nhiên, nếu bạn không lấy nó ra, thì bất kỳ loại tư duy và tâm kiểm tra xuất hiện sẽ giết chết bạn cùng với mọi người. Bởi vì tất cả mọi người đều bị tâm kiểm tra của họ kết dính như thế, chỉ có rất ít người thực sự cố gắng rút mũi tên ra. Vì vậy các bạn là những hành giả tham thiền rất đặc biệt, rất may mắn, cần sử dụng Công án “Ta là gì?” của bạn để chặt bỏ mũi tên độc này.”

Những Nhà Sư Tu Hành Đặc biệt

Ở Hàn Quốc có một ngọn núi nổi tiếng được gọi là núi Ji Ri và trên núi này có một ngôi chùa nhỏ cổ kính, gọi là Chon Un Thiền tự. Nó đã tọa lạc hàng mấy trăm năm nay, và được xây dựng ngay cả trước khi Thiền tông được thịnh hành tại Hàn Quốc.

Trải qua nhiều thế kỷ, ngôi chùa đã được hỗ trợ bởi những thế hệ Phật tử cư sĩ tận tâm ở quanh vùng. Lúc đó cũng nhờ các quan huyện trấn nhậm là những Phật tử thuần thành bảo hộ.

Vào một năm sau, khi quan huyện mới được bổ nhiệm đến nơi khu vực đó là một tông đồ Nho giáo, do đó ông không thích gì về Phật giáo. Mặc dù Phật giáo đã từng là Quốc giáo tại Hàn Quốc

trong nhiều thế kỷ, khi Khổng giáo lên nắm quyền vào các triều đại Chosun (1392-1910)*, và Phật giáo đã bị đàn áp bởi các vua chúa khác nhau cùng các quan chức địa phương. Những tu sĩ Phật giáo nói chung đã lâm vào tình huống bị ngược đãi, đời sống tu hành nhiều nơi vô cùng khó khăn nghiệt ngã.

** Năm 1392, tướng Yi Seong-gye đã lập nên một triều đại mới lấy tên là Chosun. Tầng lớp cai trị đầu tiên của triều đại này là lấy Khổng giáo làm phương châm chỉ đạo, nhằm giảm bớt ảnh hưởng của Phật giáo trong thời kỳ Koryo. Các triều đại Chosun đã cai trị vương quốc với một đường lối chính trị Nho giáo. Hệ thống thi cử có sự tham gia của dân chúng để tuyển chọn ra tầng lớp quan lại trí thức thời đại. Xã hội sùng đạo Khổng này đánh giá cao học thuật, coi thường thương mại và sản xuất. Đó cũng là thế yếu của đất nước. Họ cai trị suốt 618 năm.(ND)*

Vì vậy, trong những lúc đó thật khá phổ biến đối với một ông quan mới luôn luôn hống hách, bắt nạt. Họ nhìn Tăng chúng với cặp mắt cú vọ như muốn ăn tươi nuốt sống. Họ gây tạo rắc rối đủ thứ cho những ngôi chùa trong địa bàn do họ trấn giữ. Một ngày nọ, tên quan huyện cho triệu tập Lão sư trú trì ngôi chùa này. Khi Sư đến huyện đường, quan huyện đã không nói một lời, liền lấy cây quạt trên đầu Sư thật mạnh.

Sư trú trì hỏi: "Tại sao ông đánh tôi?"

–Ngươi thật là tồi, Quan huyện trả lời. "Đệ tử của ngươi hầu hết còn trẻ, không làm việc gì ích nước lợi dân. Bọn ngươi chỉ âm bảm xã hội, cứ ngồi nhắm mắt trong phòng cả ngày, không chịu lao động sản xuất, để ngày giờ luống qua. Ta thấy tất cả những người dân nơi đây cặm cuội làm việc, cung cấp cho các ngươi nào thực phẩm, quần áo, thuốc men... Vậy mà các ngươi chỉ ăn không, ngồi rồi, nằm xuống và ngủ. Ta không thích điều đó! Tất

cả các người là những tên trộm gạo! Trong khi mọi người trên thế gian này đã phải lao đầu làm việc vất vả, không như những tu sĩ các người. Vì vậy, bây giờ người phải đóng thuế thật nhiều cho nhà nước." Sau đó, ông đánh sư trú trì thêm lần nữa. Sư trú trì nhăn nhuc nói:

-Được rồi, chúng tôi bằng lòng sẽ đóng các khoản thuế mới cho nhà nước, Lão sư cho biết, mặc dù chùa ông nhỏ, rất nghèo và trước đây chưa bao giờ buộc phải nộp thuế. Ông rời khỏi huyện đường và trở về chùa. Khi về đến nơi, thầy quản lý kho bếp nhìn thấy khuôn mặt của Lão sư trông rất thảm nảo. Ông hỏi: "Thưa Sư phụ, có chuyện gì đã xảy ra nơi quan huyện?"

Sư trú trì kể lại tất cả sự việc, chư Tăng ai nấy đều dâng lên niềm cảm xúc và giữ im lặng với nhau thật khá lâu.

Sau đó, khuôn mặt của thầy quản lý bỗng nhiên sáng lên.

-A! con có một ý kiến hay! Chúng ta sẽ mời quan huyện đến đây, để cho ông ta thấy rõ như thế nào về cảnh nghèo khó và tu hành gian khổ của chúng ta. Nhưng sẽ nói cho ông ấy biết rằng chùa chúng ta còn lưu giữ nhiều cổ vật quý hiếm và các công trình nghệ thuật vô giá. Nếu ông thích cái nào, ông có thể đến lấy vài món về làm của riêng.

Bởi lẽ thầy quản lý đã đạt được tâm thông, biết rằng quan huyện này có máu tham ô và kỳ thị. Cho nên làm điều này tốt hơn là đem tiền nộp cho ông ta bỏ túi xài riêng.

Sư trú trì cho biết:

-Đó là một kế sách tuyệt vời. Nhưng có vấn đề là... chúng ta không có bất kỳ loại đồ cổ nào. Cũng như không có bất kỳ tác phẩm nghệ thuật nào có giá trị, thì làm sao thực hiện điều đó? Con có diên không? Sư tỏ ra rất bối rối.

– Bạch Sư phụ đừng lo, đừng lo," thầy quản lý nói. "Sư phụ chỉ cần mời được ông ta đến đây. Con sẽ tự lo liệu phần còn lại. "

– Tốt lắm! Sư trú trì đáp, và nheo mắt liếc nhìn người đệ tử quản lý thông minh lanh lợi của mình. Sư đã biết người đệ tử trẻ này kể từ khi bước vào chùa tu học, thầy thực hành thiền rất chăm chỉ, tinh tấn. Vì vậy có lẽ thầy đã có một số kế sách đặc biệt qua tuệ giác siêu việt của mình...

Hôm đó, thầy chuẩn bị rất nhiều món ăn ngon và thức uống khai vị. Thầy cũng sai một vài tu sĩ đến khu vườn để thu thập các loại rau tươi, quả tốt. Bánh đúc lá dứa bằng gạo đặc biệt được làm ra, thái lát và rắc bột đậu phụng lên mặt. Họ nấu nướng các món chay thịnh soạn ngon nhất của chùa, mà chỉ vào những ngày đặc biệt như Lễ Phật Đản mới có được. Mọi người rất đổi vui mừng! Họ cũng tò mò về kế hoạch của thầy quản lý kho bếp.

Khi Sư trú trì ra đi trong thời gian ngắn và trở về cùng với tên quan huyện. Ông ta bước vào phòng khách chà xát đôi bàn tay của mình, đưa cặp mắt liếc nhìn quanh quất từ bên này sang bên kia như tò mò quan sát. Các tu sĩ sắp đặt những món chay vào bàn và mời ông dùng bữa.

Tuy nhiên, tên quan này đâu thèm để ý đến các thức ăn chay lạ đặc biệt của chùa. Ông chỉ muốn tìm kiếm những món đồ cổ xinh đẹp mà ông có thể lựa chọn cho mình. Khi các nhà sư đã cố tình làm cho ông ta thư thả thoải mái, thì ông phát sốt ruột thốt lên:

– Nay lão trú trì! Ta muốn nhìn thấy những món đồ cổ của chùa. Chúng ở đâu?

Sư trú trì gọi vọng: "Thầy quản lý à !"

- Dạ vâng, bạch Sư phụ gọi con?

- Đến lúc mang đồ cổ ra đi!

-Vâng, bạch Sư phụ, con sẽ mang ra ngay! Thầy quản lý quay lưng và đi vào nhà bếp trong một phút. Tất cả đã nghe được âm thanh của các đối tượng khác nhau bị ném từ chỗ này sang chỗ kia như để thị uy. Nào là một chiếc bình rỗng rơi xuống, một chai thủy tinh đập vỡ. Mọi người đều tỏ ra rất lo lắng!

Cuối cùng thầy quản lý kho bếp xuất hiện và mang theo bên mình chỉ có một cây chổi! Với một cử chỉ kính trọng, thầy cúi xuống thật sâu tới thắt lưng và dâng nó cho quan huyện. Ông ta thấy vậy tỏ ra rất tức giận quát:

-Mi là nhà sư ngu ngốc! Mi nghĩ ta là ai mà có hành động xấc láo như thế? Đó chỉ là một cây chổi cùn không quá vài tháng tuổi có gì là trân quý chứ!

Thầy quản lý làm bộ ngạc nhiên:

-Nhưng quan nói thế thật không đúng. Đây là một kho tàng vô giá và có năng lực rất nhiệm mầu.

Quan huyện lại bưng cơn thịnh nộ:

-Mi cho ta là thằng ngu dốt ư? Ta là một đường quan cai trị toàn bộ khu vực này! Mi nghĩ rằng mi đang nói chuyện với ai đây? Liệu hồn cho ngươi đó.

Tất cả các nhà sư khác run lên trong sợ hãi, bởi vì tên quan huyện rất có quyền uy, hét ra lửa, mưa ra khói. Y là ông trời con thống trị thiên hạ một vùng. Nhưng thầy quản lý không hề nao núng, với đôi mắt nhắm lại và chiếc cằm nhô ra một chút, thầy đã có một nụ cười tự tin rộng rãi hiện lên khuôn mặt của mình.

Thầy nói: “Chổi này rất cổ kính. Nó được đức Phật chế tác thành Pháp môn tu từ hơn hai ngàn năm trước, dùng để quét sạch rác rưởi bụi bặm. Nếu ngài cưỡi cái chổi này dù chỉ một lần, ngài có thể bay qua bầu trời!”

–Bay ư? Quan huyện nhìn thầy. "Có thật không?"

–Vâng. Thưa. Đó là sự thật!

–Được, tốt lắm. Quan huyện nói. "Vậy thì, ngài hãy thử trước cho ta xem.

–Không sao. Tôi sẽ thực hiện chuyến bay đầu tiên cho quan huyện thấy. Nhưng ông không được suy nghĩ bất cứ điều gì khi nhìn nó bay đi. Đừng nghĩ tốt và cũng đừng nghĩ xấu. Chỉ giữ một tâm thanh tịnh sáng suốt!

–Được rồi! Quan huyện trả lời.

Sau đó, Thầy quản lý đặt cây chổi kẹp giữa hai chân của mình và – Vèo !! Nó cùng thầy bay lên không trung. Thầy bay đi vòng quanh chùa một lần rồi đáp xuống phía trước mặt quan huyện. Quan huyện không thể tin vào mắt mình, nhà sư này đã thực sự bay qua không gian! Quan huyện nể phục chà xát hai tay vào nhau và nói:

–A! Như vậy ta phải lấy cây chổi này mới được!

Tuy nhiên, thầy quản lý nhìn ông ta và nói:

–Bẩm quan!

–Vâng? Ông ta trả lời, và lộ vẻ rất kính nể thầy quản lý.

– Cây chổi thuộc về ngài. Vậy hãy thử một lần đi. Thầy bảo.

–Có thể được không?

–Nếu tâm ngài tốt, thì việc cưỡi chổi này là có thể. Còn như tâm ngài xấu, thì nó sẽ không di chuyển dù là một phân.

–Nhưng tâm tôi không phải xấu tệ! Quan huyện nói.

–Chúng tôi biết rồi, chúng tôi đã biết hết rồi. Thầy quản lý vừa cười vừa nói tiếp: "Nhưng cây chổi này đã hiểu tâm của quan. Vì vậy, hãy tự cố gắng và bảo trọng lấy mình."

Quan huyện cầm cây chổi kẹp giữa hai chân thật chặt và nhảy, nhảy. Nhưng ông đã không hề di chuyển được tí nào!

–Bẩm quan, không tốt, thầy quản lý nói. "Như vậy chúng tôi ông luôn luôn gây ra nhiều hành động xấu ác, vì vậy ông không thể bay được trên cây chổi này. Những người khác có tâm chân thật, trong sáng, không rác rưởi, không bụi bặm có thể bay được, ngoại trừ quan. Tôi chỉ là người quản lý kho bếp lo việc nấu ăn trong chùa này, vậy mà tôi có thể bay được. Huống chi Sư phụ của tôi còn bay trên nó trong mọi lúc, mọi nơi như thế đó."

Quan huyện đã không nói nên lời, hoàn toàn bất động. Sau đó, thầy quản lý kho bếp chỉ vào thiền đường chính và nói với quan huyện:

–Có các tu sĩ hiện ở đó, họ có thể phát ra nhiều năng lực đặc biệt. Họ có thể chỉ vào người quan, và –bùm!– tạo cho ông một cú sốc như điện giật! Tất cả họ sống đăm đăm và tham thiền suốt ngày. Bất cứ lúc nào ông có ác tâm gây ra những hành động bất thiện, dù nhỏ nhặt đến đâu, họ đều cảm nhận được. Đôi khi họ thấy ông làm sai trái điều gì, họ có thể gửi năng lực nhiều hơn để cho ông phản tỉnh. Vì vậy, ông phải giữ một tâm công chính, sáng suốt, bình đẳng, nhân ái để lo cho dân, cho nước mới phải là

người lãnh đạo anh minh. Ông có muốn nhìn thấy bên trong thiền đường này không? "

-Vâng, thưa thầy, tôi rất muốn. Quan huyện nói.

-Vậy thì, ông cứ theo tôi. Chúng ta không thể mở cửa, chỉ cần làm ướt ngón tay và chấm nó qua cửa sổ bằng giấy bồi trắng như thế này thì có thể nhìn vào bên trong.

Khi họ chăm chú nhìn vào thiền đường, họ thấy các nhà sư ngồi ở nhiều vị trí khác nhau. Một số ngồi cúi về phía trước, cảm tựa gần vào ngực; một số ngồi với cái đầu nghiêng sang một bên; trong khi những người khác ngồi gục về bên trái. Họ ngồi tất cả các tư thế khác nhau.

Quan huyện hỏi: "Những người ngồi hơi cúi nhìn về phía trước là tu loại thiền gì?"

-Đó là Thiền Tam muội, giữ tâm Chánh định. Thầy quản lý nhà bếp đáp.

-Loại thiền gì mà có những người đầu chúc ngược xuống với cái miệng hở to ra?

-Đó là Thiền thông thiên địa.

-Và có người ngã về bên trái?

-Đó là Thiền tự tại.

Quan huyện nói: -Ồ! Thật tuyệt vời! Có thực sự là nhiều loại thiền như thế à!

-"Tất nhiên!" Thầy quản lý đáp. "Các nhà sư vĩ đại này sử dụng bất kỳ loại thiền định nào để cứu giúp thế giới này. Khi họ hoàn thành một loại thiền, họ sẽ tiến vào các loại khác. Phong cách của tôi là chỉ tu theo thiền cưới chối. Tôi không sử dụng bất cứ điều gì để làm việc này ngoài trừ "Chối quét". Một ngày nào đó,

cơ thể tôi có thể biến mất và trở thành mây khói, có thể đến và đi bất cứ nơi nào mà không hề trở ngại. Khi ông trở về nhà, nếu làm những hành động bất lương, thì thân xác các nhà sư tu thiền này có thể cũng biến đổi trở thành làn khói, rồi bay quỵện vào nhà ông để trừng phạt ông."

-Thôi được, Thôi được! Quan huyện la to, "Ta bãi miễn việc thu thuế chùa này! Trước đây, ta chưa hiểu các vị, nhưng bây giờ ta sẽ hỗ trợ cho các vị yên ổn tu hành! Ta sẽ làm bất cứ điều gì có thể."

Vì vậy, quan huyện từ giả và trở về bản sở. Ông không bao giờ làm phiền các nhà sư tu thiền của chùa Chon Un nữa.

Sự Khởi Đầu của Thế Giới Đây

Có người hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

-Thầy nghĩ gì về sự khởi đầu của thế giới này?

-Sự khởi đầu của thế giới này từ miệng của bạn. Ha ha ha!

Bạn hiểu không?

Thiền sinh im lặng.

-Vậy thì tôi sẽ giải thích: Thế giới này là gì? Bạn phải hiểu điểm đầu tiên đó. Bạn tạo ra thời gian, không gian, nhân và quả. Trong vòng ba giây, khi bạn hỏi tôi câu hỏi đó, bạn đã tạo ra toàn bộ thế giới này rồi. Khoa học thường dạy rằng thời gian, không gian, nhân và quả, là tuyệt đối. Tuy nhiên, vật lý hiện đại dạy rằng thời gian, không gian, nhân và quả là chủ quan. Vì vậy, bạn tạo ra

toàn bộ thế giới này, chính bạn tạo ra thời gian và không gian của bạn.

Thiền sinh nói: "Con vẫn không hiểu."

Thiền sư trả lời:

–Được rồi, vậy trước tiên bạn phải hiểu thời gian là gì? Một đơn vị thời gian là một giờ hay một khắc. Nhưng suy nghĩ của tôi đôi khi làm cho một giờ này rất dài, hoặc rất ngắn. Thí dụ, bạn đi đến sân bay để đón cô bạn gái. Bạn không gặp cô ấy trong một thời gian khá lâu. Bây giờ bạn đang chờ đợi tại sân bay và máy bay tới trễ. Năm, mười, hai mươi, ba mươi phút, chờ đợi, chờ đợi, chờ đợi, thậm chí một giờ trôi qua. Mười phút có vẻ như cả ngày và một giờ trở thành dường như vô tận. Bởi vì bạn nóng lòng muốn gặp lại cô ấy rất nhiều và bạn ngồi đó nói rằng, "Máy bay đâu nhỉ? Tại sao nó vẫn chưa đến? Nhưng với một khoảng thời gian khác, bạn đi khiêu vũ cùng bạn bè, và nhảy múa suốt đêm, thậm chí một giờ dường như thoáng qua rất nhanh. Bây giờ cùng một lượng thời gian đó bạn cảm thấy rất ngắn. "Một giờ đã qua nhanh nhỉ? Nó có vẻ như chỉ một phút! "

Vì vậy, thời gian tâm lý khác với thời gian vật lý. Tâm tạo ra một giờ rất dài hoặc rất ngắn. Thời gian phụ thuộc vào suy nghĩ, bởi vì thời gian được tạo ra do ý tưởng. Đức Phật dạy như vậy, và chúng ta có thể thử nghiệm nó trong cuộc sống hàng ngày: "Tất cả mọi thứ do tâm tạo."

–Nó cũng giống như không gian: Tây Ban Nha là đây, và Nữu Ước là kia, Hàn Quốc thì ở phía bên kia và Nhật Bản là ở trên đó nữa. Người dân ở Tây Ban Nha nói: "Hướng này là Bắc, đó là Nam, kia là Đông, nọ là Tây." Nhưng ở phía bên kia nửa vòng

trái đất, người dân Hàn Quốc nói rằng Bắc là đây, Nam là kia, Đông ở đó và Tây là chỗ này. Nếu tôi ở đây, Bắc, Nam, Đông và Tây của tôi là như thế này. Nếu tôi không ở đây, Bắc, Nam, Đông và Tây không xuất hiện. Nhân và quả cũng đều như vậy: Nếu tôi làm một số hành động tốt, tôi được lên thiên đàng; tạo hành động xấu sẽ dẫn đến địa ngục. Đó là luật nhân quả. Nhưng nếu tôi không tạo ra bất cứ điều gì, thì tôi đi đâu?

Do đó, tôi tạo ra thời gian và không gian, nhân và quả. Tôi tạo ra thế giới của tôi; bạn tạo ra thế giới của bạn. Mèo tạo ra thế giới mèo. Chó tạo ra thế giới của chó. Chúa tạo ra thế giới của Chúa. Phật tạo ra thế giới của Phật. Nếu bạn tin vào Chúa một trăm phần trăm, sau đó khi bạn chết, thế giới của bạn biến mất, bạn đến với thế giới của Chúa. Nếu bạn tin vào Phật một trăm phần trăm, thì khi thế giới của bạn biến mất, bạn sẽ đi đến thế giới của Phật. Nhưng nếu bạn tin vào Chân tánh của bạn một trăm phần trăm, sau đó bạn tạo ra thế giới của bạn, và đó là tự do hoàn toàn. Thiên đàng hay địa ngục, đến và đi bất cứ nơi nào thấy đều không chướng ngại".

Thiền sư dựa vào câu hỏi bèn nói tiếp:

–Vậy, tôi hỏi bạn, cái nào bạn thích?

Thiền sinh im lặng. Sư tiếp tục:

–Bất cứ lúc nào bạn mở miệng, thế giới của bạn sẽ xuất hiện. Hiểu chứ!

Thiền sinh hỏi:

–Vậy thưa Sư phụ, ai là người đầu tiên mở miệng?

–Bạn hiểu rồi mà!

Giữa tiếng cười đại chúng, Thiền sinh im lặng trong giây lát. Sau đó, cung kính cúi đầu đánh lễ Thiền sư và lui ra.

Tại Sao Chúng Ta Có Mặt Ở Đây?

Có người hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

- Tại sao chúng ta có mặt ở đây?

Sư bảo:

-Tại sao anh lại đến đây ngày hôm nay?

-Bởi vì tôi muốn đến.

-Anh muốn gì?

-Vâng, tôi muốn hạnh phúc, Thiền sinh đáp.

-Tốt lắm! Nhưng, anh từ đâu đến? Tên anh là gì? "

-Juan.

-Đó chỉ là tên của cơ thể. Còn tên Chân ngã của anh là gì?

Thiền sinh lúng túng trong giây lát, rồi nói: "Cha mẹ đã đặt cho tôi cái tên này là Juan. Đó là tên duy nhất của tôi."

-Vâng, đó chỉ là tên đặt cho xác thân anh khi sanh ra: đó không phải là tên thật của anh. Cha mẹ đã đặt tạm cho anh tên đó. Trước đó, anh đã không tên. Vì vậy, tên này không phải là anh. Anh có thể nói: Đây là bàn tay tôi, trên này là đầu của tôi, đây là thân tôi. Nhưng nó không phải là anh. Cơ thể anh có một "Ông chủ". Vui lòng mang "Ông chủ" của anh ra đây cho tôi xem.

Thiền sinh im lặng. Sư tiếp:

-Ông chủ của anh là ai?

Thiền sinh đáp: "Tôi không biết."

-Anh không biết. Không biết-Đó là tên thật của anh. Người ta có thể gọi nó là tâm, hoặc linh hồn, hay ý thức. Nhà thiền gọi đó là tự tánh. Nhưng tên thật của anh được gọi là gì?

Thiền sinh vẫn im lặng. Sư hỏi:

-Thế thì, anh bao nhiêu tuổi rồi?

-Tôi ba mươi tuổi. thiền sinh trả lời.

-Đó là độ tuổi cơ thể của anh. Nó không phải là tuổi thật của anh. Một câu hỏi nữa, khi anh chết, sẽ đi đâu?

-Tôi không biết.

-Đúng vậy! Anh không biết tại sao anh sanh vào thế giới này, hoặc khi anh rời khỏi. Anh không biết tên hay tuổi thật của chính mình, hoặc bất kỳ đến hay đi. Vì vậy, anh "không biết." Đó là con người thật, là chân tánh của anh.

Thuở xưa, Socrates (470-399) là một nhà hiền triết người Hy Lạp, sanh sau đức Phật 153 năm. Ông thường đi bộ qua các đường phố Athens, nói với tất cả mọi người mà ông gặp: "Bạn phải hiểu biết con người thật của bạn! Bạn phải hiểu biết con người thật của bạn!" (*Gnôthi séauton*).

Ngày nọ, có một sinh viên hỏi ông: 'Thưa thầy, thầy thường dạy chúng con phải hiểu con người thật chính mình. Còn thầy, thầy đã hiểu biết được con người thật của thầy chưa ạ? '

Socrates trả lời: "Tôi không biết. Nhưng tôi hiểu cái không-biết này." Đó là một điểm rất quan trọng. Nếu anh đạt được "Không-Biết" của anh, sau đó anh có thể khám phá ra Ông chủ của anh, tức là anh hiểu được con người thật của anh. Tâm Không-Biết này rất quan trọng."

-Vâng, thưa Sư phụ, Thiền sinh nói, "Vậy cái không biết này là gì?"

Đại thiền sư trả lời: -"Khi anh đang suy nghĩ, tâm anh và tâm tôi khác nhau. Khi anh cắt đứt mọi suy nghĩ, tâm anh và tâm tôi, cũng như tâm của mọi người đều giống nhau: tâm Thượng đế, tâm Phật, tâm Chúa Kitô, tâm Bồ tát Quán thế Âm, tâm của ác quỷ, tâm của tất cả mọi loài đều giống nhau. Sau đó, không có người Nga, không có người Mỹ, không có người Tây Ban Nha hoặc không có người Hàn. Tâm trước khi suy nghĩ của anh đã quét sạch mọi vọng tưởng. Thiền có nghĩa là cắt đứt mọi vọng tưởng này và sau đó thế giới hòa bình sẽ không có chuyện gì xảy ra. Trong quá khứ, Nga và Mỹ trong tình trạng chiến tranh lạnh, đã luôn luôn đấu đá ý thức hệ của nhau. "Tôi thích chủ nghĩa Cộng sản", "Tôi thích chủ nghĩa Tư bản." Thiền có nghĩa là buông tất cả xuống, cắt đứt mọi suy nghĩ, và trở về với bản thể uyên nguyên tinh khiết và rõ ràng của mình. Sau đó, anh có thể nhận ra rằng tâm của anh và tâm của tôi thực sự là tâm chung nhất.

Vì vậy, nếu anh không hiểu được tâm mình, thì chỉ đi thẳng, không-biết. Sau đó, tâm không-biết của anh, tâm không-biết của tôi, và tâm không-biết của mọi người đều như nhau. Tâm không-biết này dứt bật vọng tưởng; khi anh dứt bật vọng tưởng, không suy nghĩ. Không suy nghĩ có nghĩa là tâm rỗng không; Tâm rỗng không là trước khi suy nghĩ. Trước khi suy nghĩ của anh là bản thể của anh. Trước khi suy nghĩ của tôi là bản thể của tôi, cũng là bản thể của vũ trụ, và bản thể các pháp, tất cả đều như nhau.

Cho nên, khi anh giữ tâm không-biết này một trăm phần trăm, anh là vũ trụ và vũ trụ là anh. Anh và tất cả các pháp đã trở thành Một. Tên gọi đó là Nguyên điểm. Không-biết không phải là 'không biết gì'; không-biết là Nguyên điểm. Tên gọi Nguyên điểm là không-biết. Bây giờ, ai đó có thể nói rằng Nguyên điểm là Tâm, Phật, Chúa, Tụ tánh, bản thể, tuyệt đối, năng lượng vũ trụ, thánh thiện, hay ý thức. Nhưng Nguyên điểm thật sự không có danh xưng, không có hình thức, không có tiếng nói, không có chữ nghĩa: đó là trước khi suy nghĩ, trong khi tất cả các danh xưng này là sau khi suy nghĩ, chúng được tạo ra bằng tư duy khái niệm. Sự mở miệng của anh đã là một sai lầm lớn. Nhưng khi anh giữ cái tâm không-biết một trăm phần trăm, anh và tất cả các pháp đã trở thành Một. Vì vậy, tôi hỏi anh, giữ cái tâm không-biết với cây gậy thiền này, âm thanh này (*đánh trên bàn*), và anh - tất cả giống nhau hay khác nhau?

Thiền sinh trả lời: "Con thực sự không hiểu ý nghĩa những gì thầy nói. Con có một vấn đề nữa ... "

-Vâng, anh đang suy nghĩ, vì vậy anh không hiểu. Suy nghĩ của anh là có vấn đề. Nhưng câu hỏi của tôi rất đơn giản. Tôi đã nói với anh hãy giữ cái tâm không-biết. Điều đó có nghĩa là cắt đứt mọi suy nghĩ. Vào thời điểm đó, bản thể của cây gậy thiền này, bản thể của âm thanh này (*đánh xuống bàn*), và bản thể của anh chúng giống nhau hay khác nhau?

Thiền sinh trả lời: "Chúng giống nhau."

-Nếu anh nói "giống nhau", tôi sẽ đánh anh. Nếu anh nói "khác nhau", tôi cũng sẽ đánh anh. Nếu anh nói rằng có một vấn đề, tôi cũng sẽ đánh anh. Ha ha ha! Bởi vì Nguyên điểm là trước khi suy nghĩ, không có lời nói hoặc chữ nghĩa để diễn tả nó. Sự mở miệng của anh đã là một sai lầm lớn. Vì vậy, chúng giống nhau hay khác nhau?

Thiền sinh trả lời: "Tôi không biết."

-Được lắm, không dở. Nhưng thêm một bước nữa là cần thiết! Ha ha ha! Anh hãy giữ tâm không-biết này, bất cứ lúc nào và bất cứ nơi nào. Sau đó, một vài đáp án sẽ sớm xuất hiện. Nếu anh muốn kiểm tra đáp án của anh, hãy tìm hỏi một gốc cây. Câu trả lời của cây này sẽ giúp anh rất nhiều. Ngoài ra, tiếng sủa của một con chó cũng là một giáo viên rất tốt, tốt hơn so với Thiền sư. Nhưng trước tiên anh phải giữ cái tâm không-biết. Điều đó rất quan trọng. Được chứ?

Thiền sinh cúi đầu đánh lễ: "Xin cảm ơn Sư phụ rất nhiều".

Sự Sai Lầm của Lục Tổ

Những năm trước đây, lúc còn sanh tiền, Thiền sư Sùng Sơn và một số môn sinh của ông đã đến thăm Trung Quốc, chiêm bái những ngôi chùa danh tiếng và những thánh tích gắn liền với lịch sử Thiền tông nước này. Họ gặp các tu sĩ Phật giáo và những vị thầy dạy Thiền, tất cả chào đón đoàn một cách nồng nhiệt.

Nơi đầu tiên đoàn đến viếng là chùa Lục Tháp (Liu Tông,) tại Quảng Châu, và kế là một ngôi chùa Lâm Tế có gần 1.400 tuổi.

Thiền sư Sùng Sơn và các môn sinh của ông đã được tham dự một “tua” du lịch, qua những ngôi chùa cổ và các đại tháp bởi vị trú trì hướng dẫn. Đó là Đại sư Sul Bong, người đã giới thiệu các kiến trúc khác nhau và một số dự án được sửa chữa phục hồi do những thiệt hại gây ra trong cuộc Cách mạng Văn hóa. Cuối cùng, họ đến hội trường Lục Tổ, đoàn rất vinh dự được tới đây vì nó tạo nên một ấn tượng thật sâu sắc.

Họ đã thảo luận bên trong hội trường, trên tường có treo lên bài thơ nổi tiếng của đức Lục tổ viết bằng chữ Hán trong một cái khung gỗ. Với tất cả những môn sinh của các trường phái Thiền, bài thơ này có tầm quan trọng rất lớn trong việc thành lập truyền thống Thiền tông tại Trung Quốc. Nhưng đối với các nhà sư Trung Hoa, đặc biệt bài thơ này được coi như một sự tôn kính thiêng liêng, nói về bản thể tuyệt đối của Tổ sư Thiền.

Đây là câu chuyện của bài thơ: Thuở xưa, Ngũ tổ Hoàng Nhẫn ở Huỳnh Mai đã đề nghị sẽ truyền Pháp cho những ai có thể diễn đạt bản tâm qua việc trình kệ kiến giải của mình. Người đứng đầu Tăng chúng trong chùa là thủ tọa Thần Tú (Shin Hsiu). Ông có khả năng học rộng, văn hay chữ tốt, lại là giáo thọ trong chúng, ông lên viết trên vách nhà cầu bằng bốn câu kệ sau đây:

**“Thân thị Bồ đề thọ.
Tâm như minh kính đài.
Thời thời thường phát thức.
Vật sử nhạ trần ai”**

(Thân là cây Bồ Đề.
Tâm như đài gương sáng.

Thường siêng năng lau chùi,
Chớ để dính bụi trần.)

Lư cư sĩ Huệ Năng mới vào chùa làm công quả giã gạo, nghe được bài thơ này và ngay lập tức cũng muốn bày tỏ quan điểm của ông về bản thể tâm mình, ông nhờ người viết hộ kể bên bài kệ của thủ tọa Thần Tú như sau:

**“ BỒ ĐỀ BỐN VÔ THỌ.
MÌNH KÍNH DIỆC PHI ĐÀI.
BỐN LAI VÔ NHỨT VẬT.
HÀ XỬ NHẠ TRẦN AI ?”**

(Bồ đề vốn không cây;
Gương sáng chẳng phải đài.
Xưa nay không một vật;
Chỗ nào để dính bụi?)

Nghe trong chúng xôn xao về việc này, Ngũ tổ liền đến nơi đọc xong bài thơ của Lư cư sĩ, rồi xé vứt đi. Bởi vì Ngũ tổ nghĩ rằng nó đã vượt trội so với bài thơ đầu của thầy Thần Tú. Nếu để như thế thì sẽ có thể tổn hại đến tánh mạng của Lư cư sĩ. Do đó, sau khi Lư cư sĩ lãnh hội yếu chỉ, vào lúc canh ba được Ngũ tổ truyền Tâm pháp, cùng việc trao Y Bát và ban cho pháp hiệu Huệ Năng, trở thành vị Tổ sư Thiền đời thứ sáu trên đất nước Trung Hoa thời ấy.

Khi thầy trú trì chùa Liu Rong, Thiền sư Sùng Sơn và những môn sinh của mình nhìn vào bài thơ treo trên tường tại hội trường Lục tổ, Sùng Sơn nói:

–Với bài thơ này, Lư Cư sĩ Huệ Năng đã được công nhận và trở thành vị Tổ sư Thiền đời thứ sáu. Nhưng có một sai lầm trong bài thơ này. Bạn là người trú trì ngôi chùa, bạn có nhìn thấy sai lầm của đức Lục tổ không?

Thật là một cú sốc bất ngờ, thầy trú trì chỉ tay vào bài thơ hỏi: “Sai lầm của đức Lục tổ ư? Tôi không thể tưởng tượng nổi... Vào dòng nào?”

–Không, không, Sùng Sơn trả lời. "Không phải các dòng chữ này — các dòng kệ đều chính xác. Các mẫu tự đều chính xác. Nhưng ý nghĩa bài kệ này là một sai lầm lớn. Nếu nói “Xưa nay không một vật”, tức đã là một sai lầm lớn. Bởi vì nếu bạn thực sự tin rằng “Xưa nay không một vật” tức là “Bản thể không có gì”, thậm chí không thể viết hoặc nói. Như vậy đã tạo ra một cái gì rồi. Đó là sai lầm đầu tiên.

Ngoài ra, đức Lục tổ đã tạo ra ba hạt bụi — Thứ nhất, bụi “Xưa nay không một vật.” Thứ hai, bụi "Bồ Đề" và Thứ ba, bụi “gương sáng chẳng phải đài". Vì vậy, làm thế nào ngài có thể nói, trong dòng kệ cuối cùng, "Chỗ nào còn dính bụi?" Đã có nhiều, rất nhiều bụi trong bài thơ này. Thật là mâu thuẫn! Vì vậy, toàn bộ bài thơ này là một sai lầm lớn". Sau đó, Thiền sư Sùng Sơn nhìn vào thầy trú trì, người có đôi mắt vẫn mở rộng tỏ vẻ ngạc nhiên, Thiền sư hỏi:

–Làm thế nào bạn có thể chỉnh sửa lại bài thơ này.

Thầy trú trì trả lời:

–Vâng, khi Lục tổ đã viết "Xưa nay không một vật", tức là ngài đã đề cập đến cụm từ trong *Kinh Kim Cang*: Tất cả hình tướng đều hư dối, không thật; Nếu bạn thấy các pháp sanh khởi

cũng như là hoại diệt, bạn có thể thấy được chân tánh (Như lai)."
Đó là những gì Lục tổ muốn tỏ bày.

Thiền sư Sùng Sơn nói:

-Vâng, đó là nguyên tắc của Tánh không. Thầy thủ tọa Thần Tú đã viết về "Sắc tức là không; Không tức là sắc." Bài thơ của Lục tổ cho thấy "không Sắc, không Không". Nói cách khác, thầy thủ tọa bị dính mắc với sự vô thường của ngôn từ hiện tượng, trong khi Lục Tổ bị dính mắc với tánh Không. Tất cả đều có ý nghĩa — **Tuệ giác**. Tuy nhiên, Chân thật ngữ là **Sắc tức Sắc; Không tức Không**. Bạn có thể đánh ngã bài thơ của Lục tổ từ quan điểm bất nhị của "Sắc tức Sắc, Không tức Không" được chăng?

Sư trụ trì nói:

-Ồ, trên thực tế, mở miệng đã là một sai lầm rồi!

Thiền sư hỏi:

-Vậy thì làm thế nào bạn có thể mở miệng ngay cả khi nói điều đó?

Thầy trụ trì lấy hai bàn tay bịt miệng mình lại rồi nói:

-Ồ, vâng! Tôi đã tạo ra một sai lầm!

Phật Thật Ở Đâu?

KHI DU LỊCH TẠI TRUNG QUỐC, Thiền sư Sùng Sơn và một số đệ tử của ông đã đến viếng thăm ngôi Chùa tổ Pháp Nguyên (Fa Yuan, 法源寺), ở Bắc Kinh. (Chùa được xây dựng từ năm 645 tây lịch vào thời đại nhà Đường)

Đoàn đã được thầy viện chủ Chuan Jin hướng dẫn đi vòng quanh chiêm ngưỡng ngôi cổ tự, sau đó trở về phòng khách, đoàn được đãi trà và bánh ngọt nhẹ. Sau khi trao đổi vài lời bông đùa trong giây lát, Thiền sư Sùng Sơn nói với Chuan Yin:

-Ngôi chùa này quả thật tuyệt vời. Có rất nhiều, rất nhiều tượng Phật bên trong – Phật lớn, Phật nhỏ cả trăm, cả ngàn vị. Vậy xin nói cho tôi biết, đâu là Phật thật?

Chuan Yin trả lời bằng cách viết chữ Hán: "Nơi nào không có Phật, bạn hãy đi qua một cách nhanh chóng; Nơi có Phật, bạn không được dừng lại." Đây là một công án khá xưa cũ.

Thiền sư nói và chỉ vào Chuan Yin:

-Phật thật đang ngồi trên ghế đây này?

-Tôi ư? Trú trì hỏi gặng và tỏ ra rất ngạc nhiên.

Sau đó, ông và Đại thiền sư nắm tay nhau cùng cười.

Bản Thể Thiên Chúa

Có một phụ nữ đã từng hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

-Thầy có tin vào Thiên Chúa không?

-Tất nhiên rồi!

Bà ta trở nên lúng túng bèn nói: "Thầy là một tu sĩ Phật giáo và là một Thiền sư. Vậy tại sao thầy có thể tin vào Thiên Chúa? "

-Tôi có thể tin đôi bàn tay của tôi. Tôi tin vào mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và tâm của tôi. Thế thì tại sao lại không tin vào Chúa? Nếu cô tin vào Chân ngã của cô hoàn toàn, sau đó cô có thể tin trời xanh, cây xanh, chó sủa "Gâu! Gâu!" Nó rất đơn giản, phải không? Người phụ nữ im lặng một lúc.

Thiền sư Sùng Sơn tiếp tục: "Đạo Phật dạy, Một bằng một, mỗi vật toàn vẹn." Điều đó có nghĩa là tâm cô được hoàn hảo. Làm thế nào tâm cô được hoàn hảo? (*Đập Thiền trượng lên sàn nhà*). Chỉ cần điểm này. Cô có nghe không? (*Đập lên sàn*.) Điểm này đã được toàn vẹn. Nếu cô suy nghĩ, nó không được toàn vẹn. Nhưng trong thời điểm hiện tại này (*Đập lên sàn*), chỉ cần nghe rõ âm thanh này. Vào lúc đó, âm thanh này và cô (*Đập lên sàn*), đã trở thành một, cô và vũ trụ đã trở thành Một. không có chủ thể, không có đối tượng; không có bên trong, không có bên ngoài. Bên trong và bên ngoài đã trở thành Một. Gọi đó là Tuyệt đối, hoặc Chân lý.

Vì vậy, nếu cô giữ cho tâm này (*Đập lên sàn*), tức là tâm của cô đã được toàn vẹn. Mặt trời, mặt trăng, các ngôi sao, và tất cả mọi thứ đã được toàn vẹn. Âm thanh này (*Đập lên sàn*), là bản thể của cô: Bản thể của âm thanh này và bản thể của cô đã trở thành một; Bản thể của tôi và bản thể của âm thanh này đã trở thành một. Nó giống như bản thể mặt trời, mặt trăng, và các ngôi sao — tất cả bản thể đều giống nhau. Vì vậy, Đạo Phật dạy, "Vạn vật đồng nhất thể" Mỗi vật đều có nó. Nó và bụi hòa nhau.' Điều này có nghĩa là bản thể âm thanh, danh xưng và hình thức, đã trở thành Một. Chúng ta hãy xem băng đá, nước và hơi nước. Các danh xưng

và các hình thức khác nhau, nhưng về cơ bản tất cả nó vẫn là H₂O. Trong bản thể của nước là H₂O. Băng hay đá là H₂O. Hơi là H₂O. Danh và Sắc khác nhau, nó liên tục thay đổi theo điều kiện, mà thực chất là như nhau. "

Người phụ nữ nói: "Nhưng điều thầy vừa mới nói có vẻ khó hiểu, và không liên quan đến câu hỏi về Thiên Chúa của tôi,"
Thiền sư đáp:

-Hãy buông tất cả xuống, Được chứ? Nếu cô đang suy nghĩ cái điều tôi vừa nói có vẻ rất khó khăn. Nhưng nếu cô không suy nghĩ, thì không có vấn đề gì. Nếu cô đang suy nghĩ, cô đã tạo ra 'Tôi,' của tôi', Descartes nói: "Tôi suy tư, do đó tôi có mặt." Suy tư tạo ra 'Tôi.'; suy tư tạo ra tất cả mọi thứ. Nhưng nếu cô không suy tư, tức thì là gì? Khi cô đang suy tư, cô tạo ra toàn thể vũ trụ này, cô tạo ra tất cả mọi thứ: Phật, Chúa, ma, quỷ, thánh, phàm..... Và sau đó cái 'Tôi', 'Chúa' và 'Phật' và tất cả mọi thứ đều tách biệt. Nhưng nếu cô giữ thời điểm hiện tại này (*Đập lên sàn*), khoảnh khắc sau đó cô và Thiên Chúa không bao giờ tách biệt. Nó rất dễ dàng, phải không?

Con Chó Giết Chết Triệu Châu

Thiền sư Sùng Sơn và nhiều môn sinh khác đã từng được mời đến nhà của một Thiền sinh tại miền quê êm ả thanh bình.

Chủ nhà có một con chó lớn, hầu như nó thường nhìn ra ngoài cửa, vẫy đuôi mừng hoặc sủa bất cứ lúc nào nếu có ai đó đến gần nhà. Vào buổi tối, sau khi dùng bữa xong, mọi người nghỉ ngơi quanh lò sưởi, con chó đến ngồi bên cạnh ngài Sùng Sơn.

Sư vuốt ve con chó và nói:

-Ta có một câu hỏi cho con mà tất cả các Thiền sinh không thể trả lời được: Đức Phật nói rằng tất cả chúng sanh đều có Phật tánh. Nhưng khi có người hỏi con chó có Phật tánh không, thì Đại Thiền sư Triệu Châu nói: 'Không!' Vì vậy, ta hỏi con, con có Phật tánh không?

Con chó cất tiếng sủa: "Gâu! Gâu! Gâu!"

Sùng Sơn nói:

-Con tốt hơn so với Thiền sư Triệu Châu,

Không Chứng, Không Đắc

Một Thiền sinh đã từng hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

-Làm thế nào chúng ta đạt đến Chân không? Đôi khi tôi có một cảm giác trống rỗng, giống như tất cả mọi thứ là vô nghĩa.

Nhưng tôi nghi ngờ rằng đây không phải là loại rỗng không mà Đức Phật muốn chúng ta thấu đạt. Phải chăng tôi đã sai lầm?

Thiền sư Sùng Sơn trả lời: "Các loại cảm giác trống rỗng mà bạn đang nói không phải là Chân không. Đó là một loại cảm giác trống vắng trơ trọi. Nó dựa trên sự dính mắc của những cảm xúc và điều kiện. Ngay sau khi những cảm xúc hay điều kiện này thay đổi, sự trống vắng biến mất, đúng không?"

-Vâng, đúng thế! Thiền sinh trả lời.

-Như vậy, đó không phải là Chân không. *Chân không là sự quán chiếu, là cái nhìn sâu sắc về bản thể của vũ trụ, và không bao giờ thay đổi.* Nhưng nhiều người cố chấp, đuổi theo sự vật rồi dính mắc chúng, vì vậy khi chúng mất đi, tất cả mọi thứ cảm thấy dường như vô nghĩa và trống vắng.

Tôi muốn giải thích nó theo cách này: Gần đây tôi có đến viếng thăm ông Ku, một Thiền sinh rất năng động mãnh liệt của tôi. Ông đã bảy mươi tuổi, từ Hàn Quốc đến Mỹ thăm con gái của mình. Tất cả chúng tôi cùng đi trên chiếc ô tô đến Plymouth Rock, miền Đông bắc Hoa Kỳ, bởi vì ông Ku muốn nhìn thấy nơi khai sinh nước Mỹ đầu tiên. Sau đó tất cả chúng tôi đã có bữa ăn tối và đến ngồi bên bờ Đại tây dương. Tôi hỏi ông: "Thưa cụ, Cụ là một Phật tử, cũng là một Thiền sinh tuyệt vời. Cụ đã nhận ra điều gì từ cuộc sống này? "

-Không có gì. Ông đáp.

Ông Ku là chủ tịch của một doanh nghiệp rất thành công tại Hàn Quốc. Ông sống trong ngôi nhà sang trọng và đẹp nhất ở thủ đô Seoul, Nam Hàn. Một số người con của ông đã định cư ở Mỹ, và một số ở Hàn Quốc. Em trai của ông sở hữu một công ty thực phẩm nổi tiếng. Gia đình ông và các con cháu rất giàu có, thuộc hạng thượng lưu. Vì vậy, tôi nói với ông ta, con gái của cụ có một căn nhà đẹp; cô ấy thật là hạnh phúc nhỉ! Ông trả lời: "Tôi không biết. Nhà đẹp ư? Hạnh phúc ư? Là loại Hạnh phúc gì vậy? Tôi không biết." Sau đó, ông hỏi: "Thế nào là Chân hạnh phúc?"

Ông ấy đã hiểu thế nào là Chân hạnh phúc. Ông đã bảy mươi tuổi, và đã chứng kiến tất cả mọi việc xảy ra. Trong đời mình, tuy ông đã làm nhiều điều thiện, nhưng có rất nhiều điều đã xảy ra với ông ta. Phần lớn đã xuất hiện và biến mất trong cuộc sống của mình. Lên, xuống, xuống lên, lên xuống. Cuối cùng, ông cũng sẽ chết với hai bàn tay không. Nhưng khi tôi hỏi ông, "Cụ đã đạt được điều gì?" Ông nói, "Không có gì."

"Không có gì" là gì? Hiểu rõ "không có gì" không phải là điều tương tự như chứng đắc hay đạt được "không có gì". Nếu bạn chỉ hiểu "không có gì", bạn vẫn còn có một vấn đề. Nếu bạn hiểu "không có gì", sau đó bạn cảm thấy cuộc sống của bạn giống như một đám mây, như ánh chớp, như sương rơi. Tất cả mọi thứ đang thay đổi, đổi thay. Tất cả hình tướng luôn luôn sanh và diệt. Vì vậy, "Vạn pháp giai không", cho nên cuộc sống của tôi chẳng có gì. Sắc tức là không, thì cuộc sống của tôi là không — không có gì! Nếu bạn chỉ hiểu điều này, chúng tôi cho bạn bị dính mắc với Không, bạn không thể có chức năng trong từng khoảnh khắc hiện tại cho những vấn đề khác. Đó là loại bệnh thần kinh, là trạng thái

cực đoan, quá khích, chủ nghĩa hư vô. Điều này đã xảy ra cho nhiều người, nhiều nơi trên thế giới hiện nay.

Nhưng nếu bạn đạt đến không có gì, sau đó mọi thứ không có vấn đề. Nhà bạn là chính xác, tâm bạn là chính xác, hành động bạn là chính xác, tự tánh bạn là chính xác. Bởi vậy, nếu bạn đạt đến “Không có gì”, đó là không Sắc, không Không. Nhưng nếu bạn nói, “Không Sắc không Không”, thì điều này cũng là đang suy nghĩ; và nếu bạn nói “Không có gì” bạn không hiểu “không có gì”. Khi bạn đạt đến “không có gì” một cách chính xác, không có lời nói và chữ nghĩa. Như thế là gì? Sắc tức Sắc, Không tức Không. Các pháp Tức Như—Như thị.

Vậy thì nếu bạn được 70 tuổi, và có người nào đó hỏi bạn: bạn đã đạt tới cái gì? Bạn sẽ trả lời ra sao?

(Thiền sinh lấy tay đập xuống sàn nhà)

–Không dỡ. Nhưng nếu bạn không có tay thì bạn làm gì? Ha ha ha! Vậy tôi hỏi bạn, trước khi bạn sanh ra, bạn không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Bây giờ bạn có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Rồi khi bạn chết, cũng không còn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý. Cho nên cái mà bạn suy nghĩ và hành động đập xuống sàn chỉ là một trạng thái nhất thời, nó không phải Chân tánh. Vậy là gì? Sau đó, bạn là gì? Điều này rất quan trọng! Nếu trả lời bằng cách đập xuống sàn nhà, thực ra không xấu cũng không tốt. Nhưng nếu bạn không có thân này, thì bạn lấy gì để đập? Đập có nghĩa là sự tỏ ngộ về không. Hoặc là vạn pháp quy nhất. Nhưng nếu bạn đạt được Chân không, thì sau đó là gì? Hãy cẩn thận!

Vì vậy, sự hiểu biết về không, và cảm thấy trống không, cả hai đều không thể giúp ích cho cuộc sống của bạn. Nhưng nếu bạn quán chiếu thật sâu sắc bên trong “Ta là gì ?” Sau đó, bạn có thể đạt được Chân không, và giúp đỡ cho cả thế giới này. Hiểu không?

Thiền sinh cúi đầu làm lễ :

- Xin cảm ơn Sư phụ đã từ bi khai thị.

Không Chứng, Không Đắc, (Phần hai)

Một ông Tăng vội vã lên núi gặp Thiền sư Sùng Sơn tại chùa Hoa Khê ở ngoại ô Thủ đô Seoul Nam Hàn thưa:

- Bạch Thầy, con đã đạt được Vô ngã. Con hoàn toàn tự do!

-Ồ! Ông đã đạt được Vô ngã ư?

-Dạ Vâng, con đã hoàn toàn đạt được Vô ngã! Ha ha ha!

-Thế thì, tôi hỏi ông, "Ai" đã đạt được Vô ngã?

Tăng đáp: "Dạ chính con đã đạt được Vô ngã".

Thiền sư lấy gậy thiền đánh ông ta khá mạnh.

-Ồi cha đau quá!

Thiền sư nói: "Nếu ông đã hoàn toàn đạt được vô ngã, tại sao lại kêu đau?"

Tăng hoàn toàn bị mắc kẹt và không thể trả lời.

-Nếu ông hoàn toàn đạt được Vô ngã, sao ông lại có thể nói "tôi, con"? Và làm sao có thể nói "tự do"? Thậm chí ông còn mở miệng ư?

Tăng do dự trong giây lát. "Nhưng con Con"

Sau đó, nhận ra sai lầm của mình, ông cúi đầu đánh lễ Thiền sư thật sâu.

Ngài dạy:

-Ông phải khám phá chủ nhân thực sự của cái miệng này. Đừng tạo ra "cái Tôi", đừng tạo ra "Tự do", đừng tạo ra "Vô ngã", không tạo ra bất cứ thứ gì.

Thiền Toán

Việc trao đổi sau đây xảy ra giữa Thiền sư Sùng Sơn và một người hỏi tại Thiền đường ở Los Angeles:

Người hỏi: “Thiền là gì?”

Sư đáp: “Bạn là gì?”

Người hỏi: *(im lặng)*.

Sư đáp: “Bạn có hiểu không?”

Người hỏi: “Tôi không biết.”

Sư đáp: “Tâm không-biết này là bạn. Thiền là sự hiểu biết chính mình, ‘Ta là gì?’ ”

Người hỏi: “Có phải đó là tất cả về Thiền?”

Sư đáp: “Không hẳn là tất cả.”

Người hỏi: “Ý nghĩa của ‘Ta’ có phải là một sự tỏ ngộ tối hậu hoặc bùng vỡ tâm thức mà một Thiền sư ẩn chứng cho một thiền sinh không?”

Sư đáp: “Tất cả sự hiểu biết là không có sự hiểu biết. Bạn hiểu gì? Hãy chỉ cho tôi!”

Người hỏi: *(im lặng)*.

Sư đáp: “Được rồi. Vậy một cộng hai là mấy?”

Người hỏi: “Là ba.”

Sư đáp: “Đúng! Tại sao bạn không cho tôi biết điều đó? *(Tiếng cười từ giảng đường.)* Vậy bầu trời màu gì?”

Người hỏi: “Xanh.”

Sư đáp: “Khá lắm! *(Cười)*. Sự thật rất đơn giản, phải không? Vì tâm bạn rất phức tạp; bạn hiểu biết quá nhiều. Cho nên, lần đầu tiên bạn không thể trả lời. Nhưng thực sự bạn chưa hiểu một điều.”

Người hỏi: “Thưa, một điều gì?”

Sư đáp: “Một cộng hai bằng không.”

Người hỏi: “Tôi không thể nhận ra cách nào mà thầy cho là như thế.”

Sư đáp: “Được. Giả sử một người nào đó mang lại cho tôi một quả táo. Tôi ăn nó. Sau đó, ông lại mang đến cho tôi hai quả táo nữa. Tôi cũng ăn chúng. Tất cả những quả táo đã mất hết. Vì vậy, một cộng với hai bằng không.”

Người hỏi: “Hưmmm !...”

Sư đáp: “Bạn phải hiểu điều này. Trước khi bạn sinh ra, bạn đã là số không. Bây giờ, bạn là một. Chẳng bao lâu, bạn sẽ chết và một lần nữa trở thành số không. Tất cả các pháp trong vũ trụ là như vậy. Chúng được sinh ra từ Không. Vì vậy, không bằng một; một bằng không.”

Người hỏi: “Tôi cũng hiểu điều đó.”

Sư đáp: “Trong trường tiểu học, các thầy cô giáo dạy cho bạn rằng một cộng hai bằng ba. Trong trường tiểu học Thiền của chúng tôi, chúng tôi hướng dẫn chúng sanh nhận thức rằng một cộng hai bằng không. Cái nào đúng?”

Người hỏi: “Cả hai.”

Sư đáp: “Bạn nói ‘cả hai’, nhưng tôi nói không phải cả hai.”

Người hỏi: “Tại sao?”

Sư đáp: “Nếu bạn cho rằng cả hai này đều là chân lý, vậy thì tàu vũ trụ không thể đi đến được mặt trăng. (*Cười*). Khi một cộng với hai bằng ba, thì một tên lửa có thể tiếp cận mặt trăng. Nhưng nếu một cộng với hai bằng không, sau đó trên đường bay lên, tàu vũ trụ sẽ biến mất. Như vậy, các phi hành gia sẽ có vấn đề! Ha ha ha! (*Tiếng cười từ giảng đường.*) Vì vậy, tôi nói, “không phải cả hai” là chính xác.”

Người hỏi: “Thế thì một câu trả lời thích hợp là gì? “

Sư đáp: "Cả hai câu trả lời đều sai, vì vậy tôi đánh bạn. Ngoài ra, không phải cả hai cũng là sai, vì vậy tôi tự đánh bản thân mình. (*Tiếng cười*). Sự giảng dạy đầu tiên trong Phật giáo là 'Sắc tức là không; Không tức là sắc' Điều này có nghĩa là một bằng không. Không bằng một. Nhưng ai tạo ra sắc? Ai tạo ra không? Cả hai Sắc và Không là những khái niệm, ý tưởng. Các khái niệm được tạo ra bằng suy nghĩ của riêng bạn. Descartes nói: 'Tôi suy tư, do đó tôi có mặt.' Nhưng nếu tôi không suy tư, sau đó là gì? Trước khi suy nghĩ, không có bạn hay tôi, không có hữu và vô, không có đúng hay sai, không có một, hoặc hai, hoặc ba. Vì vậy, thậm chí nói 'Không Sắc, không Không' cũng là sai. Trong Chơn Không là trước khi suy nghĩ, bạn chỉ giữ một tâm sáng suốt và rõ ràng như thế, tất cả các pháp hiện bày như chúng đang là: Sắc là Sắc, Không là Không.

Người hỏi: "Tôi nghĩ là tôi vẫn chưa hiểu."

Sư đáp: "Nếu bạn muốn hiểu, đó đã là một sai lầm lớn. Chỉ cần phát khởi nghi tình tự hỏi 'Ta là gì?' Chỉ đi thẳng và giữ tâm không-biết một trăm phần trăm. Sau đó, bạn sẽ hiểu tất cả mọi thứ. Ngay nơi đó, toàn thể vũ trụ này sẽ trở thành của bạn, Được chứ?"

Người hỏi: "Cảm ơn Thiền sư."

Tôi Muốn Chết!

Một ngày nọ, có người đàn ông đi vào chùa Hoa Khê ở bên ngoài Seoul. Ông tỏ ra rất lo lắng, và la hét: "Tôi muốn chết! Tôi muốn chết! Tôi muốn chết! "

Một vị tăng đến gần và hỏi: "Có chuyện gì vậy? Tại sao anh lại muốn chết? "

-Tôi không thích thế giới này! Tôi chán ghét loài người! Tôi không ham muốn bất cứ điều gì! Tôi chỉ muốn Chết !!

Tăng nói: "Được rồi, bạn chết không thành vấn đề, nhưng chúng ta cần nên gặp một vị Thiền sư nổi tiếng ở đây. Vậy, trước tiên bạn cần phải hỏi chuyện với ngài. Có thể ngài sẽ giúp bạn hiểu được tâm bạn trước khi chết."

Người đàn ông đồng ý. Ngày hôm sau ông được giới thiệu để gặp Thiền sư Sùng Sơn. Ông ta nói:

-Tôi muốn chết, thưa Thiền sư. Tôi không thích thế giới này nữa. Nó chỉ là một biển khổ đau. Vì vậy, tôi muốn chết.

-Ô này anh kia! Anh đã chết rồi. Thiền sư nói.

-Tôi đã chết rồi ư? Người đàn ông hét lên. "Ý ngài nói gì? Hiện giờ tôi chưa chết mà!"

-Anh đã chết rồi.

-Tôi chưa chết!

-Khi anh nói, Tôi chưa chết, nghĩa là chỉ có cái miệng của anh vẫn còn sống. Nhưng thực ra anh đã chết rồi.

-Điều đó có nghĩa là gì?

-Là đã chết, Thiền sư tiếp tục. "Anh là ai? Tại sao anh kéo xác chết này đi đâu thế? "

-Tôi có kéo xác chết nào đi đâu nào?

-Tại sao anh kéo xác chết này đi lòng vòng theo anh? Một con người, một chúng sanh là gì? Chỉ ra cho tôi! Nếu anh muốn chết, thì cứ chết. Nhưng trước hết, anh phải hiểu rõ anh là gì? Anh

nói: "Tôi muốn chết." Vậy thì "Ai" muốn chết? Cái "Tôi" này là Ai? Ai?

Người đàn ông hoàn toàn bị mắc kẹt và không thể nói bất cứ điều gì. Thiền sư tiếp tục:

-Vì vậy, anh đã chết rồi. Bây giờ anh cần phải sống dậy!

-Dạ được, thưa Thiền sư.

-Nếu anh thực sự muốn chết, tự hủy diệt cơ thể của anh, đó không phải là phương cách tốt. Đó không phải là chết thật, chỉ có cái "thân chết". Vì vậy, nếu anh thực sự muốn chết, thì tôi mong tất cả năng lượng của anh phải giữ câu hỏi này: "Ta là gì? Ta là gì?" Anh nói, "Tôi muốn chết." Cái "Tôi" này từ đâu đến? Anh là ai?

-Không biết.

-Không biết! Rất chính xác! Vì vậy, anh phải nhận thức sâu sắc tâm không-biết này. Nếu anh hoàn toàn đạt được không-biết, tức thì không sống và không chết. Sau đó, sống không thành vấn đề; và chết cũng không có vấn đề. Được chứ?

- Không có sống và chết ư? Người đàn ông cúi đầu đánh lễ thật sâu. "Xin cảm ơn lời ngài khai thị."

Tạo Ra Sinh Tử

Sau buổi pháp thoại tại Trung tâm Thiền New Haven, một Thiền sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

-Liệu người ta phải đi qua nỗi đau của sanh tử để trải nghiệm "Tâm không" chăng?

Sư nói:

-Tôi hỏi bạn, bạn từ đâu đến đây? — từ sanh hay tử?

Thiền sinh trả lời: "Tất nhiên từ lúc sanh ra."

Sư hỏi: "Từ khi sanh ư? Sanh là gì?"

Thiền sinh ngập ngừng trong giây lát, sau đó nói, "Ego". (Tự Ngã) và không trả lời.

Sư nâng tách nước của mình, rồi hỏi:

-Đây là tách nước phải không? Thí dụ bây giờ nhiệt độ của nó có thể là 65 độ F. Nếu bạn giảm nhiệt độ xuống 20 độ, tách nước này có thể trở thành nước đá. Nếu bạn tăng lên 212 độ, nó sẽ bốc thành hơi. Bạn thấy nước, nhưng khi nhiệt độ thay đổi, từ xuất hiện đến biến mất của nó, xuất hiện và biến mất. Nước đóng thành băng, băng tiêu ra nước một lần nữa, rồi nước bốc thành hơi. Đó là sự thay đổi hình thức. Nhưng bản thể của H₂O không sanh, không diệt, chỉ thay đổi hình thức. Nước, nước đá, và hơi nước chỉ là tên gọi và hình thức. Tên gọi và hình thức luôn luôn thay đổi, nhưng H₂O không thay đổi. Nếu bạn hiểu được nhiệt độ, bạn có thể hiểu được hình thức.

Vì vậy, khi bạn hỏi về cái chết. Bạn phải biết "Con người thật" (Chân ngã) của bạn là gì? Đây là cơ thể của bạn gồm có đầu mình và tay chân. Cơ thể của bạn có sanh, có tử. Nhưng con người thật của bạn không sanh, không tử. Bạn nghĩ, "Thân này là tôi. Đây là những gì tôi có." Như vậy không đúng. Nó chỉ là một hình thể,

không phải thực sự là “bạn”. Vì vậy, suy nghĩ cho cái “tôi” hoặc “trái qua cái chết”—đây là điên; bạn phải tỉnh thức!

Nước, băng đá, và hơi nước là H₂O, nhưng nếu bạn dính mắc với nước rồi nước trở thành băng đá, sau đó bạn sẽ nói nước biến mất rồi. Vì vậy, nó phải bị “chết!” Nhưng tăng nhiệt độ, và sự bùng nổ! Nước lại được “sinh ra” một lần nữa! Nếu bạn tiếp tục tăng nhiệt độ, nước sẽ biến mất và bốc thành hơi. Vì vậy, nước phải ‘chết’ một lần nữa!

Không nên dính mắc với ‘nước.’ Đây chỉ là danh xưng và sắc tướng. Danh và sắc ban đầu vốn rỗng không; chúng luôn luôn thay đổi, thay đổi, thay đổi. Danh và sắc được tạo ra bằng tư duy suy tưởng. Nước không bao giờ nói, “Tôi là nước.” Mặt trời không bao giờ nói: “Tôi là mặt trời.” Mặt trăng chưa từng nói: “Tôi là mặt trăng.” Con người đặt tên cho đó là “mặt trời” và “mặt trăng”. Vì vậy, bạn thấy, danh và sắc vốn rỗng không—chúng không có tự tánh. Chúng do suy tưởng mà ra. Sống và chết cũng như thế.

Nếu bạn đang dính mắc với danh và sắc, bạn không thể hiểu H₂O. Bạn không hiểu H₂O cho nên bạn thể nghiệm không chính xác khi sử dụng nước, băng đá và hơi nước. Dính mắc đến danh và sắc có nghĩa là dính mắc đến sự xuất hiện hình tướng bên ngoài. Kinh Kim Cương nói: “Nếu bạn ‘thấy’ tất cả tướng chẳng phải tướng, ‘tánh thấy’ này là Như lai.” Đó là điểm giống nhau. Vì vậy, trước tiên bạn phải cắt đứt mọi suy nghĩ, tức thì tâm của bạn sẽ trở nên hoàn toàn trống rỗng. Sau đó, bạn có thể cảm nhận được sự thật, gọi là Chính–như–vậy (Just–like–this).

Đó là sự khám phá chức năng đúng của nước, chức năng đúng của băng đá, và chức năng đúng của hơi nước. Sự thật 'Chính-như-vậy', rất dễ dàng. Sau đó, Chân ngã của bạn có thể hoạt động một cách chính xác để phụng sự tất cả chúng sanh trong từng khoảnh khắc. Và đó là chức năng chính xác của sanh và tử.

Thiền sinh cúi đầu dẫn lễ thật sâu và nói: "Con xin đa tạ thầy đã Từ bi khai thị.

Phép Lạ Thần Thông

Sau buổi pháp thoại tại Trung tâm Thiền Cambridge, một nghiên cứu sinh đã từng hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

-Con xin hỏi thầy một câu mà con cho là có thể thầy không đáng quan tâm, nhưng dù thế nào đi nữa con cũng muốn hỏi. Con xin thưa rằng, thầy có thể biểu diễn một cái gì đó khiến cho con được coi như là phép lạ con mới chịu tin. Và tâm suy nghĩ của con muốn nhận ra đó là sự huyền diệu. Con đang muốn biết, nếu thầy có thể hiển bày thần thông cho con thấy.

Thiền sư hỏi lại:

-Thần thông ư? À! Tôi vừa đến tại Trung tâm Thiền Cambridge hồi chiều này, và đã dùng một bữa tối ngon lành. Vì vậy, bây giờ tôi có thể nói chuyện với bạn đây. Đó là thần thông của tôi. *(Tiếng cười từ giảng đường.)* Bạn Hiểu không?

Thiền sinh im lặng.

-Ha ha ha! Bạn không hiểu những gì thực sự kỳ diệu hiện đang xảy ra. Vậy thì tôi hỏi bạn, Bạn muốn biết loại thần thông nào?

-Thưa vâng, một cái gì đó mà tâm suy nghĩ của con sẽ cảm nhận nó đi ngược với quy luật của vật lý khoa học và thiên nhiên.

-Được rồi, Thiền sư trả lời. "Tôi hỏi bạn, tâm suy nghĩ của bạn là gì? Hãy đưa nó cho tôi xem. Sau đó, tôi sẽ chỉ cho bạn thấy sự kỳ diệu của thần thông." *(Cười).*

-Dạ vâng! Con thực sự không làm điều đó được.

-Như vậy bạn không thấu rõ tâm suy nghĩ này thì làm sao bạn có thể nhận ra được thần thông của tôi? Bạn không hiểu tâm suy nghĩ của bạn, cho nên bạn không hiểu phép thuật của tôi. Nếu bạn muốn hiểu thần thông của tôi, trước tiên bạn phải hiểu được tâm suy nghĩ của bạn. Vì vậy, tâm suy nghĩ của bạn là gì? "

Học sinh trả lời:

-Tâm suy nghĩ của con có thể cảm nhận phép lạ kỳ diệu.

-“Tâm suy nghĩ của con” ư? Cái gì là Tâm suy nghĩ của con?

Ai đang hỏi tôi câu hỏi đó? Bạn là ai? Hãy đưa ra cho tôi xem!

Học sinh phát tay thưa:

-Không, không. Con hỏi thầy trước mà.

-Thế thì tôi đánh bạn ba mươi hèo. Được chứ? Bạn có thể làm gì?

Học sinh im lặng một lát, rồi nói một cách yếu ớt:

-Con không biết.

-Tôi đánh bạn; bạn không biết. Đó là thần thông của tôi.

Thiên Chúa Là Gì?

Một sinh viên nói với Thiên sư Sùng Sơn:

-Để có một mục đích chính xác, theo đức tin của Thiên Chúa giáo, thầy phải tin tưởng vào sự khác biệt giữa thiện và ác.

Làm thế nào thầy có thể cho là mục đích tối hậu để tin vào Thiên Chúa cùng lúc với thực hành Thiền?

–Bạn có hiểu gì về Thiên Chúa không? Thiền sư hỏi.
Sinh viên nhìn xuống đáp:

–Dạ thưa không.

–Như vậy, bạn không hiểu. Bạn nói, "Thiên Chúa, Thiên Chúa." Ngôn từ thật tuyệt, nhưng bạn không có ý tưởng rõ ràng, nhất là về thật nghĩa của ngôn từ này là gì! Thật hết sức thú vị."

Thiền sư tiếp tục, "Đôi khi tôi giảng dạy tại Gethsemani, một tu viện Trappist ở Kentucky. Đó là nơi mà Thomas Merton đã từng sống. Các tu sĩ trong nhà Dòng mời gọi chúng tôi trở lại mỗi năm để dẫn dắt những ngày tĩnh tâm và ban cho những cuộc Pháp thoại và tham vấn về Công án Thiền.

Họ tụng kinh theo phương thức của chúng tôi, và chúng tôi cũng cầu nguyện theo phong cách của họ. Sau đó chúng tôi cùng ngồi thiền, có những buổi tham vấn Công án, cùng dùng bữa ăn chung chính thức và những bài Pháp thoại cho nhau. Họ có một bản Thánh ca rất xưa cũ, nội dung như thế này:

"Thiên Chúa vốn thuần khiết rỗng không.

Được sáng tạo như hình thể:

Trở thành thực chất, sáng và tối.

Tĩnh và động".

(The God who is pure emptiness.

Is created as form:

Becoming substance, light and darkness.

The stillness and the storm.)

Thiên Chúa là đấng thuần khiết rỗng không, được tạo ra như hình thể. Vì vậy, Thiên Chúa vốn thuần khiết rỗng không. Sự thuần khiết rỗng không này là gì? Kinh Thánh nói: "Hãy tĩnh lặng và biết rằng ta là Đức Chúa Trời." Làm thế nào để bạn trở thành tĩnh lặng? Đó là điểm rất quan trọng. Sự tĩnh lặng và thật rỗng không, có nghĩa là không có hình thể, không có lời nói hoặc chữ nghĩa. Vì vậy, nó đã có trước suy nghĩ phát sinh. Nếu bạn tĩnh lặng, sau đó bạn sẽ hiểu những gì là chân lý, những gì là tự do, những gì là bác ái, yêu thương trọn vẹn. Tình bác ái, yêu thương đó 'không có điều kiện.' Khi bạn đang nắm giữ ý tưởng và tình huống của bạn, bạn không thể hiểu rõ tình yêu của Chúa. Bạn không thể hiểu được Thiên Chúa. Bạn không thể hiểu được sự bình đẳng, hoặc những gì là đúng và không đúng.

Tĩnh lặng có nghĩa là buông xuống tất cả: không tạo ra ý tưởng, điều kiện, hoặc tình huống của bạn. Ngay nơi đó, bạn trở nên tĩnh lặng, hoàn toàn thuần khiết, rỗng không, đó cũng là bản thể của Thiên Chúa. Sau đó, tâm bạn trong suốt như hư không; như một tấm gương sáng rõ: tất cả mọi thứ được phản ánh. Đỏ đến hiện đỏ; trắng đến hiện trắng. Một người nào đó vui, tôi cũng vui; một người nào đó buồn, tôi cũng buồn cho họ. Và có người khát, tôi cho nước; người nào đói, tôi biếu thức ăn. Đó là chân lý, là chức năng tuyệt vời của chân lý. Nhưng trước tiên bạn phải đạt được chân lý, nghĩa là không có phân biệt đúng hay sai, bạn hay thù, thân hay sơ... Bạn chỉ phản ánh thế giới này như một tấm gương, Được chứ? "

Thiền sinh nói:

-Con nghĩ rằng con hiểu những gì thầy đang khai thị ...

Thiền sư Sùng Sơn tiếp tục, "Chúa Giêsu nói: 'Ta là Con đường, Chân lý và Sự sống.' Điều đó có nghĩa là nếu bạn thấu đạt Chân lý, bạn có thể nhìn thấy khuôn mặt nguyên sơ của Thượng đế và của Chúa Jesus. Vì vậy, tôi hỏi bạn, Chân lý là gì?"

Thiền sinh nói:

-Vâng, thưa thầy, từ quan điểm Ki-tô giáo, con muốn ..."

-Đừng làm cho nó phức tạp. Thiền sư tiếp. "Tôi hỏi bạn một câu hỏi rất đơn giản: Chân lý là gì?"

-Dạ thưa, con không biết. Có lẽ thầy muốn con trả lời một cách dứt khoát không còn ngờ vực. Nhưng thực sự con không phải là một Phật tử.

-Ha ha ha! Thật là một cái tâm rất phức tạp! Bạn hãy cứ hỏi lại tôi, Chân lý là gì đi?

Sinh viên nói:

- Dạ được, Chân lý là gì?

Thiền sư đáp:

-Bức tường phía sau bạn là màu trắng. Tắm tắm này màu xanh. Hiểu không?

-Con nghĩ như vậy, nhưng ...

-Đừng tạo ra quá nhiều suy nghĩ, Được chứ? "Hãy yên lặng và biết rằng ta là Đức Chúa Trời." Nó rất đơn giản: bức tường màu trắng: đó là chân lý. Tắm tắm màu xanh lá cây: đó là chân lý, là sự thật. Đó là thật trí (*That is true wisdom*); không có gì khó khăn. Vì vậy, thực hành Thiền, là nhận ra Chân tánh của bạn, và ngay đó bạn sẽ sớm tỏ ngộ.

Thiền và Hòa bình Thế giới

Một môn sinh đã từng nói với Thiền sư Sùng Sơn:

-Con có người bạn hoạt động trong Phong trào Hòa bình, cho là tu Thiền sẽ tạo nên hòa bình thế giới. Ông ta nói rằng ngồi thiền sẽ làm mất đi những mâu thuẫn xung đột giữa tốt và xấu, thiện và ác, và như vậy nó làm cho thế giới hòa bình. Con không hiểu được điều này. Xin thầy Từ bi chỉ dạy.

Sư đáp: "Rất ít người có thể cảm nhận được sức mạnh tinh thần của họ. Nó giống như một thỏi nam châm. Chúng ta không thể nhìn thấy sức mạnh của nó. Nhưng nếu bạn có hai thỏi nam châm và cố gắng để hai đầu cực "dương" với nhau, chúng sẽ đẩy đi; nếu bạn để hai đầu cực "âm" với nhau, chúng cũng sẽ đẩy nhau. Ngay cả một thỏi nam châm lớn hơn nhiều cũng không thể hút một nam châm nhỏ hơn khi được xếp cùng một cực đối đầu nhau. Tâm của chúng ta cũng như vậy. Khi bạn bắt đầu luyện tập, bạn không hiểu trung tâm ha-ra của bạn. (còn gọi là trung khu thần kinh). Bạn không thể hiểu được sức mạnh tinh thần mà bạn có. Nhưng nó vẫn hiện hữu, ngay cả khi bạn không thể nhìn thấy hay cảm nhận nó. Điều đó không phải là đặc biệt.

Hòa bình thế giới rất đơn giản. Tức là sức mạnh tinh thần của bạn trở thành sự hài hòa với tất cả mọi người khác trong thế giới này (bằng sự **Hiếu biết** và **Thương yêu** chân chính). Sau đó, một sự cân đối xuất hiện. Đó là tất cả. Nhưng trước tiên, bạn phải tạo ra sự hài hòa với chính mình.

Ngày nay, nhiều người tranh luận và chiến đấu cho nền hòa bình thế giới. Họ muốn tạo ra hòa bình thế giới ở bên ngoài thế giới này, nhưng bên trong họ có những cái tâm "thích" và "không thích" rất mãnh liệt. Họ rất, rất muốn thu hút một số người này, và rất, rất muốn đẩy lùi bởi những người khác. Tất cả đều xuất

phát từ năng lượng mà họ tạo ra trong tâm họ, điều đó không phải là hài hòa. Vì vậy, Tâm không hòa thì không thể làm cho thế giới được bình.

Tất cả những người trong phong trào hòa bình thế giới, không thể nào làm cho thế giới hòa bình theo cách này được. Bởi vì ngay chính họ cứ mãi chiến đấu với nhau một cách quyết liệt.. (Miệng thì nói hòa bình, nhưng tay lại quay súng máy). Họ chủ trương "Hòa bình thế giới phải theo cách này!" hoặc "theo cách khác!" Như vậy không phải là tâm hòa bình! Tôi nghĩ rằng bạn chỉ hiểu loại tâm này.

Vì vậy, thực hành Thiền có nghĩa là quét sạch mọi vọng tưởng, cắt đứt tất cả mọi suy nghĩ. Đừng tạo ra tốt và xấu. Chúng tôi có một câu hỏi về Thiền khá nổi tiếng, "Bản lai diện mục của bạn là gì? Hay là, Mặt thật xưa nay của bạn là gì?" Đó là một câu hỏi đạt được năng lực tinh thần ban đầu của chúng ta. Có hai hoặc ba loại năng lực tinh thần như vậy.

Trên thực tế, có rất nhiều loại khác nhau, nhưng ở đây chúng tôi sẽ trình bày ba loại: Một là sức mạnh tinh thần đối lập, hai là sức mạnh tinh thần thuần thiện, và ba là sức mạnh tinh thần bạo ác.

Giáo lý Ki-tô giáo (trong kinh Thánh) hầu như đề cập đến sức mạnh tinh thần đối lập và tuyệt đối trong tổng số các cuộc xung đột là phải luôn luôn chiến đấu để mở rộng đức tin. Bạn đã hiểu biết lịch sử Ki-tô giáo phải không? Trong lịch sử thời Trung cổ, người ta luôn luôn gây chiến, tàn sát và hủy diệt những người mà họ cho là dị giáo. Ngay cả các nhóm cùng tín ngưỡng một đấng

tối cao nào đó họ cũng luôn luôn chiến đấu sát hại nhau một cách không thương tiếc.

Bên này cho là "Tôi có một đường lối đúng! Còn bạn sai lầm!". Bên kia nói, "Không, của tôi mới là Chánh đạo!" Những đường lối chính trị và xã hội học của các quốc gia cũng liên quan và hoàn toàn độc quyền với những giáo điều như vậy. Đối với một số phe nhóm chủ trương cho những gì là tích cực và những gì là tiêu cực. Điều này tốt và điều đó xấu. Tất cả các mặt đối lập này, nó không cố định và cũng không thực sự sửa chữa những sai lầm hoặc chuyển hóa bất cứ điều gì khác.

Đạo Phật dạy rằng tốt và xấu không có tự tánh, vì vậy tốt và xấu không quan trọng. Điều mà chúng tôi muốn nói là, nguyên điểm chính yếu của bạn là gì? Nếu bạn tìm thấy sức mạnh tinh thần ban đầu của bạn, bạn có thể kiểm soát cả năng lượng tốt và xấu. Sau đó, chuyển hóa năng lượng xấu và tốt trở nên hài hòa. Đó là Trung đạo.

Thí dụ: Đây là tay trái và tay phải của tôi. Bàn tay phải đôi khi không thích tay trái. Bàn tay trái đôi khi cũng không thích tay phải. Do đó, chúng luôn xung đột với nhau, vì vậy chúng không thể hòa hợp làm bất cứ điều gì với nhau. Nhưng nếu trung khu thần kinh của bạn trở nên mạnh mẽ, thì đôi tay của bạn sẽ tuân thủ làm theo sự hướng dẫn của bạn. Chẳng hạn bạn ra lệnh: "Mang tấm gương đó đến đây!" Nhưng khi bàn tay trái bị thương, mà bạn vẫn bảo nó: "Hãy mang tấm gương đó đến đây". Tức thì bàn tay trái trả lời, "Tôi bị đau, bị liệt rồi, tôi không thể thực hiện được. Sau đó, bạn nói: "Tay phải, hãy đến lấy tấm gương lại đây." Nhưng bàn tay phải nói, "Không, đó không phải là công việc của

tôi!" Sau đó tay trái và tay phải bắt đầu xung đột với nhau. Điều đó có nghĩa là trung tâm năng lực của bạn không mạnh mẽ; nên mới có một tâm lười biếng phát sinh. Tắm gương ở đó, nhưng tay trái bị đau do tai nạn hoặc bị tổn thương và nó không thể làm được việc ấy. Nhưng tay phải nói: "Tôi không thích làm điều đó!" Rồi bạn nói với nó, " Thôi được, không cần thiết." Sau đó, bạn đi ngủ, vì vậy bạn không phải đối phó với trở ngại này. Đây là cách làm cho tâm lười biếng xuất hiện, bởi do bạn không có trung tâm năng lực điều khiển chúng, đúng không?

"Khi bạn có một trung tâm mạnh mẽ, bạn có thể điều khiển cả hai cánh tay của mình một cách hòa hài. Khi trung tâm của bạn mạnh mẽ, tốt và xấu đã biến mất. Đó là năng lượng tuyệt đối, là sức mạnh tinh thần tuyệt đối của chúng ta. Bởi vậy, bất kể thời gian, một tình huống tốt hoặc điều kiện xuất hiện, tạo ra nó một hành động chính xác mang lại lợi ích cho chúng sanh. Khi một tình huống xấu, cảm giác, hay điều kiện xuất hiện, cũng làm cho nó chính xác. Đó là Trung đạo. Đó cũng là quan điểm của hầu hết phong cách giảng dạy theo đường lối minh triết cổ xưa ở các nước châu Á, bạn hiểu được chứ?

Lão giáo, Khổng giáo và Phật giáo đều nói về sức mạnh tinh thần là Trung Đạo. Nhưng triết lý phương Tây hầu như không có Trung Đạo. Tốt hay xấu (Good or Bad). Có hoặc không, (Yes or No) chọn cái nào? Vì vậy, họ luôn chiến đấu với nhau.

Thiền đúng có nghĩa là tìm ra con người thật, cũng còn gọi là Chân ngã hay Tự tánh, đây là sự khám phá năng lực tinh thần của chúng ta, không tốt, không xấu. Sau đó, tần sóng tâm linh chính xác xuất hiện. Tu tập tinh chuyên thì tần sóng mạnh xuất hiện; tu hành giải đãi thì tần sóng yếu phát sinh. Cắt bỏ tốt và xấu,

mạnh và yếu, sau đó tần sóng nguyên thủy xuất hiện. Tần sóng nguyên thủy là tần sóng vũ trụ: Tần sóng của chúng ta và sóng vũ trụ giống nhau. Vì vậy, buông xuống tất cả mọi thứ, chỉ có đi thẳng, không-biết. Tức thì tần sóng nguyên thủy của bạn, năng lực nguyên thủy và năng lực Trung Đạo đến với nhau, bởi vì các vòng tròn (chu kỳ) đều giống nhau. Do vậy, đến với nhau là có thể.

Bây giờ, có ai đó hỏi: "Làm cách nào bạn có thể chứng minh điều đó?" Tôi sẽ hỏi "Bầu trời màu gì?" Câu trả lời là "xanh". Cách trả lời đó là tốt hay xấu? Không tốt, không xấu phải không? Nó chỉ là màu xanh'. Chính xác. Khi bạn nhìn lên bầu trời, chỉ thấy màu xanh thắm. Tâm hiểu rõ như thế, chính là bản thể uyên nguyên, là năng lực ban đầu. Thế là đủ rồi.

Tuy nhiên, hầu hết chúng ta cứ chấp giữ ý kiến riêng mình, điều kiện và các tình huống của mình: "Tôi không thích màu xanh, tôi thích màu xám." Mọi người tạo ra tốt và xấu, cho nên thế giới này có tốt và xấu, không được hòa bình. Tuy nhiên, tốt và xấu không có tự tánh, chỉ do suy nghĩ tạo thành. Vì vậy, không tạo ra tốt và xấu. Cần phải tu tập thực hành chăm chỉ, và sau đó bạn có thể cứu giúp thế giới này, Được chứ?

Môn sinh cúi đầu đảnh lễ. "Cảm ơn lời giáo hóa của thầy rất nhiều."

Giữ Tâm Chảnh Động

Một Thiền sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

-Làm thế nào tôi có thể giữ cho tâm của tôi được bình an khi những tình huống hoặc những điều kiện chắc chắn sanh khởi?

Sư đáp: "Tâm bạn ở đâu? Hãy đưa nó cho tôi xem."

Thiền sinh không trả lời được.

-Nếu bạn không có tâm, thì động hay tịnh không quan trọng. Bạn có tâm, do đó, nó mới chuyển động. Vậy cho tôi xem cái tâm của bạn. Tâm bạn ở đâu? Hiện giờ nó ở đâu?

Thiền sinh vẫn không thể trả lời. Sư tiếp:

-Bạn im lặng! Ha ha ha! Như vậy bạn đã cho tôi cái tâm của bạn rồi. Vì vậy, bây giờ bạn không có tâm. Nếu bạn tạo ra tâm thì nó luôn luôn chuyển động. Còn như bạn không tạo ra tâm, không có một vật, thì lấy gì chuyển động được.

Ngày nay, bạn luôn luôn nghe mọi người đều nói: "Tâm tôi thích làm điều này, tâm tôi làm điều đó." Thật khá lạ lùng phải không? Ban đầu, tâm không có lối thoát, (nó cứ mãi sai khiến bạn hết làm chuyện này đến suy nghĩ chuyện khác), bạn không thể tìm thấy nó bất cứ nơi đâu. Nó giống như giấc mơ đêm qua. Khi bạn có những giấc mơ, bạn nghĩ rằng giấc mơ và mọi cảnh vật trong mơ là có thật, điều này làm ảnh hưởng đến cuộc sống của bạn. Tuy nhiên, thời điểm bạn thức dậy, bạn thấy rằng giấc mơ không bao giờ thực sự tồn tại. Bạn nghĩ rằng giấc mơ là có thật và nó chuyển động trong tâm bạn, nhưng thực sự chỉ là suy nghĩ, tưởng tượng từ ký ức. Đó là như vậy."

Thiền sinh nói: "Nhưng nó luôn luôn có vẻ rất thật, thưa thầy. Cái Tôi có nghĩa là, nó luôn luôn đến và đi ... "

Thiền sư tiếp tục: "Vâng, nếu bạn tạo ra tâm, rồi sau đó tâm cứ luôn luôn bị lôi cuốn, bị chuyển động. Nhưng thực sự đâu là tâm của bạn? Hãy đưa nó cho tôi xem."

–Nhưng con ... Thiền sinh không thể nói được nữa.

Sư tiếp:

–Bạn không thể tìm thấy tâm của bạn, đúng thế không? Vì vậy, bạn tạo ra tâm, và sau đó bạn có vấn đề. Đừng tạo ra tâm. Nếu bạn không hiểu, chỉ đi thẳng, không–biết. Được chứ? Không–biết rất quan trọng. "Ta là gì? Không–biết ... Tâm ở đâu? Không–biết ... "Tôi sinh ra khi nào? Tôi từ đâu đến đây? ... Khi tôi chết, tôi đi về đâu? — Không–biết" ... Trên thực tế, bạn thực sự không–biết trong sâu thẳm, đó là Tánh giác căn bản nhất. Đó cũng là điểm rất quan trọng để bạn quán chiếu.

Nếu bạn giữ tâm không–biết, tức là tâm bạn đã biến mất. Tâm không–biết cắt đứt tất cả mọi vọng tưởng suy nghĩ. Nghĩa là không còn suy nghĩ, tâm không. "Tâm không" là bản thể của bạn trước khi suy nghĩ nảy sinh. Trước khi suy nghĩ, không có tâm. Khi suy nghĩ xuất hiện thì tâm xuất hiện. Khi tâm xuất hiện thì pháp xuất hiện. Khi pháp xuất hiện thì hình thức xuất hiện. Và khi các loại hình thức xuất hiện thì khổ đau xuất hiện: sống và chết, vui và buồn, hạnh phúc và bất hạnh, tốt và xấu, thích và không thích, đến và đi đều xuất hiện. Khi tâm biến mất thì pháp biến mất. Pháp biến mất thì hình thức biến mất. Hình thức biến mất, sau đó sống và chết, tốt và xấu, vui và buồn hạnh phúc và bất hạnh, đến và đi, tất cả mọi thứ đều biến mất.

Vì vậy, không tạo ra tâm. Được chứ? Tâm chỉ là một cái tên. Con người tạo ra tên gọi và hình thức, rồi dính mắc với chúng, cho nên không nhìn thấy được sự thật. Khiến cho họ phải đau khổ. *(Thiền sư cầm cây gậy thiền đưa lên.)* Cái này là gì? Cây gậy phải không? Nhưng cây gậy này không bao giờ nói, "Tôi là cây gậy."

Ban đầu nó không có tên, nhưng người ta tạo ra “cây gậy”. Chỉ có cái tên “Cây gậy”, chứ thật sự không phải là cây gậy.

Trong cùng một cách, tâm của bạn không phải là tâm. Ban đầu bạn đã hỏi về tâm của bạn: Bạn nói "tâm" đang chuyển động. Tên là tâm. Tên Tâm này là gì? Bạn có hiểu điều đó không?

Thiền sinh vẫn im lặng, nhìn xuống sàn nhà.

Sư tiếp:

–Vì vậy, không được dính mắc với cái tên—không bị đánh lừa bởi hình thức (*cây gậy*). Bạn có hiểu điều đó không? Sau đó (*Thiền sư đánh sầm cây gậy trên sàn nhà*), bạn có thể cảm nhận được chức năng chính xác của cây gậy này rồi chứ!

Nhìn vào Thiền sinh, Đại thiền sư hỏi: "Vì vậy, trong âm thanh này (*đập xuống sàn*), là tâm của bạn động hoặc không động?"

Thiền sinh đập xuống sàn nhà.

Thiền sư bảo:

–Chính xác! Thật tuyệt vời! Chỉ cần gìn giữ tâm này như vậy. Đó là Chân tánh của bạn.

Tại Sao Trời Xanh?

Trong buổi nói chuyện tại Saint Peterburg, ở Đức, có một Thiền sinh thỉnh vấn với Thiền sư Sùng Sơn như sau:

-Kính bạch thầy, con xin thầy kiểm tra tâm con và ban cho con một vài lời khuyên"

-Đó là một câu nói rất hay. Thiền sư đáp. "Vậy bạn hãy đưa cái tâm bạn ra cho tôi xem. Tôi sẽ kiểm tra nó giùm cho bạn."

Thiền sinh đập xuống sàn nhà.

-Tại sao bạn đập sàn? Khi bạn đập xuống sàn, (*thể hiện bản thể Nhất như*), như vậy cái tâm của tôi, thuộc về tôi đã biến mất rồi. Thế thì, làm thế nào bạn có thể hỏi về tâm?

Thiền sinh đập xuống sàn một lần nữa.

Sư bảo: "Bạn hiểu một, nhưng không hiểu hai."

-Đó là "Thầy" và "con". Thiền sinh trả lời.

-Bạn đang dính mắc với "thầy" và "con".

-Không, không phải thế. Thiền sinh phản ứng.

-Không ư? Bạn đang dính mắc với "không". Bạn không hiểu về "không".

Thiền sinh không trả lời được.

-Tại sao bầu trời xanh? Sư hỏi.

Tạm dừng giây lát, Thiền sinh trả lời:

-Bởi vì sàn nhà màu vàng.

-Không! Tôi hỏi tại sao bầu trời xanh? Tôi không hỏi bạn về sàn nhà.

Thiền sinh im lặng.

–Nếu bạn hiểu được tại sao bầu trời màu xanh, sau đó bạn sẽ thấu rõ Thật tánh của bạn. Đó là điểm thiết yếu. Tại sao bầu trời màu xanh? Tại sao bạn đi vào thế giới này?

Thiền sinh hỏi: "Thầy muốn gì?"

Sư đáp: "Tôi sẵn sàng đánh bạn ba mươi hèo. Bạn có hiểu điều đó không? Dù lời nói của bạn tỏ ra khiêu khích, nhưng không dở, không dở. Có người hỏi Thiền sư Triệu Châu: "Con chó có Phật tánh không?" Triệu Châu đáp: "Vô!" [*Không!*] Vì vậy, tôi hỏi bạn, Vô có nghĩa là gì?"

Thiền sinh trả lời:

–Vô có nghĩa là con đánh Triệu Châu vào sáng hôm nay.

–Tôi hỏi bạn về Vô. Không nói bất cứ gì về Triệu Châu Được chứ? Vô có nghĩa là gì?

–Không có chó, và không có Vô. Thiền sinh đáp.

Sư bảo: "–Đừng giải thích nó, Được chứ? Quá nhiều suy nghĩ! Bạn phải cắt đứt sự hiểu biết bằng trí não của bạn; chỉ giữ không–biết".

Thiền sinh đập xuống sàn nhà một lần nữa.

Sư bảo:

–Gì thế? Bạn phải buông xuống tất cả mọi suy nghĩ của bạn, chỉ có quay trở lại "tâm không–biết". Được chứ? Thể hiện hành động như vậy khá lắm. Nhưng thêm một bước nữa là cần thiết. Thực hành của chúng ta là thông hiểu Chân tánh của chúng ta: Ta

là gì? Chỉ giữ một tâm không-biết: "Ta là gì? Không-biết ... Sau đó, trung tâm của bạn trở nên mạnh mẽ và vững chãi hơn. Cái "Tôi" nhỏ của bạn sẽ biến mất, và bạn đạt được Cái tôi-không có gì (*Vô ngã*), bạn vượt qua Vô ngã và đạt đến Đại ngã: toàn thể vũ trụ này là bạn, bạn là vũ trụ. Chúng tôi gọi đó là nguyên điểm. Tất cả mọi thứ đến từ nguyên điểm và trở về nguyên điểm.

Trong sự tu tập của bạn, nguyên điểm này sẽ tăng trưởng, tăng trưởng cho đến khi bạn trải nghiệm chân thực tại. Quả thật như vậy, bạn và tất cả các pháp không bao giờ tách rời. Trời xanh, cây xanh, chó sủa "Gâu! Gâu!" Đường ngọt, muối mặn. Khi bạn thấy, khi bạn nghe, khi bạn ngửi, khi bạn nếm, khi bạn xúc chạm, tất cả mọi thứ chỉ là như vậy, đúng với lẽ thật. Bạn và lẽ thật không bao giờ tách biệt.

Sau đó, thêm một bước nữa là cần thiết: Làm thế nào để bạn thực hiện chức năng thật sự này và làm cho cuộc sống đúng nghĩa? Trong từng khoảnh khắc, bạn luôn luôn thực hành Đại Từ, Đại Bi cứu giúp tất cả chúng sanh. Đó gọi là Đại Bồ tát đạo.

Ai Tạo Ra Bạn ?

Một Thiền sinh ở Mạc Tư Khoa (Moscow) hỏi Thiền sư Sùng Sơn: "Thiền có nói về các vấn đề xã hội và kinh tế không? Ý

tôi muốn nói đây là những điều thực sự mà chúng ta cần phải quan tâm trong cuộc sống hằng ngày.”

Thiền sư đáp:

–Xã hội đến từ đâu? Kinh tế đến từ đâu? Bạn có hiểu điều đó không?

Thiền sinh im lặng một lúc, rồi nói:

– Vâng, có thể có nhiều quan điểm về vấn đề này.

–À, có nghĩa là, tất cả mọi thứ xuất phát từ suy nghĩ. Nhân loại chúng sinh tạo ra kinh tế và xã hội. Suy nghĩ của chúng ta tạo ra kinh tế và xã hội. Bởi vì mọi người dính mắc với suy nghĩ của họ, họ cũng dính mắc với những ý tưởng khác nhau về kinh tế và xã hội, cho nên họ không thể đồng ý hết cả. Ngay sau đó đấu tranh xuất hiện, và gây nên đau khổ triền miên. Đó là thái độ thông thường của nhiều người.

Nhưng Thiền thì không liên quan tới vấn đề này. Thay vào đó, ai tạo ra suy nghĩ như thế? Ai đang suy nghĩ về kinh tế? Ai đang suy nghĩ về xã hội? Ai đang suy nghĩ? Ta là gì? Không biết ... Điều đó đã có trước suy nghĩ. Còn xã hội và kinh tế là sau khi suy nghĩ. Tuy nhiên, bản chất thực sự của tôi là trước khi suy nghĩ. Đạt được mục tiêu đó là Thiền. Rồi sau đó chức năng kinh tế và xã hội của bạn có thể giúp ích cho chúng sanh. Nhưng trước tiên bạn phải thấu hiểu được con người thật của bạn.

"Tất cả các pháp đều bắt nguồn từ một nguyên nhân đầu tiên (*a primary cause*), kết hợp với một điều kiện duyên (*a condition*), và sau đó cho ra một kết quả (*a result appears*). Nếu bạn đạt được nguyên nhân đầu tiên trong tâm bạn, và có một số hiểu biết về điều kiện duyên, ngay đó bạn đạt được bản chất của kết quả này. Nếu bạn đạt được kết quả, làm thế nào để thay đổi

tình huống của bạn? Làm thế nào để bạn lấy đi nguyên nhân đầu tiên? Khi bạn có thể làm điều đó, thì mọi thứ đều không có vấn đề. Trước hết, hiểu được nguyên nhân đầu tiên, điều kiện duyên và kết quả. Vì vậy, tôi hỏi bạn, tại sao bạn đi vào thế giới này? "

Thiền sinh trả lời.

- Bởi vì cha mẹ tôi đã sanh ra tôi.

- Cha mẹ của bạn ư? Cha mẹ của bạn từ đâu đến? Thiền Chúa tạo ra họ ư?

- Họ đến từ ông bà của tôi.

- Ông bà đến từ đâu?

Thiền sinh không thể trả lời. Thiền sư hỏi tiếp:

- Vậy nguyên nhân đầu tiên là gì?

Thiền sinh đáp:

- Tuyệt đối là nguyên nhân đầu tiên. Cái tuyệt đối là không thể đặt tên. Thầy không thể nói trực tiếp nó là gì. Đó là điều mà không thể diễn tả.

Thiền sư bật cười.

- "Ha ha ha! Nếu bạn không thể đặt tên tuyệt đối, thì tại sao bạn mở miệng nhiều thế? Tuyệt đối của bạn quá ồn ào! (*Tiếng cười từ giảng đường.*) Đây là sự sai lầm của một cái nhìn đơn thuần về trí thức, về kiến thức cho mọi vấn đề. Không nên tạo ra suy nghĩ. Đó là lý do tại sao trong Kinh Thánh nói, "Hãy yên lặng và biết rằng ta là Đức Chúa Trời. Như vậy tuyệt đối xuất hiện rõ ràng. Chúng tôi gọi đây là "chỉ không biết."

Nhưng nếu bạn suy nghĩ, thậm chí suy nghĩ quá nhiều, hoặc nói từ "tuyệt đối", tức là bạn đã đánh mất đi "chân tuyệt đối". Suy nghĩ của bạn tạo ra đối lập, nhị nguyên. Nếu bạn có được tuyệt đối, bạn đạt được tất cả các pháp. Tuyệt đối có nghĩa là không có

đối lập, không có cao thấp, không đến, không đi, không có lời nói và chữ nghĩa. Bạn mở miệng đã là một sai lầm lớn. Vì vậy, bạn có thể làm gì? "

Thiền sinh vẫn khăng khăng cố chấp: "Tôi có thể phạm những sai lầm, nhưng những gì tôi muốn nói là ..."

Thiền sư ngắt lời:

-Ha ha ha! Bạn vẫn thích suy nghĩ quá nhiều! Ha ha ha!
(Tiếng cười từ giảng đường.) Vì vậy, tôi hỏi bạn rất mạnh mẽ, bạn là gì? Bạn là ai?

Thiền sinh đáp: "Một con người."

Sư hỏi: "Một con người là gì?"

Thiền sinh không thể trả lời được.

-Đó là điểm đáng lưu ý. Bạn phải đạt được Chân ngã của bạn. Sau đó, bạn sẽ thấu đạt tất cả các pháp.

Thiền sinh tiếp tục hầu chuyện Thiền sư. Ngài tiếp tục:

-Nếu bạn càng mở miệng, bạn càng tạo thêm nhiều sai lầm. Vì vậy, thực hành Thiền có nghĩa là tìm nguyên nhân đầu tiên này. Nguyên nhân đầu tiên là tuyệt đối, không có thứ gì để tạo tác với suy nghĩ của bạn. Vì vậy, thậm chí cố gắng sử dụng một từ để diễn tả nó cũng là một sai lầm.

Thuở xưa, khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, ngài ngự trên đỉnh núi Linh Thứu. Một hôm có hơn một ngàn thánh chúng đã vân tập để chuẩn bị nghe Ngài nói pháp. Mọi người đều rất vui mừng. Họ hỏi nhau, "Không biết Đức Thế tôn sẽ tuyên bày Pháp thoại gì nhỉ?" "Ngài sẽ chỉ dạy điều gì cho chúng ta hôm nay?" Đức Phật đã ngồi vững chãi trên pháp tòa, toàn thể hội chúng trở nên yên lặng, chờ đợi Ngài tuyên dương Diệu pháp. Một

phút trôi qua, Đức Phật vẫn ngồi yên. Hai phút nữa trôi qua. Rồi ba phút. Nhưng Đức Phật vẫn không mở miệng. Có lẽ cho đến mười phút, cuối cùng Ngài cúi xuống, chọn một cành hoa được đặt trong giỏ hoa bên cạnh và cầm nó đưa lên ngang đầu mình. Không ai hiểu điều gì, chỉ có Tôn giả Ma ha Ca Diếp ngồi từ phía cuối xa mỉm cười. Sau đó, Đức Phật tuyên bố: -"Ta có Chánh pháp Nhân tạng, nay truyền lại cho Ma ha Ca Diếp."

Đức Phật đưa lên một cành hoa: điều này biểu hiện thế nào? Nụ cười Ma ha Ca Diếp có yếu nghĩa gì?

Thiền sinh từ nãy giờ vẫn im lặng. Sư nói tiếp:

-Vâng, bạn không hiểu! Ha! Ha! Ha! Nếu bạn đạt được điểm đó, bạn đạt được Chân ngã của bạn. Bạn đạt được Chánh đạo, và cuộc sống chính xác. Chúa Giê-su nói: "Ta là Con đường, Chân lý và Sự sống." Thiền cùng một quan điểm: Phải khám phá Chân ngã của bạn, tìm ra Chân lý và Chánh đạo. Các Ki-tô hữu phụ thuộc vào Thiên Chúa để tìm kiếm điều này. Thiền thì không phụ thuộc vào bất cứ điều gì. Phương hướng của chúng tôi: "Ta là gì?" Chỉ không-biết, một trăm phần trăm.

Nhiều người cho rằng 'Tâm không-biết' là một trạng thái của Phật giáo huyền bí. Thuở xưa, Socrates thường đi bộ quanh thành phố Athens, qua các vùng quê và thị trấn mua bán. Ông chỉ nói với mọi người: "Các bạn phải hiểu biết chính mình! Các bạn phải hiểu biết chính mình!" Nhưng không ai hiểu ý của ông là gì. Vì vậy, một hôm có một môn sinh trẻ hỏi ông: "Thưa thầy, Thầy thường bảo rằng, Các bạn phải hiểu biết chính các bạn. Vậy thầy đã hiểu biết chính thầy chưa ạ?" Socrates trả lời: "Không, tôi không biết chính tôi, nhưng tôi hiểu cái không-biết này". Cho nên,

tâm không–biết rất quan trọng. Nó không phải phương Đông hay phương Tây, Phật giáo hay Thiên chúa giáo.

Đức Phật đã cầm một cành hoa đưa lên: không ai hiểu. Đó là tâm không–biết. Về sau, Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma đến Trung Quốc và cuối cùng gặp Lương Vũ đế (梁武帝) (464–549). Đế hỏi Tổ sư: "Trẫm đã xây dựng nhiều chùa, cung dưỡng bốn món cần dùng: ăn, mặc, ở, bệnh cho hàng ngàn chư Tăng. Vậy trẫm đã tạo ra được bao nhiêu công đức? Bồ Đề Đạt Ma nói: "Không có công đức gì cả." Hoàng đế hoàn toàn bị sốc, bởi vì điều này dường như đối nghịch lại những gì ông suy nghĩ về Phật giáo đã quan tâm khuyến tấn dạy bảo mà ông từng nghe được, đó là sự tích lũy công đức thông qua những hành động tốt đẹp. Do vậy Đế hỏi:

–Nếu việc làm của trẫm đã không thể hiện một chút công đức nào, thì Chân lý thánh thiện cao quý nhất (*thánh đế đệ nhất nghĩa*) của giáo lý đạo Phật là gì?"

Bồ Đề Đạt Ma đáp: "Chả có gì là thánh thiện cả, chỉ rỗng không bao la." Hoàng đế càng thêm sửng sốt. Bèn hỏi: "Nếu nói rỗng không, vậy người đang đối diện trẫm là ai?" Bồ Đề Đạt Ma trả lời: "Không–biết". Nhận thấy cơ duyên chưa đến, sau đó Bồ Đề Đạt Ma đi về hướng Bắc Ngụy, tìm một hang động gần chùa Thiếu Lâm và ngồi quay mặt vào vách đá trong chín năm. Chỉ đi thẳng—không biết.

Thế thì, tâm không–biết của Socrates, tâm không–biết của Đức Phật, tâm không–biết của Bồ Đề Đạt Ma, tâm không–biết của bạn, tâm không–biết của tôi, và tâm không–biết của tất cả mọi người, mọi chúng sanh, thấy đều giống nhau, cùng một Tâm

không-biết. Khi bạn được sinh ra, bạn từ đâu đến? Khi bạn chết đi rồi, bạn lại về đâu? Ta là ai? KHÔNG BIẾT. Đó là Nguyên điểm.

Tâm không-biết rất quan trọng. Khi bạn đang suy nghĩ, tâm bạn và tâm tôi khác nhau. Khi bạn cắt đứt mọi suy nghĩ, tâm bạn và tâm tôi đều giống nhau. Nếu bạn giữ tâm không-biết 100 phần trăm, sau đó tâm không-biết của bạn, tâm không-biết của tôi, tâm không-biết của Socrates, tâm không-biết của Phật tất cả cùng Một tâm. Tâm không-biết quét sạch tất cả mọi vọng tưởng: không suy nghĩ. Tâm không-biết là trước khi suy nghĩ. Trước khi suy nghĩ của bạn là bản thể của bạn, và trước khi suy nghĩ của tôi là bản thể của tôi, —Nó cũng là bản thể của cành hoa này, bản thể của vũ trụ và bản thể tất cả các pháp. Nếu bạn giữ tâm không-biết 100 phần trăm, tại thời điểm đó, bạn là vũ trụ, vũ trụ là bạn. Bạn và tất cả các pháp đã trở thành Một. Chúng tôi gọi đó là Nguyên điểm (*Đập gậy Thiền xuống bàn.*)

Tuy nhiên không-biết không phải là không biết gì hết. Không-biết là Nguyên điểm. Tên của Nguyên điểm là không-biết. Tất cả mọi thứ xuất phát từ Nguyên điểm và trở về Nguyên điểm. Mọi người có thể nói rằng Nguyên điểm này là Tâm, là Chúa, là Phật, là tuyệt đối, là năng lượng, hoặc tự nhiên, hoặc bản thể, hoặc sự thánh thiện, ý thức, tự ngã, linh hồn, hoặc tất cả các pháp v.v... Nhưng Nguyên điểm này là trước khi suy nghĩ. Vì vậy, không có tên và không có hình thức, không có lời nói hoặc chữ nghĩa, bởi vì thời điểm này là trước khi suy nghĩ. (*Đập gậy Thiền xuống bàn.*) Khi bạn giữ tâm không-biết 100 phần trăm, bạn và tất cả mọi thứ đã trở thành Một. Đó là Tâm Thiền. Chỉ đi thẳng—Không-biết. Ngay đó, bạn và tất cả các pháp trở thành Một.

Giữ tâm không–biết 100 phần trăm, bạn và tất cả các pháp đã là Một. Vào thời điểm đó, cây gậy Thiền này, âm thanh này (*đánh xuống bàn*), và tâm bạn, chúng giống nhau hay khác nhau?

Một người nào đó hét lên từ phía cuối hội trường: "Vâng, giống nhau." Một người khác hét lên, "Chúng khác nhau."

Thiền sư gạn hỏi: "Giống nhau hay khác nhau? Nếu bạn nói "giống nhau" cây gậy này cũng sẽ cho bạn ăn ba mươi hèo. Nếu bạn nói "khác nhau" cây gậy này cũng sẽ đánh bạn ba mươi lần (*đánh xuống bàn*). Đó là trước khi suy nghĩ. Nó không có lời nói hoặc chữ nghĩa. Bạn mở miệng đã là một sai lầm. Ngậm miệng, nó cũng không phải là cách làm ảo thuật, hoặc biểu hiện thần thông. Chỉ giữ một tâm không–biết, sau đó bạn sẽ thấu hiểu điểm này.

Bản thể của âm thanh này (*đánh xuống bàn*), bản thể của tâm bạn, Bản thể của cây gậy Thiền này, bản thể của vũ trụ, bản thể của năng lượng, tất cả đều giống nhau. Tất cả bản thể này là trước khi suy nghĩ, những lời nói và những tên gọi không thể xúc chạm vào nó. Nó rất dễ dàng. Vì vậy, sự mở miệng của bạn không cần thiết. Giống hay khác nhau? Trả lời câu hỏi đó rất đơn giản. Có quá nhiều sự hiểu biết, tức là có quá nhiều vấn đề. Nếu bạn không–biết, thì không có vấn đề. Ha ha ha! Vì vậy, chỉ đi thẳng—không biết, sau đó bạn có thể đào sâu sự hiểu biết của bạn và nó sẽ trở thành tuệ giác.

Tất cả những người Nga mà tôi đã gặp ở đất nước Liên Xô này họ rất thông minh, có lẽ quá thông minh. Tuy nhiên, sự hiểu biết khôn ngoan chỉ là thu lượm những ý tưởng của người khác. Chẳng hạn khi bạn còn trẻ, người ta đã dạy cho bạn "Bầu trời màu xanh, và suốt đời bạn đi đây đó đều nói, "Bầu trời màu xanh".

Điều đó rất thú vị! Ha ha ha! Nhưng bầu trời này không bao giờ nói: "Tôi màu xanh." Mọi người đều nói: "Bầu trời màu xanh," hoặc "Cây xanh", hay tiếng chó sủa: "Gâu! Gâu!" Ai đó đã dạy bạn tin rằng bầu trời màu xanh, và vì vậy bạn cũng tin rằng bầu trời màu xanh. Nhưng tất cả những điều này chỉ là ý tưởng, ý tưởng của người khác gán cho nó trở thành thói quen, và đó là tất cả những sự khác biệt từ người khác. Chẳng hạn, người Hàn Quốc chúng tôi nói tiếng chó sủa: "Mung! Mung!" Người Nhật nói tiếng chó sủa: "Wong! Wong! Wong!" Người Ba Lan nói con chó sủa, "How! How! How!" Người Mỹ nói con chó sủa: Woof! Woof! Người Việt Nam nói chó sủa: "Gâu! Gâu!" Mọi người đều có những âm thanh khác nhau, và đều có ý tưởng khác nhau khi diễn tả tiếng chó sủa. Nhưng con chó này không bao giờ cho biết chính xác tiếng sủa của nó có một cái tên riêng nào cả; nó chỉ sủa. Chính con người tạo ra từ ngữ và âm thanh này, cộng với một ý tưởng và trở nên dính mắc với nó. Vì vậy, họ không thể nhìn thấy từ ngữ sống (của tiếng sủa) này như nó đang là.

Vậy trước khi có những từ ngữ và âm thanh này là gì? Điều đó là "Cái gì" trước khi nghĩ đến? Thiền có nghĩa là khám phá trước-suy nghĩ, trọng điểm ban đầu. Nếu bạn đạt được điểm này, bạn thấu đạt tất cả các pháp.

Phá Thai

Có người hỏi Thiền sư Sùng Sơn ở Warsaw:

-Ngày nay tại Ba Lan, có lắm sự tranh cãi về vấn đề phá thai. Nhiều người cho rằng một phụ nữ mang thai và một bác sĩ phải đi tù nếu họ thỏa hiệp làm chuyện phá thai. Những người khác nói rằng không có chuyện gì xảy ra với họ, bởi vì đó là quyền của phụ nữ muốn sanh con hoặc không muốn có con, họ được phép thực hiện quyền này. Nhưng nó lại là điều mà khiến cho lương tâm của mình bị thương tổn. Là một Thiên sinh, con không hiểu thế nào là đúng, xin thầy Từ bi khai thị cho.

Thiền sư Sùng Sơn trả lời:

-Giới sát là môn đạo đức học đầu tiên của Phật giáo. Nó là một giới trọng: Không được tước đoạt mạng sống của mình và kẻ khác. Cùng một lúc, Phật giáo Thiên tông cũng hướng dẫn chúng ta về cái nhìn sâu sắc tuyệt đối cho bất kỳ hành động về cơ bản không tốt, không xấu. Vì vậy, đối với nhiều người, điều này có vẻ khó hiểu. Nhưng thực ra nó rất đơn giản.

Điều quan trọng nhất để xem xét khi thực hiện bất kỳ hành động nào, là tại sao bạn làm điều đó? Cho riêng bạn, hoặc vì tất cả chúng sanh? Tại sao bạn ăn mỗi ngày, chỉ vì nhu cầu cho cơ thể của bạn, hay vì sở thích của cái lưỡi bạn? Nếu phương hướng của bạn rõ ràng, thì bất kỳ hành động nào cũng đều rõ ràng. Nếu phương hướng của bạn không rõ ràng, thậm chí bạn làm những điều mà bạn cho là "tốt" mỗi ngày, nó cũng không phải luôn luôn chính xác. Phương hướng đúng có nghĩa là những hành động của bạn vượt qua tốt và xấu, không dựa trên quan niệm sai lầm của "cái Tôi". Vì vậy, loại phương hướng gì để bạn hành động? Tại sao bạn lại loại bỏ thai nhi này? Nó là giọt máu kết tinh, là mầm sống

trong cơ thể bạn. Phải xác định rõ ràng trong tâm trí của bạn đó là điều quan trọng nhất.

Thiền sinh nói: "Nhưng con hy vọng sẽ sớm có được một cuộc trưng cầu ý kiến về vấn đề này. Nếu nó trở thành luật định, sau đó họ có thể vào tù vì tội phá thai".

Thiền sư trả lời: "Cho dù có bị tù hay không, điều đó không phải là cách để giải quyết cho vấn đề này. Điều duy nhất là phải rõ ràng minh bạch là lý do tại sao nên hoặc không nên phá thai. *(Thí dụ, nếu một thai nhi còn trong bụng mẹ có triệu chứng không được bình thường, nếu để lâu sẽ gây tử vong cho cả mẹ lẫn con, vì vậy Bác sĩ phải kịp thời mổ lấy thai nhi ra bỏ đi để cứu người mẹ. Việc phá thai này không được coi là tội sát sanh)*. Do vậy, tại sao bác sĩ này giúp đỡ việc phá thai? Nếu phương hướng của hành động này sáng suốt, mọi thứ sẽ được rõ ràng. Nếu phương hướng của bạn không sáng suốt, thì mọi thứ đều không rõ ràng. Phật giáo không chỉ bảo vệ về con người, mà ngay cả một ngọn cỏ vẫn có giá trị về sự sống. Nên nhớ, giới đầu tiên là không được giết hại bất kỳ mạng sống nào. Tất nhiên thai nhi này là một con người. Giả sử, nếu cần thiết, giết Phật, giết Tổ và các vị Thiền sư thì ít tội hơn, mặc dù các ngài cũng là một chúng sanh đang sống, *(nhưng các ngài không làm nhân quả)*. Đó là Phật giáo.

Chúng tôi có năm giới cho người cư sĩ: Không sát sanh, không trộm cắp, không lạm dụng tình dục sai quấy, không nói dối, không sử dụng các chất gây nghiện. Tuy nhiên trong việc tuân giữ giới luật cần phải uyển chuyển từng tình huống. Chẳng hạn, có một người đàn ông Phật tử, đã thọ quy giới, đang kiểm củi trên núi. Bỗng dưng có một con thỏ chạy qua, và quẹo sang bên trái,

núp trong bụi rậm. Một vài phút sau, tên thợ săn đuổi theo, cầm một khẩu súng, và hỏi: "Có thấy con thỏ chạy qua đây không?" Nếu người Phật tử giữ giới không nói dối, bèn chỉ đường con thỏ đã chạy, sau đó tên thợ săn sẽ tìm thấy con thỏ và giết nó. Người đàn ông này tuy giữ đúng giới luật, đơn giản là vì tôn trọng sự giữ giới, cho nên được gọi là một Phật tử "tốt" không có gì sai trái, nhưng sự chỉ điểm làm cho con thỏ chết trong đau đớn và tên thợ săn cũng sẽ bị ảnh hưởng tạo nghiệp. Theo luật nhân quả, họ sẽ phải gặt hái một số hậu quả từ hành động của mình, trong đời này hoặc đời sau.

Do vậy, nếu phương hướng của bạn giữ giới luật thật sự là để ngăn chặn tội lỗi của mình phát tác, và giải thoát tất cả chúng sanh khỏi đau khổ, sau đó bạn có thể nói dối: "Ồ, con thỏ đi theo lối kia" và chỉ về hướng khác, không phải nơi thỏ thực sự chạy trốn. Tên thợ săn này sẽ không tìm thấy con thỏ và dĩ nhiên nó sẽ được cứu sống. Như vậy, năm giới này bạn nên uyển chuyển thích nghi với từng tình huống, hoặc giữ hoặc phá? Bạn làm điều nào?

Thiền sinh trả lời: "Tôi thích điều mà ông đồn cũi nói dối để tên thợ săn không bắt giết được con thỏ này."

Thiền sư nói:

-Tất nhiên. Đó là lời Phật dạy. Sự thuyết giảng của chúng tôi nói rằng bạn không được giết hại, đặc biệt là con người. Nhưng khi có kẻ ác hung hãn xuất hiện làm tổn thương cho nhiều người chung quanh, mà không chịu buông súng đầu hàng thì một cảnh sát đôi khi phải ra tay giết chết kẻ đó để cứu bao người khác. Nhưng viên cảnh sát này không mang tội giết hại vì tâm sân hận

của mình. Hành động giết người của ông là để cứu độ chúng sanh khỏi đau khổ.

Có một cách khác để nhìn vào sự kiện này. Tôi luôn luôn nói về một thực tế là hiện nay có quá nhiều người xuất hiện trong thế giới chúng ta. Vào năm 1945 trở về trước, chỉ có hai tỷ người trên trái đất. Đến năm 2000 đã có hơn sáu tỷ người. Trong khoảng hai mươi, hoặc 30 năm nữa, (2020-2030) sẽ có bảy tỷ người. Trong khi đó tại Ấn Độ và các nước châu Phi, nhiều người từ lâu đã không có thức ăn, không có quần áo, không có nhà ở. Mỗi ngày, trên thế giới có từ bảy đến tám ngàn người chết vì đói khát và bệnh tật. Họ phải đối mặt với bao điều. Nhất là trẻ em đang phải chịu rất nhiều đau khổ. Tại sao chúng ta lại tạo ra tất cả sự đau khổ này cho các trẻ sơ sinh? Nước Mỹ là một ví dụ điển hình của một quốc gia đầy đủ tiện nghi về vật chất, và bạn có thể thấy rằng trong hầu hết các vùng lãnh thổ của Hoa Kỳ, trẻ em không phải khổ cực nhiều và sanh thêm nhiều con chả có vấn đề. Nhưng ở các nước nghèo, trẻ sơ sinh có rất nhiều vấn đề. Vì vậy, bạn có thể làm gì trong việc sanh để để giảm bớt khổ đau?

Ngày nay, các loài động vật to lớn đã gần như sụt giảm đáng kể. Hổ, voi, cá heo sắp bị diệt chủng. Có lẽ trong khoảng năm mươi năm nữa, chúng sẽ biến mất. Sở dĩ con người gây ra oán nghiệp như vậy, đó là một vấn nạn trong thế giới này. Cho nên tất cả mọi người phải sớm tỉnh thức! Đó là điều rất quan trọng. Nếu con người không chịu tỉnh thức, thế giới này sẽ bị sụp đổ, tàn hoại trong một ngày không xa.

Vì vậy, có nên hay không nên có các em bé được sinh ra, không phải là vấn đề. Thay vì, hướng đi đúng đắn của con người

là gì? Điều rất quan trọng để chúng ta nhận ra rằng, hơn hai ngàn năm trăm năm trước đây, Đức Phật đã phán bảo: "Không nên giết hại sanh mạng". Tuy nhiên, đằng sau ý nghĩa đó mang một thông điệp Tình thương Nhân bản. Nó vô cùng quan trọng cho việc vấn đề không muốn có con, hay phá thai là "tốt" hay "xấu".

Thay vào đó, chúng ta phải cân nhắc sâu xa những gì là phương hướng đúng của con người và cách hành động chính xác ngay bây giờ. Tại thời điểm này. Làm thế nào hành động nhằm cứu giúp cho những chúng sanh khác? Nhận ra điều đó, từng khoảnh khắc chỉ cần làm như vậy. Nếu bạn thấy rằng bất kỳ hành động, tình huống, hoặc điều kiện nào mà nó không gây ra oan trái, chướng ngại, tổn thương thì bạn phải làm ngay. Đó là Đại Từ, Đại Bi, cũng còn gọi là Đại Bồ tát Đạo.

Làm gì khi mê ngủ

Một Thiền sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

-Khi ngồi thiền, tôi luôn luôn buồn ngủ. Đây là một vấn đề lớn. Vậy tôi có thể làm gì về nó?

Thiền sư trả lời: "Cách đây khá lâu tại Hàn Quốc, có một tu sĩ được mệnh danh là thiền sư cối đá, ông luôn luôn ngủ gục trong lúc ngồi thiền tại Pháp đường. Hễ mỗi lần ông vừa nghe âm thanh của tiếng trúc bễ đập vào nhau của thầy thủ tọa báo hiệu sự khởi đầu của một thời khóa tu thiền, ngay lập tức ông rơi vào giấc ngủ. Nếu ông không nghe tiếng trúc bễ, thì ông sẽ không ngủ. Đó là nghiệp khá kỳ lạ phải không?

Một hôm, thầy thủ tọa không còn chịu đựng được tiếng ngáy liên tục của ông, trong lúc đại chúng đang hành thiền, bèn gọi ông là một ông tăng mê ngủ, rồi bảo:

-Ông thực sự là một người có đầu đá, không theo quy củ trong Thiền viện. Ông phải tìm một nơi khác mà ngủ đi!

Do vậy, ông rời khỏi Pháp đường. Khi ông đi rồi, thầy thủ tọa đánh trúc bễ để bắt đầu lại buổi tọa thiền, ấy thế mà ông nghe được, lại ngủ gật ngay cả khi cuộc bộ bên ngoài! Tất cả chỉ cần nghe được âm thanh của tiếng trúc bễ này phát ra thì ông lại rơi vào giấc ngủ. Thật là nghiệp chướng nặng nề cho ông!

Tuy nhiên, cuối cùng ông đã có một ý chí khá mãnh liệt: ông lấy một chiếc cối đá không còn sử dụng, bèn cột nó vào lưng và đi thiền hành quanh sân. Ông đi suốt cả ngày, không có vấn đề

gì. Nếu như bất cứ khi nào ông buồn ngủ, cối đá sẽ làm ông té ngã xuống đất, Bùm! – Ông lại tỉnh thức, đứng lên tiếp tục thiền hành. Đó là lối thực hành của nhà sư này: “Đi bộ, đi bộ, đi bộ”. “Hãy cẩn thận, cẩn thận, cẩn thận!” Ông tự nhắc nhở mình như vậy.

Sau nhiều tháng tu tập tinh chuyên, một ngày nọ ông nghe âm thanh của tiếng trúc bễ từ thiền đường vọng ra “Chát! Chát! Chát!” Báo hiệu kết thúc buổi ngồi thiền, tâm trí của ông mở toang và hoàn toàn tỏ ngộ. Sau đó, chiếc cối đá đứt dây rơi xuống đất. Ông hét lên thật to: “Ta đã trút gánh nặng! Ta đã trút gánh nặng!”. Thiền sư giám viện nhìn thấy điều đó và bắt đầu cười: “Gã đầu đá đã tỏ ngộ.”

Vì vậy, mê ngủ là một con quỷ lớn. Nhưng nếu bạn tích cực làm việc với nó, thay vì chỉ vâng theo nó, bạn hãy chiến đấu, sau đó nghiệp mê ngủ này có thể giúp bạn.

Một trong những đệ tử xuất gia cũ của tôi cũng có nghiệp chướng mê ngủ như vậy. Mỗi lần ngồi thiền ông chỉ có ngủ, ngủ và ngủ. Rồi một ngày, tôi bảo ông đặt một cuộn giấy vệ sinh trên đầu, và giữ năng lượng hơi thở của mình ở trung tâm ha-ra (*huyệt đôn điền, dưới rốn 5 cm*). Bất cứ khi nào ông gật đầu ngủ gục, cuộn giấy vệ sinh sẽ rơi xuống và tạo ra tiếng động, tất cả mọi người trong Pháp đường đều có thể nghe thấy. Điều này sẽ làm cho nhà sư xấu hổ với tất cả mọi người, họ có thể phát hiện khi ông rơi vào giấc ngủ, ngay cả những người ngồi quay lưng với ông, hoặc ở phía bên kia đối diện vách của căn phòng! Tuy nhiên, ông chỉ nhận ra lần đầu tiên còn bao nhiêu lần khác ông vẫn rơi vào giấc ngủ vô tư như thế.

Sau đó, nhà sư này thực sự bắt đầu cố gắng nhiều hơn, chăm chỉ nhiều hơn. Và cuối cùng, trải qua nhiều tháng tập luyện tinh chuyên, ông đã đạt đến sâu thẳm bên trong thiền quán và thông qua nỗ lực rất lớn được đền bù xứng đáng, ông đã chiến thắng con quỷ ngủ của mình. Vì vậy, bạn phải *nhận ra* tâm mê ngủ của bạn. Đó là một bậc thầy rất tốt, thậm chí tốt hơn so với một Thiền sư. Nếu bạn cố gắng thật chăm chỉ, bạn sẽ cảm nhận được điều này. Đây là cách bạn có thể chống lại sự mê ngủ của mình.

Thiền sinh cúi đầu đánh lễ và nói: "Con xin cảm ơn thầy đã giáo hóa."

Thiền Xi-Nê

Một học sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

–Con đã từng nghe lời thầy dạy về việc cắt đứt mọi suy nghĩ, bên trong cũng như bên ngoài trở thành một, và tin tưởng vào Chân tánh của mình. Con đã nghe rất nhiều lần như thế, nhưng con không thấu hiểu mỗi khi suy nghĩ đến với con. Vậy làm thế nào con có thể tin vào Chân tánh của con 100 phần trăm? Nó có vẻ khó khăn quá! "

Thiền sư đáp:

–Rất dễ dàng! Bạn có mùi đồ la không? Tôi sẽ chỉ cho bạn cách sử dụng mùi đồ la! *(Tiếng cười từ giảng đường.)*

Thiền sinh nói:

–Mùi đồ la ư? Nhưng con có thể làm gì ?

–Đi mua một vé xem phim! Ha ha ha! *(Tiếng cười lan rộng khắp giảng đường.)* Khi bạn xem phim, loại tâm gì bạn có lúc đó?

–Con chỉ xem.

–Chỉ xem ư? Như vậy thì, bạn đã có thể tin vào mắt của bạn rồi. Và bạn có thể tin vào tai của bạn nữa. Điều đó có nghĩa là bạn có thể tin tưởng vào Chân tánh của bạn. Bên trong và bên ngoài đã trở thành một. Trước khi xem phim, tâm-thói quen của bạn luôn luôn kiểm tra, kiểm tra, kiểm tra. Sau khi xem phim, tâm của bạn trở lại suy nghĩ, suy nghĩ, suy nghĩ. Nhưng trong khi bạn đang xem phim, bạn không còn suy nghĩ chuyện đời. Có bao giờ bạn nhìn thấy phim Cuộc Chiến Giữa Các Vì Sao (Star Wars) chưa? Tàu vũ trụ bay qua bầu trời, nhiều quả bom nổ, những người thiện truy đuổi những kẻ ác. Vào thời điểm đó, bạn chỉ "A! Thật là tuyệt vời !!! " Khi một người nào đó trong phim tỏ ra hạnh phúc, bạn trở

nên hạnh phúc; một người nào đó buồn, bạn cũng trở nên buồn. Bạn và truyện phim trở thành một; không có bên trong và bên ngoài. Vào thời điểm đó trong phim, không có suy nghĩ. Bạn không có dự tính gì cho ngày mai, hoặc nuối tiếc chuyện gì ngày hôm qua. Không có những suy nghĩ ngẫu nhiên để đuổi theo chúng. Chỉ-Bùm! – Bạn trở thành một với những hành động trong bộ phim này: nó có thể làm cho bạn cười hay khóc, vui hoặc buồn, hoặc cảm thấy tức giận v. v...

"Vì vậy, khi đang xem một bộ phim, tâm bạn đúng với Tâm Thiền. Vào thời điểm đó, bạn tin tưởng vào Chân tánh của bạn 100 phần trăm. Sau khi xem phim, suy nghĩ xuất hiện và bạn phải chịu đựng đủ thứ trong cuộc sống thường ngày. Bạn nên rơi trở lại cảm giác bộ phim trong đầu bạn. Ha ha ha! (*Tiếng cười từ giảng đường.*) Vì vậy, nếu bạn vẫn không tin vào Chân tánh 100 phần trăm, bạn phải đi xem phim cả ngày, và mỗi ngày. (Cười). Vấn đề là như vậy, được chứ?"

–Dạ được!

Giết Chết Cây Cối

Có người hỏi Thiền sư Sùng Sơn: "Nếu Đức Phật dạy, không giết hại bất cứ điều gì, tại sao thầy không khuyên chớ có giết chết cây cối?"

Thiền sư kể: "Một ngày nọ, Tăng chúng hai dãy nhà Đông và Tây giành nhau một con mèo. Mỗi bên đều cho rằng con mèo vô chùa là thuộc của họ. "Đó là mèo của chúng tôi". "Không, đó là mèo của phía bên tôi." Họ tranh giành, tranh giành, tranh giành!

Thiền sư Nam Tuyền nghe tiếng ồn náo, bèn đi ra ngoài nhìn thấy sự việc xảy ra. Ông liền một tay tóm lấy con mèo và nắm vào gáy của nó. Tay kia, ông cầm một con dao sắc nhọn và phán rằng: "Nếu các ngươi bất kỳ ai có thể nói cho ta nghe một lời thực có ý nghĩa, ta sẽ tha chết cho con mèo này. Nếu không ai nói được, ta sẽ giết nó." Các tu sĩ lặng câm, không ai có thể nói bất cứ điều gì! Sau đó, Thiền sư Nam Tuyền liền đưa dao chém chết con mèo.

Người đời sau cho đây là một hành động xấu ác số một! Thiền sư gì mà phạm tội sát sanh! Nhưng giết chết hay không giết không quan trọng. Tại sao phải cần giết một cái gì đó? Và tại sao không nên giết bất cứ thứ gì? Nếu có một phương hướng rõ ràng, một mục đích chính xác thì sự việc sẽ rõ ràng, giết và không giết không thành vấn đề. Nếu phương hướng của bạn rõ ràng, thì ngay cả Phật xuất hiện, phải giết Phật. Bồ tát xuất hiện, phải giết Bồ tát. Nếu bất kỳ thiền sư nào xuất hiện, phải giết thiền sư. Nếu ma quỷ xuất hiện, phải giết ma quỷ! Còn Thiền sư Sùng Sơn này xuất hiện

thì sao? Không thành vấn đề, cũng giết nốt. *(Cười)*. Nếu bạn giết tất cả mọi thứ, tức thì bạn đạt được tổ ngộ – Đại ngộ. Nếu bạn không biết cách giết bất cứ điều gì, thì bạn vẫn còn mê lầm. Bạn hiểu nghĩa này rồi chứ? *(Đó là cách đoạn hoặc, chúng chơn, làm cho sóng lặng nước bình, tức thì tánh giác hiển lộ ND)*.

Thiền sinh cho biết:

–Nhưng theo tôi nó mang ý nghĩa khác. Mỗi người đều biết rằng ăn thịt là không tốt, *(gây tổn hại cho sức khỏe và đời sống tâm linh đạo đức)* bởi vì chúng ta đã giết quá nhiều động vật để ăn thịt chúng thì làm sao lại xuống tay nỡ giết cho được."

Thiền sư nói:

–Nếu cần thiết, thậm chí ngay cả ăn nuốt Phật cũng chả sao! *(Cười)* Bạn muốn nghe tôi kể với bạn rằng làm như vậy–như vậy – là tốt, hoặc làm như vậy – như vậy – là xấu, phải không? Nhưng đó không phải là phong cách Thiền tông. Thay vào đó, bao nhiêu hành động của bạn dựa trên cái nhìn sâu sắc vào Chân tánh của bạn? Bao nhiêu loại hành động của bạn giúp đỡ tất cả chúng sanh? Đó là quan trọng nhất.

Một trong những đệ tử của tôi đã gửi cho tôi lá thư, trong đó anh ta viết: "Bạch thầy, con có vấn đề xin thầy chỉ dạy. Thầy gửi cho con một tấm ảnh đức Phật Thích ca Mâu ni, con để trên bàn làm việc của con. Cậu con trai một tuổi của con thấy vậy bèn leo lên bàn, nắm lấy ảnh Phật cho vào miệng nhai ngấu nghiến. Vậy con nên làm gì? " Tôi đã gửi hồi âm cho anh ta, nói rằng, "Con của bạn mạnh hơn Phật và là một Thiền sư vĩ đại. Cậu ta không chướng ngại. Bạn phải học tất cả mọi thứ từ cậu con trai của bạn, sau đó bạn sẽ sớm tổ ngộ." *(Cười lớn)*.

Thế thì Phật là gì? Ăn rau, ăn thịt không phải là toàn bộ vấn đề. Chỉ duy nhất: Tại sao làm điều đó? Đạt được phương hướng này rất quan trọng. Tôi đã kể về Đại Thiền sư Nam Tuyền, Sau đó, là Quốc sư Hae Chung, người đã từ chối giết hại những lợn cỏ đã được bọn cướp sử dụng để trói cột ông khi chúng quật ông ngã nằm xuống đất. Hoàng đế đi săn chứng kiến, động mỗi từ tâm, liền đưa ông về triều làm Quốc sư. Như vậy, một tu sĩ giết chết một con mèo và trở thành một Đại Thiền sư. Với một tu sĩ giữ giới luật một cách nghiêm khắc, không nỡ giết hại dù là một ngọn cỏ và trở thành Quốc sư tại Trung Quốc. Cái nào bạn thích?

(Tiếng cười từ giảng đường.)

Vì vậy, bạn phải luôn luôn sáng suốt về lý do tại sao bạn làm điều đó, cho dù giết chết hoặc cứu sống. Đó là phong cách Thiền tông. Nếu điều đó trở nên cần thiết, bạn không phải giết nó, ngay cả một ngọn cỏ đơn độc. "

Thiền Sư trong tình yêu

Một môn sinh hỏi Thiền sư Sùng Sơn: “Trong cuộc sống của thầy, có bao giờ thầy được đón nhận thật sâu sắc trong tình yêu với một người phụ nữ nào không?”

Sư đáp: “Tất nhiên rồi! (*Cười lớn khắp giảng đường.*) Tất cả các phụ nữ xinh đẹp đều ở trong tâm tôi. Không bao giờ tách biệt trong mọi lúc, mọi nơi.”

–Vậy thì đã có bao giờ một người phụ nữ hoặc một cô gái trẻ đẹp rất đặc biệt, ngự trị trong tâm trí của thầy làm cho thầy ám ảnh suốt đời không? Con muốn nói là thực sự cướp mất trái tim của thầy?" (*Cười*).

–Một phụ nữ ư? Có. Bạn muốn biết ai không?

–Dạ vâng, nếu thầy có thể, xin vui lòng kể cho chúng con nghe. Môn sinh trả lời.

Thiền sư đáp: “Quan Thế Âm Bồ tát! (*) Ha ha ha! (*Tiếng cười vang khắp giảng đường*) Cô ấy là một phụ nữ rất đẹp! Có khuôn mặt từ bi, khả ái. Có vòng cổ lộng lẫy quý giá, trang phục rất đẹp đẽ. Quả thật là một phụ nữ xinh đẹp tuyệt trần! (*Cười*). Bạn cũng thích cô ấy chứ? ”

(*) *Quan Thế Âm Bồ tát. (Tiếng Hàn: Kwan Seum Bosal. Tiếng Hoa : Kuan Yin. Tiếng Nhật: Kannon), là một trong những vị Đại Bồ tát có lòng Đại từ, Đại bi, được mô tả dưới dạng thân người nữ, trang sức những viên ngọc quý nơi cổ, đầu đội mào như ý. Thường nghe tiếng kêu than, khổ nạn mà ứng thân thị hiện đến để ban vui cứu khổ cho tất cả chúng sanh.*

Luận về Nghiệp

Có đệ tử hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

–Con thường nghe người ta nói về thiện nghiệp. Có phải đó là những gì để chỉ những hành động có giá trị công đức? Chẳng hạn, những người dâng cúng tiền bạc cho các nhà sư, hoặc xây dựng bảo tháp, chùa viện, hoặc in kinh sách ấn tống, hoặc tu tập trong truyền thống Phật giáo, họ nhận được bằng khen công đức gì đó cho các hoạt động này. Như vậy, công đức là gì? Và nghiệp là gì?

Thiền sư trả lời: “Thuở xưa, ở Trung Quốc, triều đại nhà Lương (463-549) (*thuộc Nam triều*) hoàng đế Lương Võ mời thỉnh Quốc sư Chí Công cũng là một Thiền sư nổi tiếng vào trong cung. Hoàng đế phán: "Trẫm là hoàng đế, trẫm muốn biết kiếp trước của mình đã có những loại hành nghiệp gì tạo thành phước báo mà nay được sanh ra làm hoàng đế?"

Quốc sư Chí Công do dự, không muốn nói điều này, nhưng nhà vua cố tình nài nỉ, Quốc sư bèn lắng đọng tâm mình trong giây lát, rồi trình tấu: “Thưa bệ hạ, trong một kiếp trước đây, bệ hạ là cậu con trai của hai vợ chồng nghèo. Cha mẹ của cậu này thiếu ăn, thiếu mặc. Vì vậy, mỗi ngày cậu phải đi lên các ngọn núi để thu nhặt củi khô mang về bán trong thị trấn. Cậu là đứa con hiếu thảo, thường hay cung dưỡng tiền bạc thức ăn, thuốc uống cho cha mẹ, bởi vì song thân cậu đều đã già và thường đau yếu. Cậu làm việc mỗi ngày, không hề xao lãng. Sống với thiên nhiên núi rừng yên tĩnh, cho nên tâm hồn cậu rất thanh khiết, đôn hậu.

Có một hang động nằm trên đường mòn dẫn lên núi, và ở trước hang là một tượng Phật bằng đá ngồi trơ vơ tự bao giờ. Mỗi khi cậu đi qua, liền dừng lại và cúi đầu lễ Phật rất thành kính. Ngay cả khi đang mang một bó củi lớn, cậu cũng dừng lại, đặt bó củi xuống và cúi lạy Phật thật sâu, trước khi quảy lên vai tiếp tục đường về.

Một ngày nọ, trong khi cậu đang gánh củi từ trên núi xuống, trời bắt đầu mưa to, cậu núp mưa trong hang và thấy tình trạng tượng Phật bên ngoài bị ướt lạnh, cậu tỏ ra rất buồn, và nghĩ: "Làm sao tôi có thể giúp Đức Phật khỏi mưa lạnh?" Sau đó, cậu lột chiếc mũ rộng vành đang đội trên đầu và đặt nó vào pho tượng để giữ cho Phật khỏi ướt. Ngày hôm sau, cậu đốn cây dựng thành túp lều nhỏ xung quanh pho tượng nhằm bảo vệ khỏi gió mưa, sương tuyết. Hành động này mang lại cho cậu rất nhiều phước lành, bởi vì việc làm tuy đơn giản nhưng bao nhiêu tâm lực chân thành của cậu ấy chỉ nghĩ đến phụng sự đức Phật và cha mẹ. Cho nên nhiều năm sau, khi cậu qua đời, cậu được tái sinh làm hoàng đế của đất nước Trung Hoa trong hiện tại chính là bệ hạ. Vì vậy, loại tâm này tạo nghiệp lành rất là quan trọng. "

Khi Lão Quốc sư Chí Công kể chuyện vừa xong, hoàng đế mỉm cười. Ông tỏ ra rất hạnh phúc. Hoàng hậu đang ngồi kế bên, và nghe được toàn bộ câu chuyện, bà cảm thấy không một chút ganh tị, hiểu rõ cội rễ đạo đức của chồng bà tốt đẹp, và mong muốn được biết thêm về hành nghiệp của mình. Bà nói:

-Thưa Thiền sư. Chẳng hay nghiệp kiếp trước đây của tôi là gì?

Thiền Sư do dự một lúc, và nói:

-Nạp Tăng không thể cho lệnh bà biết được.

-Tại sao không? Tôi muốn biết kia mà!

-Bởi vì cuộc sống quá khứ của Hoàng hậu rất phức tạp. Cho nên nạp Tăng không thể nói bất cứ điều gì.

Bà nói: “Không, không. Tôi muốn biết về kiếp trước của tôi. Xin hãy cho tôi biết với, Quốc sư!”

-Nhưng nạp Tăng không thể. Thưa hoàng hậu.

Hoàng hậu vẫn nhất mực khẳng định: “Xin vui lòng, kể cho tôi biết bất cứ điều gì. Bất kỳ loại ngôn từ nào dù xấu hay tốt chả sao cả.

Sau khi tạm dừng giây lát, Quốc sư nói:

-Thưa được, nếu lệnh bà không cố chấp, nạp Tăng sẽ cho bà biết. Tuy nhiên không nên tức giận, nếu hoàng hậu không thích nó. Còn như lệnh bà tức giận thì hậu quả khó lường. Trong đời quá khứ, lệnh bà là một loại côn trùng (worm) đã từng sống trong lòng đất ở phía trước hiên một ngôi chùa cổ tuyệt vời. Theo thời gian, con trùng này vươn lên khỏi mặt đất nằm dưới lớp cỏ để nghe chur tăng tụng kinh, lẫn tiếng mõ hồi chuông vang vọng mỗi ngày. Trong chùa có một nhà sư, giới luật tinh nghiêm, đạo cao, đức trọng, được mọi người tôn kính. Đời sống tu hành của ông rất thanh bạch và giản dị, không bao giờ tạo ra một hành động xấu ác nào cả. Hàng ngày ông giữ gìn phong cách, oai nghi đĩnh đạc, ngay cả trong lúc đi đứng ngồi nằm. Một ngày nọ, ông ra ngoài cắt cỏ ở phía trước chùa với một lưỡi hái lớn. Ngay sau đó, trong chùa đến thời khóa công phu chiều, chuông trống cất vang lên và con trùng này thò đầu lên khỏi cỏ để nghe kinh. Bỗng dưng tiếng lưỡi hái “Soạt! Soạt!” cắt qua đám cỏ, khiến xén đầu con trùng. Khi Thiền sư thấy việc làm của mình vô tình phạm phải tội

sát, nên ông rất khó chịu và cảm thấy ray rức trong lòng. Ông cúi đầu thật sâu, tụng chú vãng sanh và niệm danh hiệu “Nam mô A mi đà Phật” thật nhiều lần rồi đem nó đi chôn. Sau đó con trùng này được tái sinh làm một người phụ nữ và đã trở thành hoàng hậu. Chính là lệnh bà đây.”

Hoàng hậu nghe qua tỏ ra không hài lòng, bèn nói:

– Tôi là một con trùng ư ?! Điều đó không phải. Thầy đang nói dối!

Quốc sư nói:

– Nếu lệnh bà không tin tôi, vậy thì tại sao bà không tự khám phá ra chính mình?

Hoàng hậu hỏi:

– Làm thế nào?

– Nếu lệnh bà thực hành thiền định mạnh mẽ, sẽ có thể cảm nhận nghiệp riêng qua cuộc sống của lệnh bà.

Hoàng hậu rất tức giận, bà quyết định làm việc đó, mục đích để chứng minh nhà sư này nói sai và xóa bỏ những lời nói tầm phào của ông. Hằng ngày đều đặn, bà thức dậy thật sớm và bắt đầu hành thiền. Đó là công việc tu tập rất khó khăn đối với một hoàng hậu. Một buổi sáng hôm nọ, bà đã có một bước đột phá – Bùm! - và nghiệp của bà trở nên rõ ràng. Bà thấy rằng vị Quốc sư vĩ đại đã không nói dối bà. Bà thầm nghĩ: "Thì ra trong cuộc sống quá khứ của mình, mình là một con trùng". Đó là sự thật, mỗi ngày mình nghe nhịp mõ, hồi chuông, tiếng trống, và âm thanh của các nhà sư tụng kinh. Rồi một ngày vị sư già tinh nghiêm giới luật, đi cắt cỏ lại vô tình giết mình và niệm Phật, chú nguyện vãng sanh cho mình. Đó dù là chỉ là một phần công đức nhỏ nhoi,

nhưng mình vẫn trở thành hoàng hậu của vị hoàng đế đương triều trong cuộc đời này. " (*)

Vì vậy, nhân quả rất rõ ràng. Mọi người tụ tập ở đây làm một Thiên sinh rất tốt, chứng tỏ các vị đã từng gieo căn lành trong cuộc sống quá khứ của mình. Đó là lý do tại sao các vị đang có mặt hôm nay. Nếu các vị chỉ cần thực hành và không chấp giữ với những tình huống và điều kiện của các vị, hoặc những vấn đề rắc rối, thì tất cả mọi người sẽ sớm được tỏ ngộ, trở thành Đại Bồ tát và cứu độ tất cả chúng sanh khỏi khổ đau. Đó là bản thể của công đức, và những gì đôi khi được gọi trong những tình huống khác. Đó là nghiệp lực.

Con chó có nghiệp con chó. Con mèo có nghiệp con mèo. Con rắn có nghiệp con rắn. Và con người có nghiệp của con người. Loài vật chỉ hiểu nghiệp của mình: một con chó chỉ sủa, và không tạo ra âm thanh con mèo. Ngoài ra, con chó không tham gia với những hành động của con mèo, và ngược lại. Động vật chỉ thể hiện hành động theo bản năng của chúng.

Nhưng con người có quá nhiều suy nghĩ, nhiều mưu tính, nhiều thủ đoạn, vì vậy họ tạo ra nhiều loại nghiệp khác nhau, đa số khá phức tạp, họ chấp giữ và phải chịu lãnh thọ những nghiệp đó. Cho nên họ không hiểu công việc chính xác của họ, vì vậy họ đánh nhau, giết nhau để có được quyền lợi, có được tiền của, có được danh tiếng, có được sức mạnh. Họ còn giết thú vật hàng loạt để cung cấp thực phẩm và niềm vui, khiến tạo ra bao ác nghiệp. Họ tàn phá thiên nhiên, gây ô nhiễm đất, nước, không khí và môi trường. Vì vậy, họ cần phải trở về với con người nguyên thủy của

họ, sớm nhận ra bản lai diện mục chính mình, nơi không có cái tâm tôi-của tôi-thuộc về tôi. Cái tâm không tôi-của tôi-thuộc về tôi có nghĩa là vũ trụ và tôi không tách rời. Đây mới là nền tảng hòa bình thế giới.

Có ba loại nghiệp: Chánh nghiệp, ác nghiệp và thiện nghiệp. Chánh nghiệp là nghiệp Bồ Tát. Thiện nghiệp là thói quen tốt. Và ác nghiệp là thói quen xấu. Nghiệp chỉ là hành động của tâm, như lý tác ý. Nếu bạn đạt được tánh thể của nghiệp là “Không”, tức thì ác nghiệp của bạn sẽ giảm dần. Sau đó, bạn có thể sử dụng nghiệp của bạn để phụng sự và giúp đỡ những chúng sanh khác.

Thiền sinh chấp tay cung kính đảnh lễ và tỏ lời: “ Xin cảm ơn Sư phụ rất nhiều về việc giảng dạy quý báu này.”

() Câu chuyện Thiền sư Sùng Sơn kể ở trên có phần khác biệt với câu chuyện tương truyền trong đề tựa Lương Hoàng Bảo Sát liên quan đến Lương Võ đế và Thiền sư Chí Công trích từ Đại tạng Kinh Phật giáo Bắc truyền. Người dịch xin soạn dịch lại để quý độc giả lãm tường:*

Lương Võ đế (梁武帝) (463/464–549), tên húy là **Tiêu Diễn** (蕭衍), tự **Thúc Đạt** (叔達), tiểu tự **Luyện Nhi** (練兒), là vị hoàng đế khai quốc đời nhà Lương, thời Nam-Bắc triều trong lịch sử Trung Hoa. Ông là một vị vua Phật tử thuần thành, ăn chay trường, thụ giới Bồ tát rất sớm và ủng hộ Phật giáo khá đặc lực.

Ông cũng là một người hiểu biết uyên thâm, có đức, có tài, trước tác và diễn giảng về nội hàm Phật giáo lẫn ngoại điển Nho gia với những áng văn tuyệt tác. Ông thường chăm lo việc dân, việc nước, mở mang văn hóa, xây dựng trường học. Khuyến hóa con trai có đủ điều kiện, nhất là con nhà quý tộc phải chuyên cần học tập đến nơi đến chốn. Ông cho tổ chức mở các hội khoa thi định kỳ để kén chọn hiền tài. Ông cũng ham đọc sách thánh hiền, sáng tác thơ văn và bảo trợ cho các công trình nghệ thuật phát triển. Mặc dù triều đình lấy Nho giáo làm thước đo giá trị tư tưởng trong chốn quan trường, song ông một lòng tin theo Phật giáo và sống hạnh Nhân từ Liêm khiết. Ông đã ngăn cấm giết hại động vật để hiến tế thần linh và bỏ án lệnh tử hình. Do vậy ông có biệt danh là *Hoàng đế Bồ Tát*.

Trong thời gian trị vì, ông đã cho xây cất 72 ngôi chùa, cung dưỡng bốn món cần dùng là ăn, mặc, ở, bệnh, cho hơn 3.000 Tỷ-khưu Tăng đang tu học và soạn dịch kinh điển. Nhân một hôm, Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma từ Ấn Độ sang Trung Quốc, ngài được nhà vua mời vào cung yết kiến. Nhưng xét thấy không hợp với kế cơ, Tổ bèn sang Bắc Ngụy ẩn cư trong hang động gần chùa Thiếu Lâm suốt 9 năm. Lương Võ đế có bà ái phi tên là Hy Thị, được tôn làm hoàng hậu, tánh tình hiểm ác và rất ghét Sư tăng.

Vào thời đó, có Hòa thượng Chí Công, hiệu Bảo Chí là bậc đắc đạo, danh vang đồn khắp, Lương Võ đế rất mực cung kính, quý trọng, tôn ngài làm Quốc sư. Một hôm, nhà vua lên chùa vãng cảnh và thỉnh cầu Hòa thượng soi kiếp cho mình. Hòa thượng từ chối, nhưng nhà vua vẫn cố nài thỉnh. Hòa thượng Chí Công đành phải nể tình mà nói ra và dặn đừng kể lại với ái phi. Nhà vua hứa giữ lời.

Câu chuyện như sau: “Ngày xưa, có một anh tiều phu nhà nghèo, rất hiếu thảo với cha mẹ. Họ cùng sống chung dưới mái nhà tranh lụp xụp, nằm ẩn trong rừng sâu. Một hôm, anh vào rừng đốn củi, tình cờ gặp một ngôi chùa bỏ hoang, vách chùa vẫn còn đứng vững, nhưng mái thì hư sụp. Trên bàn thờ có bảy pho tượng Phật. Anh thấy Phật ngồi bị nắng dội mưa chang, bụi đất dính đầy, rất lấy làm thương cảm, bèn phát tâm mua bảy cái nón rơm để đội cho bảy tượng Phật.

Có lần anh vào núi, đến một tảng đá khá to nằm kề bóng cây râm mát bên dòng suối chảy trong veo. Anh để gói cơm trên đó và ung dung vào rừng đốn củi. Trưa anh gánh củi ra, xuống suối rửa mặt và tay chân rồi định lấy cơm ăn, bỗng dưng gói cơm biến mất. Anh lại thấy cơm vung vãi, bèn lần theo dấu vết, bắt gặp bầy khỉ đang ăn cơm của mình. Vừa đói bụng, vừa tức giận, anh rượt theo bầy khỉ. Con khỉ đầu đàn bèn dẫn cả bầy khỉ chạy vào hang, anh liền lấy đá lấp kín miệng hang. Bầy khỉ không cách nào thoát ra được, chúng đều bị chết đói.”

Hòa thượng Chí Công kết luận: “Tiền thân của bệ hạ là anh tiều phu, nhờ phước cúng nón che đầu cho các tượng Phật mà được làm vua. Nhưng vì hại bầy khỉ chết đói, nên sau này bệ hạ sẽ phải bị quả báo chết đói trong cơn biến loạn.”

Nhà vua nghe xong không vui, nhưng lại thỉnh cầu Hòa thượng nói luôn về tiền thân của ái phi Hy Thị. Hòa thượng e ngại không muốn kể, nhưng nhà vua cố tình yêu cầu ngài Chí Công phải nói ra:

“Thuở xưa, có một ngôi chùa ở trên núi. Trụ trì ngôi chùa này là một vị Hòa thượng Thiền sư tu đắc đạo, chư Tăng trong chùa cả thảy một trăm vị. Có thầy thủ tọa làm quản chúng.

Một hôm, Hòa thượng phải xuống núi có việc ở lại đêm. Thầy thủ tọa và chư tăng thức khuya nên ngủ trễ. Phía dưới lu nước bên hiên nhà phượng trượng có con đế mèn, nhờ ở chùa lâu năm nghe kinh kệ nên nó có tánh linh. Cứ mỗi buổi khuya, đầu canh năm nó gáy vang. Tăng chúng ai nấy đều thức dậy hành lễ công phu khuya.

Hôm đó, đúng giờ nó gáy. Thầy thủ tọa không chịu thức dậy. Nó gáy đến lần thứ ba, thầy thủ tọa bực mình liền đứng lên lấy con dao tìm nó chặt vào lưng đứt làm hai khúc, rồi vào tiếp tục ngủ nữa.

Sáng hôm sau, Hòa thượng đi về, bước ra lu nước rửa mặt, thấy con đế bị chặt làm hai, kiến bu khắp thân mình, ngài liền kêu thị giả lấy bẹ chuối làm quách, lấy lụa đỏ quấn con đế lại chú nguyện rồi đem nó đi chôn. Hòa thượng dạy, “Con đế ở chùa lâu năm đã có tánh linh, biết gáy đúng giờ để đánh thức chúng tăng tụng kinh. Ai giết nó e khó tránh khỏi quả báo sau này.”

Hòa thượng Chí Công kết luận: “Tiền thân của tôi là thầy thủ tọa. Còn con đế là lệnh bà Hy thị, ái phi của bệ hạ. Vì vậy ái phi rất ghét tôi và chư tăng.”

Nhà vua nói: “Hèn chi, ái phi thường hay đau lưng và lúc nào cũng quấn miếng lụa đỏ ở quanh bụng.”

Hòa thượng Chí Công tâu: “Xin Hoàng thượng đừng nói cho ái phi biết chuyện này. Nếu biết thì oan trái sẽ tăng thêm.”

Chiều đó, vua hồi cung, lộ vẻ không vui. Hy Thị hỏi chuyện thì nhà vua nói tránh việc khác. Ái phi lại tiếp tục gạn hỏi. Nhà vua không giấu được, bèn thuật lại câu chuyện ngài Chí Công kể về tiền thân của vua và ái phi. Hi thị nghe qua nhưng cũng không nói gì.

Thời gian sau, bà ái phi nghĩ ra cách mưu hại Hòa thượng Chí Công bèn đứng ra tổ chức lễ Trai tăng tại cung vua, thỉnh Hòa thượng Chí Công chứng minh và toàn thể chư Tăng của chùa ngài cùng tham dự tròn đủ 100 vị. Bà bí mật làm bánh bao nhân thịt chó để cúng dường.

Hòa thượng Chí Công đã chứng đạo nên biết việc này, cũng cho làm 100 cái bánh bao chay, ra lệnh mỗi thầy giữ một cái bánh trong tay áo hậu. Đợi khi chứng trai, khéo léo đổi bánh để ăn và phải ăn cho hết, không chừa một cái nào. Lúc đó, trời hiện năm sắc mây lành, mọi người ra coi, không ai để ý, quý thầy thừa cơ lấy bánh bao chay trong tay áo ra đổi rồi ngồi ăn tự nhiên.

Sau lễ Trai tăng, Hy Thị nói với nhà vua rằng: “Bệ hạ bị gạt rồi. Lão Chí Công đã dựng chuyện, nói việc tiền thân để mắng xéo bệ hạ là hàng hạ tiện tiều phu, còn thiếp là loài súc sanh. Ông ta đâu có đắc đạo mà biết được tiền kiếp.”

Nhà vua hỏi: “Tại sao ái khanh biết?”

Hy Thị đáp: “Lễ trai tăng vừa rồi, thiếp cho làm bánh bao nhân thịt chó. Chư tăng và lão Chí Công đã ăn hết, có phải là phàm phu Tăng không? Nếu là Thánh Tăng thì tự biết, sẽ không ăn. Như vậy, chuyện tiền kiếp chỉ là bịa đặt, dối gạt bệ hạ mà thôi.”

Vua nghe nói nổi trận lôi đình, liền kéo một đội quân tinh nhuệ lên núi, tính giết chết Hòa thượng Chí Công và toàn thể chư Tăng trong chùa.

Hòa thượng Chí Công biết trước, nên ra đứng trước cổng tam quan chờ đợi. Nhà vua hăm hăm kéo quân đến, thấy Hòa thượng đứng giữa chắn đường. Vua hỏi: “Hòa thượng làm gì đứng đây?”

Hòa thượng đáp: “Tôi biết bệ hạ lên giết tôi, cho nên tôi đứng đây để cho bệ hạ giết, khỏi ô uế chốn già lam và cũng để cho bệ hạ nhẹ bớt tội.”

Nhà vua nghe qua bèn phán: “Nếu Hòa thượng biết được như thế, tại sao lại ăn bánh bao nhân thịt chó?”

Hòa thượng đáp: “Chúng tôi đâu có ăn. Mời bệ hạ vô chùa rồi sẽ rõ.”

Nhà vua truyền cho quân lính đứng bên ngoài, còn ông theo Hòa thượng Chí Công vào chùa, cả hai đi ra sau vườn. Hòa thượng bảo chú điệu lấy cốc đào lên thì bánh bao nhân thịt chó vẫn còn nguyên 100 cái. Nhà vua biết được sự thật, xin sám hối Hòa thượng rồi hạ lệnh rút quân về.

Ái phi Hy Thị hại Hòa thượng Chí Công không được, đâm ra giận hờn bực tức mà sanh bạo bệnh rồi qua đời. Sau đó bị quả báo làm thân mãng xà nằm trên máng xối cung điện hoàng gia, chịu đói khát khổ cực, chỉ uống nước mưa sương và bị các loài côn trùng cắn rủa đau đớn suốt đêm ngày.

Lương Võ đế nằm mộng biết được Hy Thị bị đọa làm thân rắn, nên đến thỉnh cầu Hòa thượng Chí Công chứng minh, hiệp với ngài Bảo Xướng cùng các vị Pháp sư khác soạn văn Lương Hoàng Bảo Sám. Sau đó nhà vua lập đàn cầu nguyện, đích thân ông hành lễ, thỉnh ngài Chí Công và 100 vị cao tăng, đại đức tụng kinh sám hối trong hai tuần. Đến cuốn thứ năm thì bà Hy Thị thoát khỏi thân rắn, sanh lên cung trời Đao Lợi, đứng giữa hư không từ tạ mọi người.”

Về sau cái chết của Lương Võ đế bị các sử gia sau này cho là ông đã phải trả giá khá đắt, do quan điểm quá khoan dung, nhân hậu, từ bi, ảnh hưởng của Phật Giáo. Khi về già, ông đã đối xử nường tay với các thành viên trong hoàng tộc, cũng như nạn hủ bại của các quan lại trong triều đình, mặc tình để họ tham ô, lạm quyền, bức hiếp dân lành, thủ lợi cá nhân, thiếu tinh thần cống hiến cho quốc gia đại sự. Bởi vậy, khi tướng Hầu Cảnh vốn là một bại tướng từ Đông Ngụy đến đầu hàng nhà Lương, được Võ đế phục chức trọng dụng. Tướng này sau đó lại tạo phản, nổi dậy đảo chánh nhà vua, trong khi Võ đế già yếu, mất hết quyền lực, bị thất sủng, không được quần chúng nhân dân nhiệt tình ủng hộ. Vì thế Hầu Cảnh đã chiếm được kinh thành Kiến Khang, bắt giam và kiểm soát chặt chẽ Lương Võ đế cùng với Giản Văn đế, đẩy nhà Lương vào tình trạng hỗn loạn, giành ngôi, huynh đệ tương tàn. Lương Võ đế đã qua đời trong khi ông bị Hầu Cảnh bỏ đói cho đến chết trong ngục lạnh. Các sử gia không thấu triệt đạo lý Nhân quả, chẳng hiểu Hầu Cảnh có ẩn nghĩa chữ Hầu là khí, chính là hậu thân của con khí chúa trong đàn khí mà kiếp trước Lương Võ đế là anh chàng tiều phu lấp hang cho đàn khí chết đói. Ôi! Nhân quả rất rõ ràng!

Bạn Là Người Máy!

Có người đàn ông đã từng hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

-Ngồi Thiền là gì?

Sư đáp:

-Ngồi Thiền có nghĩa là giữ nhất tâm bất động. Bạn có tâm không?

-Vâng, dĩ nhiên, ai lại không có tâm.

-Thế nhưng, tôi nghĩ bạn không có tâm. Bạn chỉ là một xác thú. Tại sao bạn kéo cái xác thú này đi lòng vòng? Thật là quá tệ. Nếu bạn nói: "Tôi không phải là một xác thú", thì xin hãy cho tôi một lời chân thật từ đáy lòng của bạn.

Người đàn ông trả lời:

-Tôi.

-Tôi ư?

-Ông.

-“Tôi” là gì ? “Ông” là gì?

Thiền sinh cho biết:

-Đó là tất cả tôi có thể nói về chính tôi.

-Bạn nói “Tôi.” Bạn nói “Ông.” Nhưng “Tôi” và “Ông” chỉ là cái tên. Thực sự “Tôi” là gì ? “Ông” là gì? Ai là người nói lên những điều đó?

Người đàn ông không thể trả lời. Thiền sư tiếp:

-Vì vậy, tôi nói, bạn là một người máy! (*Tiếng cười từ giảng đường.*) Bạn đã có bao giờ xem phim Chiến Tranh giữa Các Vì Sao chưa? (Star Wars) Có một người máy trong bộ phim này có thể nói chuyện, cũng nói 'tôi' và 'ông'. Nó nói rất nhiều thứ, giống như bạn. Tuy nhiên, người máy này không có tâm trí. Vì vậy, tôi nghĩ rằng bạn cũng không có tâm trí.

-Nhưng tôi có tâm đây mà.

-Bạn có tâm ư? Vậy thì chỉ cho tôi xem thử.

Người đàn ông không thể trả lời. Thiền sư tiếp:

-Như vậy bạn không thể chỉ cái tâm cho tôi xem.

-Vâng, đó là bởi vì, ưm! tôi không biết thầy dạy điều gì.

-Giảng dạy về Thiền rất là đơn giản. Tông chỉ của chúng tôi là bạn phải khám phá ra tâm của bạn. Tâm của bạn ở đâu? (*Sư chỉ vào chân ông ta.*) Có phải nó ở đây không? (*Chỉ vào bụng.*) hay là đây? (*Chỉ vào cánh tay.*) Hoặc là cái này? (*Chỉ vào đầu.*) Hay là đây? Nó ở đâu?

Người đàn ông chỉ vào đầu mình. Thiền sư hỏi:

-Vậy tâm bao lớn? Màu gì? Hình dạng ra sao?

Ông ta đáp: "Rất lớn".

Sư hỏi: "Lớn cỡ nào?" Thiền sư ra dấu những kích thước khác nhau với đôi bàn tay và dang rộng cánh tay của mình. "Nó lớn cỡ này? hay như vậy? hoặc bằng này? Lớn cỡ nào?"

Nhưng mỗi câu hỏi, người đàn ông chỉ trả lời: "Lớn hơn". Cuối cùng, người đàn ông dang dài cánh tay của mình ra như có thể rộng xa lớn lắm.

-Chỉ lớn cỡ đó thôi sao? Đó là một tâm rất nhỏ. Bạn cho đó là lớn, nhưng bạn không hiểu tâm của bạn. Lời bạn thốt ra đều không đúng sự thật. Tại sao bạn lại lừa dối tất cả mọi người? Sự hiểu biết chính xác là cần thiết. (*Cầm gậy Thiền đánh trên bàn hai lần.*) Đó là tâm của tôi ! Được chứ?

Người đàn ông chỉ nhìn xuống sàn nhà. Sư tiếp:

-Bạn không hiểu điều đó phải không? Bạn vẫn nghĩ rằng, "Tôi có tâm." Rất sai lầm và không đúng sự thật. Nó là một sai lầm lớn. Nếu bạn giữ tâm này như vậy thì toàn bộ cuộc sống của bạn cũng là sai lầm. Bởi vì tâm là không tâm. (*Cầm cây gậy của mình đưa ra.*) Cái này là gì? Nó là một cây gậy, phải không? Nhưng cây gậy này không bao giờ nói: "Tôi là một cây gậy". Chúng ta nói nó "cây gậy". Đặt tên cho nó là "cây gậy." Nhưng vật này không bao giờ nói: "Tên tôi là cây gậy." Tinh tú, mặt trời, mặt trăng cũng vậy, không bao giờ tự gọi mình là những thứ này. Mặt trời không bao giờ nói "Tôi là mặt trời." Mặt trăng không bao giờ nói "Tôi là mặt trăng." Vì vậy, mặt trời thật, mặt trăng thật, ngôi sao thật, cây gậy thật, tâm thật, thực sự không có tên. Tất cả những cái tên được tạo ra bằng tư duy khái niệm (*của con người, qua từng chủng tộc, từng quốc gia, từng ngôn ngữ*).

Vì vậy, bạn phải hiểu, "tâm tôi là không tâm." Đó là khóa học đầu tiên. Nếu bạn hiểu khóa học này, cho rằng được nhìn thấy "tâm" thì không đúng, và "không tâm" cũng là không đúng. Chúng tôi đã chỉ ra cho bạn thấy "tâm" như thế nào, nó chỉ là một cái tên gọi; nhưng nếu bạn dính mắc với lời nói và chữ nghĩa, thì "không tâm" cũng là một cái tên.

Do đó, chúng tôi nói rằng bạn mở miệng đã là một sai lầm lớn, bởi vì "tâm", "không tâm" và mọi thứ khác được tạo ra bởi tư duy khái niệm. Nếu bạn cắt đứt mọi suy nghĩ, không có lời nói và chữ nghĩa, tức là trở về cái tâm trước khi suy nghĩ của bạn. Nếu bạn giữ cái tâm trước khi suy nghĩ, thì tất cả mọi thứ và bạn trở thành một. Mặt trời, mặt trăng, tinh tú, cây gậy này, và tâm bạn tất cả - đã là một rồi, bởi vì trước khi suy nghĩ là bản thể uyên

nguyên của bạn. Bản thể này, bản thể tinh tú, bản thể mặt trăng, bản thể vũ trụ cùng chung một bản thể. Đôi khi chúng tôi gọi đó là nguyên điểm. Nếu bạn đạt được nguyên điểm, sau đó bạn sẽ có được tất cả mọi thứ, bởi vì tất cả mọi thứ đã là của bạn. Bạn và vũ trụ không hai.

Bây giờ, bạn có hiểu tất cả những điều đó chưa? Nó rất khó, nhưng cũng không khó. Chỉ cố gắng, cố gắng, cố gắng cho mười ngàn năm. Giữ một tâm không-biết một trăm phần trăm-“Ta là gì?” Không-Biết ... Không chỉ đời này, mà những đời sau, đời sau và đời sau nữa, cần phải giữ “tâm-cố gắng”. Khó hoặc dễ; Mê hay ngộ, không thành vấn đề. Chỉ có cố gắng. Nếu bạn có tâm cố gắng, thì không có cái tôi - của tôi - thuộc về tôi. Nhưng nếu bạn tạo ra cái tôi - của tôi - thuộc về tôi và bám giữ lấy nó, như thế bạn không thể tìm thấy Chánh Pháp, không thể tìm thấy Chân ngã, không thể tìm thấy được đường về. Vì vậy, buông xuống cái tôi - của tôi - thuộc về tôi, và chỉ cố gắng, cố gắng, cố gắng cho mười ngàn năm không thôi nghĩ. Tức thì, bạn sẽ đón nhận trọn vẹn tất cả mọi thứ. Điều đó rất quan trọng.

Người đàn ông cúi đầu xá bái và nói:

-Cảm ơn Sư phụ rất nhiều.

Bản Thể Không Mạnh

Tại Trung tâm Thiền Quốc tế ở thủ đô Seoul (Nam Hàn) có học nhơn hỏi Thiền sư Sùng Sơn trong một cuộc tham vấn vào buổi sáng:

–Bạch thầy, thầy luôn luôn nói rằng suy nghĩ được tạo ra bởi tâm. Và tâm đến từ bản thể của chúng ta. Vậy ai tạo ra bản thể? Có phải chính chúng ta tạo ra bản thể chúng ta. Nhưng thông thường bản thể này rất mạnh mẽ. Vậy làm thế nào chúng ta có thể tạo ra nó ở chỗ khởi đầu?

Thiền sư Sùng Sơn đáp: "Mạnh mẽ ư? Thế nào là bản thể mạnh mẽ? Ai tạo ra mạnh mẽ? Bản thể vốn rỗng không, và xưa nay không một vật: đó là mạnh mẽ ư?"

Học nhơn trả lời:

–Vâng! Đúng thế! Như khi chúng ta nhịn ăn trong nhiều ngày, sau đó bản thể chúng ta bảo chúng ta phải ăn, kéo bị đói.

–Bản thể của bạn không bao giờ đói, hiểu không? Vâng, cơ thể của bạn có thể bị đói. Nhưng Chân tánh không bao giờ đói, và cũng không bao giờ no.

Học nhơn hỏi: –Vậy, chính xác bản thể của chúng là gì?

Thiền sư đáp: –Đôi môi của bạn hiện tại đang mấp máy lay động (*Tiếng cười khắp giảng đường*). Đó là bản thể của bạn. Đừng tạo ra bất cứ thứ gì đặc biệt về “bản thể” của bạn. Đói cứ ăn; Khát cứ uống. Mệt đi nghỉ. Tất cả chỉ như vậy."

Chúng Sanh Không Thế Độ Tận

Học nhơn hỏi:

–Bạch thầy, có một vị Bồ tát (Địa Tạng) nổi tiếng từng nói: “Tôi nguyện cứu độ tất cả chúng sinh thoát khỏi đau khổ.” Con cũng đã nghe thầy nói như thế một lần. Điều này có nghĩa là gì?

Thiền sư đáp:

–Không có độ tận. Chỉ cố gắng thực hiện; không kiểm tra dò xét. Nếu bạn không kiểm tra dò xét bất cứ điều gì tức là bạn đã hoàn thành việc cứu độ tất cả chúng sanh. Nếu bạn có kiểm tra, bạn không bao giờ xong việc. Bạn thích điều nào?

Học nhơn cúi đầu đảnh lễ.

Thiền, Chiêm Tinh và Nghiệp

Khi được hỏi về ý nghĩa của chiêm tinh học, Thiền sư Sùng Sơn dạy đệ tử của mình như sau:

–Có rất nhiều người quan tâm đến khoa chiêm tinh học. Mỗi khi người đó đưa ra một quyết định hoặc sẽ gặp một ai đó, thì họ bói toán, xem coi tử vi của họ có nên thực hiện điều đó đem lại thành công cho họ hay không. Tại Hàn Quốc và Trung Quốc, có những người xem tướng mặt, hoặc xem chỉ tay của bạn. Nếu lông mày của bạn đậm mượt và dài, bạn có một tâm mạnh mẽ. Nếu chúng thưa thớt và ngắn, bạn có một tâm yếu đuối. Nếu bạn biết tướng mạo, bạn có thể biết được nghiệp chướng.

Nó giống như trái cây chưa chín có màu sắc rất đẹp, nhưng mùi vị không ngon tẩm. Trái cây hơi chín thì không được màu sắc tươi xanh, thậm chí một số điểm đen lấm chấm, nhưng hương vị rất ngon. Vì vậy, sự hiểu biết tướng mạo rất là quan trọng, nếu bạn muốn tìm hiểu bản chất của hương vị trái cây này. Hình dáng đẹp đẽ và màu sắc mạnh mẽ, tươi sáng, đây là loại trái cây dù chưa nếm cũng thấy ngon; nhưng nếu hình dáng và màu sắc đã biến đổi theo cách nào đó, bạn có thể hiểu được điều gì về sự nếm trái.

Vì vậy, khi bạn nhận ra được hình dáng bên ngoài này, bạn cũng có thể hiểu được bản chất của hương vị bên trong. Và nếu bạn hiểu được tướng mạo của bạn — sự sanh ra của bạn, cách suy

nghĩ của bạn—sau đó bạn có thể biết được về nghiệp của bạn. (Tướng tự tâm sanh). Bạn có thể hiểu nghiệp quá khứ và nghiệp tương lai của bạn. Bởi vì nghiệp là một loại tướng mạo được thể hiện, một loại hình thức của cuộc sống.

Những phương thức từ suy nghĩ của bạn trở thành tâm thói quen, và tâm thói quen đó như là một loại tự tạo ra nhịp điệu làm nền tảng và định hình cho cuộc đời của bạn. Gọi đó là nghiệp lực. Tư duy tạo ra nghiệp lực, và nghiệp lực này tạo ra cơ thể của bạn. Bởi vì chúng ta dính mắc với điều kiện của cơ thể này, cơ thể của chúng ta trải nghiệm ảnh hưởng đến suy nghĩ và nghiệp lực của chúng ta. Nghiệp tạo ra tướng mạo, cơ thể vật lý của bạn—và, tướng mạo bạn tạo ra nghiệp của bạn. Nó cứ mãi xoay chuyển không ngừng nghỉ.

Ở Hàn Quốc, có những nhà toán số Tử vi đoán được cuộc đời của bạn dựa trên cơ sở bốn số: năm, tháng, ngày, và giờ sinh của bạn. Nếu bạn thấu rõ điều này, sau đó bạn có thể hiểu được quá khứ và tương lai của một ai đó. Nói cách khác, đây là chủ yếu một loại hiểu biết thống kê.

Thuở xưa ở Trung Quốc, có một ông vua tự nghĩ rằng trên đất nước rộng lớn mà mình đang cai trị, chả lẽ không có một người nào khác mà không sanh ra cùng với năm tháng ngày giờ giống như ta. Nếu vậy thì người đàn ông đó cũng có số làm vua như ta. Vì thế ông thường lo lắng, bởi vì ông nghĩ rằng người đó có mạng làm vua như ông sẽ đảo chánh chiếm đoạt ngôi vị ông.

Vì vậy, ông đã ra lệnh cho quan Bộ lại chịu trách nhiệm về việc đăng ký dân số quốc gia để kiểm tra danh sách khai sanh của những người sanh ra cùng năm, tháng, ngày, giờ như ông. Khi tra xét sổ hộ tịch nó hiện ra có một người đàn ông có bốn số cùng năm, tháng, ngày, giờ, sanh giống với nhà vua. Điều này làm cho nhà vua càng thêm nghi ngờ, lo lắng. Nhưng kể từ khi được biết người đàn ông đó sống trong miền rừng núi sâu thẳm, cách xa kinh đô hàng ngàn dặm, nhà vua cảm thấy bớt lo âu.

Nhưng sau đó, nhà vua tỏ ra rất tức giận đối với nhà chiêm tinh hoàng gia. Ông phán rằng: “Người không tốt! Có một người đàn ông trong vương quốc của ta đã sanh ra bốn số giống như ta, nhưng ông ấy không phải là vua. Chỉ có ta là vua! Vì vậy, những sự chiêm bốc tử vi ngó ngán của người không xác thực như những điều người nói. Các người đã đầu tư khoa chiêm tinh học này đoán vận mệnh cho ta những gì trong suốt bao năm nay?”

Tuy nhiên, nhà chiêm tinh hoàng gia không sợ. Ông đã nghiên cứu trong nhiều năm, dưới những bậc thầy giỏi nhất trong xứ. Ông biết rằng những con số cùng thời điểm sanh ra không thể nói sai được. Ông ta nói:

– Thưa bệ hạ! Ngôi cao của bệ hạ, có lẽ người đàn ông kia cũng có cùng một bốn mạng.

Điều này khiến cho nhà vua càng thêm lo lắng tức giận! Vì vậy, ngay lập tức vua ra lệnh nhà chiêm tinh này hãy đến vùng rừng núi để tìm cho ra người đàn ông cùng thời điểm sanh ra giống mình coi thử có thể phải là vua một cõi chăng!?

Sau vài ngày đi chu du để tra xét, nhà chiêm tinh cuối cùng đã đến một ngôi làng nhỏ nằm sâu trong núi. Khi ông đã tìm gặp được người đàn ông có cùng năm tháng ngày giờ sinh như vua, nhà chiêm tinh hỏi người đàn ông: "Bạn hiện đang làm gì?"

Người đàn ông đáp: "Tôi chả có đi làm gì cả."

-Vậy bạn sống ra sao? Nhà chiêm tinh hỏi.

-Ồ! Tôi chỉ thu thập mật ong để sống thôi.

Sau đó, nhà chiêm tinh đã ngầm hiểu ra rằng, có rất nhiều hàng ngàn, hàng vạn con ong làm việc suốt cả ngày, tạo ra mật để cung cấp cho người đàn ông này và ông ta đã kiểm soát cuộc sống của chúng. Ông đã có ít nhiều công việc giống như vua!

Nhà chiêm tinh ngay lập tức trở lại kinh đô và vào cung bái kiến nhà vua. Ông tâu rằng:

-Thưa bệ hạ! Hạ thần đã tìm ra người đàn ông mà bệ hạ nói. Ông ta và bệ hạ có cùng một bốn mạng! Chỉ có một chút khác nhau, bệ hạ thì sinh đầu giờ, còn ông kia sinh ở cuối giờ. Cho nên bệ hạ là vua của đất nước này lo việc chặn dân trị nước. Còn người đàn ông kia tuy sống trong núi rừng, nhưng là lãnh chúa của xứ sở các loài ong. Vì vậy, năm, tháng, ngày sinh giống như bệ hạ, nhưng giờ sinh hơi khác nhau. Do đó, bệ hạ có công việc lớn, và ông kia đã có một công việc nhỏ hơn. Tuy nhiên, cấu trúc, chức năng cơ bản giống nhau.

Nhà vua nghe qua cảm thấy nhẹ nhõm trong lòng.

Thiền sư Sùng Sơn kết luận:

-Như vậy thầy bói này hiểu nghiệp của hai người đàn ông bằng sự hiểu biết các con số liên quan đến năm tháng ngày giờ sinh của họ. Nghiệp này là một loại tướng mạo. Nhưng tướng

mạo tức là rỗng không. Ai tạo ra tướng mạo này? Ai tạo ra hình thể để quyết định cuộc sống của bạn? Ai tạo nghiệp của bạn?

Chính bạn đã tạo ra nó. Tôi tạo ra nghiệp của tôi; người khác tạo ra nghiệp của họ. Một số nguyên nhân chính phát sinh từ trong tâm chúng ta và điều kiện duyên kéo theo, tạo ra kết quả tương tự. Nếu bạn chỉ đi thẳng, tu tập tinh tấn— thiền định chăm chỉ, và đặc biệt là tụng kinh, lễ bái sám hối, nghiệp của bạn có thể được thay đổi. Nghĩa là bạn có thể chuyển hóa nghiệp của bạn. Nó rất quan trọng, khi thực hành, bạn không kiểm tra cảm giác "tốt" hoặc "xấu". Sau đó, nghiệp của bạn sẽ từ từ, từ từ biến mất, và cuộc sống của bạn sẽ thay đổi. Các thầy bói toán sẽ không còn tiên đoán chính xác được nữa.

Vì vậy, làm thế nào để bạn chuyển hóa nghiệp lực của bạn? Chúng tôi có thể tạm thời giải thích nó như thế này: Có nhà chiêm tinh lỗi lạc tiên đoán (*số tử vi*) cho một ai đó rằng ngày mai người đó sẽ gặp một tai nạn khiến dẫn đến tử vong. Đây là nghiệp của người đó (*đã tới số*), kết quả của sự tương tác rất vi tế qua suy đoán (*của nhà chiêm tinh*) như là tai nạn như thế sẽ xảy ra cho người đó vào ngày mai, dẫn đến cái chết.

Trong khi từ bây giờ người này bắt đầu ở nhà lễ Phật, sám hối, tụng kinh, trì chú hoặc tham thiền rất mạnh mẽ. Nhờ những nhân duyên bảo dưỡng đó, dẫu ông ta gặp tai nạn này vào ngày mai, cũng như lời tiên đoán rằng ông ta sẽ chết. Đó là bởi vì, tại thời điểm dự đoán mà nhà chiêm tinh đã nhìn thấy tâm lực của người đàn ông này chung chung trong một chiều hướng nhất định. Nếu người đàn ông này vào thời điểm đó, chỉ sống theo nghiệp lực mà ông đã tích lũy trong tâm mình, thì ông khó thoát

khỏi tai nạn dẫn đến tử vong. Nhưng nhờ ông lễ Phật, sám hối, tụng kinh, trì chú, tham thiền hoặc phóng sanh v.v... khiến nghiệp được chuyển hóa từ tâm lực dẫn đến một kết quả khác biệt. Mặc dù có thật tai nạn xảy ra, nhưng cuối cùng ông ta chỉ bị thương tật như gãy chân chẳng hạn, không phải nguy hiểm đến tánh mạng! Điều này có thể xảy ra.

Nghiệp chỉ tạo ra bởi suy nghĩ. Thái độ suy nghĩ của tôi tạo thành nghiệp của tôi; Thái độ suy nghĩ của bạn tạo ra nghiệp của bạn. Nếu bạn có thể kiểm soát được suy nghĩ của bạn, bạn có thể kiểm soát được phần nào nguyên nhân và hậu quả phát sinh từ nó. Nếu tôi có ác tâm đánh một ai đó, tôi thực hiện nghiệp xấu. Người này cũng có tâm ác và đánh lại phía sau lưng tôi. Tôi đánh trả hấn và hấn đánh trả tôi; đánh qua đánh lại, cứ như thế: Đây là luân hồi, bánh xe nhân quả, vay trả trả vay.

Nhưng nếu người đàn ông mà tôi đánh là một người biết tu hạnh nhẫn nhục, ông không quan tâm. Khi tôi đánh ông, ông chỉ cúi chào xin lỗi. Có thể ông quay qua đưa má khác như Chúa đã dạy. Tôi lại tát ông một lần nữa nhưng ông lại cúi chào một lần nữa. Sau đó, điều này không còn thú vị với hành động không tốt của tôi, buộc tôi phải dừng lại. Vậy thì, do vòng luân hồi này mà tôi đã tạo ra được điểm dừng.

Người kia chỉ tụng kinh hoặc trì chú cho chính mình. Vì vậy, nghiệp chướng của ông đã thay đổi và tâm trí sáng suốt của ông được chiếu vào tâm trí của tôi. Thay vì sau cơn giận dữ có thể phát sinh trong tâm tôi như là một kết quả của việc tôi cố đánh ông ta, nhưng sự tu tập của ông ta cho phép ông nhận ra rằng sự tức giận về cơ bản nó là rỗng không—Không chướng ngại. Ngoài

ra ông ta suy nghĩ về sự tức giận vốn không— Không cố chấp. Thấm định của ông là Không, mọi thứ đều không —Không có Tự tánh. Vì vậy, nó không ảnh hưởng đến ông; ông không dính mắc với bất cứ thứ gì xuất hiện trong tâm mình, ông cũng không đuổi theo nó. Kết quả là, nghiệp lực và tâm lực của ông được chiếu sáng rực rỡ trong tâm tôi, nghiệp đồng dạng. Vì vậy, nếu bạn tự cứu một cách chính xác Chân ngã của bạn, sau đó bạn có thể cứu được bạn bè và người thân trong gia đình bạn, và cả những người đồng hương của mình.

Như vậy, nếu bạn cố gắng tu tập chăm chỉ, bạn có thể lấy đạo lực chuyển hóa nghiệp lực. Nếu bạn giải đãi buông trôi, bạn không thể tạo ra đạo lực kiểm soát được tâm bạn, không thể kiểm soát sự ham muốn, sự tức giận, và sự thiếu hiểu biết của bạn (*thuật ngữ nhà Phật gọi là ba nghiệp: tham-sân-si*). Sau đó, ba nghiệp này kiểm soát bạn, và cuộc sống của bạn chỉ quanh quẩn trong cõi luân hồi sanh tử. Nghiệp của bạn đến từ luân hồi, và tạo ra luân hồi, lên lên xuống xuống. Như vậy, ngày sanh tháng đẻ của bạn kiểm soát toàn bộ cuộc sống của bạn những gì hôm nay và mai sau. Nó quyết định tất cả.

Điều quan trọng nhất là làm thế nào để bạn giữ được Tâm-hiện tiền? Nếu bạn giữ Tâm-hiện tiền một cách chính xác, bạn có thể thay đổi cuộc sống của bạn. Tất cả mọi thứ trước hết phần lớn được xác định bởi nghiệp của bạn tạo ra từ nơi tâm của bạn. Nhưng khi bạn tham thiền, tâm bạn trở nên rộng không, và bạn có thể thay đổi cuộc đời của bạn, từng khoảnh khắc. Đây là lý do tại sao chúng ta cần phải tu hành (để được chuyển nghiệp)."

Thiền sư Sùng Sơn Nhớ Thầy

Thiền sư Cổ Phong là một trong những bậc thầy vĩ đại của thế kỷ XX. Sau khi ngài nhận được Ấn khả từ Thiền tổ Mã Không, và được nối Pháp kế thừa, ngài đã mang Phật giáo Thiền tông Hàn Quốc đến với thế giới. Nhưng ngay cả với nhiều người cùng thời với ngài mà bây giờ lịch sử ít được nhắc đến của gia bảo này đó là một nhà sư bí ẩn. Ngài hiếm khi ban pháp thoại những nơi công cộng, và cũng không thu nhận môn sinh đệ tử một cách dễ dàng. Những người mà ngài chấp nhận, hầu như rất hiếm, và không mấy ai kể về cuộc sống hằng ngày của ngài. Ngài đã không để lại tư liệu bằng văn bản giảng dạy của mình.

Vào giữa năm 1980, Thiền sư Sùng Sơn dành cho cuộc phỏng vấn một số thông tin thú vị về hành trạng của nhà sư vĩ đại này. Sư kể:

"Sư phụ của tôi là Thiền tổ Cổ Phong, xuất thân từ một gia đình quý tộc tại Hàn Quốc. Ngài rất nghiêm minh và chánh trực. Nếu ngài nhìn thấy một ngọn nến cong veo, ngài liền chỉnh nó lại cho ngay thẳng. Khi nhìn thấy một điểm bụi bẩn, ngài liền lau quét thật sạch ngay. Ngài không có chùa riêng, vì thế mọi người hay cung thỉnh ngài đi đây đó để dạy Thiền cho họ. Ngài thường chống một chiếc gậy tre dài và đi bộ xuống trung tâm Thiền đường. Nếu bạn không ngồi thẳng, hoặc ngủ gà ngủ gật, bạn sẽ lãnh một cú đánh mạnh bằng Thiền trượng trên một phần lưng giữa hai vai và phía dưới gáy cổ của bạn. Phong cách của ngài rất nghiêm và khó! Ngài không bao giờ nói về mình.

Tất cả câu chuyện cuộc đời ngài đã được kể bởi những người khác, chớ ngài không tự biên tự thuật. Ngài thường khá im lặng. Nếu mọi người muốn ngài mở miệng, họ sẽ dâng cho ngài một chai rượu nếp. Ngài sẽ không ban Pháp mà không có uống chút rượu đầu tiên. Sau đó, ngài nói thật đơn giản, súc tích và ngắn gọn, nhưng rất mạnh mẽ. Câu chuyện của ngài không phải là những chuyện tầm phào hài hước. Ngài thường kể về hành trạng các bậc tôn sư tiền bối.

Thiền sư Cổ Phong không uống rượu mỗi ngày. Ngài không phải là hạng ghiền mà bạn cho là "con sâu rượu". Ngài chỉ thích uống rượu với bạn bè tri âm, tri kỷ của mình. Như tôi đã nói, người ta dâng rượu cho ngài nên ngài đáp lại bằng cách ban cho họ lời giáo huấn tu tập, nhằm nói lỏng cái lưỡi của mình. Ngày nào mà ngài không uống rượu là ngày đó ngài không mở miệng. Vâng, đôi khi ngài cũng khai thị tại những buổi lễ đặc biệt mà không cần rượu.

Thường thì mỗi buổi sáng, Ngài trì tụng Kinh Hoa Nghiêm. Sư phụ của tôi không có đệ tử xuất gia làm thị giả hầu cận. Vào thời bấy giờ, một số Thiền sư muốn có thật nhiều đệ tử, nhưng Sư phụ của tôi thì không thích như vậy. Tất cả điều mà ngài muốn là chỉ mong được một người đệ tử có mắt tinh nhuệ để truyền thừa mạng mạch Phật pháp là đủ rồi. Đôi khi có những Lão Thiền sư đến thăm ngài với những cuộc đấu Pháp, ngài hỏi họ một Công-án như: "Ý nghĩa ba cân gai của Động Sơn là gì?" Mọi người trả lời đủ cách khác nhau: "Trời xanh; cây xanh." Vâng, đáp án như thế chỉ đúng trên một phương diện nào đó, nhưng không hoàn toàn làm cho thiền sư Cổ Phong hài lòng! Có lần khác, ngài cũng hỏi một

ông Tăng: “ Ý nghĩa ba cân gai của Động Sơn là gì?” Vị Tăng đó đưa ra đáp án trùng lặp như trong Bích Nham lục đã ghi: "Phía Bắc có thông xanh; phía Nam có rừng tre nứa."

Trường hợp này, thiền sư Cổ Phong liền gõ đầu ông Tăng và nói: "Không đúng! Đừng nhai lại cặn bã của người xưa". Nhiều Thiền sinh tự hào, bởi vì họ đã ngồi thiền lâu năm. Họ vặn hỏi lại ngài: "Tại sao không đúng? Tại sao?!" Họ tỏ ra tức giận và bỏ đi vì ngài không chấp nhận họ.

Khi tôi có một cuộc tham vấn với Thiền sư Cổ Phong, sau đó tôi đã vượt qua một số Công án, cuối cùng ngài hỏi tôi: "Con chuột ăn thức ăn của mèo. Nhưng bát của mèo bị vỡ bể. Điều này có ý nghĩa gì? "

Lúc đó tôi tự nghĩ: Thức ăn dụ cho vật nuôi dưỡng của cái tôi nhỏ. (Tiểu ngã) Được chứ? Chuột cũng là "Tiểu ngã". Sau đó, khi "Tiểu ngã 'bị vỡ tan, tức thì Chánh đạo xuất hiện. Vâng, đây không phải là điều khó khăn. Vì vậy, Chánh đạo là gì? Chánh đạo là "Như Thị": Bức tường trắng, sàn nhà nâu". Hoặc “trời xanh , cỏ xanh”. Tôi bèn trả lời như thế.

Nhưng Thiền sư Cổ Phong bảo: "Không! Không! Không! Ngài chỉ nói "Không! "

Tôi cũng khá nhạy cảm bèn nói lớn giọng: “Đã có bốn vị Đại Thiền sư Ấn khả cho con và khẳng định bước đột phá của con trong sự tu tập. Tại sao bây giờ thầy bảo “Không”?

Tôi cũng đã nghe một số Đại Thiền sư trong nước khi các vị đã chấp thuận chính thức sự tỏ ngộ của tôi, các ngài nói rằng: "Ồ! Thật tuyệt vời! Ông đã sớm tỏ ngộ ở độ tuổi trẻ như vậy!" Tôi cũng dâng lên niềm hoan hỷ.

Vì vậy, khi Thiền sư Cổ Phong không chấp nhận đáp án của tôi, tôi liền phản biện như thế. Tôi cũng có một câu hỏi lớn, một nghi ngờ lớn. Sự nóng giận này đã phản ánh và nghi ngờ lớn trong phong cách Thiền xuất hiện trong tôi.

Qua những ngày chiến tranh tạm dứt, Sư phụ của tôi đã uống rất nhiều rượu, vì vậy đôi khi ông đã sử dụng lời phát biểu khá gay gắt: "Thời nay, các Tăng sĩ là những kẻ không ra gì, toàn là hạng bát nháo vớ vẩn! Không ai thật tâm tu hành chăm chỉ nữa. Nhiều người tuy ngồi thiền, tuy giảng đạo, nhưng có hiểu một cách chính xác về Tâm Phật, Ý Tổ không?"

Trong lúc hỗn loạn giao thời của sự phục hồi đất nước qua 35 năm chiếm đóng của Nhật Bản, việc đào tạo tu sĩ Phật giáo đã khá phức tạp, nếu không muốn nói là tệ nạn, càng trở nên suy yếu nghiêm trọng. Ngoài ra, một số các nhà sư đứng tuổi lại có niềm kiêu hãnh, dưng cao tự ngã cho mình là bậc trưởng thượng tu lâu... Nhiều người khác lại bị dính mắc với "con đường tu sĩ" - "Tôi là bậc tôn sư, các ông chỉ là hàng học trò tiểu tử" Cũng có nhiều chướng ngại với lối sống của họ, họ dính mắc về kinh điển và dính mắc về âm thanh sắc tướng. Hầu hết các sư tự hào là họ đã tạo ra một "căn nhà" trong tâm họ và bám víu ở đó. Bạn không dễ dàng đột nhập vào "căn nhà" của một vị sư già. Họ cho rằng "Tôi đã tỏ ngộ rồi" và lạm dụng từ Thiền sư để tự xưng cho mình.

Đây là những gì mà Thiền sư Cổ Phong nghĩ đến khi ông phát biểu tiếp: "Ngày nay, các tu sinh không có chất lượng, thiếu phẩm hạnh, đạo đức. Điều gì đang xảy ra với Phật giáo Hàn Quốc? Đây là giáo lý Chân chánh của đạo Phật đúng nghĩa?"

Do vậy, bất cứ khi nào chư Tăng ni đến gặp để nhờ ngài khai thị hoặc kiểm tra sự hiểu biết của họ, ngài đã nhìn thấy xuyên qua tất cả sự việc trong tâm họ, và cắt đứt, cắt đứt, cắt đứt, không giao tiếp. Ngài rất nghiêm khắc với tất cả mọi người, do đó ngài trở nên nổi tiếng về chuyện này. Và tất nhiên, ngài không bao giờ chấp nhận Ấn khả cho bất cứ ai. Nhiều nhà sư nghĩ: "Có lẽ ông ấy điên!"

Nhưng tại sao tất cả các vị tu hành lâu năm già giặn đều kính nể ngài? Ngay cả những vị Thiền sư khác đến, họ cũng không dám mở miệng trước mặt ngài! Nếu họ đã bùng vỡ khai ngộ, họ đã hoàn toàn buông bỏ, có thể đến xin thỉnh vấn. Ấy thế mà ngài cũng tỏ ra quá tàn nhẫn, coi như họ không thể đấu Pháp được ngài. Ngay cả những vị Thiền sư lãnh đạo cũng tỏ ra kiêng nể ngài. Thế rồi, khi mọi người nhận ra rằng: "Hừm! Ông ta chả có gì là điên cả! Ông ta không muốn ai lạm dụng, hoặc nhân danh ông để lũng đoạn Phật giáo và dẫn đạo lệch hướng." Do vậy, ngài không bao giờ chứng nhận Ấn khả cho bất cứ một ai.

Lúc đó tôi đến đánh lễ tham vấn cầu ngài khai hóa, tôi không hiểu gì về thế giới của Thiền tông. Tuy nhiên, tôi giống như một con chó nhỏ không sợ hãi khi đối diện với con sư tử to lớn. Một chú chó con không biết rằng sư tử rất mạnh mẽ và dữ tợn; Chú chó con không biết bất cứ điều gì! Vì vậy, chú có thể xông vào đùa cợt với sư tử và thậm chí cố gắng tấn công sư tử! Có lẽ những con chó lớn tuổi hơn sẽ hiểu sức uy mãnh của sư tử, vì vậy không có cách nào chúng dám đến gần, ngay cả sự cố gắng làm một điều gì đó như thể chúng chỉ muốn tháo chạy. Tuy nhiên, với một con

chó nhỏ nó không biết bất kỳ chuyện gì tốt hơn, nó muốn ở lại để thách thức sư tử.

Tôi giống như một con chó nhỏ. Lúc ấy tôi còn là một thanh niên khá trẻ. Tôi không biết rằng nhà sư này rất tuyệt vời, rất mạnh mẽ và rất nổi tiếng đáng nể sợ. Tôi nghĩ rằng một Thiền sư thì cũng giống như bao nhiêu Thiền sư khác. Con chó nhỏ không sợ chiến đấu với sư tử, vì vậy sư tử chỉ cười.

Do đó, Thiền sư Cổ Phong từ chối đáp án của tôi. Ngài nói "Không! Không!" Và tôi nhớ mình đang suy nghĩ, "Tại sao không đúng?" Im lặng nhìn nhau trôi qua hơn mười lăm phút. Sau đó, tâm tôi bùng vỡ, và tôi đã trả lời thẳng thắn: "**Chính thật như vậy đó**". Tôi nhớ lại những giọt nước mắt của ngài chảy xuống đôi gò má. Ngài tỏ ra rất hạnh phúc và bảo rằng: "Người là một bông hoa còn ta là con ong". Chúng tôi gọi đó là Thiền Pháp hỷ lạc.

Như các bạn biết, Sư phụ của tôi lúc đó đã cao tuổi rồi, ngài không có đệ tử. Ngài nói, "Có lẽ ta sẽ sớm ra đi mà không truyền Pháp được cho ai." Ngài đã không có một cảm giác tốt về việc này. Và đột nhiên đây là một người thanh niên trẻ như tôi, một cậu bé thực sự chỉ mới hai mươi hai tuổi, đã trả lời chính xác Công-án cuối cùng. Ngài chấp nhận Ấn khả cho tôi và như thế ngài đã xong việc trong cuộc đời mình. Vì vậy, Thiền sư Cổ phong rất hạnh phúc!

Hành Động Phóng Khoáng của Các Bậc Thầy

Một ngày nọ, có học nhơn hỏi Thiền sư Sùng Sơn: "Một số Thiền sư có phong cách nghiêm minh đối với đệ tử. Và một số Thiền sư lại có phong cách tự do phóng khoáng hơn. Làm thế nào để chúng ta hiểu được điều này, hư thật ra sao? "

Thiền sư trả lời: "Trong Phật giáo Hàn Quốc, có hai loại Thiền sư. Chúng tôi đôi khi nghe những câu chuyện tuyệt vời về Thiền Sư Xuân Thành (Chung Soeng). Ông là một Thiền sư rất tự do phóng khoáng. Ông đã phá vỡ mọi phong cách truyền thống và phát ngôn những lời không được tao nhã, khi ông mấp máy môi thì tất cả những từ ngữ hôi tanh vụt ra, và có những hành động táo tợn, nhưng phải hiểu đây là sự thị hiện "Nghịch Hạnh" của ông để giảng dạy cho người khác.

Sự tự do phóng khoáng này không phải cho chính mình, hoặc cho cái Tôi-của Tôi-thuộc về Tôi của mình. Đôi khi những người khác thậm chí đã có ý nghĩ phê phán xấu xa về những gì ông nói hoặc làm là thiếu oai nghi đạo đức. Dần dần họ hiểu ông. Ông không quan tâm đến bất kỳ hành động nào, có nghĩa là ông không có cái Tôi-của Tôi-thuộc về Tôi. Tất cả mọi thứ mà ông làm chỉ là hành động phản ánh: hành động xấu hay tốt không quan trọng. Ông không cần quan tâm nếu ai đó cảm thấy tốt về nó hay không. Ông chỉ cố gắng. Tâm cố gắng, cố gắng, cố gắng này vượt trên tất cả những gì cho là quan trọng: không kiểm tra chính mình. Đây là phong cách độc đáo của vị Thiền sư này.

Sư Lão tổ (sư cổ) của tôi, là Thiền sư Cảnh Hư cũng có phong cách như vậy. Ông là một nhà sư hoàn toàn tự do: ông đã có những hành động uống rượu và ăn thịt. Nhưng Sư tổ (Sư nội) của tôi, Thiền sư Mãn Không, không theo phong cách này. Ông luôn luôn nghiêm chỉnh, đúng đắn. Sau đó, Sư phụ của tôi là Thiền sư Cổ Phong, cũng là một nhà sư tự do phóng khoáng. Là một môn sinh thống thuộc của Thiền sư Mãn Không, Thiền sư Xuân Thành (Chung Soeng) là Sư huynh của Sư phụ tôi, và ông là Sư bác của tôi.

Như vậy, có hai loại Thiền sư: Tự do phóng khoáng theo kiểu Thiền sư Xuân Thành và phong cách đúng đắn của Thiền sư Mãn Không. Nếu bạn là một Thiền sư theo phong cách đúng đắn, bạn sẽ có một ngôi chùa thật to và nhiều đệ tử. Nhưng nếu bạn không quan tâm với tác phong đúng đắn, chỉ tu hành và giảng dạy theo phong cách tự do, tự tại, bạn thường không có chùa và không có đệ tử. Bạn là cánh chim bay.

Nếu những người đệ tử muốn có sự giáo hóa từ một bậc thầy như vậy để được tỏ ngộ, sau đó họ có thể đi theo phong cách của vị thầy đó. Chính vì lý do này mà Sư phụ của tôi đã không có đệ tử thực sự, và cũng chẳng giống như là Thiền sư Xuân Thành, người đã không muốn truyền Pháp cho bất cứ ai. Ông chỉ chắc lọc môn sinh và cho họ ra đi.

Có rất nhiều nhà sư lạm dụng phong cách này. Nhất là ngày nay, ở một số trung tâm Thiền, hoặc chùa viện có những Tăng ni biến tướng, uống rượu, ăn thịt, thậm chí còn quan hệ tình dục, có con cái, nhưng vẫn có chùa và nhiều đệ tử sống chung với họ. Làm như vậy không đúng với Chánh pháp. Nếu bạn dạy phong cách-tự

do, phóng khoáng, điều đó không tốt để duy trì một trung tâm Thiền hoặc chùa viện. Tại sao? Bởi vì các đệ tử vào buổi đầu nhập môn, họ vẫn còn non lòng, trẻ dạ, thường noi theo hành động thân giáo của một vị thầy hoặc Thiền sư. Nó cũng giống như một em bé bắt chước làm theo cha mẹ chúng. Các đệ tử sẽ không làm theo lời dạy (*khẩu giáo*), hay Pháp môn của ông ta, mà chúng sẽ làm theo những gì ông đang hành động một cách tự do phóng khoáng mà chúng nhắm đến. Các đệ tử khi mới bắt đầu tu tập thì không thể tập trung năng lượng, nếu họ thấy thầy mình phá giới, uống rượu ăn thịt và tự do hành động phóng khoáng, thì sau đó họ sẽ nhận ý tưởng sai lầm trong sự tu tập. Rốt cuộc đời sống tu hành của họ bị chệch hướng, không tuân theo các phép tắc Thiền môn quy củ chính xác.

Do đó, loại hành vi biến tướng này được coi như những ông thầy cúng hoặc theo giáo phái Tân tăng của Nhật. Một tu sĩ theo phong cách như vậy thường cũng được nắm giữ một ngôi chùa và thu nhận đệ tử. Cho nên người học trò tự nhiên nhìn thấy hành động của ông thầy mỗi ngày và bắt chước làm theo. Như thế, điều này tạo ra một vấn đề; Quần chúng Phật tử lánh xa vì nó không đúng với Chánh pháp để dẫn người đệ tử đạt đến giải thoát, đem lại an vui cho đời mà họ đã đặt niềm tin vào Ba Ngôi Quý (Tam Bảo).

(Đó là nhược điểm của tình trạng Phật giáo Hàn Quốc thời bấy giờ đưa đến chỗ suy thoái, khiến cho ngoại đạo có dịp phỉ báng, đánh phá, thuyết phục nhân tâm cải đạo, tạo ra thế đứng trong xã hội và nắm lấy quyền lực chánh trị trong cả nước. Chúng ta cũng nên xem lại tình huống Phật Giáo nước nhà hiện nay để chấn chỉnh kịp thời. ND)

Nhưng tại Hàn Quốc, tình huống rất rõ ràng. Nếu bạn là một nhà sư tu Thiền theo phong cách tự do, mặc dù bạn đã tỏ ngộ, nhưng bạn sẽ không có chùa, và cũng không có đệ tử. Bạn khó lòng đào tạo bất kỳ môn sinh nào, bởi vì có những môn sinh, trước hết họ phải xin đăng ký đến tu ở ngôi chùa nơi thầy của họ trú trì. Vị thầy là nhà lãnh đạo tinh thần phải có giới đức, khi đã thân nhận đệ tử thì dĩ nhiên hướng dẫn họ cách sống trong chùa. Tuy nhiên, một Thiền sư theo phong cách tự do, thực hành nghịch hạnh thì không có chùa riêng của mình, do đó, nó chỉ ra rằng ông không có đệ tử chân truyền. Nếu một môn sinh có mắt tinh nhuệ xuất hiện, sau đó ông sẽ kiểm tra tâm của môn sinh này, và khi nhận thấy họ tỏ ngộ, ông sẽ Ấn khả cho họ trong việc lưu truyền đền Pháp mà thôi. Một nhà sư như vậy không có đệ tử hầu cận để kế thừa trú trì. Đây là phong cách Thiền đúng đắn.

Có một câu chuyện rất hay cho thấy sự phóng khoáng, tự do theo phong cách khôn ngoan này. Tất nhiên, đó là câu chuyện về Thiền sư Xuân Thành.

Vào một mùa an cư Kiết Đông tại chùa Nang Wol, chúng tăng đã thỉnh cầu Thiền sư Xuân Thành hướng dẫn họ thực hành Thiền trong ba tháng. Chùa thì rất nghèo và chư Tăng không có tiền. Thực phẩm lại thiếu thốn, ăn uống rất đạm bạc, kham khổ. Chùa nghèo đến nỗi có khi Tăng chúng phải nhịn đói suốt mấy ngày liền giữa mùa đông băng giá, không có gì để ăn!

Mùa Đông năm đó rất lạnh, không có củ đốt sưởi ấm. Hơn nữa, thời bấy giờ ở Hàn Quốc đã có luật cấm đốn cây lấy gỗ rất nghiêm ngặt. Vì đã có nạn phá rừng trầm trọng trong suốt ba

mười lăm năm Nhật Bản chiếm đóng, và sau đó là chiến tranh Nam Bắc Triều Tiên. Vì vậy, để thúc đẩy việc trồng rừng phủ lấp cảnh quan đất trống đồi núi trọc, khắp cả nước do hậu quả chiến tranh để lại, chính phủ kiểm soát rất chặt chẽ việc tuân thủ pháp lệnh này. Những cây đã chết đứng hoặc ngã xuống mới cho phép thu hoạch, nhưng không có cây nào mới chết để có thể được đốn hoài. Đó là một nghiêm lệnh và vẫn đang thi hành tại một số khu vực trong nước kéo dài cho đến ngày nay.

Bấy giờ, Thiền sư Xuân Thành chỉ đến an cư ba tháng trong chùa. Tuy nhiên, ông đã nhìn thấy nỗi đau khổ của Tăng chúng dưới sự lãnh đạo của mình, đặc biệt là tiếp xúc với cái lạnh của mùa Đông băng giá mà không có gì sưởi ấm, khiến cho tim ông quặn thắt.

Một ngày nọ, ông không còn chịu đựng được nữa. Ông nghĩ: Ngôi chùa này đã tồn tại trải qua nhiều thế kỷ trong vùng núi non xa vắng xóm làng, bao quanh bởi cây rừng rậm rạp âm u. Tại sao các nhà sư không được phép đốn gỗ để sưởi ấm, dù chỉ cần chút ít? Vì vậy, khi nghe được thầy quản sự đã bí mật cho phép mỗi tuần đốn vài cây xuống, Thiền sư Xuân Thành cũng tán đồng, không ngăn cản.

Viên cảnh sát trưởng sở tại, khi nghe những âm thanh của cây đốn ngã gần đó, ông liền đến chùa hỏi sư trú trì:

–Ai chặt những cây này?

Tuy vậy, sư trú trì không muốn nói bất cứ điều gì, đặc biệt nó sẽ liên quan đến thầy quản sự, người được coi là nòng cốt trong chùa, chỉ làm công việc của mình nhằm phục vụ cho Tăng chúng.

Viên cảnh sát trưởng nói với giọng hằn học.

-Tôi hỏi ông một lần nữa, ai đốn những cây này?

Bất thành linh trong nhóm tu sĩ có người thốt lên:

-Vâng, chính tôi đã làm.

Sau một vài đối đáp, nhà sư đã nói với viên cảnh sát thật không tương tượng nổi ở đây, ông đã thốt ra những lời khiếm nhã! Tất cả những cái đầu tròn cạo nhẵn quay lại, nhưng họ đã biết người phát ngôn đó không ai khác chính là Đại Thiền sư Xuân Thành! Khuôn mặt của cảnh sát lộ vẻ giận dữ:

-Ông ... Ông ... ! Tại sao ông dám làm như thế! Hãy đi theo tôi về trụ sở để làm việc!

Xuân Thành không nghĩ rằng ông là một Thiền sư đang lãnh đạo Tăng chúng trong khóa tu, nên khi ông được lệnh cảnh sát mời ra khỏi chùa, mọi người tỏ ra lo sợ như rắn mất đầu. Viên cảnh sát trưởng dẫn Sư đến đồn cảnh sát gần nhất, rồi lấy giấy bút để ghi chép lời khai của Sư liên quan về các cáo buộc đốn gỗ. Cảnh sát trưởng hăng giọng tuyên bố:

-Được rồi, bây giờ tôi hỏi ông. Sanh quán ông ở đâu?

Đôi mắt Thiền sư Xuân Thành sáng bừng lên, liền trả lời:

-Ở dương vật của cha tôi!

Viên cảnh sát la lớn:

-Cái gì ?! Ông có điên không? Ông nói cái gì?

Vào thời đó, nói chuyện với một viên cảnh sát như thế này rất là nguy hiểm, thậm chí coi như một trò trêu chọc sẽ bị tù rục xương. Nhưng Thiền sư Xuân Thành không nói đùa chút nào, khuôn mặt ông tỏ ra rất bình tĩnh và thanh thản tự nhiên. Với đôi

mắt long lên, rực sáng như pha lê, cảnh sát trưởng nghĩ ông Sư này là một tu sĩ không được bình thường. Tuy nhiên, viên cảnh sát trưởng có thể cho là từ giọng điệu vừa thốt ra, ông sư này không phải là người địa phương, vì vậy ông hỏi xa hơn nữa:

-Vậy ông từ đâu đến?

Thiền sư đáp:

-Từ âm đạo của mẹ tôi!

-Ồ điên! Cảnh sát hét to, "Cút đi! Cút đi! "

Chính vì thế mà Thiền sư Xuân Thành được phóng thích trở về chùa an toàn. Sau đó, cảnh sát trưởng tìm hiểu sâu hơn, phát hiện ra rằng đây là một vị Thiền sư vĩ đại và rất nổi danh. Ông lập tức đến chùa tạ lỗi vì đã mắng Sư là đồ điên khùng.

Thiền sư Xuân Thành vừa nói vừa cười vui vẻ:

-Thôi được, Thôi được! Điên cũng chả sao. Trên thực tế, điên là tốt. Điên là đẹp! Bởi vì tôi đã đốn cây, cho nên bạn mới bắt tôi. Hành động của bạn thi hành pháp luật rất đúng. Ha ha ha!

Viên cảnh sát trưởng cảm thấy trong lòng nhẹ nhõm, và cúi đầu chào từ giả Thiền sư Xuân Thành ba lần thật sâu.

Vì vậy phong cách của "lời nói khiếm nhã" và "hành động thiếu lịch sự" cũng hợp tình hợp lý, đó không phải là ngôn từ "cho-Tôi". Vị Thiền sư vĩ đại đã sử dụng lời nói vô ngại để dạy một cái gì đó với viên cảnh sát: *Cần phải tìm hiểu **tại sao họ phạm pháp**? Tùy trường hợp xử lý, nên cảm thông sâu sắc cho hoàn cảnh đời sống của dân chúng, mà không nên cố chấp vào luật định để ép buộc bắt tội người khác.* Không phải ai cũng có thể thực hiện theo

chức năng này, và chỉ ra sự thật trong phong cách thẳng thừng không có gì dối trá. Đối với Thiền sư Xuân Thành có thể làm chuyện ấy! Ông chỉ ra trực tiếp nơi sanh quán là điểm ban đầu *'the original point.'* “Sanh quán ông ở đâu?”. Câu trả lời đúng không phải là Boston, hoặc Seoul hoặc Tokyo! Thiền là một phong cách chỉ thẳng trực tiếp khác nhau. Sanh quán ban đầu: *“Từ dương vật của cha tôi”*. Khi bạn bước vào thế giới này, nơi mà bạn từ đâu đến? *“Từ âm đạo của mẹ tôi!”*

Lời nói của Thiền sư Xuân Thành tuy không được tao nhã nhưng lại là một câu trả lời rất cao cấp, bởi vì đó là sự thật cho tất cả mọi người! Vậy mà người ta cứ cho nó là dơ bẩn, tục tiểu, thiếu văn hóa, trong khi chính con người sáng tạo ra những từ ngữ ấy và rất đam mê khoái lạc chúng. Đó là những gì ông đã dạy cho viên cảnh sát trưởng cũng như tất cả mọi người đi theo cùng một hướng đích: Thiền là Sự thật và Sự vật hiển bày ngay trước mắt. Ha ha ha!

Đây là lời nói và hành động của một Đại Thiền sư hoàn toàn tự do, tự tại, không chướng ngại.

Tuệ Giác trong Thiền

Ba Khóa Học về Thiền Toán

Một Thiền sinh tại Trung Tâm Thiền New Haven đã từng hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

– Sư phụ nói rằng, Con người cần phải quay trở lại cái tâm của một đứa hài nhi. Chúa Giêsu cũng nói như thế. Vậy thì vai trò trí thức trong đời sống tâm linh là gì? Và vai trò tuệ giác trong việc tìm hiểu Thiền là gì?

Thiền sư Sùng Sơn đáp:

– Vậy bây giờ bạn muốn điều gì?

– Con muốn được hòa bình và yên tĩnh.

– Hòa bình ư? Hòa bình là gì?

– Theo con thì không có bất ổn. Không có biến động.

Thiền sư Sùng Sơn nói:

– Vâng, điều mong muốn đó không phải là xấu. Hòa bình là một từ ngữ rất tốt đẹp. Nhưng chính xác nó có nghĩa là gì? Hòa bình đích thực là gì?

Đôi khi chúng ta sử dụng máy tính. Nếu đã có một con số trên màn hình rồi, bạn không thể tạo ra một phép tính khác với máy tính. Câu trả lời sẽ không vượt ra lẽ phải. Vì vậy, đây là lý do tại sao có một dấu nhấn 'C'. Nếu bạn nhấn 'C', màn hình hiển thị trở nên rõ ràng: nó trở về số không (0). Sau đó, bất kỳ loại tính toán nào khác là có thể.

Nếu bạn giữ một tâm sáng suốt, tức thì bạn sẽ nhận được hạnh phúc ở khắp mọi nơi. Điều này là hoàn toàn bình an, không

biến động, giống như tâm của một đĩa hài nhi, không có lưu giữ thứ gì gọi là ký ức. Vì vậy, luôn luôn chỉ cần nhấn điểm 'C'. Nếu tâm trí của bạn tức giận, bấm 'C' tức thì tâm trí của bạn trở nên sáng suốt. Tâm không-biết là tâm bấm 'C'. Nếu bạn có rất nhiều suy nghĩ, chỉ đi thẳng, không-biết; sau đó suy nghĩ của bạn sẽ tan biến.

Nhưng khi bạn không quay về với tâm 'không', từng khoảnh khắc, bạn có thể không nhìn thấy vũ trụ này như nó đang là. Nếu bạn đang suy nghĩ, thì ngay cả một ngọn núi xuất hiện trước mắt bạn, bạn cũng không quan tâm đến nó; bạn chỉ nhìn thấy những suy nghĩ đau khổ của bạn. Nếu bạn khởi một tâm tư buồn bã và ôm giữ nó, sau đó ngay cả một quang cảnh đẹp hiện ra, bạn cũng không biết thưởng thức nó. Vì “người buồn cảnh có vui đâu bao giờ?” Bạn chỉ chạy đuổi theo suy nghĩ của bạn, cho nên bạn không thấy được cuộc sống nhiệm màu trong từng khoảnh khắc.

Tôi luôn luôn nói, Khi bạn đang suy nghĩ, bạn bị mất đi đôi mắt của bạn. Bạn có đôi mắt, nhưng khi bạn nhìn vào một cái gì đó với tâm tràn đầy suy nghĩ, âu lo và uẩn khúc, tức nhiên bạn không thể nhìn thấy rõ điều đó hiển hiện trước mắt bạn. Ngoài ra, bạn không nghe được hoàn toàn, không ngửi được hoàn toàn, không nếm được hoàn toàn, hoặc không cảm giác được hoàn toàn. Nó giống như một máy tính có số lượng hình ảnh bị treo cứng (*hang up, stay stuck*) trên màn hình, bạn không thể làm bất cứ sự tính toán mới nào. Đây là lý do tại sao Thiên dạy bạn phải quay về tâm ban đầu của bạn trong từng khoảnh khắc. Điều này đang nhấn nút 'C'. Chúng tôi gọi đây là "Chỉ không-biết."

Khi lần đầu tiên Bồ Đề Đạt Ma đến Trung Quốc, ngài được triệu thỉnh vào hoàng cung để gặp Lương Võ đế. Hoàng đế này đáng được chú ý, *(bởi vì ông là một Phật tử thuần thành, tu hạnh Bồ tát tại gia, ăn chay trường và ban hành lệnh cấm tử hình)*. Ông cũng đã thực hiện rất nhiều điều tuyệt vời để hỗ trợ việc truyền bá đạo Phật ở nước mình. Ông cho xây dựng nhiều ngôi chùa lớn, cúng dường bốn món cần dùng là ăn, mặc, ở, bệnh cho hàng ngàn chư Tăng và tài trợ phiên dịch kinh điển từ tiếng Ấn Độ sang tiếng Trung Hoa.

Vì vậy, hoàng đế có một chút tò mò, bèn hỏi Tổ sư Bồ Đề Đạt Ma từ Ấn Độ mới sang:

- Trẫm làm như thế có được bao nhiêu công đức?

Bồ Đề Đạt Ma trả lời: "Không có công đức gì cả."

Hoàng đế hoàn toàn bị sốc, bởi vì điều này dường như đối nghịch lại những gì ông suy nghĩ về Phật giáo đã quan tâm khuyến tấn mà ông từng nghe được, đó là sự tích lũy công đức thông qua những hành động thiện lành tốt đẹp. Do vậy Đế hỏi:

-Nếu việc làm của trẫm đã không thể hiện một chút công đức nào, thì sự thật thánh thiện cao quý nhất của giáo lý đạo Phật là gì?"

Bồ Đề Đạt Ma đáp:

-Chỉ có gì là thánh thiện cả, chỉ rỗng không bao la.

Hoàng đế càng thêm sửng sốt. Bèn hỏi:

-Nếu nói rỗng không, vậy người đang đối diện trẫm là ai?

Bồ Đề Đạt Ma trả lời: " Không biết."

Bồ Đề Đạt Ma đã đem lại cho hoàng đế lời khai thị rất cao cấp: Tâm không-biết. Tâm không-biết của Lương Võ đế, Tâm không-biết của Bồ Đề Đạt Ma, Tâm không-biết của bạn, và Tâm không-biết của Đức Phật đều giống nhau.

Tâm không-biết, nghĩa là tất cả mọi suy nghĩ bị cắt đứt, mọi vọng tưởng được quét sạch. Khi tất cả suy nghĩ đã cắt đứt, mọi vọng tưởng đã quét sạch, tâm hoàn toàn rỗng không. Tâm rỗng không là trước khi khởi tưởng, suy nghĩ. Trước khi khởi tưởng, suy nghĩ là tâm ban đầu của bạn. Vì vậy, nếu bạn muốn sử dụng một máy tính, trước tiên bạn phải bấm nút 'C'. Sau đó, chỉ về số không (0) xuất hiện trên màn hình. Đây là "tâm không". "Tâm không" rất quan trọng, bởi vì "tâm không" này có thể làm nên mọi thứ:

$$1 \times 0 = 0 ; 2 \times 0 = 0 ; 1,000 \times 0 = 0$$

$$\text{Núi} \times 0 = 0; \text{Tức giận} \times 0 = 0; \text{Mong muốn} \times 0 = 0$$

Nếu tâm của bạn trở về số không, tức thì tất cả mọi thứ đều là số không. Mọi thứ đều rỗng không, hoàn toàn không chướng ngại. Sau đó tâm gương rỗng không của bạn có thể phản ánh vũ trụ này như nó đang là. Đó là điều Chúa Giêsu muốn nói khi ngài rao giảng Phúc âm: "Nếu bạn muốn vào Nước Trời, bạn phải trở thành tâm hồn của đứa trẻ thơ lần nữa." Tâm của trẻ thơ hoàn toàn rỗng không: (*Không cố chấp, không thù hận, không đam mê, không dăm nhiễm....*) nó có thể nhìn thấy thế giới này chỉ như vậy. Tuy nhiên, khi bạn ôm giữ một cái gì trong tâm, bạn không thể phản ánh thế giới này như nó đang hiện hữu. Do đó, bạn sanh lòng ích kỷ, không thể giúp đỡ cho người khác. Thay vì bạn luôn luôn nhận lãnh bao nỗi khổ niềm đau đến với mình.

Cho nên tâm rỗng không này không phải là không có gì. Chúng tôi nói bầu trời là rỗng không, nhưng bầu trời không phải là không có gì. Bạn có thể nhìn thấy bầu trời. Có bầu trời ban ngày và bầu trời ban đêm. Vâng, bầu trời chỉ là bầu trời, nhưng bầu trời ban ngày thì màu xanh lơ, có mặt trời chiếu sáng. Còn bầu trời ban đêm thì tối thẫm, nhưng lộ ra hằng hà sa tinh tú lấp lánh. Ngay bây giờ, bầu trời trên đầu chúng ta ở đây tại Hoa Kỳ là màu sáng xanh lơ, trong khi bầu trời ở Hàn Quốc vào giờ này lại vào nửa đêm tối đen như mực. Tại sao vậy? Chung quy, bầu trời thì như nhau. Ai làm bầu trời xanh? Ai tạo ra bầu trời tối? Màu sắc của bầu trời ban đầu là gì? Ai tạo màu sắc? Câu trả lời là, bạn đã tạo ra. Bầu trời không bao giờ nói: "Tôi sáng xanh." Hoặ: "Vâng, tôi tối đen." Chính bạn tạo ra điều đó.

Nhưng nếu bạn nhấn nút 'C' của bạn: Chỉ không-biết, sau đó không có "màu sáng xanh" không có "màu tối đen". Tất cả mọi thứ "Chỉ là-như-vậy". Khi chúng ta nhìn thấy bầu trời trong ngày, tâm rỗng không của chúng ta phản ánh màu xanh này; khi nhìn vào ban đêm, tâm chúng ta phản ánh bóng tối, có tinh tú lung linh. Đó là tất cả.

Thiền sinh im lặng một lúc, rồi nói:

-Con hiểu được lời nói của Sư phụ, nhưng con không tin Sư phụ. Trong thực tế, nếu Sư phụ bước đi đụng vào một bức tường, nó có cảm giác đau. Bức tường là có thực, cho dù Sư phụ muốn tin vào nó hay không. Chủ nghĩa duy tâm mà Sư phụ nói không thực hiện trong thực tế.

Thiền sư cười:

-Vâng, chính vì vậy, khi bạn bước đi đụng vào bức tường, chỉ có "Ối cha!" Là chính xác. Ha ha ha !! (*Tiếng cười từ khán giả*). Bạn hiểu quá nhiều, vì vậy bạn giỏi hơn so với tôi! Ha ha ha !!! Tôi không hiểu những điều này, nhưng bạn hiểu rất nhiều. Hiểu quá nhiều! Vì vậy, tôi hỏi bạn, tại sao trên bầu trời nước Mỹ hiện tại là màu xanh, còn trên bầu trời Hàn Quốc bây giờ thì đen tối? Nó cùng một bầu trời. Nhưng tại sao khác biệt như vậy?"

Thiền sinh im lặng. Sau đó, anh ta nhún vai. Sư Sùng Sơn nói tiếp:

-Vâng, bạn hiểu quá nhiều, vậy mà một câu hỏi như thế trở nên khó khăn cho bạn. Thôi thì chúng tôi sẽ cố gắng giảng theo cách này: một cộng hai bằng ba; một cộng hai bằng không. Cái nào đúng? "

Thiền sinh cho biết:

- Một cộng hai bằng ba, tất nhiên rồi.

-Đúng vậy! Tuy nhiên, "một cộng với hai bằng không" cũng đúng nữa. Bạn phải hiểu điều này. Bạn không biết, phải không? Vì vậy, bạn phải đến trường tiểu học Thiền, Được chứ? Ha ha ha! Các trường học phổ thông trên thế giới chỉ dạy rằng một cộng hai bằng ba. Tuy nhiên, trong trường Thiền của chúng tôi, đầu tiên bạn phải đạt được một cộng với hai bằng không. Đây là một khóa học rất quan trọng và cao cấp. Nó hao tổn rất nhiều, bởi vì nó làm cho cơ thể của bạn chịu khó nhọc để đến đây và ngồi! Nhưng bạn phải hiểu rằng một cộng hai bằng không.

Trước khi được sinh ra, bạn đã là không. Bây giờ bạn là một. Trong tương lai bạn sẽ chết và một lần nữa trở thành số không. Do đó, $0 = 1$; $1 = 0$. Vì vậy $1 + 2 = 0$. Đây là Thiền học. Bây

giờ bạn hiểu rồi. Vì vậy, tôi hỏi bạn, $1 + 2 = 3$; $1 + 2 = 0$. Cái nào đúng? Cả hai đều đúng, phải không?

Nhưng thêm một bước nữa là cần thiết. Trong bài học tiếp theo, nếu tôi hỏi bạn cái nào đúng và bạn trả lời rằng cả hai đều đúng, tôi sẽ đánh bạn ba mươi hèo. Nếu bạn cho là cả hai đều không đúng, tôi cũng sẽ đánh bạn ba mươi hèo. Vậy bạn có thể làm gì?

Thiền sinh thở ra thật dài, "A, i" và đôi bàn tay đưa lên một cách yếu ớt trong tư thế xoa nhè nhẹ. "Hừm ..."

Thiền sư với đôi mắt lấp lánh, cúi người về phía anh ta:

–Được rồi, tôi hỏi bạn, là số không, hay một?

–Thưa, không hẳn như thế, Thiền sinh nói. "Lẽn có và không, con cho là vậy."

–Nếu bạn cho đó là một con số, thì nó là một con số. Còn như bạn nói không phải là một con số, thì nó không phải là một con số.

–Không hẳn. Thiền sinh khẳng định nhanh chóng.

–Bạn nói "không hẳn," Tôi sẽ đánh bạn. Nếu bạn nói rằng đó là một con số, tôi cũng sẽ đánh bạn. Hoặc bạn nói rằng nó không phải là một con số, tôi cũng sẽ đánh bạn. Bởi vì nếu bạn hoàn toàn đạt được *số không*—có nghĩa là, nếu bạn hoàn toàn đạt được bản thể của không—thì không có Phật, không có Chúa, không có tâm, không có tôi, không có bạn, không có tên, không có hình thức, tất cả không có thứ gì. Và như vậy trong cái *thật không*, nếu bạn mở miệng để diễn tả bất cứ điều gì, bạn hoàn toàn sai lầm. Đây là khóa học thứ hai.

Vì vậy, chỉ làm ngay, không-biết. Tâm không-biết này là trước khi suy nghĩ. Trước khi suy nghĩ không có lời nói, không có chữ nghĩa. Khi bạn mở miệng để diễn tả bất cứ điều gì về nó đã là một sai lầm lớn. Tâm không-biết là nguyên điểm của bạn. Có thể ai đó nói rằng nguyên điểm này chính là "Tâm", "Phật" hay "Chúa", "ý thức" hay "tuyệt đối", "năng lượng" hay "bản thể", "tự nhiên", "tất cả mọi thứ". Nhưng nguyên điểm thật sự không có tên và không có hình thức. Không có lời nói hoặc chữ nghĩa cho nó. Nếu bạn giữ một Tâm không-biết, trở về trước khi suy nghĩ. Trước khi suy nghĩ là bản thể của bạn và bản thể này vốn rỗng không. Vậy bạn có thể làm gì?

Khi có người hỏi Đại Thiên Sư Lâm Tế, "Phật là gì?" Ông chỉ hét to: "Katz" Ai hỏi Thiên Sư Đức Sơn câu ấy, ông chỉ đánh người hỏi với một chiếc gậy thiền – Bùm! Và khi ai hỏi Thiên sư Câu Chi như vậy, ông chỉ đơn giản đưa lên một ngón tay. Các vị Thiên sư này đã không mở miệng. Họ không dùng lời nói và chữ nghĩa: chỉ truyền đạt trong im lặng sấm sét, vô ngôn. Tuy nhiên, nhiều người nghĩ rằng sự truyền đạt này từ tâm đến tâm là một cái gì đó khó hiểu hoặc bí ẩn. Thực ra không phải thế.

Tôi thường diễn tả nó như thế này: khi lần đầu tiên tôi sống ở Mỹ, tôi bắt đầu nhận thấy một chiếc xe tải nhỏ, lái chậm chậm qua trung tâm thiền vào mỗi buổi chiều và mở nhạc lạ. Tôi không hiểu chuyện gì đang xảy ra, mà nó đã xảy ra tại cùng một thời điểm như thế mỗi ngày. Trong khi tôi đang ngồi thiền, cho nên tôi không thể nhìn thấy bất cứ điều gì bên ngoài cửa sổ, và chỉ nghe có nhiều trẻ em chạy về phía chiếc xe, chúng la lên: "Ô! Kem! Kem!"

Vì vậy, tôi đã hiểu ra. Người đàn ông bán kem không mở miệng. Ông chỉ mở âm nhạc. Sau đó tất cả mọi người hiểu: Kem! Kem! Người đàn ông bán kem đã sử dụng âm nhạc để truyền tải tâm bán kem đến tâm trẻ em, mà chúng đã hiểu. Đây là một loại truyền đạt không lời.

Trên đây, đang trình bày về không, về tâm zero: "Zero bằng một, một bằng zero." Tiếp theo, nếu bạn không dừng lại ở đó, và hoàn toàn đạt được zero, không có nói năng. Chỉ đánh, chỉ hét 'KATZ!' Chỉ giơ một ngón tay và ngay đó bạn đã lãnh hội.

Một ngày nọ, Đức Phật đã sẵn sàng ban Pháp thoại. Hơn một ngàn đệ tử vân tập, chờ đợi bài Pháp thoại của Ngài. Trong chúng nhiều người muốn biết: "Hôm nay không rõ đức Thế tôn ban cho chúng ta chân lý nào nhỉ?" "Loại Giáo pháp gì?" Nhưng Đức Phật không mở miệng. Một vài phút trôi qua. Rồi năm phút. Mười phút. Điều gì xảy ra ở đây? Có lẽ đức Thế tôn hôm nay bị bệnh chăng? Họ nghĩ như thế. Sau đó, Đức Phật cúi xuống bên chậu hoa và nhặt một bông hoa, cầm nó đưa lên khỏi đầu mình trong im lặng. Tất cả đại chúng nhìn Ngài ngỡ ngác. Chỉ trừ một đệ tử, đó là Trưởng lão Ma ha Ca Diếp, ngồi ở phía sau xa của hội trường, với vẻ mặt hân hoan, mỉm cười khúc khích, Thấy vậy, Đức Phật tuyên bố:

-Hôm nay, Như lai thực sự đã trao truyền Chánh pháp Nhân tạng cho thầy Ma ha Ca Diếp.

Khi Đức Phật nhặt một bông hoa đưa lên và Trưởng lão Ma ha Ca Diếp nhìn thấy và mỉm cười. Cuộc đối thoại đã được hoàn tất. Đây là Thiền. Vì vậy, nếu bạn đạt được zero (0), sau đó tâm

bạn đã rỗng không. Tâm rỗng không có nghĩa là tâm của bạn sáng suốt như hư không. Sáng suốt như hư không là rõ ràng trong vắt như một tấm gương, phản ánh tất cả mọi thứ. Khi một quả bóng màu đỏ đến trước gương, thì bóng màu đỏ xuất hiện; khi một quả bóng trắng đến, thì bóng trắng xuất hiện. Một người nào đó đang buồn, tôi buồn. Một người nào đó hạnh phúc, tôi vui. Đây là hạnh Bồ Tát: không ham muốn cho bản thân mình, hành động của tôi là chỉ vì tất cả chúng sanh. Đây là Đại từ bi và Đại Bồ tát Đạo. Đây là thế giới hòa bình và bình an thực sự của bạn. Ban đầu bạn nói rằng bạn muốn 'hòa bình', vì vậy tôi chỉ ra những gì thật sự là hòa bình.

Mỗi tôn giáo và con người có những ý tưởng khác nhau về hòa bình. Tất cả khác nhau, bởi vì nó hoàn toàn dựa vào suy nghĩ. Vì vậy, họ đang chiến đấu theo nếp nhìn, nếp nghĩ của họ về hòa bình. Đó không phải là hòa bình đích thực! Vì vậy, nếu bạn muốn thực sự hòa bình chính xác, bạn phải đến trung tâm thiền và thấu đạt một cộng với hai bằng không ($1 + 2 = 0$). Sau đó, bạn hoàn toàn phải đạt không này, và tiếp đến, đạt được "Chân lý Chính là Như vậy". Trời xanh, cây xanh. Tâm bạn như một tấm gương rỗng suốt, và nhận thức thế giới này như chính nó đang là. Rồi kể từ đây, bạn có thể hoạt động Từ bi phụng sự tất cả chúng sanh.

Đây là một Khóa Thiền ba cấp: tiểu học, trung học và đại học! Ha ha ha! "

Thiền sinh cũng cười theo và cúi đầu đánh lễ. "Cảm ơn Sư phụ đã Từ bi khai thị."

Nhớ nhà

Một ngày nọ, có người sinh viên trẻ ham đọc sách của Thiền sư Sùng Sơn, cậu đang ngồi ở Trung tâm Thiền Providence, cặm cuội xem một bản văn. Bất ngờ, Thiền sư đến vỗ nhẹ lên vai cậu ta khiến cậu giật mình, quay nhìn lại và nhận ra rằng Thiền sư đã lặng lẽ đứng phía sau lưng mình.

Thiền sư nói:

–Em rất nhớ nhà, rất nhớ nhà ... và tiếp tục vỗ nhẹ nhàng với khuôn mặt tròn sáng, đầy lòng từ bi hiền dịu.

Tuy nhiên, lời nói này làm cho cậu ngạc nhiên hơn là sự xuất hiện đột ngột của Thiền sư. Cậu thầm nghĩ: "Mình đang nhớ nhà và nhớ gia đình mình thật sự. Nhưng làm sao mà ngài hiểu được tâm trạng của mình như thế?"

Như cậu đã nghĩ điều này, thiền sư nói tiếp: "... Nhớ nhà, nhớ đến gia đình quê quán của em."

Cảm giác đột ngột như vậy lộ ra nỗi buồn trong tâm trí của người học trò. Cậu đã đứng lên cúi đầu lặng lẽ.

Học hỏi từ Las Vegas

Vào những năm đầu 1970, các đệ tử của Thiền sư Sùng Sơn vận chuyển một pho tượng Phật từ Trung Tâm Thiền Providence, Rhode Island đến một ngôi chùa ở Los Angeles. Một trong những đệ tử người Mỹ của Thiền sư mời thỉnh ông đi theo để thăm viếng các vùng trên đất nước Hoa kỳ. Vì vậy, Thiền sư và ba hoặc bốn người khác đồng hành trên một chiếc xe Van hiệu Volkswagen cũ kỹ. Có một người cầm tay lái theo cách của họ hướng vào xa lộ rộng lớn, mọi người lần lượt thay phiên nhau lái.

Sau nhiều ngày đi, cuối cùng họ cũng đã tới gần California. Khi họ vượt qua vùng sa mạc, ánh sáng chập chờn của thành phố Las Vegas hiện ra từ xa. Trời đã quá nửa khuya, họ quyết định dừng lại qua đêm trong thành phố này. Vào ngày mai sẽ có nhiều tín hữu chào đón họ tại Los Angeles và thực hiện những nghi lễ dài trong chùa. Vì vậy, các môn sinh người Mỹ liền nắm lấy cơ hội tranh thủ một ít thời gian ngủ nghỉ, họ ngã lưng ngay chỗ ngồi của mình trong xe.

Nhưng có một lữ khách người Hàn Quốc duy nhất đồng hành với họ chưa từng thấy Las Vegas. Ông nhìn thành phố về đêm, đắm mình trong những ánh đèn nhấp nháy tuyệt vời của khu ăn chơi trải dài trên một con lộ chính. Ông quá tò mò nên đã tỉnh ngủ. Vì vậy, ông đã nói với họ là ông muốn ra ngoài dạo phố, rồi lặng lẽ bước đi.

Một lúc lâu sau, các môn sinh đã trải qua được giấc ngủ ngắn, đột ngột bị đánh thức bởi một tiếng kéo cửa xe van chở nặng “bùm!” Cánh cửa sau bị mở toang, Thiền sư Sùng Sơn đang đứng hai chân với một tay chống nạnh lên hông và tay kia mạnh mẽ vẫy gọi mọi người. "Thức dậy! Các đệ tử hãy thức dậy mau!"

–Úi chà! Lạ kìa! Trời mới 04 giờ sáng. Chuyện gì đã xảy ra?! Các môn sinh giật mình lấp bắp và dụi mắt.

Thiền sư bảo:

–Tất cả mọi người bây giờ hãy ra ngoài mau lên! Chúng ta đi tới đằng kia!

Với cánh tay dài, Thiền sư Sùng Sơn bắt đầu kéo từng người ra ngoài, đi về hướng cửa sòng bạc gần nhất. Họ nhìn thấy nhiều thân hình hạ nhanh trong những chiếc ghế của trung tâm điện tử kéo máy ăn tiền.

–Hãy vào đi! Cứ vào đi! Thiền sư bảo.

Ông làm mất giấc ngủ của các học trò, họ qua các cửa ra vào trung tâm của một trong những sòng bạc lớn nhất Las Vegas. Trời đã về khuya, trên sàn thảm đỏ khổng lồ này vẫn còn đầy áp người. Những người đàn ông gác cửa nhìn ngò vực nhóm Thiền sinh hippies dơ bẩn bụi đường và không có ý tứ khi họ mới bước vào. Với bộ đồng phục màu xám tro, người hướng dẫn dang rộng cánh tay của mình và ra hiệu về phía các sòng bạc, ông chỉ vào mê hồn trận bao la của nó.

Khi từ xa bước vào, họ có thể nhìn thấy đó là một rừng máy kéo bạc, với những ánh đèn nhấp nháy dữ dội, và những tiếng pip pip nổi lên, hòa với những lớp khói mù dày đặc bởi thuốc lá của những khách chơi bài, kéo máy. Các máy có khe cắm thẻ Visa đặc biệt được nhiều người tham dự. Nữ tiếp viên trong bộ váy ngắn

màu hồng chở một nguồn cung cấp thức ăn, món uống không ngừng và những chiếc thùng xô đựng đầy tiền cắc 25 xu đến với những khách chơi. Trạng thái mệt mỏi của họ tới chừng mực nào đó cũng làm sút giảm đi so với những cỗ máy của họ đã ngồi vào.

Vô số những cánh tay nắm chiếc cần bập lên và kéo mạnh xuống khe ở những mức độ theo nhịp điệu cơ khí. Lau sạch đôi mắt mệt mỏi của mình, có người cầm điều thuốc lá với sự bỏ mặc những tro tàn tự động rơi xuống. Họ dường như kết nối thân xác của họ với những thiết bị điện tử rộng lớn này, mà trong đó họ phải bỏ ra một số các tiền cắc 25 xu hoặc một đồng khá nhiều. Phân vân khi đặt tiền vào các cỗ máy, họ mong sẽ được tăng lên sự tích tụ của điều may mắn tốt đẹp. Và chỉ một vòng tốc độ quay, số tiền trúng thưởng độc đắc sẽ tăng cao đến với những cuộc chơi tiếp theo. Thỉnh thoảng có một người say rượu giận dữ và một người nào đó ra đi. Hoặc một cuộc cãi cọ căng thẳng sẽ phá vỡ những lời cầu mong của họ cho các số tiền thưởng tiếp tục tăng theo. Vì vậy, họ ngồi nán lại.

Những Thiên sinh người Mỹ đứng đó, ghi nhận hết tất cả. Đó là một thực tế hão huyền, không mơ ước trong đạo lý Thiên của họ. Cuối cùng một trong số các Thiên sinh thành linh nhận ra rằng Thầy của họ đã biến đi đâu mất.

–Ôi, trời ơi! Đại Thiên sư đâu rồi?

Bỗng nhiên, Thiên sư Sùng Sơn sải bước ra khỏi đám mây khói thuốc. Ông đã mang hai bao tiền cắc trong tay, và sức nặng của nó kéo vai của ông thấp xuống một chút. Tiếp cận với môn sinh của mình, ông nắm lấy những bao tiền cắc và bắt đầu phân phối chúng cho các môn sinh. Bây giờ tất cả các Thiên sinh hoàn toàn bối rối!

–Đi chơi! Đi chơi! Đi chơi! Ông la lên, vẫy tay chào họ rồi định bước lên sàn.

Các Thiền sinh với chuỗi hạt bồ-đề trong tay và chiếc áo màu hòa bình tỏ ra ngờ vực. Một trong số họ hỏi:

–Nhưng thưa Thiền sư, làm sao mà chúng ta lại có thể hành động như thế được?

Các Thiền sinh trong những ngày đó rất đặc biệt, họ tự hào về lập trường tu tập của mình, từ chối một cách tế nhị việc vào sòng bạc, phô bày hành động phản cảm, phản văn hóa của họ sẽ gây chú ý cho thiên hạ, như vậy là không đúng với tác phong của người xuất gia theo đạo Phật.

Một Thiền sinh khác đồng tình xen vào:

–Ừ, Hành động đánh bạc và lãng phí tiền bạc, không phải là đi trái ngược với quy củ của Thiền môn hay sao?

Mặt Thiền sư đột nhiên tăng vẻ nghiêm trọng. Ông nói:

–Các chú có thấy những người này không?

Ông chỉ ra ngoài trong sự biểu hiện to lớn của đám khói lan mù mịt, trên sàn bài nhấp nháy ánh đèn trải ra trước mắt họ, ông nói tiếp:

–Những người này đều bị mắc kẹt trong địa ngục, địa ngục của lòng ham muốn cho riêng họ. Tất cả các chú đang thực hành Con Đường Lớn của Bồ tát, có nghĩa là luôn luôn phải phát tâm đồng hành với tất cả chúng sanh. Nếu các chú không vào chứng kiến tận mắt và trải nghiệm loại địa ngục của họ tạo ra, thì làm thế nào để cứu độ họ?

Với điều phán bảo đó, Thiền sư đã đưa tay trở lại vào túi lấy bọc tiền cắc 25 xu cho vào máy. Lúc này, những đệ tử của ông vui vẻ chấp nhận.

Một Cảm Giác Đúng về Phương Hướng

Một Thiền sinh có lần thưa với Thiền sư Sùng Sơn:

–Bạch thầy, con có một vấn đề là không nhận ra phương hướng. Bất cứ con đi nơi nào, con luôn bị lạc. Con không thể lái xe mà không cần hỏi đường và thậm chí sau đó thì mù tịt! Nó làm con bực bội, vì mỗi lần như vậy, bạn trai của con thường bông đùa về chuyện này, khiến con phải gượng cười, nhưng bên trong con rất là đau khổ. Vậy làm cách nào con có thể thay đổi được tâm trạng này?

Thiền sư trả lời:

–Được rồi, vấn đề này rất đơn giản, không có chi phức tạp. Trước tiên, cô phải hiểu được hướng đi chính xác là gì? Bất cứ lúc nào mà cô đang suy nghĩ, thì cô không thể nhận ra đúng hướng đâu là Đông-Tây-Nam-Bắc. Bởi vì nếu cô đang suy nghĩ và theo đuổi những suy nghĩ này, thì ngay cả khi cô tưởng chừng như mình định hướng đúng, nhưng thực sự lúc đó cô bị phân tâm, chạy theo những suy nghĩ, kiểm tra chính mình. "Ồ! Không phải theo hướng này. Có lẽ nên thử sang hướng đi khác..." Loại tâm này, dù cho cô có nhìn vào bản đồ chỉ dẫn khá tốt, cô không thể tìm ra con đường đúng. Vì vậy, rất thú vị!

Trên thực tế, tất cả mọi người đã hiểu hướng mà họ đi. Tại mỗi thời điểm. Nó không phải là một cái gì đó mà cô đã học; mà nó là một cái gì đó cô đã từng biết. Gọi là trực giác.

Hãy nhìn vào thế giới động vật trong một thời điểm nào đó ta sẽ thấy tất cả chúng thường xuyên di chuyển qua lại từ nơi này sang nơi khác trong nhiều lần mỗi ngày. Đời sống động vật rất đơn giản: nếu một con vật không di chuyển, sau đó, nó sẽ chết, hoặc bị tách ra khỏi đàn, nó không được bảo vệ, không thể tìm thức ăn và như thế loài động vật khác sẽ bắt nó ăn thịt. Vì vậy, động vật liên tục di chuyển, và cuộc sống của chúng tùy thuộc vào môi trường như thế nào khi chúng di chuyển. Đôi khi chúng phải đi trong bóng đêm, hoặc bay hàng ngàn dặm để tìm nơi cư trú. Cô đã từng nghe nói về loại cá hồi bơi hàng trăm dặm để tìm nơi chúng được sinh ra, thậm chí bơi ngược lên những thác nước, vượt qua dòng chảy để đến đó. Chúng không bao giờ nghi ngờ phương hướng của chúng.

Khi con người nhìn vào tình huống này, họ nghĩ rằng, 'Ôi chao! Đó là một khả năng khá bí ẩn. Động vật là những thành phần rất ngu độn, làm thế nào chúng có thể thực hiện điều đó "Nhưng nếu cô nhìn kỹ vào động vật, cô có thể thấy lý do tại sao? Bởi vì chúng không có suy nghĩ, chúng chỉ cảm nhận. Khi chúng ngửi, nếm, hoặc cảm nhận một cái gì đó trên da, trên mũi mà chúng ngửi — có lẽ gió, hoặc một sự khua rung, chấn động, chúng chỉ cảm nhận điều đó, không có suy nghĩ. Nó rất dễ dàng!

Điều đó nói lên rằng, loài động vật hoàn toàn có thể trở thành hợp nhất với hoàn cảnh, môi trường, và những gì đang xảy ra với chúng. Chúng hoàn toàn tin vào mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý, chúng cảm nhận được một cái gì đó, không có sự tách biệt nào: chúng chỉ làm điều đó. Đối với một con vật, không có ngày hôm qua hay ngày mai, chỉ có cuộc sống trong giây phút hiện tại này.

Nhưng con người có quá nhiều suy nghĩ. Trên thực tế, họ có thể làm những điều tương tự như động vật. Tuy nhiên, tư duy con người tăng trưởng quá nhanh, và trở nên quá mạnh mẽ phức tạp. Do vì không được cân bằng với thời gian nghỉ ngơi đối với cuộc sống của họ, cho nên con người phụ thuộc vào suy nghĩ quá nhiều để tồn tại trong thế giới này. Suy nghĩ bản thân thì không tốt, không xấu. Nhưng nếu cô dính mắc vào một điều gì —thậm chí là một điều tốt, tức là cô có vấn đề.

Thay vì tin rằng mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý, con người chỉ tin vào sự suy nghĩ của họ, và sau đó ôm giữ những suy nghĩ này để phán đoán, để kiểm tra mình và người khác. Điều này không tốt. Đó là lý do tại sao cô có thể thấy rằng một số người đã nghiên cứu quá nhiều sách vở, hoặc sử dụng bộ óc của họ hết mức, cho nên họ không thể có tầm nhìn xa thấy rộng những con đường chung quanh và bên ngoài họ.

Tuy nhiên, đối với những người giữ một tâm hồn tinh khiết và rõ ràng, giống như người nông dân mộc mạc chất phác, hoặc một người sống bình thường, không quá phức tạp, họ ắt có một cảm giác cho định hướng rất tốt. Họ chỉ nghe một số hướng dẫn về thời gian ô Bùm!- Nó tạo ra một hình ảnh trong đầu. Hoặc họ hiểu các góc độ của ánh nắng mặt trời chiếu rọi, hoặc những luồng gió thổi khi họ di chuyển và quyết định theo hướng này.

Sau đó, khi họ đang lái xe hoặc đi bộ, họ có thể tìm thấy nơi này rất dễ dàng. Những người nông dân cảm nhận cơn mưa hoặc tuyết rơi trước một ngày khi nó xảy đến. Suy tư, thấy, nghe, ngửi, nếm và xúc chạm tất cả trở thành một. Không có 'bên ngoài' không có 'bên trong.'. Tất cả mọi hiện tượng sự vật hoàn toàn trở

thành một. Vì vậy, nếu cô muốn tìm ra hướng đi chính xác, cô phải quan sát một con vật. Cô có một con chó hoặc một con mèo không?

– Dạ vâng, con có một con chó, cô đệ tử trả lời.

– Tốt! Con chó đó phải trở thành thầy giáo của cô! Ha ha ha! Chỉ cần quan sát con chó này, sau đó cô sẽ sớm hiểu được. Vâng, một số con chó có nghiệp thức khác nhau, nghĩa là suy nghĩ của chúng khác nhau. Cô biết tại sao chúng ta cho rằng con chó này rất thông minh, trong khi con chó kia lại quá ngu ngốc? Con chó ngu ngốc không thể thực hiện những điều tốt đẹp, khi đi lạc, nó mất phương hướng, hoặc phải mất một thời gian dài mới tìm được đường về. Bởi vì loài chó và một số động vật khác có rất ít suy nghĩ, chúng cũng có một số loại nghiệp cảm, vì vậy, chúng cũng mắc phải sự trở ngại. Có lẽ điều này nó bị ảnh hưởng từ cuộc sống với con người quá nhiều. Ha ha ha!

Nhưng nếu cô nhìn vào những con chó có trực giác bén nhạy, không có trở ngại về mắt, tai, mũi, hoặc lưỡi của chúng. Cho nên chúng có thể làm nhiều điều thú vị. Thậm chí chúng dẫn người mù đi rong ngoài đường.

Vì vậy, nếu cô muốn có một trực giác tốt về định hướng, cô phải thoát khỏi những suy nghĩ của mình, chỉ đi thẳng, không biết. Sau đó, cô có thể tin vào mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và tâm mình. Cô có thể tin vào cuộc sống này. Đây là cách cô tìm đúng hướng về nhà của mình, Được chứ?

Thiền sinh cúi đầu đánh lễ.

Đau Khổ Nhiều, Nguyên Lực Lớn

Có rất nhiều, rất nhiều trường hợp về Đại nguyên lực của Thiền sư Sùng Sơn. Mỗi cử chỉ, mỗi lời nói, mỗi hành động, trong ánh mắt của thầy cũng đều lộ ra lòng Từ bi hiền dịu. Tôi đã mở một số băng giảng của thầy bằng tiếng Hàn cho những người không hiểu tiếng Hàn. Họ có thể cảm thấy mức độ của sự cống hiến và nỗ lực của thầy rất thẳng thắn, đặc biệt là lòng Từ bi, qua giọng nói của thầy. Và người Hàn Quốc khi nghe băng tiếng Anh của thầy có thể cảm nhận nó hay hay.

Nhưng trong bất kỳ ngôn ngữ nào, thầy luôn luôn truyền tải nguyên lực lớn. Có một câu chuyện thể hiện điều tốt đẹp này: Một nữ bác sĩ người Hàn Quốc rất đáng kính mà tôi biết cô đã nhiều đêm không ngủ được, cô liên tục bị ám ảnh, quấy rối bởi những con quỷ khủng khiếp. Các con quỷ mà cô cho là có thực đến với cô không phải tưởng tượng. Thậm chí cô có thể nhìn thấy hình dáng chúng như một con người, bọn chúng đánh đập, hành hạ và có nhiều lần hãm hiếp cô. Cô bị tổn thương vật lý từ chúng. Tôi đã cố gắng đưa đến cho cô nhiều nhà tư vấn tâm lý để làm thế nào cho cô thực tập hóa giải nỗi ám ảnh trong lòng, nhưng mọi người đành bất lực không thể giúp được gì. Cô ấy vô cùng đau khổ.

Sau đó một ngày, tôi đã mang cho cô một bộ băng giảng của Thiền sư Sùng Sơn tại Hàn Quốc có tựa là Vô Môn Quan (*"Cổng Không Cửa"*, một tuyển tập của bốn mươi tám Công án truyền thống). Nó được ghi lại trên một số băng cassette cách mười bảy

năm về trước. Đây là những lời ghi chép sự giảng dạy của Thiền sư Sùng Sơn dựa trong một bộ phim thu hình, với chất giọng vui tươi khá mạnh mẽ. Tôi đã lắng đọng tâm tư để nghe những điều này, dường như người ta ghi âm sức Nguyễn Lớn có tiếng vang như vậy. Tôi biết là cô bác sĩ này cũng thừa hiểu rằng cô không có thì giờ, hoặc năng lượng dành suốt một ngày dài, để chịu khó lắng nghe những gì mà người khác nói. Và tôi biết rằng cô sẽ chẳng bao giờ quan tâm đến các Công án. Nhưng tôi hy vọng cô ấy chỉ cần nghe được tiếng nói của thầy, khi cô nằm trên giường bệnh. Cô bác sĩ nhìn tôi tỏ vẻ một chút tò mò khi tôi trao cho cô mấy cuộn băng cassette. Cô hỏi:

–Có phải đây là lời tụng kinh Phật không?

–Không, Tôi nói. "Đó chỉ là một số lời khuyên dạy của thầy tôi, biểu cho cô nghe."

–Nhưng phải có một chút gì về âm nhạc trong đó mới được. Làm sao tôi phải lắng nghe những lời thuyết pháp khô khan trên giường? Thực sự bây giờ tôi không thể ngủ được.

Ngày hôm sau tôi nhận được điện thoại từ cô ấy:

– Đây bạn ơi! Bạn có thể nghe điều này! Tôi vừa có được một giấc ngủ an lành của đêm đầu trong tuần! Không thấy ma quỷ xuất hiện! Không có ma quỷ xuất hiện nữa!

Cô ấy rất hạnh phúc, đây là lần đầu tiên, trải qua trong nhiều tháng giọng nói của cô không được tươi vui như hôm nay, nó rất tồi tệ với bao nỗi lo âu phiền muộn. Cô nói tiếp:

–Tôi đã nghe băng thầy của bạn giảng, và giọng nói của ông rất rõ ràng, mạnh mẽ! Tôi thực sự không hiểu những gì ông nói, nhưng chỉ cần nghe chất giọng của ông làm tâm trí tôi rất thoải mái và sáng suốt!

Lúc nào cũng vậy, hầu như bất kỳ cá nhân hoặc một nhóm nào đó, khi trưng bày bức ảnh của Thiền sư Sùng Sơn hoặc mở băng ghi âm những lời giảng của ngài, luôn luôn có thể cảm nhận một số năng lực định hướng vững chãi và sự cống hiến của ngài dẫn tới con đường phụng sự và cứu độ tất cả chúng sanh. Chúng ta có thể cảm thấy rất mạnh mẽ rằng nhân vật này đã mưu cầu hạnh phúc cho nhiều người, nhiều đời: chúng tôi gọi đây là *Đại Nguyện Lực*.

Dĩ nhiên, chúng tôi có nghe hầu hết những câu chuyện nói về Đại Nguyện của Thiền sư Sùng Sơn. Thực ra, tôi không tin bất cứ chuyện gì kể về thầy, đó *không* phải là phương thức về Đại nguyện, hoặc là một cuộc cổ vũ uy tín cho thầy. Nhưng trong rất nhiều, rất nhiều ví dụ về Đại nguyện của thầy mà chính tôi đã mắt thấy, tai nghe. Một trong những nổi bật đặc biệt đã tạo ra năng lực và ấn tượng tồn tại lâu dài trong tôi. Đó là vào lúc cuối đời, Thiền sư Sùng Sơn lâm cơn bệnh nặng, vô phương cứu chữa. Nhiều người trong chúng tôi tin rằng thầy đang ở cửa tử, chúng tôi không còn hy vọng gì thầy có thể quay về chùa Tổ đình Hoa Khê, nơi thầy trú trì ở vùng núi bên ngoài thủ đô Seoul, Nam Hàn. Một số người đang nói chuyện rất nghiêm túc, lo lắng cho sức khỏe tồi tệ của thầy nên sớm đưa về chùa và bàn tính việc lễ tang, họ yêu cầu phổ biến rộng khắp.

Thiền sư Sùng Sơn đã phải nhập viện tại Seoul trong vài tháng vào cuối mùa Đông 2003 và đầu mùa Xuân năm 2004. Tuy thể xác đau buốt khôn xiết do bệnh tiểu đường biến chứng, nhưng ngài không chịu nằm lỳ trên giường bệnh. Ngài yêu cầu cứ chừng 5, 10 phút, thực hiện đi một vòng xung quanh sàn nhà, nơi phòng ngài ở chữa trị.

Mặc dù ngài có thể đi bộ, nhưng chúng tôi đã đẩy ngài đi trong một chiếc xe lăn để bảo vệ ngài khỏi mệt hoặc bị té ngã. Ngài muốn đi vòng quanh bệnh viện cho khuây khỏa, thậm chí cơn đau hành hạ làm cho ngài trong suốt những đêm dài mất ngủ. Nhiều đệ tử tỏ ra rất quan tâm và cảm thấy diễm phúc khi được đẩy chiếc xe lăn của ngài đi vòng quanh trong khu bệnh viện. Tuyến đường được tiếp nối và giống nhau mỗi lần như vậy. Nếu một người mới lạ, sẽ không quen thuộc với trình tự di chuyển này và kết thúc một đoạn dài trở lại phòng của ngài.

Thiền sư Sùng Sơn không bao giờ lăm lăm trong việc ghi nhớ về những tuyến đường này. Chúng tôi theo dõi một thời gian mà thầy yêu cầu theo chu kỳ được lặp đi lặp lại rất chính xác. Tôi muốn thử nghiệm tâm thầy, ánh mắt của thầy luôn luôn tinh sáng trong lúc nằm viện lâu dài giữa không khí tẻ nhạt trống vắng. Vào một trong những đoạn vòng quanh này, tôi đã đi kèm bên thầy với Sư ni Đại Quán (Dae Kwan), một nữ đệ tử lớn đương kim trụ trì Thiền viện Tú Phong ở Hồng Kông. Thiền sư Sùng Sơn đã có một ngày đặc biệt rất khó nhọc, khi chúng tôi hộ tống thầy ra khỏi phòng, ngài bắt đầu nói lớn tiếng, khiến không ai có thể chịu đựng nổi: "Đau nhức quá! Đau lắm! Cơ thể của tôi bị đau nhức khủng khiếp!"

Nghe được điều này, Đại Quán cúi xuống và thưa với thầy:

–Kính bạch Sư phụ, xin vui lòng cho chúng con nỗi đau của Sư phụ. Chúng con muốn lấy nó đi.

Đó không phải một thách thức đấu Pháp, mà là nỗi buồn và sự quan tâm của Ni sư Đại Quán rất rõ ràng. Thể hiện cử chỉ đơn giản từ lòng thương kính của người đệ tử đối với thầy mình.

–Nói gì? Thiền sư Sùng Sơn hỏi, và nghiêng đầu về phía cô ấy, rồi quay sang tôi.

Đại Quán lập lại:

–Con nói, xin thầy vui lòng ban nỗi đau của thầy cho chúng con: 50 phần trăm cho con và 50 phần trăm cho thầy Huyền Giác hiện có mặt ở đây! Xin thầy ban cho chúng con, nha thầy! "

Nhưng Thiền sư chỉ vẫy tay từ chối phớt lờ. Ngài nói:

–Không, không, không! Đây là biểu hiện nghiệp lực mà thầy phải trải nghiệm nỗi đau này. Không thể nào và không bao giờ san sẻ cho các con được, không ai có thể chịu thế cho ai, chỉ có riêng thầy gánh chịu thôi!

Nhưng Đại Quán không từ bỏ ý định dễ dàng như vậy, bèn thưa tiếp: “Dạ không, bạch thầy. Chúng con thật sự muốn lấy đi nỗi đau của Sư phụ!”

–Con không thể làm được chuyện đó. Thiền sư Sùng Sơn đáp. "Nỗi đau của thầy khá đắt!"

Tôi hỏi thầy:

“Bao nhiêu, thưa Sư phụ? Chúng con sẽ mua nó.”

–Nỗi đau của ta đắt lắm, Các con không thể mua được.

Đại Quán kề vào tai thầy và nói:

–Vậy thì, con sẽ bán Thiền viện Tú Phong, có được rất nhiều tiền, con sẽ kính biếu thầy. Sau đó, thầy trao cho chúng con nỗi đau của thầy được chứ!?

Nghe những lời này, Thiền sư Sùng Sơn chỉ giữ im lặng. Nhưng nó không phải là thiếu lời đáp trả. Khi một con hổ cúi thấp mình, sẵn sàng để tấn công, mặc dù nó có thể im lặng và hoàn toàn bất động. Chỉ có những ai thiếu hiểu biết sẽ mô tả điều này

như thầy không còn linh mãnh hoạt dụng nữa. Vì vậy, Thiền sư vẫn im lặng, chiếc xe lăn tiếp tục di chuyển thêm vài ba bước nữa trên sàn bệnh viện sạch sẽ được trải thảm.

Đại Quán cuối cùng hỏi thầy:

-Nếu chúng con dâng cho thầy tất cả số tiền này, sau đó thầy sẽ làm gì với nó?

Thiền sư đáp: "Ta sẽ lấy số tiền của con, và thuê nhà làm một trung tâm Thiền rộng lớn, cứu độ tất cả chúng sinh thoát khỏi khổ đau! Ha ha ha!!!"

Qua những lời này, tất cả chúng tôi phá lên cười. Ngay lúc đó, tụt dưng thầy nói:

-Đó không phải là một hợp đồng kinh doanh tồi, phải không con?

Chúng tôi cười và cười và cười. Nhưng không phải hài hước, đó là những nụ cười nhẹ nhõm, thông dong, tinh khiết và sáng trong. Lúc đó tôi đã nghĩ: "Quau! Con mãnh hổ đã không quên công việc của mình!"

Cùng đêm đó, trở lại chùa, khi tôi nằm trên giường chờ giấc ngủ đến, ghi nhớ lại lời Pháp thoại tốt đẹp này mà chính tôi đã nghe, do một bậc lão sư, một đại thiền sư là thầy tôi, từ trên chiếc xe lăn của ngài. Những giọt lệ trào ra trong khóe mắt tôi.

Phụ nữ không thể Thành Phật!

Một ngày nọ, có nữ Thiền sinh người Mỹ hỏi Thiền sư Sùng Sơn:

–Thưa thầy, ở Hàn Quốc những phụ nữ có thể được làm Thiền sư không?

Sư trả lời. –Không, không! Tất nhiên là không!

Nữ thiền sinh này đã hoàn toàn bị sốc, thậm chí càng không hài lòng về lời nói của Sư phụ nhiều hơn, bởi vì Thiền sư Sùng Sơn luôn luôn cho rằng tất cả người nữ tu học hoàn toàn bình đẳng với nam giới, và thậm chí chính thức được ủy quyền trong số họ để làm Giáo thọ giảng dạy pháp môn Thiền tông. Tại sao bây giờ ông có thể tuyên bố như vậy được? Cô nghĩ: "Điều này hoàn toàn không thể chấp nhận được."

Sau một vài phút, cô lắp bắp:

–Nhưng làm thế nào có thể chứ?

Nhìn cô rồi cười, Sư trả lời:

–Bởi vì phụ nữ không thể được giác ngộ (thành Phật!)

Điều này cô ta không thể tin được! Và cho rằng Thiền sư đã nói đùa, cô nhìn lên ánh mắt Sư, nhưng sau đó Sư đã bước vào

một căn phòng khác. Cô ta đi theo Sư, nơi ông đã bận công việc gì đó, như thể cuộc đối thoại chưa từng xảy ra.

Cô tiếp tục nói:

–Con đã theo thầy học đạo trong nhiều năm nay, thầy luôn luôn chỉ dạy cho chúng con tin vào sự thật chính mình 100 phần trăm. Tại sao bây giờ thầy lại nói rằng phụ nữ không thể có được sự giác ngộ (thành Phật)?

Xoay mình thật nhanh, Thiền sư Sùng Sơn chỉ tay và nhìn vào mắt cô gái mạnh mẽ, nói:

–Chính vì cô là “người phụ nữ?”

Nữ Thiền sinh im lặng khi lời phán bảo của ông chìm trong sâu thẳm.

Thư Gửi Nhà Độc Tài

LỜI SƠ LƯỢC CỦA BIÊN TẬP VIÊN

Tổng thống Phác Chánh Hy (Park Chung-Hee) bị ám sát bởi người phụ tá được bổ nhiệm làm Giám đốc của Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc vào ngày 26 Tháng 10 năm 1979, kết thúc hai mươi tám năm cầm quyền.

Chính phủ lâm thời của Tổng thống Choi Kyu-Ha đã được tiếp nối ngắn ngủi. Không bao lâu sau đó, vào ngày 12 tháng 12, 1979, một cuộc đảo chánh bởi một nhóm sĩ quan quân đội dưới sự lãnh đạo của Thiếu tướng Toàn Đấu Hoán (Chun Du-Hwan: 전두환-全斗煥), tư lệnh An ninh Quân đội. Ông sanh ngày 18 tháng 01 1931, trở thành Tổng thống Đại Hàn Dân Quốc từ ngày 01 tháng 9 năm 1980. Ông ban hành lệnh thiết quân lực, dưới khẩu hiệu chống Cộng cực đoan của viên tướng này, dẫn đầu một cuộc đàn áp tàn bạo vào những người chống lại chính phủ. Đặc biệt là những thành phần ủng hộ việc Dân chủ hóa đất nước và chấm dứt chế độ độc tài quân sự.

Khi những thành phần của các cuộc biểu tình hàng loạt đang diễn ra chống lại chế độ Quân phiệt Chun Du-Hwan, hàng ngàn sinh viên và dân chúng ở thủ đô cũng như phía nam tỉnh

Kwangju đã xuống đường rầm rộ vào hồi tháng 5, 1980. Họ tấn công vào những đồn cảnh sát, cuối cùng họ bị truy đuổi, bắt bớ, làm cho toàn thành phố bị ngưng trệ, tê liệt.

Trong những sự kiện mà nhiều người tin rằng không thể xảy ra nếu không có sự thỏa thuận ngầm từ bên ngoài và có lẽ là sự thông đồng những quyền lực quân sự của người Mỹ đã kiểm soát các lực lượng an ninh của Nam Hàn. Một trong những chương đen tối nhất của lịch sử Hàn Quốc sau đó bắt đầu diễn ra vào ngày 18 đến 27 tháng 5, 1980. Chính phủ trung ương không cho kết nối điện thoại, thông tin liên lạc, và du lịch đến Kwangju, cắt đứt với thế giới bên ngoài. Hàng trăm vụ thảm sát người dân Nam Hàn, đặc biệt là các công dân của tỉnh Kwangju. Ước tính con số thương vong đã gây tranh cãi từ các học giả, cả số người chết và mất tích gấp bốn hoặc năm lần con số chính thức mà báo chí đã đưa tin.

Đất nước này đã rơi vào tình trạng hỗn loạn. Nghiêm trọng hơn nữa, là hàng ngàn sinh viên và người dân lao động đã bị bắt cầm tù và bị tra tấn dã man. Thậm chí những người dân chất phát bình thường còn bị theo dõi nghi ngờ việc phản đối chế độ dù là trong tư tưởng, lời nói hay hành động. Họ cũng thường xuyên được thổi phồng lên điều mà nếu ai bị thẩm cung và được phóng thích liền khi đó là sự may mắn, còn những người bất hạnh đơn giản là không bao giờ được trở về, bật vô âm tín. Các vết thương gây ra bởi Hiến pháp mới (*vào cuối năm 1980*) khi ông lên làm Tổng thống, vốn có khuynh hướng cực Hữu, vẫn có thể nhìn thấy ở Nam Hàn ngày nay.

Để phản đối nền móng cai trị này, một ngày vào năm 1982, Thiền sư Sùng Sơn đặt bút viết lá thư sau đây cho Tổng thống họ

Chun. Sự phần nộ cùng cực (*của quần chúng nhân dân*), trong đó, Thiền sư tự đặt mình qua hành động này, nhưng không thể công bố rộng rãi. Vì ngài thường xuyên qua lại từ hải ngoại trở về Hàn Quốc, nếu thông tin tiết lộ ra ngoài, họ sẽ nghi ngờ và ngài có thể bị tra tấn, cầm tù, hoặc tệ hơn là bị giết chết nếu việc làm không khéo léo.

Sự cố như vậy không phải là không xảy ra, và tình trạng của ngài dù là một nhà sư không thể miễn trừ từ những gì mà ngài phải đối mặt. Về sau, dân chúng Hàn Quốc đã đọc bức thư này, họ đã tỏ ra sững sốt và không tin cho lắm. Điều đặc biệt là người đứng đầu Hàn Quốc cũng đã trực tiếp xem lá thư này sau khi bị truất phế. Đại thiền sư thẳng thắn bày tỏ một cách gay gắt và thậm chí phê phán Tổng thống, ít ra về mặt lịch sử cần tế nhị.

Lịch sử xa xưa của Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản thường hay xảy ra chuyện quần chúng tôn vinh các tu sĩ vĩ đại đã nổi lên vị thế như một bậc thầy của Hoàng gia, hoặc là Quốc sư. Từ vị trí này, họ được trao quyền để giáo dục cho một người mới lên ngôi nhiếp chính, các cơ quan lập pháp và tòa án giúp đỡ họ hướng dẫn đất nước. Bức thư này đứng vững chãi trong truyền thống Đạo học Đông phương từ thời cổ đại: “Bậc hiền nhân vững an như núi, không sợ hãi việc truyền đạt lời khuyên can (*đối với vận mệnh quốc gia*) nhằm hướng dẫn dân tộc thoát khỏi mọi thành kiến áp bức, khiến người cầm quyền không bị dính mắc trong những cây dã tường vi (*briars*) với sức mạnh kèm kẹp.”

Ở đây không chỉ là một lời cảnh báo chống lại lạm dụng quyền lực, tham nhũng tài sản quốc gia, mà đó còn là một lời kêu gọi tâm huyết đến với người cầm quyền phải trở thành một nhà

lãnh đạo thực sự. Và để nhận thức rằng, nhà lãnh đạo trước tiên phải hiểu chính mình: "Làm thế nào ông có thể cai trị một đất nước có hàng triệu người dân một cách chính xác trong khi thậm chí ông không biết ông là Ai?" Đây là môn Khoa học Chánh trị theo Thiền.

Bức thư được viết tay đặc biệt của Thiền sư Sùng Sơn, trên giấy đánh máy sạch sẽ, và gửi trực tiếp đến Tổng thống Chun. Thiền sư Sùng Sơn chỉ đạo cho người thư ký gốc Mỹ của mình để dịch bức thư trực tiếp sang tiếng Anh. Nó không bao giờ được tiết lộ hoặc phát tán công khai, dù là tiếng Hàn, hoặc tiếng Anh. Chỉ trừ một vài đệ tử gần gũi nhất với ngài đã có lần nhìn thấy nó, hoặc biết nó vẫn còn lưu giữ cho đến bây giờ.

Bức thư được gửi đi vào cuối tháng Tám hoặc đầu tháng Chín năm 1982 (*nhưng không tới tay Tổng thống*). Sau này, Thiền sư Sùng Sơn từ Hoa Kỳ trở về Hàn Quốc cùng với một nhóm môn sinh phương Tây, tại sân bay Seoul, ngài đã gặp các nhân viên an ninh mặc bộ "com-lê" màu đen, đeo kính râm. Họ tách rời ngài ra từ những đệ tử người Mỹ, làm cho ai nấy bàng hoàng lo lắng, khi chứng kiến Sư phụ của họ bị đưa đến một chiếc xe màu đen đậu bên lề đường. Một trong những đệ tử nhớ lại rằng, mặc dù mỉm cười bình thường và lộ vẻ hân hoan, Thiền sư ngay tức khắc, đã chớp mắt tỏ ra phân vân chưa biết xảy ra chuyện gì, nhưng trong một vài giây phút thoáng qua, ngài quay lại với cặp kính lão phản chiếu, như để trấn an các đệ tử của mình bằng tiếng Anh với giọng nhất gừng phốt lờ của ngài:

–Các con đừng lo lắng, không sao cả. Cứ về Chùa Tổ Hoa Khê rồi thầy sẽ về liền.

Nói xong, ngài bước vào chỗ ngồi trong xe họ và được chở tới trụ sở của Cơ quan Tình báo Trung ương Hàn Quốc (KCIA), nằm sâu dưới lòng núi Nam, giữa trung tâm thủ đô Seoul. Ngài đã bị giữ trong vài giờ, khi những viên chức mặc đồng phục màu tối sẫm của bộ máy an ninh đáng gờm và thậm chí cả biệt phái riêng của Tổng thống, thăm dò Thiên sư để tìm hiểu động cơ chính trị bí mật nào của ngài khiến ngài viết thư phản ánh. Khám phá nơi ngài không có gì nên được phóng thích cùng ngày.

Sau khi trở về Chùa Tổ Hoa Khê, ngài đã kể lại với các đệ tử của mình rằng: “Lúc tại sân bay thầy bị cách ly, họ đưa thầy đến chiếc xe ô tô đậu sẵn, cánh cửa trước đã mở ra và thầy được mời vào ngồi bên cạnh tài xế, chỉ có một người ngồi ở ghế sau, đó là một viên chức quan trọng từ KCIA.” Rồi ngài nói tiếp về cuộc gặp mặt: “Không có một lời trao đổi nào giữa thầy và ông ta. Ông ta nhìn vào mặt thầy trong một thời gian khá lâu và không nói bất cứ điều gì. Chỉ cố gắng thăm dò một cái gì đó về thầy, có lẽ chú tâm đọc ý tưởng của thầy. Hai con cọp già đối mặt nhau, quan sát ánh mắt của nhau. Ha ha ha !”

Tổng thống Chun Du-Hwan đã thoái vị ngày 25 tháng 02 năm 1988, gây phản ứng mạnh mẽ với những tội cáo buộc ông lạm dụng quyền lực và tham nhũng. Ông bị truy tố bởi các sinh viên biểu tình phản đối, đặc biệt là vụ thăm sát Kwangju. Tiếp sau đó vào năm 1996, tám chính khách đã bị ra tòa với tội danh phản loạn và tàn sát. Các bản án được thực thi vào năm 1997, trong đó có án chung thân dành cho cựu Tổng thống Chun Doo-Hwan. Tuy vậy những kẻ bị kết tội đều được ân xá bởi Tổng thống Kim Young-Sam vào ngày 22 tháng 12 cùng năm. Thời gian đi tù, ông và vợ ông *(mặc dù cả hai mới theo đạo Cơ đốc Tin lành vào thời*

điểm đó) đã chọn hình thức lưu đày và sám hối tại ngôi chùa cổ Bách Đàm (百潭古寺) tọa lạc gần núi Tuyết Nhạc (雪岳山), thuộc xã Bắc Diện (北面), quận Nhân Tế (仁濟), tỉnh Giang Nguyên Đạo (江原道). Do Từ Tạng Luật Sư (慈藏律師) (590 ~ 658) khai sơn vào thế kỷ thứ 7 trong thời cai trị của Thực Đức Nữ Vương (眞德女王, 647 ~ 654), đời thứ 28 của triều đại Tân La (新羅.) Chun Du-Hwan ở đó trong nhiều tháng.

Năm 1994, một trong những đệ tử xuất gia của Thiền sư Sùng Sơn đề nghị một cuộc gặp gỡ giữa Thiền sư với cựu lãnh tụ độc tài này tại chùa Bách Đàm. Mặc dù sống lưu đày và bị thất sủng, nhiều người căm ghét và ông ta cũng bị từ chối sự giúp đỡ của những mục sư Tin lành (Christian churchmen) của ông đã từng cải đạo cho ông. Ông quay về Phật giáo, nhà độc tài già vẫn còn nắm giữ quyền lực lớn. (Trước khi thoái vị, vào năm 1987 ông đã chọn Roh Tae Woo là ứng cử viên được đặc cử làm Tổng thống thuộc đảng Dân chủ cầm quyền đảng Công Lý, hiện nay là một phần của đảng Đại Dân Tộc).

Như đã được sự mời thỉnh, Thiền sư Sùng Sơn cũng muốn đến hướng dẫn họ Chun tiến sâu hơn vào sự thực hành: “Phản quan tự kỷ” để tự ăn năn sám hối những lỗi lầm do ông đã gây ra. Vì vậy, Thiền sư cùng với một trong những đệ tử xuất gia của mình đi đến chùa Bách Đàm cho cuộc gặp gỡ này.

Họ ăn trưa trong Trai đường với cựu tướng lĩnh từng là Tổng thống, nói chung bây giờ ông ta mặc quần áo màu lam khiêm tốn trong chùa. Khi ăn, lúc nào cũng có một vài tu sĩ phục vụ sẽ dừng lại ở bàn ăn để xem hỏi thực phẩm có được đầy đủ không, họ cúi đầu thật sâu và ân cần chào nhà lãnh đạo độc tài với

các chức danh kính cẩn và chọn những từ ngữ lịch sự dành riêng cho cựu Tổng thống Nam Hàn này.

Thị giả của Thiền sư Sùng Sơn nhớ lại, với lối xưng hô của ngài theo phong cách lịch sự hàng ngày, không phân biệt cho bất kỳ người cư sĩ bình thường nào. Sau khi ăn trưa, họ ngồi xuống uống trà, Thiền sư muốn tỏ bày những gì được viết trong bức thư đã gửi cho ông năm xưa. Người đàn ông quân sự đã quặm cằm lại và trong tư thế bật dậy như một lò xo nhìn vào thái độ *hiển nhiên không hề sợ hãi* của vị Thiền sư đang mỉm cười. Chun hỏi:

-Thư gì? Thầy đang nói gì thế?

Thiền sư Sùng Sơn, cho gọi thị giả là một nhà sư trẻ người Mỹ của mình tìm trong túi xách và lấy ra một phong bì dài mang con dấu của Trung Tâm Thiền Providence.

Ngài trao phong bì này cho cựu Tổng thống, người mà có khuôn mặt bây giờ đã được thu hẹp và tỏ ra căng thẳng. Thiền sư Sùng Sơn nhìn vào nhà cựu độc tài đang mở phong bì và bắt đầu đọc. Khuôn mặt của cựu Tổng thống Chun nổi lên màu đỏ, tỏ ra giận dữ khi ông ta xem qua bức thư, đôi mắt như tên bắn lướt qua lại trên tất cả các dòng chữ. Hơi thở của ông trở nên mạnh mẽ hơn. Sự căng thẳng dày đặc trong căn phòng, khiến người phụ tá của ông ta liếc nhìn Thiền sư rất thận trọng và hoàn toàn nghĩ đến cơn nóng giận sắp xảy ra bởi cá tính nổi tiếng của Chun.

Đốc cạn ly trà của mình, Thiền sư Sùng Sơn mỉm cười một cách thoáng đạt, ngài rất hài lòng khi thấy rằng việc cảm hóa cuối cùng đã đạt được mục tiêu. Ngài chỉ vào người thị giả của mình đứng dậy xin cáo lui. Dưới đây là nội dung bức thư:

THƯ GỬI NHÀ ĐỘC TÀI

Trung Tâm Thiên Providence, Cumberland, R.I.

Ngày 25 tháng 8 năm 1982

Kính thưa Tổng thống Chun,

Chào mừng ông đã từng về nương Ba ngôi báu: Phật, Pháp, Tăng.

Vàng ô trôi nhanh như tên bắn và nó đã được hơn hai năm kể từ khi ông trở thành Tổng thống của xứ sở Kim Chi, Hàn Quốc. Trong thời gian qua, ông đã làm việc chăm chỉ với cương vị lãnh đạo đất nước và nhân dân ta. Tôi kính gửi đến ông về sự quan tâm của tôi, hy vọng chuyện này không có gì gây ảnh hưởng đến sức khỏe của ông.

Tôi không có dụng ý viết thư chỉ trích có hay không về những luật lệ của ông ban hành là "tốt" hay "xấu". Xã hội ngày nay, chúng ta càng thấy có rất nhiều cuộc tranh cãi với nhau hơn giữa cái "đúng" và cái "sai". Trong thế giới loài người, đây là một cuộc đấu tranh cũ rích và hầu như vô tận. Nhưng thay vì tham gia vào loại đấu tranh này, chúng ta tự hỏi: Bản chất của "thiện" là gì? Bản chất của "ác" là gì? Bản chất của "vũ trụ bao la" này là gì? Hoặc bản chất của "thời gian" và "không gian" là gì? Chúng thực sự tồn tại mãi không? Hiểu được như thế thì những sự tranh cãi vụn vặt đó ắt không còn, và chúng ta ngay lập tức sẽ bắt đầu nhìn thấy thế giới hiện thực trong cuộc sống chúng ta. Một vị Tổ sư nổi tiếng đã từng nói:

"Thiện-ác nguyên vô tánh.

**Thánh-phàm thị hư danh.
Môn tiền tịch quang thổ.
Xuân lai thảo tự sanh."**

*Thiện-ác vốn không tánh.
Thánh-phàm chỉ giả danh
Ngoài sân, nắng chiều xuống
Xuân về, cỏ tự sanh.*

*(Good and evil have no self-nature.
"Enlightened" and "unenlightened" are empty names.
In front of the doors* is a land of perfect stillness and light:
Spring comes, and grass grows by itself.)*

Vì vậy, "tốt" và "xấu", "thiện" hay "ác", tự nó không tồn tại. Nó phát xuất từ tâm suy nghĩ của chúng ta tạo ra. Một khi chúng ta cắt đứt mọi suy nghĩ, thì đâu là sự tồn tại của tốt và xấu, sanh và tử, cao và thấp? Nếu chúng ta khám phá ra mặt thật xưa nay (*bản lai diện mục*) của chính mình, thì ngay đó thực chứng hiện tiền trước suy nghĩ phát sinh, chúng ta sẽ có thể biến đổi thế giới này thành một vương quốc của hòa bình, tự do và bình đẳng.

Đó là lý do tại sao tôi không muốn thảo luận ở đây dù pháp lệnh của ông đã được chỉ thị không công bằng. Thay vào đó, tôi viết lá thư này cũng bởi vì những giọt lệ ray rứt trào dâng trong mắt tôi, khi tôi nhìn thấy đất nước thân yêu của chúng ta đã bị chia cắt làm hai, mà không cần nghĩ tới bao nỗi đau khổ hằn sâu trong tâm khảm của hàng triệu người dân do chính sự kiện này gây ra.

Thưa ông, trong lúc còn học trung học, tôi đã trải qua bốn tháng giam cầm như một tù nhân lương tâm trong thời gian Nhật Bản chiếm đóng Hàn Quốc. Sau khi đất nước được giải phóng, chúng ta thoát khỏi ách thống trị của Nhật, tôi đã tham gia vào các phong trào của sinh viên, tích cực phản đối chế độ Kim Nhật Thành (Kim Il-Sung) ở Bắc Triều Tiên, để rồi buộc phải chạy trốn về miền Nam. Sau đó, đang học đại học, tôi đã chứng kiến những người thân phương Tây và đa số sinh viên thân Cộng, chia ra hai thành phần khác nhau tại thủ đô Seoul. Họ cùng đến tham dự cuộc "mít-ting" để đánh dấu ngày 01 tháng 3 năm 1919, là ngày lễ quốc gia kỷ niệm cuộc nổi dậy chống lại chế độ thực dân xâm lược Nhật. Cả hai phe cuối cùng tiến vào quảng trường trước nhà ga xe lửa, trung tâm thủ đô Seoul, nơi mà tôi thấy họ đấu tranh và thậm chí bắn giết lẫn nhau. Tôi không thể diễn tả cho ông biết thế nào là nỗi đau, khiến tôi tan nát cõi lòng, khi tôi chứng kiến cảnh này! Trong giây phút đó, tôi nói với bản thân mình, "A! đây đích thực là sự cáo chung của Hàn Quốc! Tại sao chúng ta lại có thể giết hại nhau vào một ngày thiêng liêng trọng đại như vậy? "

Tôi không thể nào chịu đựng tình trạng này được nữa, vì vậy tôi bước vào núi sâu, cạo tóc và trở thành tu sĩ. Cho đến bây giờ đã được gần bốn mươi năm kể từ khi tôi quyết định điều đó. Như ông đã biết, sau khi đất nước được giải phóng từ Nhật Bản, có một bài hát đồng dao khá phổ biến ở trẻ em: *"Đừng bị lừa bởi Nga; / Không phụ thuộc vào Mỹ; / Và coi chừng Nhật sẽ quay lại, người ơi! "* Những lời này bây giờ đã trở thành hiện thực.

Thưa ông, chúng ta là người Hàn Quốc, người của trí tuệ soi sáng và tôn trọng đạo đức nhân văn, rất tận tâm với truyền thống

Đông phương bác học, có tính thẩm mỹ tinh tế. Chúng ta tự hào là người tuyệt vời.

Kể từ khi đặt chân đến Hoa Kỳ lần đầu tiên cách đây mười năm (1972), tôi đã làm việc chăm chỉ để biểu hiện cho nhiều người phương Tây biết làm thế nào để tìm thấy con người thật của mình thông qua thực hành Thiền. Trong khi đi hoằng hóa khắp các tiểu bang Hoa Kỳ và các nơi trên thế giới, tôi đã bày tỏ tâm nguyện (niềm tự hào) rộng lớn là tôi có tình người (dân tộc) của chúng ta, và đã giải thích nhiều lần, kể cả lá cờ quốc gia của chúng ta hình bát quái, được dựa trên các nguyên tắc của triết lý Đạo học phương Đông. Tôi đã sử dụng điều này để bày tỏ những gì thuộc về triết học và con người có tâm hồn rộng mở mà chúng ta thật sự quan tâm.

Nó không phải là sự mong muốn của tôi để tạo ra một câu chuyện được đánh bóng dài dòng. Nhưng tôi không thể giúp đỡ gì khác, mà chỉ cho ông nhận ra một điều: Trong tâm chúng ta, không có Bắc hay Nam, không có sống hay chết, không có thời gian hoặc không gian. Chúng ta vốn tự đủ đầy toàn diện.

Nhưng khi suy nghĩ xuất hiện, tâm sẽ xuất hiện. Và khi tâm xuất hiện, tất cả các loại khái niệm tư duy xuất hiện, để rồi dính mắc ích kỷ với cái Tôi- của Tôi- thuộc về Tôi. Đây là lý do để tạo ra "cánh Hữu" và "cánh Tả" và đánh giá chúng một trong hai điều là "tốt" hay "xấu". Dính mắc suy nghĩ là mầm mống của tất cả các cuộc tranh cãi và xung đột trên cái "tốt" và "xấu". Đây là nguyên nhân sanh tử tràn đầy oan trái. Ai có thể mong chờ hòa bình thế giới xuất hiện thông qua các điều kiện và tình huống như vậy?

Khả năng của sự thống nhất Bắc và Nam Triều Tiên gắn liền với khả năng hòa bình thế giới. Vậy làm thế nào chúng ta mong đợi bao giờ mới có hòa bình? Trong khi hai miền đất nước chúng ta chỉ tạm thời ký hiệp ước ngừng bắn. Trong khi các chính trị gia, các học giả và các nhà lãnh đạo tôn giáo cho rằng tất cả họ và những người suy nghĩ như họ đều đúng, còn những người khác không nghĩ như họ đều là sai!

Tuy nhiên, tôi cầu mong ông có thể nghĩ ra cách tạo thành một thế giới an bình, trong đó bất cứ ai xuất hiện để trở thành một chính trị gia đích thực, một học giả, hoặc giảng viên tôn giáo. Hòa bình thế giới sẽ hiện ra ngay lập tức! Đây là mục tiêu mà tôi cố gắng hiến tất cả những nỗ lực ít ỏi của mình.

Vì vậy, tôi kêu gọi ông, là Tổng thống của đất nước chúng ta, hướng dẫn toàn dân tham gia một cuộc vận động toàn quốc để tìm lại bản chất Con người nguyên sơ, đó là Chân ngã của chúng ta. Khi nhiều người thực hiện công việc này, sẽ chấm dứt sự tranh cãi nhau, và không chỉ chúng ta sẽ đạt được một thế giới tuyệt đối, trong đó "đúng" và "sai"; "tốt" và "xấu", không còn tồn tại. Dẫu rằng nhiệm kỳ Tổng thống của ông có thể nói đã có một số giá trị tương đối là tập trung công cuộc hiện đại hóa đất nước, nhưng cũng bất chấp sự đau khổ của nó đã mang lại cho nhiều người dân ở mặt khác.

Tôi buộc lòng phải viết thư cho ông với tính cấp bách như thế, bởi vì những nỗi khổ niềm đau đối với mỗi cá nhân, cũng như cả quốc gia và dân tộc sẽ tăng thêm từ nay đến lúc hoa anh đào nở vào mùa Xuân năm 1984. Trừ khi ông đạt được Chân ngã của ông, nếu không, ông sẽ phải đối mặt với nỗi đau khổ riêng mình, thậm

chí còn lớn hơn thế nữa. Vì vậy, điều quan trọng là phải ghi nhớ lời Phật dạy trong Kinh Đại Niết Bàn:

**“Chư hành vô thường, Thị sanh diệt pháp,
Sanh diệt diệt dĩ, Tịch diệt vi lạc. “**

Các hành vô thường, Là pháp sanh diệt,
Sanh diệt diệt rồi, Tịch diệt làm vui”.

Tất cả mọi sự vật trong thế giới này luôn luôn thay đổi, thay đổi: đó là quy luật sanh và diệt. Nhưng khi tâm biến mất, những ý kiến tư duy của chúng ta và sự dính mắc về cái Tôi – của Tôi – thuộc về Tôi của chúng ta cũng biến mất. Khi chúng ta trải nghiệm ở trạng thái hoàn toàn “vô ngã” này, hoặc "không có cái Tôi", sau đó tất cả mọi thứ mà chúng ta thấy và nghe đều là sự thật. Bầu trời xanh lơ, đó là sự thật. Cây cỏ xanh lục, đó là sự thật. Nước chảy, đó là sự thật. Chó sủa "Gâu! Gâu!"; Chim kêu "Chíp, Chíp! Muối mặn, đường ngọt: tất cả đều là sự thật tuyệt đối.

Ngay bây giờ toàn thể chúng ta đang sống trong một thế giới của sự thật. Nhưng bởi vì con người không biết nhận ra Chân tánh của họ, họ không thấy, nghe và ngửi trong thế giới – “Nhu thật” mà họ đang sống.

Thưa ông, tôi không quan tâm đến việc thảo luận về thành tích của ông trong cơ quan làm việc. Cho dù đường lối chính trị của ông đúng hay sai, nó được thể hiện qua những hành động và tư cách Tổng thống của một đất nước. Do vậy, ông cần phải có nhiệm vụ dẫn dắt và điều phối người dân Hàn Quốc thật tốt. Thành phần nội các trong chánh phủ của ông với chính sách đã thực thi trong quá khứ, thay vào đó, ông nên tự hỏi mình bây giờ

nên làm gì có thể cải thiện cuộc sống thực sự cho dân tộc, quê hương mình.

Tôi biết rằng có những thế lực từ bên ngoài xúi giục một nhóm người muốn kích động xung đột tôn giáo và sự hiểu lầm ở Hàn Quốc. Làm thế nào chúng ta có thể cho rằng điều này là đúng? Một số nhà lãnh đạo tôn giáo liên tục nói về việc có hay không những người đang nắm "quyền" thiên vị về tôn giáo. Hoặc có hay không là người tin vào một đức tin đặc biệt của họ, mà họ coi như là đạt tiêu chuẩn duy nhất để lãnh đạo quốc gia. Nhưng một người lãnh đạo thực sự có tín ngưỡng của một tôn giáo, cho dù những người khác không theo tôn giáo của mình, họ cũng phải sử dụng lòng Bác ái và tâm Từ bi, chí công vô tư, để dẫn dắt tất cả chúng sanh vào thế giới của sự thật, vào cõi thiên đường hạnh phúc và bình đẳng. Các tôn giáo phải có cùng mục đích: Vì quyền uy của Tổ quốc và lợi ích của nhân dân trên hết.

Ông sẽ có một trọng trách dễ dàng hơn nhiều trong việc điều hành đất nước, nếu ông có thể làm cho con người của các tôn giáo khác nhau, đặc biệt là các nhà lãnh đạo tinh thần phải đạt được Chân tánh của họ. Và bằng cách đó đạt được Chân lý tuyệt đối, trước khi họ nhận trách nhiệm lãnh đạo chính trị và tâm linh.

Một vị Tổ sư nổi tiếng đã từng viết:

“Trời đất, đất trời: trời đất chuyển.

Nước non, non nước: nước non không.

Trời trời, đất đất: khi nào chuyển?

Non non, nước nước: mỗi chia phân.”

*(Heaven is earth, earth is heaven: heaven and earth revolve.
Water is mountain, mountain is water: water and mountain are empty.
Heaven is heaven, earth is earth: when did they ever revolve?
Mountain is mountain, water is water: each is separate from the other.)*

Bài thơ này chỉ trực tiếp đến thể tánh con người và bản thể vũ trụ mà tôi đang nói. Con người mãi sống với vô minh, bởi vì trong khi họ đòi hỏi phải hiểu biết đủ thứ, nhưng họ không có ý chí nghị lực từ bản thân họ để hiểu thực sự "Họ là Ai!"

Vì vậy, nếu ông đạt được tự tánh của mình, thì ranh giới "Bắc" và "Nam" sẽ biến mất khỏi tâm ông. Một khi đạo đức trí tuệ được tròn đầy và có tính thuyết phục, thì sự thống nhất của Hàn Quốc sẽ xảy ra sớm hơn ông nghĩ. Nếu tất cả người dân Hàn Quốc chỉ đơn giản là chuyển sự chú ý của họ để đạt được chân tâm, thì việc thống nhất đất nước là một điều rất dễ dàng.

Đường lớn không cổng;
Cái lưỡi không xương.
Nắng Xuân lan tỏa.
Liễu xanh, hoa đỏ .

*(The Great Way has no gate;
The tongue has no bone.
Spring sunlight fills everywhere.
Willow is green, and flowers are red.)*

Chúng ta người Hàn Quốc vốn dĩ có tâm hồn chất trực thuần phác và ôn hòa. Tuy nhiên, trong suốt lịch sử của chúng ta, và đặc biệt là kể từ khi giải phóng khỏi ách thống trị của Nhật Bản, các chính trị gia đã giết chết linh hồn người dân Hàn Quốc và cố

vũ hộ hành xử như loài động vật luôn luôn gây thù hận, chiến đấu sát phạt lẫn nhau dù là cùng ngôn ngữ, dân tộc anh em.

Thưa ông, chúng ta hãy nhìn vấn đề từ một khía cạnh khác: Hai hoặc ba ngàn năm trước, dân số thế giới có khoảng từ năm đến bảy trăm triệu người. Trong những ngày đó, mọi người sống hạnh phúc, giúp đỡ và yêu thương nhau trong sự hòa hợp tình làng nghĩa xóm. Nhưng bây giờ, năm 1982, dân số thế giới đã vượt qua cột mốc hơn năm tỷ người. Ông có thể tưởng tượng những người này từ đâu đến đây? Ông có nghĩ rằng Thiên Chúa hay Đức Phật tạo ra họ? Tôi sẽ cho ông một gợi ý: Trên đời này, nhân quả rất rõ ràng. Không có gì xảy ra do ngẫu nhiên hoàn toàn. Cũng như ông trở thành Tổng thống là biệt nghiệp của ông, và cũng là một phần cộng nghiệp của người dân Hàn Quốc.

Vì vậy, chúng ta biết rằng, từ thời xa xưa cho đến bây giờ, con người đã giết chết quá nhiều động vật và rất thích ăn thịt, uống máu chúng. Kết quả của việc làm này là do con người tạo nghiệp, đã vô tình ăn thịt chính mình (trong cõi luân hồi). Theo Do Thái giáo và Ki-tô giáo cho rằng thượng đế sanh ra con người để thống trị trái đất, cùng sanh ra với các loài động vật để nuôi dưỡng sự sống cho con người (Vật dưỡng nhơn). Do đó họ phải giết và ăn tất cả các loài động vật họ muốn. Điều này khác nào khuyến khích con người trở thành người máy của chủ nghĩa duy vật biện chứng theo định hướng xã hội (không có tâm linh và không có nhân quả luân hồi). Như chúng ta đã nhìn thấy sự thống trị của nền văn minh phương Tây muốn dẫn đạo thế giới. Họ đã lấy từ cảm hứng này hình thành chủ nghĩa Cộng sản. Cả hai nền giáo dục: đặc quyền kèm kẹp và tự do phóng đảng đã tạo ra một

loại đấu tranh ngu xuẩn. Với lối sống con chó-ăn thịt-chó và trên bất kỳ loại giá trị nào so với cái nhìn sâu sắc vào bản chất con người thật sự. Các quốc gia phương Tây, khi tôi viết điều này, họ đang tìm cách bảo vệ lối sống hip-py, tự do thác loạn của họ và mặt khác họ cố gắng theo đuổi việc chế tạo và dự trữ vũ khí hạt nhân. Nhưng ai có thể bảo đảm rằng một người nào đó vào một ngày không xa họ sẽ không bấm nút sử dụng các loại vũ khí nguyên tử để tránh tiêu diệt toàn thể nhân loại?

Trong khi đó, những loài động vật phải được đầu thai, chuyển kiếp. Do các yếu tố nghiệp giết mổ của người khác cùng với các điều kiện về cái chết của chúng, phần nhiều trong số chúng có thể được làm người. Chúng xuất hiện trong thế giới này là những con người, mang theo một tâm lý của luật "bù trừ" về những cái chết của chúng dưới dạng trả thù.

Đó là lý do tại sao chúng ta có thể thấy trường hợp mỗi ngày càng gia tăng cách đối xử của giới trẻ, không chỉ chúng không thềm chú ý đến lời khuyên của cha mẹ, của nhà trường. Thậm chí chúng giết chết cha mẹ của chúng bằng rìu, hoặc dao, hoặc súng. Đó cũng là lý do tại sao một cảnh sát trẻ ở phương Tây gần đây đã nổi khùng giết chết nhiều người. *(Hoặc một kẻ cuồng tín, điên loạn nào đó sả súng vào đám đông, hoặc những kẻ khùng bố gài bom giết người hàng loạt)*. Đó là lý do tại sao đa số thảm họa như máy bay rơi và các tai nạn giao thông khác xảy ra thường xuyên. Đó là lý do tại sao chính phủ Argentina vừa mới đây bắt đầu một cuộc nổi dậy chống lại Vương quốc Anh hùng mạnh dẫn đến những cái chết vô nghĩa của nhiều ngàn người. Và đó là lý do tại sao Hàn Quốc đã cho phép tự thân chế độ bị lừa gạt bởi Nga và Mỹ trong suốt ba mươi bảy năm dài kể từ khi kết thúc Thế chiến

thứ II, và thậm chí đất nước chúng ta không thể gọi là một quốc gia thực sự **độc lập** hay **tự chủ** nữa.

Bởi vì con người quá thèm khát máu thịt, nhiều loài động vật có khả năng được tái sinh làm người để trả thù, hoặc "bù trừ" với cái chết của chúng. Đây là luật nhân quả! Vì vậy, nó không phải là một tai nạn mà mọi người thường xuyên diễn tả. Các cụm từ như "đồ chó đẻ", "đồ ngu như bò", "đồ khỉ", "bọn súc sinh," hoặc "loài chuột bọ bẩn thỉu" để mô tả sự nguỵên rủa người khác. Bởi vì nhiều người có tâm địa như chó, hoặc khỉ, hoặc bò, hoặc rắn vẫn còn ẩn tàng bên trong họ từ nhiều đời trước, mà những cá tính này dễ dàng bộc lộ với người khác.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta không được giết hại chúng sanh. Ngài tuyên bố rằng tất cả chúng sinh đều có quyền sống tuyệt đối. Chúng ta những người Hàn Quốc sử dụng thuật ngữ "đảng chó" (*dog party*) khá nhiều. Điều này đề cập đến một tình trạng hỗn loạn và nhảm lẫn, nơi mà mọi thứ đều bị phân tán, chia rẽ. Ông có còn nhớ lại những sự kiện diễn ra đã dẫn đến sự thăng tiến của ông lên làm Tổng thống Hàn Quốc không? Sau khi cựu Tổng thống Park Chung-Hee bị ám sát, "ba đời nhà Kim" chiếm ưu thế trong đời sống chính trị người dân Hàn Quốc, đó là: Kim Dae-Jung, Kim Jong-Pil, và Kim Yong-Sam, tất cả dưới những ánh mắt của họ cho là chắc chắn sẽ thắng cuộc trên một miếng thịt ngon thơm để trở thành chủ tịch nước. Nhưng không ai trong số họ có thể nắm bắt được đầy đủ cơ hội để chiếm nó hoàn toàn. Sau đó, ông xuất hiện, với họ Chun của ông, có nghĩa là "Toàn: 全" bằng tiếng Trung Quốc. Trong khi ba thế hệ nhà Kim đã chiến đấu

với những người khác để giành miếng thịt ở "đảng chó", ông liền chụp lấy và ăn nó hoàn toàn, phải vậy không?

Nếu chẳng kể dòng họ nhà Kim thực sự có bản chất con người, lịch sử hiện đại của Hàn Quốc có thể đã có một khóa học khác. Loài chó không có sáng tạo, trong khi bản chất con người tràn đầy năng lượng để sáng tạo, hiểu biết, thương yêu và giúp đỡ lẫn nhau. Một chính trị gia thực sự hoạt động vì dân vì nước phải vì Đại nghĩa – Đại cuộc trên hết và không phải là tâm của một con chó, chỉ biết tranh giành sự lợi ích của miếng xương mà chiến đấu lẫn nhau, hạ bệ nhau, bôi xấu nhau trên chính trường. Nếu một người đứng đầu nhà nước được quy định, thông qua bản chất con người của mình, ông ấy sẽ trở thành một "người lãnh đạo anh minh." Nếu ông ấy cai trị với những động cơ xấu xa và ích kỷ, ông ấy sẽ trở nên dính mắc đến một "đảng chó", và gây thảm bại cho quốc gia.

Vì vậy, một chính trị gia phải được hướng dẫn bởi tác phong đạo đức và hạnh kiểm. Chỉ có Chính trị Đạo đức mới có thể mang lại bất kỳ loại hòa bình thực sự trên thế giới này. Trong quá khứ, một vị vua luôn luôn nhận ra rằng, tính chuyên môn của mình trong chính trị có thể được phát triển nhân rộng, nhưng vẫn còn thiếu hiểu biết về mặt đạo đức và hạnh kiểm chân thật. Vì vậy, truyền thống tôn vinh các bậc minh sư cổ vấn và học hỏi ở những bậc hiền tài, những bậc thầy giác ngộ đã được tấn phong lên vị trí "Quốc sư." Đó mới là quan trọng. Nếu một người lãnh đạo điều hành đất nước được hiệu quả, thì cựu Tổng thống Park Chung-Hee có một cuộc sống minh triết cá nhân rất trong sáng rõ ràng.

Chính sách của cố Tổng thống Park Chung-Hee, cho dù được đánh giá đúng hay sai, nó đã có một định hướng khá sáng suốt. Ông ta đã nhấn mạnh những bốn phạm hiểu thảo và gìn giữ truyền thống cổ xưa của người dân Hàn Quốc. Ông ta nhắc nhở người dân Hàn Quốc tự hào về quá khứ của họ, và khuyến khích họ có sự tự tin mạnh mẽ trong công việc. Ông ta muốn làm cho họ ngẩng đầu lên về một cái gì đó trước thế giới. Nhưng thực sự là cơ cấu thể chế lâu dài của ông ta tạo ra nhiều mặt hậu quả không được chuẩn xác, không phù hợp với kế cơ kế lý, khiến cho một số người không ưa thích. Nhưng đó là một thực tế mà nhiều người trong chính sách của ông ta được hưởng tới muốn làm sống lại niềm tự hào của chúng ta trong truyền thống đạo đức và làm việc có năng lực .

Thưa Tổng thống Chun, tôi có thể tìm hiểu những gì về hệ tư tưởng của ông không? Nó thật rất khó cho tôi để nhận ra! Ông nên sống với một nền Đạo học được coi trọng hiểu thảo và nhân phẩm cao thượng. Đây là cách duy nhất để người dân Hàn Quốc có thể sống còn. Nhân dân ta có thể sống còn nếu mỗi người trong chúng ta phục hồi được tự tánh (self-nature).

Vì vậy, thưa Tổng thống Chun, nếu ai đó hỏi ông, "Ông là ai?" Ông sẽ trả lời ra sao?

Khi Triết gia Socrates đã dạy người dân thành Athens hãy tự biết chính mình, có người hỏi Socrates: Thưa thầy, thầy có tự biết thầy là ai chưa? Socrates đã trả lời, "Tôi không-biết. Nhưng tôi biết cái mà tôi không-biết". Câu nói này rất nổi tiếng " Không-biết" đó là triết lý của Socrates.

Thưa ông, ông phải tìm một triết lý sống để hướng dẫn cho chính mình. Nếu ông cai trị đất nước mà không có đường lối minh triết và không có sự hiểu biết đúng hướng, thay vào đó dựa trên ích kỷ, bản năng của đảng phái xôi thịt, tất sẽ có quá nhiều người dân Hàn Quốc phải gánh chịu khổ đau.

Tổng thống Mỹ Jimmy Carter thường đề xướng việc ủng hộ Nhân quyền, nhưng ông ta đã thất bại trong những nỗ lực chủ yếu của ông, vì ông ta không thể thực hiện lời nói của mình thành hành động. Một khi ông hoặc ai đó nói rằng chúng ta cần những Nhân quyền và những nguyên tắc đạo đức là chưa đủ. Cổ nhân đã dạy: *"Đạo đức trong hành động, và kiên nhẫn trong phẩm hạnh."* Chỉ khi nào có kiên nhẫn, ông mới có thể đạt được hướng đi đúng đắn. Và vũ trụ trở thành của ông, nếu ông thực hiện những lời nói của ông thành hành động chính xác.

Những kiến thức khôn ngoan độc tài không phải là Con đường mà chỉ là thủ đoạn của một chính sách hà khắc hung dữ như cọp (*). Có kiến thức khôn ngoan, cũng giống như nhân viên ngân hàng quản lý tiền bạc: Số lượng tiền có thể là rất to lớn, nhưng nó không thuộc về người quản lý ngân hàng. Họ đang cất giữ giùm sự giàu có của một số người nào khác! Số tiền này một phần nhỏ sẽ trở thành tiền lương của họ chỉ khi họ kiếm được nó bằng sức lao động chính mình.

Trong cùng một phương thức, người ta ở khắp mọi nơi đang tranh cãi không ngừng về sự tò mò hiểu biết của những người khác, mà không tạo ra sự hiểu biết của chính họ. Đây là lý do tại sao thế giới của chúng ta được chia thành nhị nguyên đối đãi: "đúng" và "sai". Khi ông cắt đứt mọi suy nghĩ và trở về Tự

tánh, đạt được Thật tánh, thì không còn bất kỳ phải hay trái; thiện và ác, sanh và tử; cao và thấp.

(*) 孔夫子過泰山側，有婦人哭於墓者而哀。夫子式而聽之，使子路問之，曰：“子之哭也，壹似重有憂者。”乃曰：然。昔者吾舅死於虎，吾夫又死焉，今吾子又死焉。夫子問：何為不去也？曰：無苛政。夫子曰：“小子識之苛政猛於虎也。”

Phiên âm: Khổng Phu tử quá thái sơn trắc, hữu phụ nhân khốc ư mộ giả nhi ai. Phu tử thức nhi thính chi, sử Tử Lộ vấn chi, viết: “*Tử chi khốc dã, nhất tự trùng hữu ưu giả.*” nãi viết: “*Nhiên. Tích giả ngô cữu tử ư hổ, ngô phu hựu tử yên, kim ngô tử hựu tử yên.*” Phu tử vấn: “*Hà vị bất khứ dã?*” Viết: “*Vô hà chính.*” Phu tử viết: “*Tiểu tử chí chi, hà chính mãnh ư hổ dã.*”

Dịch nghĩa: Khổng Phu Tử đi qua núi Thái, gặp một người đàn bà khóc bên mộ rất bi thương. Phu tử cúi đầu tựa vào đòn ngang xe để lắng nghe, rồi sai Tử Lộ hỏi bà ta rằng: “*Tiếng khóc của bà dường như có nhiều nỗi đau buồn phải không?*”. Bà bèn trả lời: “*Đúng thế. Ngày trước cha chồng tôi chết vì cọp vồ, sau đó chồng tôi chết vì cọp, bây giờ con trai tôi cũng chết vì cọp.*” Phu tử hỏi: “*Tại sao bà không bỏ đi?*”. Bà đáp: “*(Tuy vậy) ở đây không có chính sách hà khắc.*” Phu tử nói rằng: “*Các trò hãy ghi nhớ điều đó. Chính sách hà khắc còn tàn bạo hơn cọp dữ.*” (ND)

Phật giáo chỉ dạy rất cơ bản về cách chúng ta tạo ra những ưu việt trong tâm chúng ta. Khi cái "Tôi" tồn tại, thì đối tượng "đó" tồn tại; và khi "Tôi" không tồn tại, thì đối tượng "đó" biến mất. Như vậy cái "Tôi" hão huyền này là vấn đề quan trọng nhất. "Ông là ai?" Ông có hiểu cái "Tôi" này của ông không, thưa Tổng

thống Chun? Nó là gì? Xin hãy cho tôi biết! Có lẽ điều đó thực sự bây giờ ông chưa biết phải không? Vậy thì, tôi hỏi ông, bằng cách nào ông có thể ban hành Hiến pháp và luật lệ quá khắc khe để cai trị một quốc gia trong khi ông không biết cái "Tôi" là gì? Làm thế nào ông có thể lãnh đạo một đất nước có hàng triệu ý kiến đúng đắn của người dân, mà thậm chí ông không biết ông là Ai ? Và vị trí, thế đứng của ông ở chỗ nào? Nếu không muốn nói từ lòng dân!

Nho giáo cũng có những lời dạy tuyệt vời có thể giúp ông tìm ra con đường lãnh đạo. Đức Khổng Tử dạy rằng: “Dục thiên hạ bình, tiên trị kỳ quốc. Dục trị kỳ quốc, tiên tề kỳ gia. Dục tề kỳ gia, tiên tu kỳ thân. Dục tu kỳ thân, tiên chánh kỳ tâm”. Nói ngược lại, có nghĩa là đào tạo về mặt đạo đức “Tu thân, Chánh tâm” của một con người, sẽ dẫn đến quản lý đúng đắn của một gia đình được an vui hạnh phúc. Khi gia đình an vui hạnh phúc dẫn đến một quốc gia yên ổn thịnh trị. Và hòa bình thế giới có thể lan tỏa khắp muôn nơi.

Khi đất nước chúng ta được dẫn dắt bởi nhà cầm quyền đã đạt được hướng đi đúng đắn. Việc đào tạo đạo đức xuất phát từ việc đào tạo tâm thức (*Chánh-Thiện*) của mỗi con người, được chỉ ra bởi Con Đường Rộng Mở, đó là chân lý tuyệt đối của vũ trụ. Nhấn mạnh tầm quan trọng từ việc đào tạo Đạo đức, Khổng Tử đã kêu gọi những ai theo ngài phải tuân theo ba nguyên tắc cơ bản (*Tam cang*) quan hệ giữa con người với nhau. Đó là Đạo vua tôi, Đạo cha con và Đạo vợ chồng (*Quân thần cang, Phụ tử cang, Phu thê cang*). Ngoài ra có năm đức (Ngũ thường): Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Nhưng ngày nay mọi người chỉ cần lưu tâm qua những giáo lý đó và đánh giết nhau túi bụi như những loài động vật hoang dã (*dù là cùng một giống nòi, một dân tộc*).

Vì vậy, như tôi đã nhấn mạnh nhiều lần, chúng ta có thể mong đợi sự thống nhất của Hàn Quốc và đạt được nền hòa bình trên thế giới, chỉ khi nào chúng ta khôi phục lại bản chất Con người ban sơ hiền thiện của chúng ta. Không có cách nào khác, như một cuốn sách lịch sử Hàn Quốc từ xa xưa đã ghi: "Thế giới bình đẳng, tự do và hòa bình sẽ chỉ đến khi chúng ta trở về với bản thể ban đầu của chúng ta." Và điều đó rất quan trọng mà ông có thể đạt được cái "Tôi" chính xác. Một bài thơ Trung Quốc cổ đại diễn tả ý nghĩa này:

***Đến tay không, đi tay không, đó là kiếp con người.
Khi bạn sinh ra, bạn từ đâu đến?
Lúc bạn chết rồi, bạn về nơi đâu?
Sống như mây nổi.
Chết như mây tan.
Mây nổi tự thể vốn không còn.
Sống và chết, đến và đi, cũng như thế.
Nhưng có "một vật" luôn luôn vẫn rõ ràng.
Tinh khiết và sáng trong, Không phụ thuộc vào sanh tử.***

*(Coming empty-handed, going empty-handed
—that is human.
When you are born, where do you come from?
When you die, where do you go?
Life is like a floating cloud appearing in the sky;
Death is like a floating cloud disappearing in the sky.
The floating cloud itself originally does not exist.
Life and death, coming and going, are also like that*

*But there is one thing which always remains clear.
It is pure and clear, not depending on life and death.*

Có "Một vật" mà nó hiểu rõ rằng trời xanh, cây xanh, nó nghe tiếng chó sủa, "Gâu! Gâu!" Khi nếm muối thì mặn, đường thì ngọt. Đó là "một vật" tinh khiết và rõ ràng, không phụ thuộc vào sanh tử. Vâng, cơ thể chúng ta có sanh có tử, nhưng Chân tánh của chúng ta không có sanh tử.

Vậy thì, một vật trong sáng và rõ ràng này là gì, thưa Tổng thống? Ông sẽ trả lời câu hỏi đó thế nào? Ông có thể hiểu ít nhất thời điểm đó, một khi ông đang điều hành đất nước. Nếu ông không thể trả lời câu hỏi này, thì ông cũng không hiểu được Chân lý một cách chính xác, hoặc cuộc sống đúng nghĩa. Nếu không có sự hiểu biết này, ông có thể không trung thực để được gọi là nhà lãnh đạo sáng suốt.

Chúa Giê-su đã dạy: "Ta là Con đường, Chân lý và Sự sống." Đức Phật cũng dạy cùng một quan điểm: "Khi nhận ra Chân tánh của mình, các người sẽ hiểu Chánh đạo, thấu đạt chân lý của vũ trụ, và chức năng cuộc sống đúng nghĩa". Vì vậy, chúng ta có thể thấy rằng Phật giáo và Thiên Chúa giáo cả hai đều có cùng một mục đích. Họ chỉ sử dụng phương tiện khác nhau để đạt được mục đích đó, chủ yếu Ki-tô giáo là một tôn giáo dựa trên **đối tượng**, trong khi Phật giáo tìm cách hiểu biết về **chủ thể** chính mình, Tự hỏi: Ta là gì?

Tuy nhiên, một số người theo Ki-tô giáo tại Hàn Quốc luôn luôn tuyên bố sai lầm, cho Phật giáo là một tôn giáo mê tín dị đoan. Tại sao tâm địa họ quá hẹp hòi, nông cạn thế nhỉ?! Những người như vậy, thậm chí không hiểu những lời đầu tiên trong

Kinh Thánh đã dạy. Khi tôi hoằng hóa ở Hoa Kỳ, tôi đã được mời đến thăm nhiều nhà thờ, gặp gỡ các linh mục và mục sư, chúng tôi đã tự do thảo luận nhiều khía cạnh của đời sống tâm linh chung của chúng ta. Chúng tôi đều đồng ý rằng chúng ta, những nhà lãnh đạo tôn giáo, cần phải bắt tay ngồi lại bên nhau và làm việc thật chăm chỉ, nếu chúng ta muốn cứu giúp tất cả nhân loại chúng sinh thoát khỏi khổ đau.

Thưa Tổng thống Chun. Có nên làm như vậy đối với tình huống tại Hàn Quốc của chúng ta hôm nay hay không? Các nhà lãnh đạo của các tôn giáo có nên hợp tác với nhau chẳng? Nếu một mái ấm gia đình muốn phát triển thịnh vượng, không nên có bất kỳ thủ đoạn gây hấn giữa các thành viên trong ngôi nhà đó. Hãy nhận thức rõ về tình huống đáng buồn của những mối quan hệ tôn giáo tại Hàn Quốc, và kịp thời chấn chỉnh bằng một chiến dịch toàn quốc đổi mới, khuyến khích tất cả mọi người nhận ra Chân tánh của họ. Một chiến dịch như vậy cuối cùng sẽ dẫn chúng ta đến hiệp thông và thống nhất đất nước, (*không hận thù, không chia rẽ, tránh được đổ máu giữa những người anh em*). Đó sẽ là một bước quan trọng đối với nền hòa bình cho đất nước chúng ta và cho cả thế giới.

Thưa Tổng thống Chun, người ta thường nói có ba điều nguy hiểm: đó là mũi kiếm, đầu lưỡi và ngọn bút. Vì vậy, người xưa dạy rằng: *“Không khuất phục trước mũi kiếm, không để bị đánh lừa bởi đầu lưỡi, và không nên bẻ cong ngọn bút.”*

Thưa ông, ông có dàn dựng cuộc đảo chánh với một mũi kiếm không? Vì chính ông đã làm, dĩ nhiên ông phải biết rằng đó là trách nhiệm của ông sử dụng quyền lực một cách khôn khéo mà ông đã đạt được. Nếu đạt được điều đó rồi, ông phải hiểu rõ

“Chức năng Tuyệt vời” của ông, là giữ cái tâm sáng suốt như hư không, và ứng dụng nó một cách tỉ mỉ cho việc chấn dân trị nước.

Mặc dù Chân tánh của chúng ta là tuyệt đối và bao la, nhưng khi ông có được “Chức năng Tuyệt vời” thì ngay đó trời và đất, núi và nước, trên và dưới được phân định rõ ràng. Khi đói phải ăn; khi khát phải uống: đây là những ví dụ về “Chức năng Tuyệt vời”. Khi một người thực sự chiến thắng theo Công lý, lễ Đạo, họ nhận được nhiều phần tán thưởng. Nếu ai đó thực hiện hành động sai lầm, dẫn đến thất bại thì phải chịu hình phạt. Lịch sử đã cho thấy điều đó: Có công thì thưởng, có tội thì trừng là như thế. Khi ông hiểu rõ Giáo pháp này hoàn toàn, ông sẽ thấy rằng thực sự pháp luật đúng đắn chứa đựng Đạo lớn của Công lý, Lòng từ và hành động Nhân bản. Đạt được điều này, ông sẽ trải rộng tấm lòng thương dân mến nước như thể không khác gì tình yêu của ông đối với con cái và gia đình.

Thưa ông, có khi nào ông thực sự nghĩ rằng ông đã nắm vững tất cả những gì về nguyên tắc lãnh đạo? Chúng ta có một kho báu vô tận về chúng nằm sẵn bên trong tâm trí của chúng ta. Nếu ông không biết điều này, tôi đề nghị ông nên đi tìm một bậc thầy giác ngộ chỉ bảo, trước khi ông lãnh đạo một quốc gia.

Tôi thấy sự kiện đất nước thông qua những cuộc đấu tranh lâu dài và gian khó của quần chúng nhân dân, vì vậy tôi muốn cảnh báo để ông có thể dành thời gian và nỗ lực cần thiết!

Tôi vốn sinh ra trong một gia đình theo đạo Tin lành ở Bình Nhưỡng (*Bắc Hàn*) và thường đi nhà thờ vào mỗi Chủ Nhật. Khi tôi còn học trung học, những học sinh Hàn Quốc có khoảng chừng

nửa lớp, trong khi học sinh Nhật Bản cũng chiếm một nửa lớp. Không có chuyện công bằng, dù cho các học sinh Hàn Quốc thông minh cỡ nào, chỉ có học sinh Nhật Bản mới được làm trưởng lớp và phó trưởng lớp mà thôi. Trên thực tế, những người trưởng lớp và phó trưởng lớp lại là một trong số các học sinh dở nhất lớp! Nhưng vì người Nhật cai trị chúng ta, nên họ có đặc quyền áp đặt vào thời điểm ấy.

Hơn nữa, như ông đã biết, người Nhật cai trị, họ đã cố gắng muốn xóa sạch toàn bộ lịch sử, văn hóa, và ngôn ngữ của chúng ta. Thậm chí còn thay đổi tên của chúng ta bằng tiếng Nhật và thay đổi ngay cả lá cờ Tổ quốc thân yêu của chúng ta. Lúc đó lòng yêu nước và sự hận thù của tôi đối với người Nhật rất mãnh liệt, cho nên tôi đã tranh cãi cùng với các học sinh Nhật Bản mỗi ngày, và đã bị trừng phạt bởi các giáo viên người Nhật.

Sau đó, vào một ngày, tôi gặp một thành viên của quân đội Hàn Quốc Tự do. Ngay lập tức tôi lấy trộm tiền từ gia đình ba mẹ tôi và đi về phía Bắc đến Cáp Nhĩ Tân để tham gia kháng chiến cùng với một người bạn thân. Đến Cáp Nhĩ Tân, tôi gặp anh trai của bạn tôi, người đã tốt nghiệp từ một trường đại học Nhật Bản và làm chủ một nhà máy gạo ở đó. Khi chúng tôi bày tỏ về việc tham gia quân đội kháng chiến, ông đã lên cơn thịnh nộ và hét to:

–Ồ con nít ranh mà bày đặt! Tụi bây hiểu gì về kháng chiến và độc lập hả? Vấn đề độc lập không thể hành động bằng cảm tính riêng tư! Nó có thể thực hiện chỉ khi nào lý trí, cảm xúc, và ý thức toàn dân trở thành một khối. Tụi bây phải có một tầm nhìn chính xác vào cuộc sống và tổng thể phổ quát. Với kiến thức như vậy, thì hành động đúng sẽ luôn luôn xuất hiện. Hiểu không?

Ông cũng chỉ ra rằng, "Ba điều: Mũi kiếm, đầu lưỡi và ngọn bút" mà người xưa để lại (nêu trên) nên cân nhắc cho kỹ. Do vậy tôi phải trở về Bình Nhưỡng và đi học trở lại cho đến khi trung tâm năng lực của tôi đã trở nên mạnh mẽ và ý chí tôi kiên định không đổi dời.

Cho nên, từ kinh nghiệm này, tôi nói với bạn tôi: chúng ta phải tìm ra bản chất thực sự của chúng ta để chúng ta không bị khuất phục trước mũi kiếm, không để đánh lừa bởi đầu lưỡi, và không bị dối gạt bởi ngọn bút. Chính Ba điều trên từ lúc ban đầu đã lừa dối nhân loại, tạo ra sự tồn tại của "chủ nghĩa Cộng sản" và "chủ nghĩa Tư bản". Và sau đó đã thu hút nhiều người lao vào cuộc chiến này, để rồi chúng đe dọa phá hủy cả thế giới hay sao? Vì vậy, rõ ràng rằng chúng ta phải vượt qua những nguy hiểm nghiêm trọng của "Ba điều trên". Để thực hiện, chúng ta phải trở về với tánh thể ban đầu của chúng ta.

Nhưng thưa Tổng thống, kể từ khi ông chấp chánh, thậm chí không biết gì về cái "Tôi" của ông làm Tổng thống, tôi khuyên ông nên tìm kiếm các bậc minh sư và đặt câu hỏi về một người đã thấu rõ về bản chất của chính trị đạo đức.

Tuy nhiên, ông không nên để bị lừa bởi kiến thức tư duy chỉ về vấn đề này: đó là kiến thức khái niệm vẫn chưa phải là minh triết khôn ngoan thật sự. Khi tôi còn là thành viên trong ban giám đốc của Đại học Đông Quốc (Dongguk), một trường đại học Phật giáo lớn nhất trong nước, tôi đã cố gắng để xác định vị trí cho nhà trường một người thực sự gồm cả hai: có học và có hạnh. Tôi khám phá nhiều, rất nhiều những người xuất sắc trong các lĩnh vực học tập của họ, nhưng không thể tìm được một giáo sư đại học xứng đáng là bậc Thầy có tài năng kết hợp với phẩm hạnh

và đạo đức thật sự. Quan điểm của tôi là, chúng ta không thể mong đợi những người lãnh đạo hướng dẫn đất nước tốt, vì đó chỉ là kiến thức thu thập và học tập theo sự hiểu biết của thế gian đầy mưu mẹo, xảo trá để tranh giành quyền lực, kiểm soát tiền của và tài sản quốc gia. Ông phải hiểu rằng trong các trường học, chúng ta chỉ tích lũy kiến thức thế gian nhiều hơn và cô đặc hơn. Trong khi sự minh triết thuộc lãnh vực trí tuệ sáng tạo, thật sự xuất phát từ cái nhìn sâu sắc của chúng ta tiến thẳng vào bản thể tự nhiên. Sự khôn ngoan của loại hình này hướng dẫn trực tiếp đến hành vi đạo đức và phẩm hạnh.

Sách vở kiến thức giống như một máy ghi âm: tất cả mọi thứ được ghi lại từ người khác. Đó chỉ là ý tưởng của người khác, mà ta đã thu thập được vào bộ não. Nhưng chúng ta có thể thấu tốt và sống rõ ràng chỉ khi có Trí tuệ sáng suốt, dẫn đến lòng Từ bi cứu độ tất cả chúng sinh khỏi đau khổ.

Thưa ông, trong suốt chiều dài lịch sử, chúng ta có nhiều vị Thiền sư đã kết hợp sự hiểu biết của họ với tư duy đúng đắn để tạo thành trí tuệ làm nền tảng đạo đức trong công việc hộ quốc an dân. Những người như vậy luôn xuất hiện bất cứ khi nào đất nước cần họ, nhất là tại những thời điểm vận nước lâm nguy. Đại Thiền sư Won Hyo của triều đại Tân La là một ví dụ, cũng như Quốc sư Bo Myong từ triều đại Koryo, Đại sư So Sahn và Sah Myong của triều đại Yi, và Thiền sư Cảnh Hư và Mãn Không trong thời kỳ đầu hiện đại hóa đất nước của chúng ta.

Trong thời gian chiếm đóng và ngay sau khi giải phóng từ Nhật Bản, chúng tôi đã nhìn thấy Thiền sư Dong Sahn, Hyo Bong,

Keum Oh, Hyong Dahm, Kyong Sahn, và Kyong Bong, tất cả những ngọn đèn lớn đã ra đi trong những năm gần đây.

Mặc dù chúng ta đã mất đi rất nhiều bậc chân tu thạch đức vĩ đại, nhưng hiện tại vẫn còn duy trì đường lối tu tập chín chắn và sự giảng dạy đúng đắn tại Hàn Quốc. Nhiều người đi vào núi sâu để tìm sư học đạo. Họ là kho báu của quốc gia.

Thưa Tổng thống, những người được ca ngợi như những bậc thánh sống, hiện giờ đã ở về phía Tây đất nước chúng ta. Thật không may, bởi vì nền chính trị ở Hàn Quốc lúc này rất khốc liệt, ba vị minh sư đó đã quyết định không tham gia vào thế sự và đã sống hạnh phúc xa lìa thế giới trần tục mà ông đang sống.

Thưa ông, vì lợi ích của người dân Hàn Quốc, ông có thể vui lòng tìm đến ba vị minh sư này để học hỏi, và hiểu rõ về tuệ giác cũng như bản chất đạo đức để hành động. Hãy dẫn dân tộc của ông trong một hướng đi đúng đắn bằng sự đạt được thể tánh uyên nguyên của ông.

Ông có thể tìm học nơi ba vị thầy này, mà một trong ba vị là Đại Thiên Sư Soeng Chol, người đã hoàn toàn vứt bỏ cuộc sống thế gian, sống trong mái chòi tranh Back Ryon Am, ẩn dật sâu trong núi Kaya, phía sau chùa Hải Ấn (Hae In Sah). Ngài đã tuyên bố sẽ không bao giờ xuống núi.

Vị thầy thứ hai có một sự hiểu biết thâm sâu về Nho giáo, Phật giáo và Lão giáo. Đó là Đại sư Tan Ho, hiện trú trì tại chùa Weol Jeong trong núi O Dae.

Vị thầy thứ ba là Kwan Ung Sunim, trú trì tại chùa Yu Ji trong núi Hwang Ak .

Tôi thiết tha mong cầu ông đạt được trí tuệ chính xác của ông, Thừa Tổng thống, và đó là ý nghĩa mà ông nên tìm ra những bậc thầy vĩ đại này. Học hỏi các vị ấy về giáo lý và được chỉ cho sự tu tập để ông minh tâm kiến tánh. Ai có thể đảm bảo rằng ông sẽ sống đến ngày mai hoặc những ngày sau đó nữa? Một người như ông chết đi mà không giúp ích gì cho đất nước, cho dân tộc, hoặc cho gia đình, hoặc thậm chí thống nhất hai miền Triều Tiên và làm cho thế giới hòa bình thật uổng tiếc. Do vậy, Khổng Tử nói: "Sáng nghe Đạo, chiều chết cũng cam". Và Đức Phật dạy trong Tâm Kinh Bát Nhã rằng: "Khi quán chiếu Ngũ uẩn giai không, tỏ ngộ tự tánh, vượt thoát sanh tử, nên không còn sợ hãi." Nói chính xác là chỉ có tâm nguyện cứu độ tất cả chúng sanh khỏi đau khổ, không chỉ trong đời này, mà cả những đời sau nữa. Chúng tôi gọi đây là Đại Bồ tát Đạo, không riêng lợi ích cho mình mà vì lợi ích của tất cả nhân loại chúng sanh. Ba vị minh sư trên có thể chỉ cho ông phương pháp để thực hiện điều này!

Thưa ông, tôi không biết có những bậc hiền tài thực sự chung lo đại cuộc trong xã hội và của các tôn giáo khác hiện có mặt hôm nay trên nước ta hay không? Nếu có, xin vui lòng tìm đến họ, ân cần mời họ để chung sức, chung lòng xây dựng đất nước thân yêu của chúng ta trong những lúc khó khăn này. Nếu làm được như vậy, sau đó toàn dân sẽ đoàn kết và có hướng đi đúng đắn để chúng ta có thể đạt được sự thống nhất đất nước mà không đổ máu và không còn thù hận. Điều này sẽ là nhân tố tạo nên những hạt giống hòa bình trên thế giới.

Lịch sử cho chúng ta biết rằng khi các tôn giáo của một quốc gia hoạt động đúng đắn, (*luôn luôn đặt quyền lợi quốc gia và sinh mệnh dân tộc lên trên hết*) thì quốc gia đó thịnh vượng, an bình. Khi các tôn giáo cố tình khuynh loát chính trị, gây chia rẽ, bảo thủ, cố chấp, cực đoan, giành giật tín đồ, dẫn đạo sai lầm, sẽ đưa đất nước đến loạn lạc, tiêu vong. Đây là những trường hợp của hầu hết các quốc gia trên thế giới trong từng giai đoạn lịch sử đã diễn ra. Chỉ cần nhìn vào các nước Hồi giáo, ngay cả, Hoa Kỳ và Nhật Bản chúng ta cũng sẽ thấy rõ điều này. Bởi vì tôn giáo ở những nơi đó đã rơi vào tình trạng hỗn loạn, đường hướng chủ trương ban đầu của họ đã bị xuyên tạc vì mục đích không trong sạch. Do đó hoạt động chính trị, văn hóa, xã hội dẫn đến mức độ nền kinh tế vật chất cạnh tranh hưởng thụ, đánh mất phương hướng tâm linh của họ.

Đây là lý do tại sao nó vô cùng quan trọng để từ bỏ những suy nghĩ cực đoan, cho là “tôn giáo của tôi là tối cao so với tôn giáo của ông”. Đây là lý do tại sao nó có tầm quan trọng hơn hết để chúng ta khám phá ra bản chất con người thật của chúng ta. Chúng ta có thể sống với niềm tin tôn giáo đúng đắn, một đường lối chính trị chính xác, một hệ thống kinh tế vững vàng, và một nền văn hóa cao đẹp, chỉ khi nào mọi người cố gắng nỗ lực tu tập đạt được Chân tánh (*true-nature*) của mình. Khi ông buông xuống ý tưởng, điều kiện và tình huống, tức thì tự-tánh (*self-nature*) sẽ xuất hiện một cách tự nhiên, tỏa sáng như ánh mặt trời. Sau đó, thế giới này sẽ được chuyển thành một thiên đường, nơi ông có được vị trí chính xác.

Ông có nhận ra rằng chúng ta đang sống trong một thế giới liên tục thay đổi không ngừng không? Toàn bộ sự hiện hữu này là đầy dẫy sự thay đổi, thật không thể tin tưởng được. Vì vậy, ông phải đạt được cội rễ đích thực của ông; ông phải đạt được bản thể của đất mà bây giờ ông đang đứng trên đó. Ngay cả một đứa trẻ biết rằng một cây không có rễ, không bám sâu trong đất, không thể đứng vững được! Nó sẽ nhanh chóng bị ngã đổ.

Cương vị của ông là Tổng thống, ông cần phải cảm nhận được tâm trạng của người dân bức xúc và xác định những gì họ thực sự mong muốn. Đây là căn gốc của ông khi làm Tổng thống. Ông có thể nhìn thấy bằng đôi mắt của ông thay đổi các điều kiện, trong đó mọi người sống và làm việc với ông. Ông phải sử dụng đôi tai của ông để biết lắng nghe sự chuyển động của tâm hồn họ, và những khiếu nại của họ. Ông phải sử dụng mũi để ngửi thấy chiều hướng trạng thái của họ, để cảm nhận những cơn gió mà họ cho là *Cách Mạng* thổi qua xã hội chúng ta và trên thế giới. Ông phải sử dụng lưỡi của ông để biết hương vị của những gì tự mình đang nếm trải trong từng khoảnh khắc. Và ông phải sử dụng thân thể của ông để hành động, xúc tác phục vụ cho họ.

Ông chỉ có thể làm Tổng thống lâu dài nếu tự thân ông có thể tìm thấy gốc rễ của nó, và sau đó biết được thể đứng của ông trên mặt đất. Tôi yêu cầu ông hãy tìm ra câu hỏi "Gốc rễ của tôi là gì?" "Khi nào gốc rễ của tôi được tạo ra?" "Ai là gốc rễ của tôi?" Ông phải tự hỏi mình điều này một cách thật sâu sắc. Rồi sau đó, ông mới có thể cảm nhận được sự chỉ đạo và hướng đi đúng đắn của toàn xã hội. Từ loại học tập này cho chính mình, đất nước Đại Hàn ắt được hồi sinh. Và nếu qua tấm gương của ông, các nhà

lãnh đạo khác sẽ đến liên kết tình giao hảo và để học hỏi như vậy. Chúng ta sẽ thực sự đạt được nền hòa bình thế giới được lâu dài. Vấn đề là hòa bình thế giới chỉ xuất hiện khi nào người nắm quyền lãnh đạo một cách đúng đắn.

Thưa Tổng thống, người ta nói rằng “Giọt máu đào hơn ao nước lã.” Mặc dù tôi đã sống nơi đất khách quê người trong những thập niên cuối cùng của thế kỷ Hai mươi, đi giảng dạy tại Nhật Bản và các nước phương Tây, cùng nhiều nơi trên thế giới. Sự hạnh phúc của Hàn Quốc và nhân dân ta luôn luôn được đề cao trong tâm trí của tôi. Trên thực tế, nó không quan trọng đối với tôi cho dù ai nắm quyền lực hoặc những gì bên trong nội bộ lãnh đạo. Nếu ông muốn biết sự thật, sự mong muốn của tôi đã luôn luôn và sẽ luôn luôn là quê hương Hàn Quốc được cường thịnh và vững an lâu dài.

Thưa ông, xin hãy đến viếng một trong những bậc thầy tổ ngộ tuyệt vời đã thành tựu tuệ giác. Hãy khôi phục lại bản chất con người của ông được anh minh và trở thành ánh sáng hướng dẫn cho mọi người dân Hàn Quốc cùng tiến bước. Nếu người Hàn Quốc có một ánh sáng như vậy để soi đường, chúng ta có thể tin rằng rằng buổi bình minh của một đất nước thống nhất toàn vẹn và hùng mạnh sẽ không còn xa xôi nữa. Và như thế không ai còn khi dễ đè bẹp chúng ta.

Chúc ông thật nhiều sức khỏe, tiếp tục công việc thực hiện những điều mong muốn tốt đẹp từ nơi ông.

*Nước sông Hàn vẫn chảy mãi hàng trăm năm;
Núi Viên Giác còn hiển hiện từ ngàn xưa ấy.*

Kính chào ông trong tình thân Phật Pháp,

Sùng Sơn Hạnh Nguyễn

CUỘC ĐỜI NIÊN THIẾU CỦA THIỀN SƯ SÙNG SƠN

Thiền sư Sùng Sơn thế danh là Lý Đức Nhân sanh ngày 04 Tháng 7 năm 1927, tại làng Sun-Cheon, phía Bắc thủ phủ Bình Nhưỡng, bây giờ là Bắc Triều Tiên. Cha ông là một kỹ sư xây dựng, và mẹ là người nội trợ đảm đang. Cả hai sùng đạo Hội thánh Tin lành Trưởng lão (Presbyterians).

Trong thời niên thiếu của mình, Đức Nhân đã theo học tại trường công nghiệp Bình Nhưỡng. Ông có sở trường sửa chữa được mọi thứ, và nhanh chóng nhận được biệt danh "Người có giấc mộng Edison" (Edison's Dreamer) (*), do khả năng của ông có thể sửa chữa đồng hồ, radio và những máy móc thiết bị điện tử bị hư hỏng, nhặt ra từ phế liệu.

Đức-Nhân lớn lên trong môi trường thù địch của người Nhật chiếm đóng Hàn Quốc— Một cuộc xâm lăng kéo dài từ năm 1910 đến năm 1945. Trong thời gian chiếm đóng này, người dân Hàn Quốc bị cấm nói ngôn ngữ riêng của họ và bắt đổi tên tiếng Nhật. Nhiều sinh viên bị buộc phải làm việc trong nhà máy Nhật Bản tại xứ Hàn và phải hỗ trợ các nỗ lực chiến tranh của Nhật.

() Thomas Alva Edison (11. 2. 1847 - 18. 12. 1931) là nhà phát minh vĩ đại và là doanh nhân người Mỹ. Ông đã giữ 1.093 bằng sáng chế tại Hoa Kỳ cũng như tại vương quốc Anh, Pháp, và Đức. Ông tạo ra nhiều thiết bị có ảnh hưởng đáng kể trong cuộc sống trên toàn thế giới, bao gồm cả máy quay đĩa, máy quay phim, và bóng đèn điện kéo dài. Được mệnh danh là "The Wizard of Menlo Park, Edison đã góp phần truyền thông đại chúng và đặc biệt là ngành viễn thông. Ông tạo ra hệ thống năng lượng cho nhà máy điện đầu tiên trên đường Pearl ở Manhattan, New York. Đây là bước phát triển quan trọng trong thế giới công nghiệp hiện đại.*

Một trong những giáo viên của Đức Nhân dạy ông làm thế nào để thiết lập những tần sóng ngắn radio và những máy điện báo khác — trong khi kiến thức kỹ thuật chuyên môn đã bị từ chối giảng dạy cho hầu hết tất cả người dân Hàn Quốc vào thời đó. Đức Nhân đúc kết cách sử dụng các kỹ năng chuyên môn của mình để thu thập thông tin về các nhà máy chế tạo vũ khí của Nhật Bản và những cuộc chuyển quân bố ráp của họ. Ông đã đưa thông tin này cho các nhà lãnh đạo trong phong trào kháng chiến của Hàn Quốc. Cuối cùng ông đã bị bắt vì giúp đỡ "bọn phản động" và gửi đến một nhà tù ở Bình Nhưỡng.

Thời gian Nhật chiếm đóng Hàn Quốc, sự tra tấn và giết hại tù nhân chính trị khá phổ biến. Trong lúc ở tù, Đức Nhân bị thẩm vấn mỗi tuần, mặc dù những kẻ bắt ông không tra tấn ông, họ đã sử dụng các lời đe dọa, khủng bố tinh thần, và khuyến dụ để cố gắng khai thác ông.

Khi ở trong tù, Đức Nhân bắt đầu thắc mắc những giáo điều quan trọng về đạo Thiên Chúa mà ông đã nêu ra qua suy nghĩ của mình: "Nếu thực sự có một Đức Chúa Trời yêu thương, thì tại sao

Ngài có thể để cho người dân Hàn Quốc phải chịu đựng nhiều nghiệt ngã khổ đau như vậy?"

Bống dung, vào mùa Xuân năm 1944, sau bốn tháng rưỡi tù giam, Đức Nhân đã được cứu thoát, do phần lớn vào sự can thiệp giúp đỡ của một trong những thầy giáo và hiệu trưởng trường học của mình, cả hai đều tin tưởng vào thế hệ trẻ đầy hứa hẹn ở tương lai tốt đẹp. Trong khi ông được biết rằng ông đã bị lãnh một bản án tử hình vì tội tiếp tay chống Nhật, và sẽ thi hành án lệnh vào lúc ông đủ mười tám tuổi.

Sau khi thoát khỏi ngục tù, Đức Nhân tiếp tục học và tốt nghiệp trung học, ông được nhận vào trường Cao đẳng Công nghiệp Dae Dong. Chiến tranh kết thúc vài tháng sau đó. Nhanh chóng đảng Cộng sản Bắc Hàn, với sự cấu kết thông đồng của cánh thân Liên Xô, bắt đầu tập hợp và tổ chức những chi bộ trong từng vùng. Họ truy lùng các thành phần trí thức, địa chủ và sinh viên. Chính vì vậy, do hoàn cảnh gia đình, Đức Nhân đã liên tục bị quấy rối. Với tên tuổi của ông thường xuyên xuất hiện trên danh sách các đối tượng bị nghi ngờ theo dõi, bạn bè và gia đình ông đã thúc giục ông phải bỏ chạy. Bất đắc dĩ, trong thời gian lánh nạn, ông tham gia vào một làn sóng di tản lịch sử của hàng chục ngàn người khác trốn khỏi chế độ Cộng sản. Ông đi xuống Nam Hàn, tuyên bố sẽ quay trở lại khi tình hình được cải thiện.

Nhưng điều đó chưa từng xảy ra. Và từ đó ông không bao giờ nhìn thấy mặt cha mẹ và gia đình mình một lần nữa. Năm 1946, ông vào học Đại học Đông Quốc (Dong Guk), đó là trường đại học Phật giáo duy nhất ở Seoul và là một trong những trường

đại học hàng đầu tại Hàn Quốc. Ông tự bảo hộ mình bằng những khả năng kỹ thuật sửa chữa các tiện ích và thiết bị điện tử.

Đức Nhân để dành tiền và thành lập một nhóm hỗ trợ cho những người tị nạn khác từ miền Bắc vào Nam, vì họ đã bắt đầu bị phân biệt đối xử dưới bàn tay của những người anh em phía Nam Hàn của họ. Trong khi đó, tình hình chính trị càng không ổn định. Cuộc sống hàng ngày đã trở thành bạo lực và hỗn loạn. Thể chế Xã hội Tân Tự Do đang sụp đổ xung quanh mình. Đức Nhân mất hết niềm tin vào con người và đi vào núi sâu, thề không bao giờ quay trở lại cho đến khi ông đạt được Chân lý tối hậu để tự cứu lấy mình và giúp đỡ cho dân tộc mình.

Ở Hàn Quốc, trong các ngôi chùa có truyền thống từ xưa, thường cung cấp nơi ăn chốn ở cho những sinh viên và công chức đang theo học khóa tập huấn, chuẩn bị cho các kỳ thi. Nó là nơi trú ẩn bình yên cho Đức Nhân nương náu trong một thời gian ngắn. Tại thời điểm này, Đức Nhân không có ý định trở thành một nhà sư Phật giáo, ông chỉ muốn tìm hiểu câu trả lời thỏa đáng qua cách sống sâu sắc với các tác phẩm Kinh điển của triết học phương Tây và Khổng giáo. Ông nghĩ rằng Phật giáo đã bị biến thái quá nhiều với những hình thức mê tín dị đoan, hơn là sự tìm kiếm Chân lý đích thực. Nhưng qua các nghiên cứu (Triết học và Đạo học của mình), ông đã không hài lòng với nền chính trị của tư tưởng Nho giáo cũng như siêu hình học của triết lý phương Tây. Sau ba tháng nghiên cứu thâm sâu, ông đến một ngôi chùa nhỏ "Sang Won Am" trên núi để tìm hiểu về Phật giáo.

Khi ông hỏi vị trú trì về giáo lý đạo Phật, ông được trao cho bản kinh Kim Cương có bìa mạ vàng. Mở kinh ra, ông đọc đến đoạn: "Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Nhược kiến chư

tướng phi tướng, tức kiến Như lai” Nghĩa là, Tất cả mọi sự vật xuất hiện trong vũ trụ này đều là hư dối không thật. Nếu thấu rõ tất cả các hình tướng chẳng phải hình tướng, sau đó bạn sẽ nhận ra Chân tánh (Như lai) của mình”.

Ông kể lại rằng khi đọc xong lời Kinh này, ngay lập tức ông cảm thấy một gánh nặng rất lớn được buông xuống nhẹ nhàng, và một sự bất mãn sâu thẳm trong lòng hầu như vơi cạn. Ông đã sớm nhận ra rằng tất cả các giáo lý Phật giáo rất uyên thâm vi diệu, có thể được tìm thấy trong cụm từ này.

Một ngày nọ, đang ngồi trong rừng tụng kinh Kim Cang, ông gặp một nhà sư hỏi tại sao ông thích nghiên cứu Phật giáo?

Đức Nhân nói:

– Thưa thầy, tôi nghĩ rằng xã hội chúng ta hiện giờ trở nên hoàn toàn thối đạo. Con người đã đánh mất phương hướng của họ không tìm được đường về, nhưng tôi tin rằng thông qua sự học hỏi về Phật giáo, tôi có thể tìm hiểu được phương thức làm thế nào để cứu giúp nhân loại.

–Bạn không thể cứu độ bất cứ ai bằng cách học hỏi về Phật giáo. Đó là bởi vì Phật giáo không quan tâm đến kiến thức hiểu biết. Nhà sư đáp.

Những lời này đánh mạnh một cách chính xác vào tâm ông. Vì vậy ông hỏi: "Thế thì con đường nghiên cứu tu học của Phật giáo là gì?"

Nhà sư tiếp tục:

– Nghiên cứu Chân lý Phật giáo là không cần quan tâm đến việc học hỏi nhiều hơn để có học vị kiến thức. Nghiên cứu Phật

giáo nhằm mục đích **thực hành**, cắt đứt hoàn toàn mọi vọng tưởng. Ông phải buông bỏ tất cả mọi suy nghĩ tạp niệm. Chỉ bằng cách này ông mới có thể đạt được Chân ngã của ông và chuyển hóa những quan niệm sai lầm từ bản thân mình."

Đức Nhân tràn đầy niềm cảm hứng từ việc trao đổi này, và quyết tâm nguyện trở thành một nhà sư. Tuy nhiên, ông phải đối mặt với một vấn đề nghiêm trọng, bởi vì ông là con trai duy nhất trong gia đình. Nếu ông trở thành một nhà sư, (chối bỏ đạo Tin Lành, phản lại tín ngưỡng của cha mẹ,) thì gia đình cảm thấy xấu hổ vì ông, và dòng họ của ông sẽ tuyệt tự, không người nối dõi. Nhưng ông tự hóa giải, mặc dù nó sẽ không đem lại niềm vui cho gia đình, một khi ông trở thành tu sĩ Phật giáo. Tuy nhiên, nếu tu tập chăm chỉ và tỏ ngộ Tự tánh, điều này sẽ phục vụ cho toàn thể đại gia đình nhân loại, rộng lớn hơn bất cứ điều gì mà ông coi như là một chủ hộ nhỏ nhoi.

Đức Nhân được thân nhận xuất gia và thụ giới chính thức trở thành một tu sĩ Phật giáo vào tháng 10, năm 1948. Ngay lập tức ông lên núi cao thanh vắng phát nguyện nhập thất, ẩn tu đơn độc một trăm ngày. Ông chỉ ăn lá thông nghiền thành bột, rau rừng và cà sống, (không nấu nướng). Trong hai mươi giờ mỗi ngày, ông tọa thiền, trì tụng Đại bi Tâm chú và tắm mình trong nước giá lạnh.

Lúc đầu, bao tạp niệm dấy khởi và những mối nghi ngờ kéo đến làm ông muốn thoái chuyển nhiều lần. Kế tiếp, ông đã bị ma quỷ hiện ra quấy phá, và sau đó là hình ảnh chư Phật và Bồ tát quang lâm giáo hóa. Một hôm, chỉ còn một tuần lễ nữa là kết thúc kỳ ẩn tu, ông ra ngoài để Thiền hành theo lối mòn nhỏ hẹp trong

núi. Bỗng nhiên có hai cậu bé khoảng 11, 12 tuổi xuất hiện bên đường, ăn mặc đẹp đẽ với vẻ mặt siêu phàm, chúng cúi chào ông rồi đi theo hai bên khá lâu, sau đó chúng biến mất. Trong suốt thời gian Thiền hành, họ giữ im lặng, tâm ông bừng sáng. Làn da của ông chuyển sang màu xanh như lá thông, và dần dần cơ thể của ông trở nên khỏe khoắn, mạnh mẽ hơn.

Vào ngày cuối cùng, ông đang tụng kinh, bất ngờ thần thức ông thoát xác, thể nhập vào cảnh giới không tịch và an trú trong trạng thái ấy một hồi lâu, ông vẫn nghe rõ tiếng mõ lời kinh mình đang tụng. Khi thần thức trở về thân xác thì ông nhận ra rằng, cảnh núi sông vạn vật ông được thấy, âm thanh ông được nghe, tất cả đều lưu xuất từ Chân tánh của mình. Chúng hiện ra trong tính Như Thật.

Khi ông xuống núi, tìm gặp đại Thiền sư Cổ Phong để cầu mong khai thị, nhưng đã bị từ chối việc thu nạp ông làm đệ tử xuất gia. Vì vị Thiền sư này chủ yếu là giảng dạy cho các hàng Phật tử cư sĩ tại thời điểm đó, đã xác định rằng nhiều tu sĩ bây giờ tu hành giải đãi, lười biếng lại thường hay kiêu căng ngạo mạn, khó dạy, khó bảo.

Nhưng khi ông trở về gặp lại Thiền Sư Cổ Phong để thẩm tra sự tỏ ngộ của mình lần thứ hai và ông đã vượt qua nhiều Công án. Tuy nhiên, vẫn còn một Công án cuối cùng ông không thể trả lời được: "Chuột ăn thức ăn của mèo, nhưng bát đựng thức ăn cho mèo bị vỡ bể. Điều này có nghĩa là gì?" Ông đã cố gắng đưa ra nhiều đáp án, nhưng Thiền sư Cổ Phong từ chối tất cả. Sau thời gian im lặng, bất chợt câu trả lời chính xác xuất hiện. Chàng tu sĩ trẻ này đã đạt ngộ! Ngay sau đó, Cổ Phong đã truyền Tâm Pháp

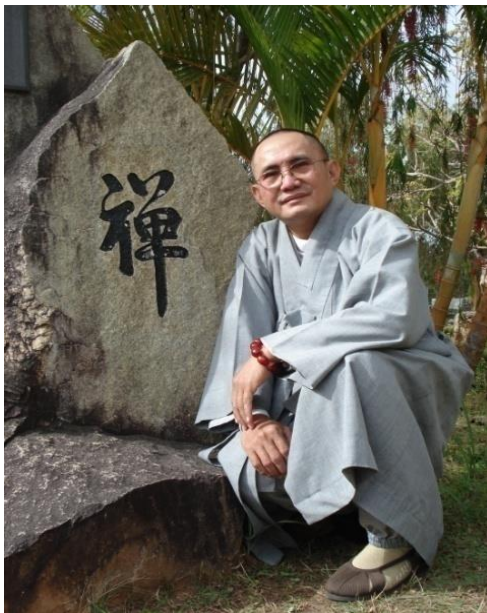
cho ông và ban Pháp hiệu là Sùng Sơn. Vị minh sư đã nhìn thấy ông sau này là một người ung dung tự tại, giáo hóa lan rộng khắp nơi trên thế giới.

Thiền sư Sùng Sơn là người đệ tử xuất gia duy nhất của Thiền tổ Cổ Phong. Ông được ấn chứng, nối truyền Tổ vị (đời thứ 78 trong Thiền tông từ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni), đã trở thành Thiền sư vào năm 22 tuổi.

供養十方無量

Cúng dường Thập phương Vô lượng Pháp

Phần Phụ Lục Đôi Nét Về Người Dịch



Sư Thích Giác Nguyên, họ PHAN (潘), húy Tục Nghiêm (續嚴), tự Vĩnh Nguyên (永願), thuộc dòng Thiền Lâm Tế đời thứ 44, do Thiền sư Đột Không-Trí Bản, từ Trung Quốc xuất kệ truyền thừa đến Tổ sư Thông Ân, khai sơn Sắc tứ Linh Sơn Trường Thọ Tự, núi Tà Cú, Bình thuận: *(Xin xem phần Tiểu sử Tổ)*.

**Trí Huệ Thanh Tịnh, Đạo Đức Viên Minh,
Chân Như Tánh Hải, Tịch Chiếu Phổ Thông,
Tâm Nguyên Quảng Tục, Bốn Giác Xương Long,
Năng Nhân Thánh Quả, Thường Diễn Khoan Hoàng,
Duy Truyền Pháp Ấn, Chứng Ngộ Hội Dung,
Kiên Trì Giới Định, Vĩnh Kế Tổ Tông.**

Tạm dịch: Trí tuệ sạch trong, đạo đức sáng tròn,
Biển tánh Chơn như, lặng chiếu khắp cùng.
Nguồn tâm rộng tiếp, gốc Giác hanh thông.
Siêng trồng quả thánh, thường bày Không môn.
Chỉ truyền pháp Ấn, Chứng ngộ hội dung.
Gắng gìn Giới Định, nối mãi Tổ tông.

Ông sanh ra trong một gia đình nông dân, gần thành phố Nam Phan Thiết. Vì nhà nghèo nên trình độ học vấn của ông chỉ biết đọc và biết viết. Ông rất thích chăn trâu và bây giờ tuy tuổi đã già nhưng ông không quên bốn phận, vẫn còn giữ công việc chăn trâu của mình. Mong sao cho trâu được thuần thục thì ông mới rảnh rang.

Cha mẹ ông vốn là Phật tử thuần thành, cả nhà quy y Tam bảo từ khi ông còn nhỏ với Hòa thượng Bốn sư Thích Ấn Tâm, húy Quảng Nhơn, viện chủ Linh Sơn Long Đoàn Tự, kiêm trú trì

chùa Phật học, Phan Thiết vào thời đó. Ngài nguyên là Chánh Đại diện Giáo hội Phật giáo Việt nam Thống nhất tỉnh Bình Thuận từ sau năm 1964.

Ông xuất gia lúc 16 tuổi, theo hệ phái Phật Giáo Bắc truyền tại Chùa Huyền Long. Bình Tuy. Sư bà trú trì Thiệu Huệ là người trong Hoàng tộc. Về sau ông cầu y chỉ sư là Hòa thượng Thích Vĩnh Thọ, trú trì chùa Tổ Sắc Tứ Linh Sơn Trường Thọ, ngài thương mến ban cho pháp tự Vĩnh Nguyên với bài kệ phú pháp:

**“Nguyện tức phi nguyện. Phi nguyện tức nguyện.
Phi tức diệt phi. Thị danh VĨNH NGUYỆN.”**

Chí nguyện theo hạnh Thiệu tài Đồng tử trong Kinh Hoa Nghiêm, ông muốn đi cầu học Phật pháp khắp các nơi. Do đó năm 1963, gặp lúc Pháp nạn, ông rời hệ phái Phật giáo Bắc truyền, xin gia nhập đoàn Du tăng Khất sĩ, được Đức thầy Giác An, trưởng Giáo đoàn III ban cho Pháp danh Giác Nguyên, hành đạo khắp các tỉnh miền Trung, và một số tỉnh miền Nam. Thực hiện lời Phật dạy:

**“Nhứt bát thiên gia phạn,
Cô thân vạn lý du.
Kỳ vi sanh tử sự.
Giáo hóa độ Xuân Thu.”**

*Bát cơm xin ngàn nhà,
Thân đi muôn dặm xa.
Chỉ vì chuyện sanh tử,
Giáo hóa thág ngày qua.*

Đầu năm 1968, khi chiến cuộc Tết Mậu Thân vừa tàn, ông đang trú trì Tịnh xá Ngọc Đà, Đà Lạt, nhân dịp đức thầy trưởng

giáo đoàn đến thăm tịnh xá bị hư hại và đang trùng tu. Ông đành lễ đức thầy cho phép rời đoàn Du Tăng về Sài Gòn tiếp tục tham học. Ông vào cư trú Phật Học Viện Quảng Đức tại Việt Nam Quốc Tự, ở bên cạnh phòng các bạn đồng tu như Phạm Thiên Thư (Thích Tuệ Hải), Lê Nghị (Thích Quảng Thông). Tại đây ông thọ lại giới Tỳ khưu và Bồ tát Đại thừa cùng hai bạn vào năm 1969, để tiện có chứng từ làm việc cho Giáo hội sau này. Giới đàn này Hòa thượng Đàn đầu là trưởng lão Thích Hồng Sáng; Yết ma: Hòa thượng Thích Thiện Tường; Tôn chứng: HT Thích Đạt Từ, Thích Bửu Tuyền.....

Năm 1970, ông xin theo cùng Hòa thượng (HT) Thích Thiện Tường từ Việt Nam Quốc Tự trở về Chùa Giác Nguyên, Quận Tư, Sài Gòn, đang mở Phật Học Viện tiếp Tăng độ chúng, ông làm việc trong ban quản lý. Năm 1974, cuộc chiến leo thang, kinh tế quá khó khăn, Phật Học Viện đành giải thể.

Cho đến sau 30 tháng 4, 1975, chỉ còn mình ông là Tăng sinh trẻ duy nhất thuộc chúng thường trụ ở lại chùa. HT giao cho ông trông nom tự viện, còn HT đi Long Thành và Đất Đỏ, Bà Rịa làm rẫy cùng vài Phật tử thân cận. Ông tận tình chấp lao phục dịch, đối nội lẫn đối ngoại trong buổi giao thời. Ông bốc thuốc nam và châm cứu cho đồng bào đi vùng kinh tế mới trở về mang nhiều bệnh tật. Năm 1977, ông phụng hành lời dạy của HT Thích Hành Trụ biên soạn lịch sử hai chùa: Tăng Già tức Chùa Kim Liên Sư nữ và Tổ đình Giác Nguyên”, cùng tiểu sử bốn vị Hòa thượng khai sáng là Hành Trụ, Thái An, Khánh Phước và Thiện Tường.

Trong những năm đầu cư trú tại Sài Gòn, ông cầu pháp với Ngài Narada Mahathera người Tích Lan, tại chùa Xá Lợi vào năm 1969, được ban Pháp danh Vajiro. Ông thực hành hạnh đầu đà

theo Đại sư Pháp Minh chuyên hành thiền Minh Sát Tuệ và ngũ
ngôi, thuộc hệ phái Nam tông Nguyên thủy trong ba tháng hè. Với
ba y một bát, đầu trần, chân đất như hệ phái Khất sĩ, chỉ dùng một
bữa ngộ trưa với những phẩm vật đã đi khất thực vào mỗi buổi
sáng. Ban đêm cư trú trong các “lô cốt” của Pháp đã bỏ hoang trên
ngọn núi nhỏ, Vũng Tàu.

Sau đó ông trở về Sài Gòn gặp Thượng tọa (TT) Park Hong
Shu người Nam Hàn, tu theo Thiền Tông Đốn Ngộ trong lúc sang
thăm và nghiên cứu Phật giáo Việt Nam. TT biết chút ít tiếng Việt,
ông kết tình Pháp lữ, hướng dẫn TT mặc y Nam tông, bái kiến với
HT Thiện Tường tới lui bút đàm bằng Hán văn, trao đổi pháp môn
tu học cùng HT. Sau đó ông cùng TT thăm viếng vài nơi danh lam
thắng tích và chùa viện trong vùng phụ cận Sài Gòn. Trước khi TT
về nước, có đề tặng cho ông bài Pháp kệ bằng chữ Hán vào giữa
mùa Xuân năm Canh Tuất – 1970 như sau:

**“Thánh nhân Tâm pháp tạng cổ, hãn Đạo trạch hỏa
trạch. Thứ dân gián thế nhân bất tri, “Tây lai ý”, bảo chuyên
ma kính, nan thượng nan!”**

*(Tâm pháp của bậc Thánh từ xưa nay là đạo tuyển chọn từ
nơi nhà lửa. Người phàm phu và kẻ thứ dân khó mà hiểu được
thâm ý Thiền tông từ Ấn Độ mang đến, chẳng khác gì lấy gạch mài
thành gương, thật vô cùng khó khăn lắm vậy!)*

Suốt gần 25 năm, từ 30.04.1975 đến cuối năm 1999, ông
gặp nhiều chướng nạn, khiến tâm ông bất an. Tuy nhiên, ông
thầm nhủ nên quay về nếp sống ẩn dật “Lão giả an chi”, tự làm
thơ để cảnh sách lấy mình:

Tăng ở Thành đô Phật Tổ rày.

Chư Hiền đều ẩn chốn am mây.

*Non cao nguồn nước trong leo lẻo.
Chảy xuống nhân gian nhuộm đục lầy.*

*Vững bước thăng thang giữa cõi đời .
Đừng mê thịnh sắc sống buông lơi.
Tâm Như chẳng vướng duyên trần lụy.
Hạnh Quả viên dung Phật Tổ cười .*

*Không duyên tu núi phải đời non.
Đến chốn thị thiền dựng thảo am.
Lòng vẫn dạn lòng như ở núi.
Lợi danh hư ảo, giữ Tâm tròn.”*

Do vậy, mỗi năm ông thường đóng cửa nhập thất 49 ngày hoặc ba tháng vào mùa an cư kiết Hạ, trong căn nhà nhỏ mà ông đặt tên là Dưỡng Chân Am (*nơi trưởng dưỡng Chân tánh*), từ cổng tam quan bước vào nằm phía bên phải Chánh điện chùa Giác Nguyên, nay đã bị giải tỏa làm đường trong khi ông ở hải ngoại.

Cho đến cuối năm 1999, ông gặp duyên lành, Đại Thiền sư Sùng Sơn người Hàn Quốc, ngài ngộ đạo năm 22 tuổi, nổi pháp kế thừa Tổ vị đời thứ 78 từ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Nhân dịp ngài sang thăm viếng VN trong ba ngày, ông được Thượng tọa Thích Chí Năng, Pháp hiệu Giác Hoàng – Đại Nguyện, là Giáo thọ trong dòng thiền Tào Khê Quan Âm của ngài, hướng dẫn ông đến cầu pháp với Tổ sư vào 9 giờ đêm 14 tháng 11 năm Kỷ Mão, tại một khách sạn nằm gần đường Tự Do cũ Sài Gòn. Sau vài phút đối đáp về Thiền lý, ông nhận được sự khai tâm:

“Put It All Down! Then Everything is No Hindrance.”
(*Hãy buông xuống tất cả! Tức thì các Pháp không chướng ngại*).

Ông cúi đầu đánh lễ Tổ sư và trình kiến giải của mình qua bài kệ:

“Kinh là lời Phật, Thiền là Tâm Phật.

Thế giới như một đóa hoa đơn độc.

Sinh sinh diệt diệt, diệt diệt sinh sinh.

Rõ Phật, thấu Tâm, không sinh chẳng diệt.”

Ông được Tổ sư Sùng Sơn chấp nhận vào dòng thiền Tào Khê — Quan Âm, trước sự có mặt của Thiền sư Đại Phong và Giáo thọ sư Vô Tâm người Mỹ. Từ lâu ông phát nguyện muốn sang Ấn Độ chiêm bái Bốn chỗ Động Tâm của Phật, nhưng không đủ cơ duyên thực hiện. Đến sau khi thọ pháp với Thiền tổ Sùng Sơn thì vào Tết DL năm 2002, ông làm thủ tục xin Cục Quản lý Xuất Nhập Cảnh và được cấp sổ Hộ Chiếu. Thật kỳ diệu, vì ông nghĩ rằng sẽ không bao giờ nhận được điều này. Do đó ông lên đường đi thăm các thắng tích Phật Giáo, từ thủ đô New Delhi Ấn Độ đến thủ đô Kathmandu nước Nepal, Hy Mã Lạp Sơn và các hang động vùng Nam Ấn.

Tại Bồ đề Đạo tràng, nơi Đức Phật Thành Đạo, ông tạm trú ở chùa Miến Điện, mỗi ngày vào Đại tháp lễ Phật Sám hối nghiệp chướng của mình và được các sư quản lý Đại tháp cho ông hành thiền ở tầng trên. Ông cũng tham dự lễ hội Kalchakra của Đức Dalai Lama thứ 14 tổ chức trong vòng một tuần bên cạnh đó. Ông vào chùa Tây Tạng vọng bái ngài và đến hội Đại Bồ Đề dâng lễ một đêm Hoa đăng toàn Đại tháp Phật. Sau khi ông về nước, văn phòng Đức Dalai Lama gửi giấy trợ cấp hai năm cho ông sang Dharamshala học tiếng Tây Tạng. Ông đã viết thiên hồi ký “Đất Phật Hồn Xưa” dày trên 300 trang, chưa tiện phổ biến.

Đầu Thu 2002, Thiền sư Đại Quang (Dae Kwang) người Mỹ, viện trưởng Trường Thiền Quốc Tế Quán Âm tại Cumberland, quận hạt Providence, bang Rhode Island, là một cao đồ của Tổ sư Sùng Sơn trực tiếp bảo lãnh ông sang Hoa Kỳ. Do ông thấy mình

lớn tuổi, học hành chẳng ra chi, tu tập lại còn non kém, nên thôi không đi Dharamshala Ấn Độ và quyết định sang Hoa kỳ lập nguyện làm hành giả tu Thiền. Tổ sư Sùng Sơn ban truyền cho ông Pháp hiệu Không Mãn, với bài kệ truyền pháp vào ngày 22 tháng 9 năm Nhâm Ngọ (2002) như sau:

THỊ: Không Mãn - Giác Nguyên Thiền tử.

**“Thiện - ác nguyên vô tánh, Thánh - phàm thị hư danh,
Môn tiền tịch quang thổ, Xuân lai thảo tự sanh.”**

Đức Sùng Sơn Nhân, Sùng Sơn ấn ký.

Chứng nhận: Không Mãn - Giác Nguyên là đệ tử trong dòng Thiền.

**Thiện - ác vốn không tánh, Thánh - phàm đều giả danh.
Ngoài sân nắng chiều xuống. Xuân về cỏ tự sanh.**

Người tu núi Đức Sùng. Sùng Sơn ấn ký.

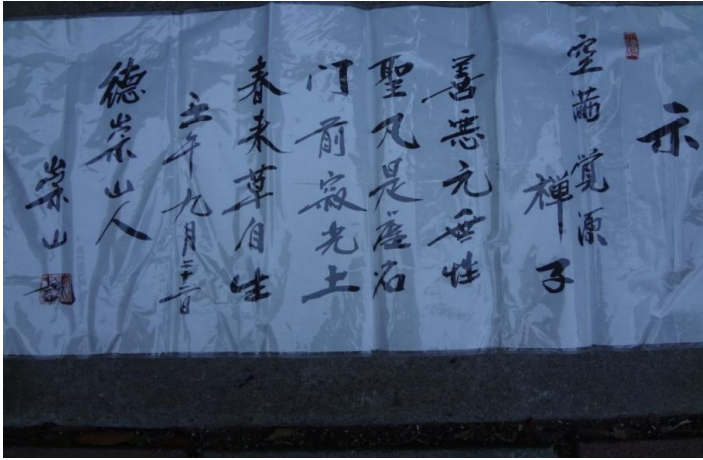
Hiện ông đang ẩn tu tại bang California. Vì tự biết mình chướng nhiều, huệ ít; phước mỏng, nghiệp dày; thiếu duyên, kém đức; nên ông không chủ trương làm chùa, tạo tượng, hoặc thu nhận môn đồ đệ tử. Đôi khi để dành được chút ít tịnh tài, ông gửi về VN làm từ thiện, mổ mắt cho người nghèo và giúp đỡ những mảnh đời bất hạnh, hoặc ấn tống kinh sách. Ông chỉ mong làm người vô sự thông dong trong quãng đời còn lại. Có nhiều người hỏi ông hiện tu ở chùa nào? Ông cười và đáp: “Chùa Vô tự, đường Không lộ, thành phố Vô ưu, tiểu bang Cực lạc.”

Lược ghi theo Tự truyện của HT Thích Giác Nguyên.

Những tác phẩm HT đã biên soạn và chuyển ngữ:

1- *Tiếng Thơ (1965)*

- 2- *Thơ Quê Hương (1975)*
- 3- *Hương Tâm Ảnh và những bài thơ xướng họa. (1982)*
- 4- *Nghi Thức Lễ Tang Cư sĩ, soạn tiếng Việt (1985)*
- 5- *Nghi Thức Lễ Tang Xuất gia, soạn tiếng Việt (1986)*
- 6- *Các bản văn tác bạch cúng dường trai Tăng (1986)*
- 7- *Tưởng nhớ Mẹ Hiền (hồi ký 1986)*
- 8- *Kinh Tụng Hằng Ngày (Biên soạn tiếng Việt 1987)*
- 9- *Nghi Cúng Gia Tiên (Biên soạn tiếng Việt (1987)*
- 10- *Sớ Điệp Tiếng Việt (1990)*
- 11- *Địa Tạng Vấn Đáp—Cư sĩ Lý Viên Tịnh trước thuật Hoa văn, Ấn Quang Đại sư Giám định (dịch 1998)*
- 12- *Khóa Lễ Hằng Thuận (Soạn tiếng Việt 1998)*
- 13- *Phương Thức Thực Hành Hạnh Bồ Tát —Trần Ngọc Giao (dịch 1999)*
- 14 -*Tam Minh Trực Chỉ Thiền (hiệu đính cho Sư đệ T. Chánh Kiến 1999)*
- 15- *Thế Giới Nhất Hoa —Thiền sư Sùng Sơn (dịch 2000)*
- 16- *Rơi Tro Trên Thân Phật —Thiền sư Sùng Sơn (dịch 2001)*
- 17- *Thiền Là Gì? (Soạn dịch và lời bình 2001)*
- 18- *Đất Phật Hồn Xưa (Ký sự Ấn Độ 2002)*
- 19- *Kinh Di Lạc Hạ Sanh Thành Phật (dịch 2003)*
- 20- *Tự truyện Thích Giác Nguyên (2004)*
- 21- *Xương Hư Không —Thiền sư Sùng Sơn (dịch 2010)*
- 22- *Chỉ Không Biết —Thiền sư Sùng Sơn (dịch 2011)*
- 23- *Mười Cổng — Thiền sư Sùng Sơn (dịch 2012)*
- 24- *Thiền Tông Chỉ Nam —Thiền sư Sùng Sơn (dịch 2013)*
- 25- *Muốn Tổ Ngộ Là Một Sai Lầm Lớn —Thiền sư Sùng Sơn (dịch 2014)*
- 26- *Tiểu sử Tổ sư Thông Ân khai sơn Sắc tứ Linh Sơn Trường Thọ Tự, núi Tà Cú - Bình Thuận (Biên soạn 2014)*



Bút tích truyền Pháp kệ của Thiền sư Sùng Sơn



Đêm Cầu Pháp tại Sài Gòn 1999



*Bên người bạn Ba Lan tại Trường thiền Quán Âm Quốc tế
Providence, Rhode Island, Hoa Kỳ. Năm 2002*

Tiểu sử

TỔ SƯ THÔNG ÂN - HỮU ĐỨC và Cội Nguồn Truyền Thừa



Chùa Sắc Tứ Linh Sơn Trường Thọ ngày nay
Thích Giác Nguyên
Biên soạn

Tiểu sử

TỔ SƯ THÔNG ÂN - HỮU ĐỨC
và Cội Nguồn Truyền Thừa

Khai sơn Sắc tứ Linh Sơn Trường Thọ tự
Núi Tà Cú – Nam Phan Thiết, Bình Thuận.



Thánh tượng **Tổ sư THÔNG AN** (1812–1887) Chùa Long Đoàn

Cách thành phố Nam Phan Thiết 28 km, tại thị trấn Thuận Nam, thuộc huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận. Có một ngọn núi thiêng được gọi theo tiếng của người dân tộc địa phương là Tà Cú (Tàkou). Ngọn núi sừng sững, uy nghiêm, nằm cuối miền Trung nước Việt, có đỉnh cao 649m so với mặt nước biển. Phong cảnh thật hữu tình thơ mộng, có nhiều kỳ hoa dị thảo và muông thú sống chung nhau. (Theo điều tra khảo sát của Viện

quy hoạch lâm nghiệp thì có đến 178 loài động vật, và 77 loại thảo dược quý hiếm). Núi có hai mặt, hướng Bắc là quốc lộ Một, nối liền ba miền Nam- Trung -Bắc và hướng Nam nhìn ra biển Đông rộng lớn bao la, với bờ biển cát trắng trải dài về phía Nam hun hút. Đá núi đủ hình nhiều dạng được bao phủ bởi các loại cây rừng lâu năm, tạo cho Tà Cú một vẻ đẹp hoang sơ hùng vĩ.

Khí hậu Tà Cú quanh năm trong lành mát mẻ, nhiệt độ trung bình khoảng 20 đến 28 độ C. Đứng trên đỉnh núi cao, khách có thể nhìn thấy những đám mây bình bông, lững lờ trôi đi trong không khí dịu mát của mùa Thu. Với nhiều cánh hoa gạo và bằng lăng tươi sáng của mùa hè đua nở. Với hoa lan rừng, hoa mai, hoa sứ thơm ngát của mùa Xuân. Và những lá úa rụng, lìa cành phất phơ trong gió lộng của mùa Đông sương phủ ngập tràn. Điều đó cũng đủ làm cho con người quên đi những xáo trộn buồn phiền giữa cuộc sống đời thường, hướng về cõi bình lai tiên cảnh, thanh tịnh, tịch liêu. Hoặc ngồi bên ngôi Đại tự, nghe tiếng chuông chùa ngân vang, đủ cảm thấy lòng nhẹ nhàng, thanh thoát, một cảm giác lâng lâng tuyệt diệu.

Nơi đây vào cuối thế kỷ thứ 19 có một vị Đại sĩ ẩn mình tu tịnh, từng ra tay cứu thế độ đời và uy danh đến tận Kinh đô Huế. Vị đó chính là Tổ sư họ Trần, Pháp danh Thông Ân, Pháp hiệu Hữu Đức. Ngài sanh vào giờ Tý, nhằm ngày mùng 8 tháng 2 năm Nhâm Thân, 1812 (*Vua Gia Long lên ngôi năm thứ 11*), tại làng Bạc Má, huyện Đồng Xuân, nay là huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngài xuất thân trong một gia đình vọng tộc. Thân phụ Trần Thái Công và thân mẫu Nguyễn Thị Từ, cả hai đều là bậc hiền đức. Năm lên mười tuổi được song thân cho học Nho giáo trong

làng, nên ngài sớm am tường thi lễ, biết kính trên nhường dưới và hết lòng hiếu thảo với mẹ cha. Tuy nhiên, sống dưới mái ấm gia đình, được sự dìu dắt chở che của hai đấng từ thân, những tưởng cuộc đời ngài êm xuôi như nước chảy qua cầu. Và, một tương lai rạng rỡ sẽ mang đến cho người con trai yêu quý ở độ tuổi thanh xuân, tràn đầy niềm hạnh phúc. Nhưng không ngờ song thân lần lượt quy tiên, để lại cho ngài bao nỗi nhớ thương luyến tiếc.

Cảm nhận lẽ sanh tử vô thường, năm lên mười bảy tuổi (1828), sau khi cư tang báo hiếu, ngài quyết chí rời khỏi làng quê, giã từ nơi chôn nhao cất rốn của mình, trương buồm lên thuyền vượt biển vào Nam tầm sư học đạo. Suốt bốn ngày đêm, thuyền cập bến Phan Thiết, phủ Bình Thuận, ngài tìm đến chùa Bửu Lâm, làng Phước Hưng, xin quy y và xuất gia với Đại sư **Phổ Biên** hiệu Trí Chất và được thầy ban cho pháp danh **Thông Ân**, theo dòng kệ của Thiền sư Trí Bản-Đột Không, Tông Lâm Tế đời thứ 25, từ Trung Quốc truyền sang Việt Nam vào thế kỷ 17, 18.

Suốt hơn 10 năm theo thầy học đạo và được truyền dạy về thuốc nam chữa bệnh độ đời, Sư Thông Ân còn lãnh thọ Mật pháp Quán đảnh và gia trì Ngũ Bộ Thần Chú. Năm 28 tuổi (1839), ngài bèn đến làng Kim Thạnh, thuộc xứ Bàu Trâm, (*nay thuộc xã Hàm Minh, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận*) nơi có gộp đá de ra như mái nhà, nằm bên bờ biển gần mũi Khe Gà, (Kê Gà) ở phía Nam Phan thiết. Ngài ẩn mình nơi đó, vừa tu Thiền Mật song hành, vừa bốc thuốc chữa bệnh cho bá tánh. Đồ chúng quy ngưỡng rất đông, cảm mến ân đức và sự tu hành nghiêm tịnh của Ngài, cho nên Phật tử địa phương tạo dựng chốn này thành ngôi

chùa Kim Quang, thỉnh Ngài trú trì, (chùa Kim Quang đã bị tàn phá trong chiến tranh, hiện nay chỉ còn lại gộp đá nơi Tổ tu hành thuở xưa và nền gạch vôi tro vơ của ngôi chùa cũ).

Đến niên hiệu Thiệu Trị, khoảng năm 1841-1847, nhân có Thiền sư Bảo Tạng, Thế danh Lê Chi, Pháp danh **Hải Bình** (1818-1862) người cùng quê Phú yên với ngài và nhỏ hơn ngài 6 tuổi, là đệ tử truyền nhân của Hòa thượng Sơn Nhân Tánh Thông - Giác Ngộ, (1784 -1842/1849), vị khai sơn chùa Bát Nhã tọa lạc trên đỉnh Long Sơn, Phú Yên. Thiền sư Bảo Tạng cùng sư huynh là Bảo Thanh và sư đệ Bảo Chân xuống núi vân du về phương Nam. Trên bước đường hoằng hóa, Thiền sư Bảo Tạng nổi danh hơn hai huynh đệ của mình. Sư ghé mở đạo, khai sơn chùa Trà Cang (Trà Bang) và Chùa Linh Sơn núi Cà Đú ở Phan Rang, chùa Linh Sơn ở Vĩnh Hảo, Bình Thuận và năm 1845 khai sơn chùa Cổ Thạch ở Long Hương, rồi vào Phan Thiết. Ngài Thông Ân nghe Thiền sư đến xứ Bàu Trâm, liền thỉnh Sư về chùa Kim Quang xin truyền Cụ túc Tỳ khưu và Bồ tát giới cho ngài, được ban Pháp hiệu là Hữu Đức vào năm 1847. Lúc ấy Thiền sư Bảo Tạng 30 tuổi và ngài Hữu Đức được 36 tuổi. Sau đó thầy trò chia tay. Ngài Thông Ân rời Bàu Trâm đến xứ Bàu Siêu, dân làng nghe được liền kéo đến tấp nập cầu xin trị bệnh và lập chùa Kỳ Viên cho ngài trú trì. Trải qua ba mươi năm hành đạo, cứu dân độ thế, danh tiếng của ngài vang xa. Ngài thường dùng công năng của chú Chuẩn Đề Đà La Ni cứu dân làng thoát khỏi những thiên tai dịch bệnh.

Bận rộn với công việc tiếp xúc bên ngoài quá nhiều mà không có thì giờ trưởng dưỡng nội lực. Phần thì tuổi đời chông chất, mái tóc đã pha sương, mà tâm nguyện tỏ ngộ chưa thành. Do

đó, năm đáo tuế 61 tuổi (1872), ngài lặng lẽ băng ngàn lên núi Tà Cú. Nơi đây rừng thiêng, thú dữ, không một bóng người. Ngài vệt gai góc đi từ sườn núi mạn Bắc, xa xa có dãy Trường Sơn và Quốc lộ Một, đến Đá bàn hạ rồi tiếp tục lên Đá bàn thượng về sau gọi là Miếu Đá Ông Địa, ngài tạm dừng chân làm nơi tĩnh tâm. Nhưng chẳng bao lâu, khe suối tại đây vào mùa nắng cạn khô, nước bị nhiễm độc, không thể sử dụng được nữa. Ngài tiếp tục lần bước qua những vách đá cheo leo, vòng lên sơn đỉnh, nơi mặt núi phía hướng ra biển, có nhiều tảng đá to chồng chất lên nhau, dưới những lớp mây trắng phủ sương mờ, bốn bề chim kêu vượn hót.

Cuối cùng, ngài chọn được một cái hang nhỏ hẹp vừa một người chui lọt. Bước xuống khoảng hơn ba mét có khoảng trống bằng phẳng là thạch bàn khá rộng và kín đáo, làm chỗ cho ngài che mưa đụt nắng. Bên dưới lại có mạch nước ngầm chảy quanh năm trong vát và nhiều ngách rẽ sâu hun hút. Trên miệng hang là những gốc cây to xanh mát, vừa tĩnh lặng, vừa u huyền. Thật là chốn am mây thánh cảnh cho ngài để chuyên sâu vào thiền định. Chính nơi này ngài đã ngộ đạo, về sau gọi là hang Tổ. Cọp beo thú dữ đến gần nhìn thấy ngài tĩnh tọa, chúng cũng tránh xa. Tại đây ngài trải qua bao năm tháng hạ thủ công phu, nóng lạnh dãi dầu, nắng mưa chẳng quản. Mặc cho muỗi mòng cắn đốt, quần áo cũ rách, thiếu thốn phương tiện, râu tóc để dài, quên cả thời gian. Ngài phát nguyện sống đời ẩn sĩ không bao giờ xuống núi.

Ở thạch thất, ngài uống nước suối, hái rau rừng, lượm những trái cây ăn được và làm bạn với cỏ cây, chim muông cầm thú. Kết nghĩa với gió mát trăng thanh, lòng chẳng nhiễm thế duyên trần tục. Đức Từ bi của ngài đã cảm hóa khắp muôn loài, từng bày khỉ vượn đến thân gần và luôn luôn có một con cọp

trắng theo chân hầu hạ. Rất nhiều lần đồ chúng nhớ thương tìm kiếm, nhưng không biết ngài ở đâu. Mãi đến bảy năm sau, dân làng và Phật tử nhờ người đi rừng phát hiện, chỉ đường lên núi mới gặp được ngài. Họ bèn cất cho ngài một thảo am nhỏ để tu phía dưới khoảng đất trống, bây giờ gọi là chùa Tổ.

Năm Tự Đức thứ 33 (1880), Hoàng thái hậu Từ Dũ lâm cơn bệnh nặng, khiến đôi mắt lệnh bà bị mù, các ngự y đành bó tay. Quan Thủ hiến Bình Thuận nghe danh Tổ, bèn viết sớ tâu vua xin rước ngài về kinh đô Huế giúp trị bệnh cho lệnh bà. Nhưng ngài từ chối, chỉ gửi câu linh chú Phật Mẫu Chuẩn Đề do ngài viết trên chín tờ giấy bản khổ nhỏ, rồi dùng gia trì lục, cùng vài vị thuốc núi chỉ cách sử dụng, cho sứ thần mang về. Nhờ đó bệnh Hoàng thái hậu được bình phục.

Vua Tự Đức cảm niệm công đức tu hành mới ban sắc cho ngài bốn chữ Nho viết lớn: **Linh Sơn Trường Thọ** (靈山長壽), phía dưới đề Pháp húy của ngài là Thông Ân Đại Hòa Thượng (通恩大和尚) và dâng cúng một ít tịnh tài để xây thành ngôi chùa nhỏ bằng gạch ngói trát vôi cho bá tánh nương về tu học. Từ đó ngài thu nhận đệ tử xuất gia, có tôn hiệu là Tổ sư khai sơn Sắc tứ Linh Sơn Trường Thọ Tự.

Thế rồi,

Hồng trần cõi tạm, duyên trần mãn.

Tịnh độ nguồn chơn, Phật độ về.

Vào buổi sáng ngày mùng 5 tháng 10 năm Đinh Hợi (1887), ngài có chút bệnh, sau khi dặn dò đệ tử lớn là **Tâm Tổ**, hiệu Viên Minh kế thừa mạng mạch, tiếp dẫn hậu lai, cùng với các đệ tử khác như Tâm Hiền-Viên Huệ, Tâm Sơn-Thanh Minh và Tâm Luật... Ngài cho họp đồ chúng chỉ dạy một vài điều cần thiết, rồi

sau đó thu thần ngài kiệt già an nhiên thị tịch. Trụ thế 76 tuổi, xuất gia 53 năm. Cọp trắng cũng buồn rầu, nhịn ăn, rống lên thảm thiết và nằm chết bên tháp mộ của ngài mấy ngày sau đó.

Theo lời HT Thích Hưng Từ biên soạn trong cuốn Tiểu sử Tổ Sư Thông Ân và Chư Hậu Tổ, trước khi Tổ Hữu Đức sắp tịch, có một nữ đệ tử là Sư cô Thái Thị Tràng không rõ Pháp danh, nhờ chuyên tâm niệm Phật, khắc kỷ tu thân đã có linh cảm biết Sư phụ sắp tịch nên tự chất củi thiêu mình thoát hóa trước Tổ.

Năm 1890, đệ tử thứ của ngài là Sư **Tâm** Hiền, hiệu Viên Huệ (1846-1924) sau khi tròn phận cư tang thầy, để tỏ lòng hiếu kính, muốn báo ân Tôn sư giáo dưỡng, bèn lập một thảo am phía bên kia suối nước, về hướng Đông, phát nguyện nhập thất, tu theo mật hạnh của ngài và sau này trở thành chùa Long Đoàn. Sư thị tịch vào ngày 11 tháng Chạp năm Giáp Tý (1924). Trụ thế 79 tuổi. Chùa đã được trùng tu qua các năm 1932, 1938 và 1960.

Cho đến niên hiệu Thành Thái, nhằm ngày 30 tháng chạp năm Quý Tỵ (1929) y theo phép trà tỳ của Tổ, Sư Tâm Tổ trú trì chùa trên, chọn giữa khuya khi đờ chúng đã xuống núi, tự thân nổi lửa tự thiêu thoát kiếp. Đệ tử ngài là Sư **Nguyên Tiên**, hiệu Minh Tước kế nhiệm trụ trì cùng với Sư **Nguyên Chấn**, hiệu Thiện Hòa và Sư Tịnh Hạnh. Sau này Sư Minh Tước qua đời, Sư **Quảng Thành**, hiệu Thiện Thắng họ Đỗ, quê biển đảo Phú Quý, nhiệt tâm cầu đạo lên núi tu hành và được kế vị tông phong. Sư là người có công đứng ra trùng tu Tổ đình lần thứ nhất. Những công trình kiến trúc bằng đá chẻ làm tường chánh điện, nhà Đông-Tây lợp ngói và khai thông con đường mới từ chùa Tổ xuống chân núi khoảng hai cây số. Ngày nay đi lại dễ dàng là phần công sức rất

lớn của ngài. Ngài cũng là người đem linh ảnh của Tổ sư Thông Ân về biển đảo Phú Quý tạo nhiều chùa, mở mang Phật giáo, về sau Hòa thượng Tường Vân cũng quê Phú Quý nguyên trụ trì Tông Lâm Vạn Thiện, Phan Thiết cũng nối tiếp sự nghiệp này.

Hòa thượng Quảng Thành hành đạo tại chùa núi 60 năm, Ngài viên tịch ngày 11 tháng 9 năm Canh Thìn 1940. Trụ thế ngoài 70 tuổi. Tăng lạp 42.

Kế vị trụ trì là HT Thích Vĩnh Thọ (1908-1982), thế danh Đào Bạch Cẩn, nguyên quán Bình Định, vốn xuất gia tại quê nhà có Pháp húy là **Nguyễn Châu**, sau đó vào Nam, nghe danh đức Tổ sư Khai sơn bèn lên núi xin cầu Pháp với ngài **Quảng Thành** đổi lại thành **Tục Châu**. Khi Bốn sư viên tịch, HT Tục Châu kế vị và cùng sư đệ Tục Huệ làm giám tự. Trong chiến tranh kháng Pháp, tai họa ập đến cửa Thiền, ngài Tục Huệ bị lính Lê Dương bắn chết cùng vài người khác tại chùa. Lúc này HT Vĩnh Thọ do đường xa cách trở tạt Phú Yên, không làm sao vào Nam được.

Khi Hiệp định Genève năm 1954 ngừng bắn, đất nước chia đôi, Hòa thượng mới về lại Tổ đình và bắt đầu dọn dẹp những đống đổ nát hoang tàn, phác thảo một số chương trình trùng hưng, kiến tạo ngôi Phạm vũ, làm nơi quy ngưỡng cho thập phương bá tánh nương về tu học. Trong đó phải kể đến công trình xây lại Tháp Tổ, tái thiết ngôi Chánh điện và lập cảnh Tịnh độ đạo tràng. Ngài xuôi ngược trong nhiều năm liền, từ các làng quê đến những tỉnh thành khắp miền Trung và Nam bộ để hóa duyên cho Pháp sự này. Trước hết, thực hiện các tượng Tam Thánh: Chính giữa đức Phật A Di Đà cao 7m, bên trái là Bồ tát Quán Thế Âm và bên phải là Đại Thế Chí, mỗi tượng cao 6,5m được đúc tạc vào

năm 1958-1960. Sau đó ngài tôn tạo tượng đức Phật Thích Ca nhập Niết bàn dài 49 m (1962- 1966) cách hang Tổ khoảng 50m. Do Kỹ sư Trương Đình Ý, Pd Quảng Lưu thiết kế xây dựng.

Hòa thượng Thích Vĩnh Thọ sanh năm Mậu Thân (1908) viên tịch tại núi Tà Cú ngày 14 tháng 11 năm Nhâm Tuất (1982), trụ thế 75 tuổi, Tăng lạp 55. Hiện nay người thừa kế là Ni trưởng Thích nữ Ba-La hứy Bốn Vị, và Sư tử Bốn Đại có công vận động thập phương bá tánh xây dựng lại ngôi Chánh điện, Tổ đường, nhà Đông nhà Tây và Bảo tháp bằng xi măng cốt thép rất kiên cố, tạo dáng cổ kính, uy nghiêm, tú lệ. Hiện nay là thắng cảnh du lịch sinh thái và tâm linh của tỉnh nhà Bình Thuận.

Như đã giới thiệu phần trên, Linh sơn Long Đoàn Tự (chùa dưới) do Sư **Tâm** Hiền khai sáng, truyền cho Sư **Nguyên Phát**, hiệu Vĩnh Nguyên kế thừa, ngày giỗ là mùng 8 tháng Ba. Kế tiếp là HT **Quảng Nhơn** hiệu Ấn Tâm trú trì. Ngài nhận thấy dòng kệ truyền thừa này có chữ Tục (續) nghĩa là kế tục, nối tiếp. Ngài cho rằng không được tao nhã, nên sửa lại thành chữ Thục (淑) nghĩa là tốt đẹp, về văn cũng như về âm vận. Vì thế các đệ tử xuất gia của HT ở chùa dưới đều mang Pháp húy chữ Thục, như Thục Nghiêm-Vĩnh Nguyên, Thục Nhơn-Minh Quả, Thục Quán-Minh Chiếu, Thục Thọ-Minh Nhựt, Thục Dũng-Minh Thiện Thục Thành-Chánh Kiến v.v... thuộc đời thứ 44. HT cũng có đệ tử ni Pháp danh Thục Hương tự Như Phương hiệu Nhựt Nguyên, trú trì chùa Vô Ưu quận 11, Sài Gòn và nhiều đệ tử cầu pháp bây giờ còn lại là Thích Minh Quý hiện trú trì Chùa Phước Trí, Liên Hương, Phan Rí và Thích Minh Chính trú trì chùa Linh Bửu xã Tân Thuận, huyện Hàm Thuận Nam, Bình Thuận.

HT Thích Ấn Tâm sanh năm Nhâm Tý (1912) viên tịch tại núi Tà Cú ngày mùng 6 tháng 7 năm Bính Tý (1996). Trụ thế 85 tuổi. Tăng lạp 52.

Do đó núi Tà Cú phía Nam nhìn ra mặt biển có hai chùa: Sắc tứ Linh Sơn Trường Thọ là chùa Tổ ở trên và chùa Linh sơn Long Đoàn bên dưới. *(Ngoài ra mặt núi phía Bắc về Quốc lộ Một, cũng có các chùa như Diên Thọ Tự còn gọi là chùa núi Hồ Dầu do Hòa thượng Hành Thiện, hiệu Phước Nhân, dòng Chúc Thánh khai sáng, chùa giữa là Long Thọ Tự do một Ni sư thành lập, bây giờ là sư cô Chúc Đức trú trì, và chùa dưới là An Thọ Tự.)*

Tôi được hạnh duyên có Pháp danh Thực Nghiêm từ chùa Linh sơn Long Đoàn, và Pháp hiệu Vĩnh Nguyên nơi Tổ đình Linh sơn Trường Thọ trong dòng Pháp phái của chư Tổ. Nhận thấy các nguồn tư liệu viết ra chưa được chính xác, nhất là về niên đại của Tổ sư Thông Ấn có liên hệ đến Tổ Bảo Tạng. Lại còn nhầm lẫn cho rằng Tổ Bảo Tạng lên núi Tà Cú ẩn tu rồi được tôn là Tổ khai sơn mà nhà sử học Nguyễn Hiền Đức không rõ dựa vào đâu để viết ra. Không biết ông có nhầm lẫn Tổ Bảo Tạng từng ghé Phan Rang hóa đạo và khai sơn chùa **Linh Sơn** núi **Cà Đú** hay không? Nếu vậy thì chuyện Tổ Thông Ấn cứu bệnh Hoàng thái hậu Từ Dũ mẹ của vua Tự Đức được bình phục và nhà vua ban sắc chỉ phong cho Tổ là Linh Sơn Trường Thọ chả lẽ không có thật sao? Hơn nữa Tổ Thông Ấn không có dừng chân hoặc tu tại chùa Hang Cổ Thạch bao giờ cả. Vì ngài từ Phú Yên xuôi buồm theo gió mùa thẳng đến bến Phan Thiết tầm sư học đạo. Và ngài cũng không có đặt chân đến biển đảo Phú Quý hành đạo.

Sự kiện Tổ Bảo Tạng sanh năm Mậu Dần (1818) tại Tuy An, Phú Yên nhỏ hơn tổ Thông Ân-Hữu Đức đến 6 tuổi, không rõ ngài xuất gia năm nào với Hòa thượng Sơn Nhân-Giác Ngộ? Nhưng theo tiểu sử và phổ hệ Tổ đình Thiên Lâm, Tháp Chàm, Phan Rang, trên trang mạng **tuechung.net**, chủ biên Thích Hạnh Bình viết:

*“ Tổ đình Thiên Lâm tọa lạc tại thôn Đắc Nhơn, cách thành phố Phan Rang – Tháp Chàm 10 cây số. Khai sơn Tổ đình là Tổ sư LIỄU MINH hiệu ĐỨC TẠNG đời thứ 37 thuộc dòng Lâm Tế Chánh Tông. Sau Tổ khai sơn – Liễu Minh, còn có các vị nối tiếp trú trì như: Tổ sư Khánh Sơn bảo hiệu Thiên Đồng; Tổ sư Bảo Hương bảo hiệu Tại Toại; Tổ sư Tế Xuân bảo hiệu An Thái; Tổ sư Tế Dương bảo hiệu Đức Thạnh; Tổ sư Tế Điền bảo hiệu Như Bồn; Tổ sư Đại Nhân bảo hiệu Từ Hàng; Tổ sư **Hải Bình** bảo hiệu **Bảo Tạng**; Tổ sư Quãng Huy bảo hiệu Từ Khánh; Tổ sư Huệ Lâm bảo hiệu Dược Vương; Tổ sư Trường Lâm bảo hiệu Chơn Hương; Tổ sư Tâm Đạt bảo hiệu Bảo Quang... Qua dòng lịch sử truyền thừa cho thấy, sau Tổ khai sơn (Liễu Minh – Đức Tạng) ở khoảng giữa **năm Nhâm Tý 1825**, chùa Thiên Lâm đã đón nhận một bậc danh Tăng thạch trụ, đó là Thiền sư **Hải Bình – Bảo Tạng**, thuộc thế hệ 40 của dòng Thiên Lâm Tế. Tổ sư Hải Bình- Bảo Tạng là đời thứ 7 chính thức thừa kế ngôi vị trú trì chùa Thiên Lâm.”*

Như vậy khoảng giữa năm Nhâm tý 1825, Thiền sư Hải Bình – Bảo Tạng mới có **7 tuổi**, không biết đã xuất gia hay chưa? Nếu đã xuất gia thì chỉ là Khu ô Sa di thì làm sao mà ngài từ Phú Yên đến chùa Thiên Lâm đã được đón nhận như một bậc danh Tăng thạch trụ (?) Và cũng Thích Hạnh Bình viết: *Ngài cảm khái trước ngôi chùa đã đến giai đoạn hư hoại và xuống cấp, nên ngài*

đã cho tái thiết đại trùng tu ngôi cổ tự Thiền Lâm lần thứ nhất vào **năm 1854**. (Lúc đó ngài 29 hoặc 30 tuổi). Ngoài việc trùng tu ra, Tổ sư còn khai sơn một số chùa ở các nơi như: **chùa Linh Sơn ở núi Cà Đú – Ninh Thuận**, chùa Trà Cang - Ninh Thuận, chùa Linh Sơn ở Vĩnh Hảo, Tuy Phong–Bình Thuận, chùa Cổ Thạch ở Tuy Phong–Bình Thuận.

Nếu ngài đã ở chùa Thiền Lâm lâu năm như vậy thì làm sao có thì giờ xuôi Nam mở đạo và thành lập rất nhiều chùa dọc theo ven biển tại Bình Thuận? Rồi sau đó về Phước Hải, Bà Rịa Vũng Tàu ngài kiến tạo các chùa như Long An, Bửu An, Long Hưng.... Hoặc trùng hưng chùa Bửu Long ở xã Phước Hải (huyện Đất Đỏ tỉnh Bà Rịa nay là huyện Long Đất), và Chùa Long Quang (Bà Rịa, Vũng Tàu) vì hai chùa này từ xưa đến nay vẫn làm lễ giỗ Tổ vào ngày 25 tháng 5, đúng ngày Thiền sư Bảo Tạng viên tịch. Như thế ngài không có thời gian để ẩn tu tại núi Tà Cú.

Hơn nữa, từ bờ biển Phước Hải, đi vào đất liền khoảng 2 km, Thiền sư Bảo Tạng còn kiến lập “Châu Viên Sơn Tự” trên núi Châu Viên và chùa Ngọc Tuyền trên núi Kỳ Vân thuộc xã Phước Hải, huyện Long Đất, Bà Rịa. Ngài cũng từng về lại Phú Yên thăm lại chùa xưa cảnh cũ. Cho đến cuối đời, Thiền sư Hải Bình –Bảo Tạng có thể viên tịch tại chùa Ngọc Tuyền, nằm bên cạnh căn cứ chiến khu Minh Đạm. Chúng tôi có đến viếng tháp Tổ vào năm 1997, nhận thấy dưới chân tháp bị bom dội xuống tạo thành một cái hố khá sâu rộng và một mảnh bom cắt đứt trên phần đỉnh tháp, nhưng không làm tháp bị sụp đổ, hoặc hư hoại. Thật là màu nhiệm! Trên tấm bia bằng đá xanh bị sứt bể vài chỗ, phần chính giữa bia ghi:

“**Từ Lâm Tế chánh tông, tứ thập thế, húy Hải Bình, thượng Bảo hạ Tạng, Hòa thượng chi Giác linh.**” (Giác linh Hòa thượng Hải Bình -Bảo Tạng đời thứ 40, phái Lâm Tế chánh tông.)

Hàng bên phải ghi: “**Sanh ư Mậu Dần...**” (sinh năm Mậu Dần bị mất mấy chữ kể).

Hàng bên trái ghi: “**Tử ư Nhâm Tuất niên, ngũ ngoạt, nhị thập ngũ nhật, Dần thời nhi chung**” (mất giờ Dần, ngày 25 tháng 5 năm Nhâm Tuất 1862). Như vậy ngài trụ thế khoảng 45 hoặc 46 tuổi.

Đọc đoạn này chúng ta phải nên duyệt xét lại vấn đề một cách nghiêm túc. Không khéo có lỗi với chư Tổ về việc sao chép biên soạn lịch sử quá cầu thả.

Lại nữa, có thuyết cho rằng Tổ Thông Ân buổi đầu vào Phan Thiết tầm sư học đạo, ngài xuất phát từ dòng kệ Lâm Tế -Liễu Quán mà Sư phụ hiệu Trí Chất có Pháp danh là **Tánh Thiệt** (?), đã ban truyền Tam quy Ngũ giới cho ngài với Pháp danh Hải Ấn. Như vậy ngài đồng đời với Thiền sư **Bảo Tạng** có Pháp danh **Hải Bình**. Không lâu sau đó Đại sư Trí Chất thị tịch, thì ngài Hải Ấn xuất gia với Hòa thượng **Phổ** Quang, không biết có phải trú trì chùa Phật Quang Phan thiết hay không? Từ đó Pháp danh ngài được đổi lại thành **Thông Ân** (通恩) theo dòng Lâm Tế của Thiền sư **Trí Bản**-Đột Không (智板-突空禪師) từ Trung Quốc. Chúng tôi đang sưu tầm tư liệu này, rất mong chư huynh đệ bổ túc cho.

Tuy nhiên theo sử liệu khác mà Nguyễn Hiền Đức ghi là ngài Hữu Đức chỉ xuất gia và thọ Sa di với Hòa thượng **Phổ** Biên-Trí Chất, nên có Pháp húy Thông Ân. Hơn mười năm sau đó, Sư

phụ Trí Chất thị tịch, Ngài Hải Bình – Bảo Tạng thuộc dòng Lâm Tế–Liễu Quán vào Nam mở đạo, có ghé qua Phan Thiết, đến xứ Bà Trâm truyền Cụ túc Tỳ Khuru và Bồ Tát giới và ban Pháp hiệu cho Sư Thông Ân là Hữu Đức.

Ngược dòng lịch sử, chúng ta thử tìm hiểu thêm về Thiền sư **Trí Bản–Đột Không** (1381–1449), người đã xuất kệ truyền thừa riêng Thiền phái mà chúng ta đang thọ lãnh. Không rõ tên họ ngài là gì? Chỉ biết ngài thuộc đời thứ 25, dòng Lâm tế Chánh tông, hệ Đoạn Kiều (断桥系) phái Dương Kỳ (杨岐派) là cháu được truyền pháp đời thứ 6 của Tánh Kim– Bích Phong lão Thiền sư. Tông Lâm Tế truyền xuống đến ngài Bích Phong được 19 đời, nhân duyên Lão Thiền sư ngộ đạo từ núi Ngũ Đài, (臨濟下十九世性金–碧峰 老禪師 悟道因緣五台山), là đệ tử thứ 3 của Minh Ngộ –Vô Tế Thiền sư (明悟–无際禪師), và là Pháp tự của Thiên Phong–Cảnh Tú Thiền sư (千峰鏡秀禪師.)

Điều cần biết là các vị Thiền sư dòng Lâm Tế bên Trung Quốc thường xuất kệ tạo lập chi phái riêng (*). Do đó hậu thế khó phân định được đâu là Lâm Tế Chánh Tông, đâu là Lâm Tế Thứ Tông. Nhiều khi các vị tính theo thế hệ các đời truyền lưu rồi phân ra giai cấp nào sư ông, sư thúc, sư bá, sư anh, sư em, sư con, sư cháu.... Mặc dù các vị xuất gia hay tại gia có tuổi đời và tuổi đạo lại nhỏ hơn, nhưng vai vế lớn hơn, khiến họ sanh tâm ngã mạn về cách xưng hô đối với các vị Thiền sư đã ngộ đạo thuộc thế hệ sau. Do vậy các Liệt Tổ Việt Nam ta trong phong trào chấn hưng Phật giáo của những năm thập niên 1930, một số vị đã hủy bỏ tính truyền thống của các sơn môn pháp phái. Chỉ y cứ Luật tạng mà ứng dụng việc ban Pháp danh không theo dòng truyền thừa nữa,

như người nam xuất gia cho chữ Minh, nữ cho chữ Như hoặc Diệu. Ai xuất gia thọ giới trước thì ngồi trước, ai thọ giới sau ngồi sau. Cứ tính theo tuổi đạo, không phân biệt già trẻ lớn bé, vai vế tông phong.

Vào triều đại nhà Minh, năm 1436, Thiền sư Trí Bản đến Kiềm Dương (黔阳) thấy Chùa Thiên Phổ Minh (普明禪寺) trên núi Long Tiêu (龙标山) đã đổ nát hoang tàn trong chiến tranh, ngài bèn vận động cho xây lại chốn Tổ trang nghiêm và về trú trì tại đó. Đồng thời Sư xuất kệ xiển dương Tông chỉ gồm 16 chữ:

智慧清淨	Trí huệ thanh tịnh
道德圓明	Đạo đức viên minh
真如性海	Chân như tánh hải
寂照普通	Tịch chiếu phổ thông

Về sau chùa Phổ Đà (普陀寺) trên núi Nga Mi, Ngũ Đài (五臺峨嵋) không rõ vị Thiền sư nào đã thêm 32 chữ nữa:

心源廣潤	Tâm nguyên quảng tục
本覺昌隆	Bổn giác xương long
能仁聖果	Năng nhơn thánh quả
常演寬竝	Thường diễn khoan hoằng
惟傳法印	Duy truyền pháp ấn
証悟會融	Chứng ngộ hội dung
堅持戒定	Kiên trì Giới định
永繼祖宗”	Vĩnh kế Tổ tông”

Trích trong Trung Hoa Phật Giáo Bách Khoa Toàn Thư (中华佛教百科全书) Theo “Việt Nam Phật Giáo Sử Lược” của TT Mật Thể cho là bài kệ này của ngài Trí Thắng Bích Dung cùng đời thứ 25 nhưng không đúng.

Hệ phái này vẫn truyền thừa và phát triển rất mạnh ở miền Nam Trung Quốc. Hư Vân lão đại sư và Nguyệt Khê Pháp sư chùa Vạn Phật ở Sa Điền cũng là bậc cao Tăng xuất từ dòng kệ này. Nhất là các tổ đình lớn như Kim Đỉnh Hoa Tạng tự (金顶华藏寺), Cửu Lão Động Tiên Phong tự (九老洞仙峰寺), Hồng Thung Bình Thiên Phật Thiền Viện (洪椿坪千佛禅院), Quảng Phúc tự 广福寺, Ngưu Tâm tự (牛心寺), Lôi Âm tự (雷音寺), Đại Bình Tịnh Độ Thiền viện (大坪净土禅院) v.v...

Từ miền Nam Trung Quốc truyền qua Đại Việt nước ta, khắp các tỉnh miền Bắc, Phật giáo Đàng ngoài đều theo dòng kệ truyền thừa này, như Tổ đình Bút Tháp, Tổ đình Phật Tích, Yên Tử, Quỳnh Lâm, hoặc các phái Long Động, Liên Tôn, Nguyệt Quang...v.v... Điển hình là hai vị Thiền sư **Minh Hành** và **Minh Lương** đời thứ 32 rất có công trong việc trùng hưng Phật Pháp.

Thiền sư pháp danh Minh Hành, hiệu Tại Tại, ngài họ Hà, người phủ Kiến Xương, tỉnh Giang Tây, nước Đại Minh (Trung Quốc). Vào năm Long Đức thứ 5 (1633), ngài theo Đại sư Phổ Giác tức Chuyết Công đến hành hóa tại Kinh đô Thăng Long, Hà Nội.

Năm Phúc Thái thứ 2 (Giáp Thân) tức năm 1644, ngài được thiền sư Chuyết Công truyền y bát kế thế trụ trì chùa Ninh Phúc (Bút Tháp). Thiền sư Minh Hành viên tịch ngày 25 tháng 3 năm Vĩnh Thọ thứ 2 (Kỷ Hợi 1659), trụ thế 64 tuổi. Ngài cũng có nhiều

đệ tử nổi pháp xây tháp phụng thờ tại chùa Bút Tháp, còn gọi Ninh Phúc Tự (寧福寺) ở Bắc Ninh; chùa Hoa Yên ở Quảng Ninh và chùa Trạch Lâm ở Thanh Hóa.

Thiền sư Minh Lương truyền xuống đệ tử là **Chơn Hiền-Liễu Nhất** đời 33, trụ trì chùa Hoa Yên. Kế đến là Thiền sư Chơn Nguyên (1698) cũng đời thứ 33 truyền xuống các đệ tử: **Như Tuy, Như Hiệ**n và **Như Trùng -Lân Giác** đời 34. Thiền sư Như Trùng-Lân Giác có các đệ tử là **Tánh Ngạn**, Tánh Tuyền, Tánh Uyên, Tánh Hoạt... đời thứ 35....

Về Phật giáo Đàng trong, có một số Thiền sư truyền thừa theo dòng kệ trên như sau:

Đời 35: **Tánh Đê** - Đạo Nguyên, trú trì chùa Thập Tháp-Di Đà, Tánh Ban-Giám Huyền, Tánh Giác -Thiện Trì (chùa Linh Phong, Bình Định.)

Đời 36: **Hải Kiến**- Đức Sơn (chùa Long Khánh, Quy Nhơn.) Hải Phước -Hoài Tông (chùa Thiên Phước, Tuy Phước.) Hải Tạng - Tâm Chơn....

Đời 37: **Tịch Thọ**, Tịch Niệm-Kim Tiên (chùa Phước Hải)

Đời 38: **Chiếu Quán** -Thường Trung (chùa Phật Quang, Phan Thiết)

Đời 39: **Phổ Biên** - Trí Chất (chùa Bửu Lâm, Phan Thiết)

Đời 40: **Thông Ân** - Hữu Đức (chùa Linh Sơn Trường Thọ, núi Tà Cú- Bình Thuận)

Đời 41: **Tâm Tố**-Viên Minh, Tâm Sơn-Thanh Minh, Tâm Hiền-Thanh Huệ, Tâm Luật....(Pháp tử chùa Linh Sơn Trường Thọ).

Đời 42: **Nguyên Lý**-Trung Nghĩa. (Pháp tôn chùa LSTT)

Đời 43: **Quảng Thành**-Thiện Thắng...(Chùa LSTT)

Đời 44: **Tục Châu**, Tục Huệ, (Pháp diệt chùa LSTT)

Hiện nay Sơn môn Bồ Đà ở Bắc Giang đã truyền đến chữ Tục đời thứ 44, chữ Bốn đời thứ 45, cũng giống như chùa Linh Sơn Trường Thọ núi Tà Cú, Hòa thượng Tục Châu, hiệu Vĩnh Thọ đã truyền tới đời 45 là Bốn Đại, Bốn Viên, Bốn Vị, Bốn Điền, Bốn Đạt... Đời 46: Giác Cao...

Hoặc là chùa Long Đoàn từ Tổ Tâm Hiền đời 41 khai sơn, truyền xuống HT Thích Nguyên Phát đời 42, HT Thích Quảng Nhơn hiệu Ấn Tâm đời 43, truyền xuống các thầy: Thục Nghiêm-Vĩnh Nguyên, Thục Nhơn-Minh Quả, Thục Quán-Minh Chiếu, Thục Thọ-Minh Nhật, Thục Hương-Như Phương, Thục Dũng-Minh Thiện, Thục Thành-Chánh Kiến..... đời 44.

Tóm lại, Thiền phái Lâm Tế Chánh Tông do Thiền sư Lâm Tế Nghĩa Huyền (臨濟義玄) là Tông chủ, không rõ năm sanh, chỉ biết ngài tịch khoảng 866/867. Dòng Thiền của ngài được truyền xuống tới Thiền sư Trí Bản đời thứ 25. Sau đó Sư Trí Bản xuất kệ 16 chữ và chùa Phổ Đà núi Nga Mi Ngũ Đài nối thêm 32 chữ nữa như đã dẫn, trước sau 48 chữ và tổng cộng cả thầy là 72 đời, đã được các vị Tổ sư truyền vào Bình Thuận rất sớm, mà điển hình là Tổ Thông Ân đời thứ 40.

Thiền sư Bảo Tạng thuộc dòng Lâm Tế -Liễu Quán trên đường hoằng hóa đến xứ Bàu Trâm, chỉ ghé qua và truyền CỤ tíc giới cho Tổ Thông Ân, vì Phật pháp nơi này đã có rồi, nên ngài xuôi Nam theo bờ biển đến Phước Hải, Long Hải, Bà Rịa, Vũng

Tàu, chứ không có việc lên núi Tà Cú ẩn tu, cũng không có mở đạo tại Biển đảo Phú Quý.

Nay tôi dựa theo cuốn Tiểu sử Tổ Thông Ân, Khai Sơn Linh Sơn Trường Thọ Tự và chư Hậu Tổ của cố HT Thích Hưng Từ, viện chủ chùa Pháp Hội Bình Tuy biên soạn vào đầu thập niên 1960. Tôi xin bổ túc thêm những tư liệu đã sưu tầm trên các trang mạng Phật Giáo Hoa-Việt, Cũng như dựa vào lời kể mà tôi đã ghi nhớ từ hai vị ân sư lúc sanh tiền là HT Thích Ấn Tâm và HT Thích Vĩnh Thọ, góp phần soạn lại phần tiểu sử này để tưởng niệm ân sâu giáo dưỡng, nhưng vẫn chưa thấy hài lòng. Ngưỡng mong Chư tôn Thiền đức và các vị thiện hữu tri thức bổ chính những điều còn thiếu sót.

Xin chân thành bái tạ.

*California - Hoa Kỳ, lễ Tạ Ôn năm 2014
Thành kính Tưởng niệm Húy nhật Tổ Bồ Đề Đạt Ma
và Tổ Thông Ân mừng 5 tháng 10 Âm lịch*

*Thích Giác Nguyên
kính ghi*

(*) *Xin chú thích tư liệu nguyên bản Hán văn từ Phật Giáo Trung Quốc của dòng Thiền Lâm Tế có hàng chục Thiền sư xuất kệ tách riêng chi phái cho mình, đã có phần lược bớt như sau:*

臨濟下二十一世雲巖福愛禪師演派三十字。P. 5

福德宏慈廣 普賢覺道成 利益無邊界

宗本永興隆 妙悟恒常滿 自性證圓融

臨濟下二十二世(天台下十五世)閩中雪峰祖定禪師演派二十字。

祖道戒定宗 方廣正圓通 行超明實際 了達悟真空。。。

臨濟下二十五世(碧峰下第七世)突空智板禪師演派十六字。

智慧清淨 道德圓明 真如性海 寂照普通

五臺峨嵋 普陀前寺續演三十二字。

心源廣續 本覺昌隆 能仁聖果 常演寬宏
惟傳法印 證悟會融 堅持戒定 永紀祖宗

普陀後寺從突空下通字派接續演四十八字。

湛然法界 方廣嚴宏 彌滿本覺 了悟心宗
惟靈廓徹 體用周隆 聞思修學 止觀常融
傳持妙理 繼古賢公 信解行證 月朗天中

臨濟下二十五世(碧峰下第七世)五臺月山智勝禪師演派四十字。

智本了心事 覺思方可賢 正宗增佛果 道廣法能傳
月印千江水 光舒萬里天 若無清淨慧 何心禮長千

臨濟下二十五世(碧峰下第七世)廬山緞封智素禪師演派四十字。

智圓明勝果 戒定悟清禪 妙行通方廣 心宗永遠傳
(後人續二十字)傳持無相法 一著在機先 萬古長空月
舒光本自然

臨濟下三十一世紹興平陽木陳道忞禪師另演二十八字。

道本元成佛祖先
靈源廣潤慈風溥

明如杲日麗中天
照世真燈萬古懸

臨濟下三十一世四川雙桂破山海明禪師另演四十字。

海印發光 悟真永昌 寂常心性 戒定慧香
佛身克果 祖道聯芳 雙桂榮野 一葦度江 禪觀固遠
五計攸長

臨濟下三十一世嘉興古南牧雲通門禪師演派三十二字。P. 5

通詮遵化 博審竺文 慎嗣英彥
演暢崇深 行至福圓 知明道興
正法眼藏 永載傳燈

臨濟下三十一世常熟三峰漢月法藏禪師演派三十二字。

法宏濟上 德重律儀 教擴頓圓
行尊慈忍 參須實悟 養合相應
後得深淵 永傳光燦

臨濟下三十七世(崇如下法嗣)慧林佛□ 禪師住藥王普濟寺演派六十字

佛理大信慈 普度悉等元 法演持淨戒
心悟現真禪 智海澄清顯 慧悅廣照邊
亮同能仁道 聖賢啟自然 玄空成妙義
敦嚴永續傳 福緣常茂秀 花香結果圓

臨濟下三十七世(報恩下第七世)安徽績溪太平寺道開了證禪師另演派五十六字。

西國家風指實權
菩提果滿華藏界
戒律勤修參妙理
靈機悟徹拈花旨

明心見性頓超賢
聖諦真如今古懸
慧光朗照彰彌天
正法流芳繼有緣



*Toàn cảnh Chùa Tổ Sắc Tứ Linh Sơn Trường Thọ ngày nay.
Do Ni trưởng Thích nữ Ba La húy Bốn Vị trùng tu lớn 2006-2014*



Chùa Tổ khai sơn núi Tà Cú xưa cũ



*Tượng Tam thánh trên chùa núi Tà Cú
do HT Tục Châu hiệu Vĩnh Thọ Tôn tạo 1958*



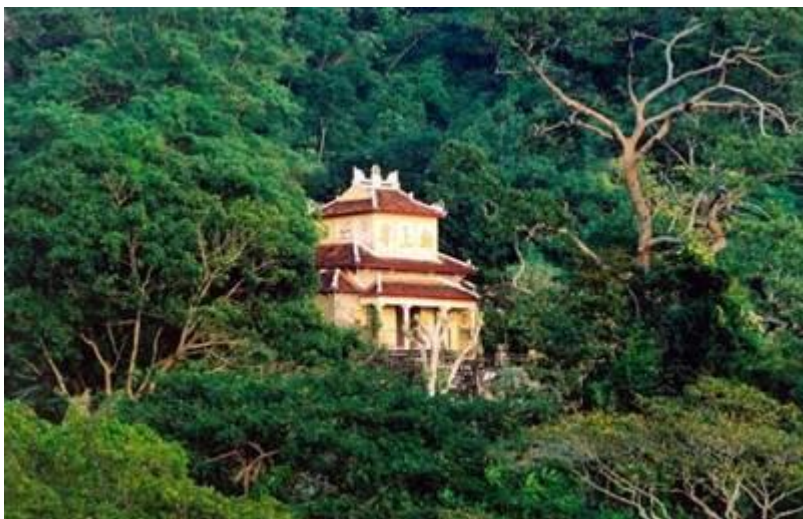
*Tượng Phật Thích Ca nhập Niết Bàn cao 7m, dài 49m,
do HT Tục Châu hiệu Vĩnh Thọ Tôn tạo 1962-1966
Kỹ sư Trương Đình Ý, Pháp danh Quảng Lưu thiết kế*



*Tổ sư Hữu Đức, khai sơn chùa Núi Tà Cú tạc bằng đá
Do TT Thực Dũng - Minh Thiện tôn tạo tại chùa Long Đoàn*



Tháp Tổ Hữu Đức húy Thông Ân



Chùa Linh Sơn Long Đoàn



Cổng Tam quan chùa Tổ



Đường đi bộ lên chùa Tổ



Đường lên Chánh điện chùa Tổ nhìn về biển xa



Đường cáp treo hiện đại



Cảnh sinh thái của núi rừng Tà Cú nơi chốn Tổ khai sơn



**Nguyện đem công đức này,
Trên đền bốn ơn trọng, Dưới cứu ba đường khổ,
Nếu ai thấy hoặc nghe, Đều thành tựu Giác ngộ.**

Nam mô Pháp Hỷ Tạng Bồ tát, Ma ha tát.

NHỮNG VẦN THƠ KỶ NIỆM VỀ CHÙA XUA

Thích Giác Nguyên

Thực Nghiêm - Vĩnh Nguyên

ĐÊM XUÂN NÚI CÚ

Đêm yên ả, Xuân về trên núi Cú.
Khắp không gian lấp lánh cả trời sao.
Gió ngàn đong đưa hoa sứ, hoa đào.
Linh Sơn Tự, ngạt ngào rừng hương mộng.

Tiếng chuông ngân vang xa và to rộng.
Nghe cõi lòng vui nhẹ vết sầu đơn.
Nhịp mõ nhạt khoan, vỡ mảnh u hồn.
Bừng ánh lửa tan nỗi buồn xa vắng.

Chốn trần gian chìm dần trong tĩnh lặng.
Khách du Xuân mỗi một bước đặng trình.
Dâng niềm tin theo tiếng kệ, lời kinh.
Ngồi lắng đọng nghe nhiệm màu siêu thoát.

Nhìn ngoảnh lại, đường còn xa tầm mắt.
Và cuộc đời Xuân đã ngập đau thương.
Tùng đêm vương thao thức suốt canh trường.
Xin gửi gắm cõi lòng vào lời nguyện.

Chùa Núi, Xuân Bính Dần 1986

XUÂN TÂM SỰ

Trăng lạnh qua đầu núi
Gió thoảng ngát rừng hoa.
Đêm khuya hồn nhập mộng.
Nghe Xuân về gần xa.
Tuổi đời chồng chất nặng.
Mái tóc điểm sương pha.
Tìm ai người tri kỷ?
Tìm mình giữa phong ba!...
Tình thương còn hò hẹn.
Xuôi ngược chốn quan hà.
Dặm về nơi đất Tổ.
Đâu rồi ngày tháng qua ?
Bây giờ còn đọng lại.
Niềm tin, ta với ta.

Chùa Núi, Xuân Đinh Mão 1987

HẠNH XUÂN

Dẫn thân vào chốn bụi hồng.
Được thua vinh nhục, mặc lòng thánh thoi.
Non xanh, nước biếc rong chơi,
Cái thân ngoại vật trong đời là Tiên,
Tiêu dao cảnh Phật, rừng Thiên.
Nhân tình thế sự, tùy duyên độ đời.
Một mai băng giá tan rồi.
Trăm hoa đua nở vui cười với Xuân.

Chùa Núi, Xuân Đình Sứu 1997

NHỚ THẦY

Chùa khuya quạnh quẽ phủ mây mờ.
Núi vắng rừng im, hương thoảng đưa.
Suối gọi hồn ai bên tháp mộ.
Hay là tiếng vọng tự ngàn xưa ?

Nhớ lại hôm nào trên áng kính.
Đỉnh trầm chuông mõ niệm vô sinh.
Đền tâm bùng tỏ ba đời mộng.
Mây trắng trắng thanh bạn hữu tình.

Trọn bảy lăm năm một tấm lòng.
Lo đời, phụng đạo, mến non sông.
Thủy chung đã trọn phần công quả.
Trở giấc hư linh, thoát cõi hồng.

Gió sớm vào Đông oanh tiến đưa.
Người về cõi Phật khép song thưa.
Giường thiền vắng áo, trăng soi lạnh.
Niệm tưởng ân sư nguyện phụng thờ.

*Tưởng niệm ân sư Hòa thượng Thích Vĩnh Thọ
viên tịch tại Chùa Linh Sơn núi Cú, Bình Thuận
14 tháng 11 năm Nhâm Tuất (1982),
Trụ thế 75 tuổi*

Thục Nghiêm - Vĩnh Nguyễn
Kính lễ

KÍNH BIỆT ÂN SƯ

Linh sơn đất Tổ hồn xưa,
Long Đoàn chùa cũ gió đưa hương rừng.
Thu về mưa lệ rưng rưng,
Mây tang sầu phủ chín tầng trời cao,
Biển xa sóng vỗ thét gào,
Chim kêu vượn hú xót đau nát lòng.
Đã đành hai chữ Sắc Không,
Đã đành tàn cuộc lữ bằng tỉnh say !
Mà sao vẫn nhớ dáng thầy,
Gót hài đâu nữa thàng ngày vào ra ?
Chuông Thiền ngân dội gần xa.
Lời Thiền còn đọng thiết tha giọt Từ.
Thầy vừa trở giấc thái hư,
Thoáng đà tới cõi Chơn như Niết bàn.
Dấu rằng bè họ mây tan,
Vẳng nghe suối chảy cung đàn biệt ly.
Dù cho phù thế vân phi,
Một câu tế độ hằng ghi trong lòng.
Đường chim, dấu cỏ vô tung.
Cảnh Tiên đã cách bụi hồng từ đây.

*Tưởng niệm Hòa thượng Bổn sư Thích Ấn Tâm viên tịch
tại Chùa Long Đoàn, núi Cú, Bình Thuận.
Đầu thu Vu lan 06-07 Bính Tý, 1996
trụ thế 85 tuổi*

Thục Nghiêm-Vĩnh Nguyên
Kính lễ

Thư Viện Hoa Sen chuyển qua định dạng Ebook PDF
từ nguyên bản của dịch giả ngày 25/11/2014